

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI**  
**(1930 - 2020)**



**ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH  
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI  
(1930 - 2020)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**

## **CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

### **BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH**

#### **CỐ VẤN**

- Đ/c. Nguyễn Hữu Nghị - Phó Bí thư Huyện ủy  
Đ/c. Dương Thị Mỹ Châu - UVTV, Chủ tịch HĐND huyện  
Đ/c. Nguyễn Văn Lo - UVTV, Trưởng ban Tuyên giáo  
Huyện ủy

#### **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

##### **Trưởng ban:**

- Đ/c. Huỳnh Phi Long - Bí thư Đảng ủy

##### **Phó Ban thường trực:**

- Đ/c. Huỳnh Thị Thu Sương - UVTV Đảng ủy

##### **Phó ban:**

- Đ/c. Phan Văn Thành - Phó Trưởng ban Tuyên giáo

##### **Thành viên:**

- Đ/c. Nguyễn Vũ Anh - Phó Chủ tịch UBND  
Đ/c. Nguyễn Văn Mến - Chủ tịch UBMTTQ  
Đ/c. Đặng Hoàng Minh - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh  
Đ/c. Phạm Văn Dã - Văn phòng Đảng ủy  
Đ/c. Vũ Thị Hương - Tài chính  
Đ/c. Nguyễn Thị Diễm Hạ - Ban Văn hóa - xã hội



## **BAN BIÊN SOẠN**

### **Trưởng ban**

Đ/c. Huỳnh Phi Long - Bí thư Đảng ủy

### **Phó ban**

Đ/c. Huỳnh Thị Thu Strong - UVTV Đảng ủy

Đ/c. Tô Anh Quốc - Chủ tịch UBND xã

### **Thành viên**

Đ/c. Nguyễn Quang Vinh - Phó Chủ tịch HĐND

Đ/c. Nguyễn Văn Mến - Chủ tịch UB.MTTQVN

Đ/c. Nguyễn Vũ Anh - Phó Chủ tịch UBND

Đ/c. Phan Văn Thành - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

ThS. Phan Đình Dũng - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai

## **TỔ THƯ KÝ**

Đ/c. Phan Văn Thành - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

Đ/c. Phạm Văn Dã - Văn phòng Đảng ủy

Đ/c. Phan Thị Kim Oanh - Phó Chủ nhiệm UBKT

Đ/c. Nguyễn Thị Diễm Hạ - Ban Văn hóa - xã hội



# *Lời giới thiệu*

Xã Phú Hội gắn liền với sự phát triển của vùng đất Long Thành, Nhơn Trạch. Đây là vùng đất được những thế hệ di dân khai khẩn cách đây hơn ba thế kỷ mà dấu ấn là những làng, địa danh thân quen: Mỹ Hội, Phú Mỹ, Xóm Hố, Đất Mới, Giang Lò, Đồng Môn, Vàm Kinh, rạch Ông Hương, rạch Bàu Cá, rạch Tranh... Địa bàn Phú Hội từ những thôn, làng, ấp, xóm trở thành đơn vị hành chính trong sự sắp đặt của các thiết chế quản lý qua các thời kỳ lịch sử.

Nhân dân xã Phú Hội có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống áp bức, ngoại xâm gắn liền với phong trào yêu nước của vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai. Từ khi tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cùng với Nam Bộ, Biên Hòa - Đồng Nai, người dân Phú Hội đấu tranh kiên cường để giành lấy thắng lợi vẻ vang, tô thắm trang sử vàng của dân tộc: Cách mạng Tháng Tám (1945), kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). Truyền thống đấu tranh cách mạng anh hùng trong kháng

chiến chống ngoại xâm tiếp tục được quân dân Phú Hội phát huy trong xây dựng chế độ mới từ ngày đất nước thống nhất năm 1975. Cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai, huyện Long Thành, Nhơn Trạch, quân dân xã Phú Hội vượt qua những khó khăn, xây dựng cuộc sống với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phát triển của địa phương, Đảng bộ xã Phú Hội lãnh đạo nhân dân hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, quy hoạch phát triển hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong xu thế đô thị của Nhơn Trạch, liên kết các vùng đô thị phía Nam.

Những thành quả đạt được trong chặng đường vừa qua là sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, nhân dân xã Phú Hội. Mỗi thời kỳ xây dựng và phát triển địa phương, Đảng bộ xã Phú Hội và nhân dân đúc kết những kinh nghiệm quý giá, hướng đến những thành tựu trong giai đoạn tiếp theo. Truyền thống anh hùng của quân dân xã Phú Hội được phát huy mạnh mẽ trong thời kỳ đất nước thực hiện đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc ở địa phương được phát huy trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng quê hương. Diện mạo của xã Phú Hội hôm nay đã có nhiều thay đổi tích cực, từ một xã thuần nông đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp. Định hướng phát triển và quy hoạch của xã Phú Hội hướng đến một không gian đô thị trên nền tảng cơ sở của

đời sống kinh tế phát triển bền vững trong tương lai. Nhân dân Phú Hội vui mừng trước những đổi thay của quê hương khi kinh tế phát triển, đời sống văn hóa được nâng cao chất lượng.

Nhằm ôn lại truyền thống yêu nước, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã Phú Hội tiến hành biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hội giai đoạn 1930 - 2020. Quá trình biên soạn lịch sử của địa phương được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Nhơn Trạch, sự đóng góp tư liệu của nhiều nhân chứng, cán bộ lão thành cách mạng... Sau thời gian sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, nội dung bản thảo lịch sử của Đảng bộ xã Phú Hội thời kỳ 1930 - 2020 hoàn thành. Đây là nỗ lực lớn của Đảng ủy xã Phú Hội thực hiện nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa thiết thực với quê hương trong tuyên truyền, giáo dục về tinh thần cách mạng, quảng bá hình ảnh địa phương.

Truyền thống yêu nước, cách mạng của xã Phú Hội từ năm 1930 đến năm 2020 được phản ánh qua nội dung với phân kỳ phù hợp theo đặc điểm lịch sử Đảng, của tỉnh Đồng Nai, huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Bên cạnh đó, những nét văn hóa sinh động của cộng đồng cư dân cùng lược sử hành chính của địa phương được đề cập để người đọc hiểu biết thêm về vùng đất Phú Hội trong dòng chảy lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai và vùng Nam Bộ.

Trong quá trình thực hiện lịch sử Đảng bộ xã Phú Hội, mặc dù có những nỗ lực, cố gắng trong thu thập thông tin, hồi cố tư liệu từ nhân chứng, kế thừa tài liệu đã công bố... nhưng địa phương cũng gặp một số khó khăn trong công tác biên soạn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hội mong nhận được ý kiến đóng góp với tinh thần xây dựng để bổ sung, hoàn chỉnh cho những lần tái bản khi có điều kiện. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Phú Hội ghi nhận và tri ân những tổ chức, đơn vị, cá nhân đã đóng góp, hỗ trợ tư liệu cho việc thực hiện công trình này.

**TM. BCH Đảng bộ xã Phú Hội**

**Bí thư**

**Huỳnh Phi Long**

# Chương I

## VÙNG ĐẤT, CƯ DÂN VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

### 1. Địa lý, môi trường tự nhiên

Phú Hội là đơn vị cấp xã thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Biên Hòa khoảng 40km về hướng Nam, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 35km về hướng Đông tính theo đường chim bay. Vị trí địa lý của xã Phú Hội được xác định: Phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Phước Thiện; Phía Tây và Tây Nam giáp xã Long Tân; Phía Đông Nam giáp xã Hiệp Phước. Tọa độ địa lý như sau: Kinh độ Đông: từ  $106^{\circ}53'00''$  đến  $106^{\circ}53'07''$ ; Vĩ độ Bắc: từ  $10^{\circ}45'38''$  đến  $10^{\circ}45'47''$ . Chiều dài trung bình từ Bắc đến Nam là: 4,13km. Chiều rộng trung bình từ Đông sang Tây là: 3,71km.

Tổng diện tích của xã Phú Hội là: 1.918,86ha, chiếm 4,69% tổng diện tích của huyện Nhơn Trạch. Phú Hội là vùng đất nằm ven sông Đồng Môn, phân bố ở hai bên tỉnh lộ 769 (25A) - con đường đi từ thị trấn Long Thành về phà Cát Lái của Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vùng địa hình bán bình nguyên, có bề mặt nghiêng thoải từ Đông Nam (độ cao 31m) xuống Tây Bắc (độ cao 0,8-1,0m), là vùng chuyển tiếp giữa đất gò đối với vùng phù sa phèn.

- Địa hình cao: phân bố thuộc khu vực phía Nam tỉnh lộ 769, địa hình có độ dốc từ  $0^0$  đến  $8^0$ .

- Dạng địa hình trung bình: phân bố ở hai bên hương lộ 769 là vùng chuyển tiếp giữa đất gò đồi với vùng phù sa phèn.

- Dạng địa hình thấp trũng: nằm ở hai bên bờ sông Đồng Môn. Đây là vùng trũng thấp với hệ thống kênh rạch chằng chịt, bị ảnh hưởng nước thủy triều của sông Đồng Môn nên thường bị ngập nước thường xuyên.

- Mức cao 10-31m: Là những địa hình bán bình nguyên, thoải rộng khá bằng phẳng chủ yếu tập trung ở phía Đông Nam của xã.

- Mức cao 10m trở xuống: Là vùng đồng bằng thuộc vùng thấp sông Đồng Môn phát triển ở phía Bắc - Tây Bắc của xã. Đây là vùng đất nông nghiệp quan trọng và nuôi trồng thủy sản tuy nhiên diện tích này đang bị thu hẹp do quá trình công nghiệp và đô thị hóa.

Đất đai của Phú Hội có các nhóm chính sau:

- Đất phèn: diện tích 343,92ha, chiếm 17,93% diện tích tự nhiên, phân bố ở vùng thấp trũng ven các sông, rạch của xã. Đất phèn có độ phì khá, nằm ở địa hình thấp, ngập nước triều sông Đồng Môn thích hợp cho việc canh tác lúa nước.



- Đất xám: diện tích lớn nhất 1.466,96ha, chiếm 76,45% diện tích tự nhiên. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, tỷ lệ cát cao trên 70%, phân bố ở địa hình cao, chân gò đồi, dễ thoát nước, nghèo dinh dưỡng. Nhóm đất xám phù hợp với nhiều mục đích sử dụng như trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái, cây theo vụ; đồng thời thích hợp với các công trình giao thông, xây dựng các khu công nghiệp.

- Đất xám vàng trên phù sa cổ (có kết von): diện tích 390,76ha, chiếm 20,36% diện tích tự nhiên, tập trung chủ yếu ở vùng ven chân đồi, có nhiều đặc tính cơ lý tốt. Nhóm đất này thích hợp với trồng rừng, giao thông, xây dựng nhà ở, các công trình và khai thác làm vật liệu xây dựng.

- Đất xám vàng trên phù sa cổ (cơ giới nhẹ, rất nghèo bazơ): diện tích 1.025,42ha, chiếm 53,44% diện tích tự nhiên, tập trung ở địa hình cao, thoát nước tốt. Đất có tỷ lệ cát rất cao, có độ chua thủy phân ở mức thấp. Loại đất này thích hợp với nhiều loại cây công nghiệp dài ngày.

- Đất Gley trên phù sa cổ: diện tích 50,78ha, chiếm 2,65% diện tích tự nhiên, phân bố ở ven chân đồi. Đất có thành phần cơ giới rất nhẹ, độ phì tự nhiên thấp, hàm lượng dinh dưỡng rất nghèo. Loại đất này thích hợp trồng cây ăn trái và hoa màu.

Nhìn chung, phần lớn các nhóm đất của xã Phú Hội có chất lượng tốt, thích hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt là

các giống cây nhiệt đới dài ngày có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, đất đai của xã Phú Hội phần lớn được hình thành trên nền địa chất vững chắc (trầm tích phù sa cổ) nên rất thuận lợi cho việc bố trí phát triển đất phi nông nghiệp.

Hệ thống sông, rạch của Phú Hội chủ yếu tập trung ở vùng phía Bắc xã, bao gồm sông Đồng Môn, rạch Miếu Bà, rạch Bàu Cá, rạch Cát... chịu sự tác động của thủy triều theo chu kỳ bán nhật. Hệ thống sông, rạch này vừa là đường giao thông, đồng thời cũng là kho dự trữ nước ngọt trong những tháng mưa lũ để cung cấp nước tưới cho cây trồng trong mùa khô. Các loài tôm, cá nước ngọt di chuyển theo mùa theo trên sông Đồng Môn và các kênh, rạch là nguồn lợi thủy sản của địa phương.

Tài nguyên nước mặt của xã Phú Hội chủ yếu được cung cấp bởi hai con sông Đồng Môn và Vàm Kinh. Sông Đồng Môn dài 11,4km là một trong những con sông chính của Long Thành - Nhơn Trạch, chảy qua địa bàn các xã Long Tân, Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Hữu. Đoạn chảy qua xã Phú Hội dài 2,5km, đổ ra sông Đồng Nai. Sông Vàm Kinh chảy qua xã Phú Hội dài 1,2km và đổ vào sông Đồng Môn ở phía Tây Bắc giáp với xã Long Tân. Nước ngầm ở Phú Hội dồi dào từ đặc điểm của hệ thống sông Đồng Môn và các rạch. Trữ lượng của nước ngầm lớn, độ mặn thấp nhưng ở tầng khá sâu, chiều sâu tầng chứa nước từ 30 đến 83m.

Các chi lưu của sông Đồng Môn qua địa phận xã Phú Hội có:

- Rạch Miếu Bà: bắt nguồn từ sông Đồng Môn chảy vào địa phận xã Phú Hội đến chợ Phú Hội khoảng 5km. Đầu rạch rộng trên 20m, cuối rạch rộng hơn 10m. Đây là đường thủy thuận lợi đối với người dân đi đến cánh đồng sản xuất và chuyên chở hàng hóa từ địa phương đến Thành phố Hồ Chí Minh.

- Rạch Ông Hương rộng 20m, dài 2km ở ấp Phú Mỹ II. Là đường thủy giao thông nội xã, nguồn nước được sử dụng để phục vụ sản xuất, tưới tiêu.

- Rạch Bàu Cá ở ấp Đất Mới, chảy ra rạch Tranh (ấp Xóm Hố), ra sông Đồng Môn.

- Rạch Cát ở ấp Phú Mỹ I và ấp Phú Mỹ II. Lòng rạch có nhiều cát nên người dân địa phương lấy đặc điểm đó làm tên gọi.

Hệ thống sông, rạch của Phú Hội chủ yếu tập trung ở vùng phía Bắc xã, bao gồm sông Đồng Môn, rạch Miếu Bà, rạch Bàu Cá, rạch Cát... chịu sự tác động của thủy triều theo chu kỳ bán nhật. Hệ thống sông, rạch này vừa là đường giao thông, đồng thời cũng là kho dự trữ nước ngọt trong những tháng mưa lũ để rồi cung cấp nước tưới cho cây trồng trong mùa khô. Các loài tôm, cá nước ngọt di chuyển theo mùa theo trên sông Đồng Môn và các kênh, rạch là nguồn lợi

thủy sản đáng kể cho các hộ dân sống dọc bên bờ sông và các rạch.

Về rừng, địa bàn xã Phú Hội trước đây có nhiều gò nổng cao với các loại cây gỗ quý. Chung quanh đình Phú Mỹ hiện nay là một hệ sinh thái thực vật được bảo tồn một số cây cổ thụ. Nhiều loại cây tạp ở các vùng thấp ven các đồi, nổng. Gắn với rừng là các loại động vật sinh sống; trong đó, từ thời khai khẩn có cả loài cọp. Ngày nay, sự mở rộng về địa bàn cư trú qua các thời kỳ, rừng ở Phú Hội bị thu hẹp lại rất nhiều và cả bị tàn phá trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ trên địa bàn Nhơn Trạch, trong đó có khu Lòng Chảo. Hiện nay, diện tích cây rừng sản xuất được trồng các loại bạch đàn, tràm phục vụ cho nhu cầu khai thác, chiếm 10% diện tích của xã. Trong định hướng phát triển đô thị, diện tích của rừng, đồi sẽ giảm nhanh, diện tích chuyển đổi phi nông nghiệp, phát triển công nghiệp.

Phú Hội nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, mang đặc điểm chung của vùng Nhơn Trạch, Long Thành. Nhiệt độ cao đều quanh năm, ít gió bão. Lượng mưa lớn và phân hóa, trung bình từ 1.800mm đến 2.000mm/năm. Trong năm, hình thành hai mùa khá rõ nét. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, trong đó các tháng 8, 9 và 10 có lượng mưa cao nhất. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, ít mưa, khoảng 10% lượng mưa cả năm; trong đó tháng 1, 2 hầu như không mưa. Phú Hội chịu ảnh hưởng của gió mùa

Tây Nam là chủ yếu, làm cho thời tiết có xu hướng về nóng ẩm, không lạnh, mưa nhiều đầu mùa, ít bão.

## **2. Cư dân và hoạt động kinh tế**

Dân số xã Phú Hội theo thống kê năm 2020 có 10.604 người. Toàn xã có 6 thành phần dân tộc cộng cư: người Kinh (Việt) chiếm số lượng đông đảo nhất (tỷ lệ 98,67%), kế đến người Hoa, Khmer, Thái, Tày, Mông. Các tộc người khác có số lượng không nhiều, đến sinh sống trong khoảng thời gian sau này.

Xã Phú Hội có 4 ấp (Xóm Hố, Đất Mới, Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 2).

- Ấp Xóm Hố như tên gọi, là vùng đất thấp của xã Phú Hội nối với xã Long Tân, chung quanh là những đồi, nong có địa hình cao. Đây là địa bàn có nhiều người dân sinh sống từ lâu. Diện tích của ấp là 384ha. Ấp có 778 hộ, 2.833 người (1.458 nam, 1.375 nữ).

- Ấp Đất Mới là vùng đất khai khẩn sau các thôn làng khác của xã Phú Hội trước đây (Phú Mỹ, Mỹ Hội, Xóm Hố...). Diện tích của ấp là 800ha. Hiện nay, ấp có 750 hộ, 2865 người (1.469 nam, 1.396 nữ).

- Ấp Phú Mỹ 2 có diện tích 398,6ha. Tên gọi Phú Mỹ có từ sớm khi người dân đến khai khẩn, lập làng và được ghi vào địa bạ của triều Nguyễn. Ấp có 612 hộ, 2.370 người (1.229 nam, 1.141 nữ).

- Ấp Phú Mỹ 1 vốn là xã Phú Mỹ trước đây, có tên là ấp Xóm Vườn, sau này sáp nhập với xã Mỹ Hội. Diện tích của ấp là 823,5ha. Hiện nay, ấp có 610 hộ thường trú, 120 hộ tạm trú, gồm 3.005 nhân khẩu).

Hoạt động kinh tế mang tính chủ đạo qua các giai đoạn của Phú Hội là nông nghiệp. Trong đó, việc canh tác trồng lúa và các cây lương thực được duy trì, phát triển và là nguồn đảm bảo cho đời sống kinh tế của người dân. Diện tích trồng lúa chiếm diện tích lớn, tiếp theo là cây mì, điều, cây ăn trái, sen và các loại rau, đậu. Trên địa bàn xã, trong chính sách phát triển cây công nghiệp chung cho vùng đất Biên Hòa, chính quyền thực dân đã có thời kỳ đầu tư trồng cao su. Diện tích cao su hiện nay của xã khoảng 20ha. Người dân áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, sản xuất lúa tăng vụ và một số diện tích cây trồng khác được thâm canh. Chăn nuôi trong hộ gia đình có tính chất tự phát, chủ yếu là các loại gia cầm, gia súc (bò, heo, dê, thỏ, gà, vịt). Tận dụng nguồn nước ao, hồ, sông rạch, cư dân địa phương nuôi cá với diện tích không nhiều và đánh bắt thủy sản. Ngành tiểu thủ công nghiệp có được duy trì trong hoạt động kinh tế với những nghề truyền thống: chế biến trà, chế biến thức ăn (bánh tráng, bún, đậu hũ), xay xát, nghề mộc, nấu rượu, làm bánh, trồng cây cảnh. Sau này, một số ngành nghề mới xuất hiện theo nhu cầu như sản xuất nước đá, sửa chữa cơ khí, sản xuất thức ăn, sấy nông sản... mang tính nhỏ lẻ. Mạng lưới dịch vụ xuất hiện trong đời sống của người dân địa

phương qua các cửa hàng, điểm bán nhiều loại hàng hóa, thực phẩm. Trên địa bàn xã hiện nay có hai chợ và trên 300 cơ sở kinh doanh đa dạng về lĩnh vực (vận tải, vật liệu xây dựng phòng trọ, giải khát, ăn uống...).

### **3. Lịch sử hành chính**

Hiện nay, xã Phú Hội là đơn vị hành chính cấp xã của huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Qua các thời kỳ, địa bàn Phú Hội có những biến động từ thôn, làng ấp và cấp quản lý hành chính. Lịch sử phát triển của xã Phú Hội về địa giới liên quan đến vùng đất Nam Bộ rộng lớn trước khi đặt dưới sự quản lý của chúa Nguyễn vào thế kỷ XVII cho đến sau này.

Trước Công nguyên, vùng đất Nhơn Trạch có nhiều cư dân cổ sinh sống, dấu ấn của các lớp cư dân này phản ánh qua một số di chỉ khảo cổ, hiện vật được phát hiện. Từ đầu Công nguyên trở đi đến thế kỷ VII, vùng Đồng Nai rộng lớn bao gồm cả khu vực Đông Nam Bộ trong địa giới của vương quốc Phù Nam. Sau đó, Phù Nam suy vong và lệ thuộc vào sự quản lý của các quốc gia Chân Lạp và nhiều thế lực lân cận tranh chấp lẫn nhau. Năm 1698 là mốc thời gian có tính chất bước ngoặt khi vùng đất Đồng Nai - Gia Định đặt dưới sự quản lý của chúa Nguyễn Phúc Chu<sup>1</sup>. Thống suất Chưởng

---

<sup>1</sup> *Chúa Nguyễn Phúc Chu (1625 - 1725), vị chúa thứ sáu của chính quyền Đàng Trong, tại vị từ năm 1691 đến năm 1725, Thụy hiệu: Hiếu Minh hoàng đế.*

cơ Nguyễn Hữu Cảnh thực hiện kinh lược phương Nam, sắp đặt bộ máy hành chính” ông lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập đất Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng nên dinh Trấn Biên (ly sở là thôn Phước Lư), lập xứ Sài Côn làm huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn (quận sở nay gần Tân Đôn). Mỗi dinh lập ra chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để cai trị. Về vệ thuộc thì có hai ty Xá, Lại để làm việc, quân binh thì có tinh binh cơ đội thuyền thủy bộ và thuộc binh để hộ vệ. Ngàn dặm đất đai, dân hơn 4 vạn hộ, chiêu mộ lưu dân từ châu Bố Chính đến lập nghiệp, lập ra thôn xã phường ấp, phân định địa giới, ruộng đất, lập ra tô thuế, xây dựng đình điền bạ tịch. Con cháu người Hoa nếu ở Trấn Biên được quy lập thành xã Thanh Hà, còn ở Phiên Trấn thì lập thành xã Minh Hương rồi cho phép vào hộ tịch”<sup>1</sup>. Địa bàn Phú Hội dinh Trấn Biên, huyện Phước Long, phủ Gia Định.

Nửa cuối thế kỷ XVIII, vùng đất Đồng Nai là địa bàn tranh chấp giữa nhà Tây Sơn và chúa Nguyễn. Năm 1776, khi đánh bại chúa Nguyễn, chiếm được Nam Bộ, Đông Định Vương Nguyễn Lữ đổi dinh Trấn Biên thành Biên Trấn. Như vậy, đất Phú Hội thuộc dinh Biên Trấn. Đến năm 1788, chúa Nguyễn Ánh cai quản vùng đất Nam Bộ, chia đất Gia Định thành 5 dinh (Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định, Hà Tiên). Đất Phú Hội của Đồng Nai thuộc tổng Long Thành, dinh Trấn Biên của thành Gia Định.

---

1 Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí (Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tời hiệu đính)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, tr.112.



Đầu thế kỷ XIX, Nam Bộ có những thay đổi về hành chính khi vua Gia Long thực hiện sắp đặt bộ máy. Năm 1808, địa bàn Phú Hội thuộc huyện Long Thành, trấn Biên Hòa, phủ Phước Long, thành Gia Định (lúc bấy giờ các tổng ở Biên Hòa được đổi thành huyện và dinh đều được đổi thành trấn). Năm 1820, Phú Hội vốn thuộc tổng Thành Tuy (mới đặt) của huyện Long Thành. Tổng Thành Tuy này có 29 thôn, trong đó có đề cập thôn Mỹ Khoan, thôn Phú Mỹ An với địa giới rộng bao gồm vùng Phú Hội xưa.

Năm 1832, vua Minh Mạng sắp xếp lại đơn vị hành chính trên cả nước. Các đơn vị là trấn ở Nam Kỳ được đổi thành tỉnh (Nam Kỳ lúc bấy giờ có 6 tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Đất Phú Hội thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa, phủ Phước Long, thành Gia Định. Năm 1836, vua Minh Mạng thực hiện đo đạc ruộng đất Nam Kỳ. Tỉnh Biên Hòa có 1 phủ Phước Long, 4 huyện (Bình An, Long Thành, Phước An, Phước Chánh) với 22 tổng, 285 thôn, ấp. Tổng Thành Tuy được chia thành hai: Thành Tuy Thượng (12 thôn), Thành Tuy Hạ (13 thôn, ấp). Vùng đất Phú Hội gồm ấp Mỹ Hội, thôn Phú Mỹ thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Một năm sau, có sự điều chỉnh về hành chính: huyện Long Thành trực thuộc phủ Phước Tuy. Phú Hội từ năm 1837 đến trước khi Biên Hòa bị Pháp chiếm, trực thuộc huyện Long Thành, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa.

Từ năm 1861, Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Năm 1862, triều đình Huế ký Hòa ước Nhâm Tuất (ngày 9-5-1862) cắt ba tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho thực dân Pháp. Dưới sự cai trị của Pháp, trong một số giai đoạn, tỉnh Biên Hòa có những biến động và thay đổi địa giới, tên gọi. Năm 1864, tỉnh Biên Hòa thành Tiểu khu Biên Hòa. Năm 1865 tỉnh Biên Hòa chia thành 05 sở Tham Biện (Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Long Thành, Bà Rịa, Bảo Chánh). Năm 1866, tỉnh Biên Hòa chia thành 6 địa hạt (Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bình An, Bảo Chánh)... Như vậy, địa bàn Phú Hội thuộc tổng Thành Tuy Hạ, phụ thuộc vào sự thay đổi hành chính này, chủ yếu là sự thay đổi tên gọi trực thuộc từ cấp tỉnh: sở Tham biện Long Thành, địa hạt Long Thành, quận Long Thành của Tiểu khu, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1871, Thống đốc Nam Kỳ ban hành nghị định xóa bỏ hạt Thanh tra Long Thành, sáp nhập vào hạt Thanh tra Bà Rịa. Như vậy, giai đoạn này, địa bàn Phú Hội thuộc tổng Thành Tuy hạt Thanh tra Bà Rịa nhưng chỉ trong thời gian ngắn lại nhập vào hạt Thanh Tra Biên Hòa.

Năm 1876, Thống đốc Nam Kỳ chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính, gồm Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa và Sài Gòn. Mỗi khu vực có một số Tiểu khu tương đương với một phủ hay một huyện thời Nguyễn. Trong thời gian này, các đơn vị hành chính trước đó là xã,

thôn, áp đều gọi thống nhất là làng. Hạt Tham biện Biên Hòa bao gồm địa giới của huyện Phước Chánh và huyện Long Thành cũ (trừ tổng Long Vĩnh Thượng chuyển qua hạt Tham Biện Sài Gòn). Các làng, thôn áp của Phú Hội thuộc tổng Thành Tuy Hạ của hạt Tham biện Biên Hòa.

Theo sách *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu, năm 1878, vùng đất Phú Hội gồm làng Mỹ Hội (áp Mỹ Thành/ còn gọi là Giang Lò), xóm Bàu Cá và Phú Mỹ (Bến Cam) thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Theo bản đồ của Boilloux khi miêu tả tỉnh Biên Hòa năm 1881, vùng đất Phú Hội xưa khá rộng, một phần của làng Mỹ Khoan (nay thuộc Hiệp Phước). Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định, đổi tất cả các hạt Tham biện ở Nam Kỳ thành đơn vị hành chính, gọi là tỉnh và tồn tại cho đến năm 1945<sup>1</sup>. Năm 1900, các làng Mỹ Hội, Mỹ Khoan, Phú Mỹ cùng với 16 làng khác của tổng Thành Tuy Hạ trực thuộc tỉnh Biên Hòa.

Lịch An Nam thông dụng 1897 thì ghi chú ngoài làng Mỹ Khoan trước đây còn có thêm các làng: Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú. Các làng Mỹ Khoan, Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú vẫn còn tên trong tư liệu *Monographie de Bien Hoa* năm

---

<sup>1</sup> Nam Kỳ được chia thành ba miền, có 20 tỉnh, bao gồm: miền Đông có các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa, miền Trung có các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc, miền Tây có các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

1901. *Địa chí tỉnh Biên Hòa (Monographie de Bien Hoa)* của Robert. M cho biết, năm 1924 một phần làng Mỹ Khoan sáp nhập cùng với làng Mỹ Hội, Phú Mỹ để hình thành xã Phú Hội. Năm 1927, làng Mỹ Khoan nhập với làng Phước Kiển thành làng Phước Mỹ.

Trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, năm 1939, tỉnh Biên Hòa có 5 quận (Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc, núi Bà Rá), lúc bấy giờ, quận Long Thành có 3 tổng (Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ). Các làng Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú, Lương Thiện không còn xuất hiện mà thay vào đó là làng Phú Hội. Chắc chắn sự thay đổi tên gọi của các làng thôn này cũng có sự thay đổi về địa giới nhưng không đáng kể. Địa bàn Phú Hội thuộc Thành Tuy Hạ của quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

Như vậy, từ khi đánh chiếm và đặt sự quản lý lên vùng đất Nam Kỳ của Việt Nam, đã có nhiều thay đổi của chính quyền thực dân Pháp áp dụng cho xứ thuộc địa. Địa bàn Phú Hội của tổng Thành Tuy Hạ trực thuộc thứ tự như sau: huyện Long Thành, tiểu khu Biên Hòa (1863 - 1864), sở Tham biện Long Thành (1864 - 1866), hạt Thanh tra Bà Rịa (1871), hạt Tham biện Biên Hòa (1876), Địa hạt Long Thành (1876 - 1899), tỉnh Biên Hòa (1900 - 1945).

Trong giai đoạn 1945 - 1954, về phía chính quyền thực dân, địa bàn Phú Hội vẫn thuộc hành chính như giai

đoạn trước. Về phía chính quyền cách mạng, đầu năm 1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ được chia thành hai đơn vị là: Phân liên khu miền Đông và miền Tây. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ và địa bàn Phú Hội thuộc huyện Long Thành, tỉnh Bà Chợ.

Đôi với phong trào đấu tranh cách mạng của huyện Long Thành, cuối năm 1951, địa bàn này có sự phân chia theo đơn vị khu để kiện toàn, đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền. Toàn huyện Long Thành chia làm 05 khu. Xã Phú Hội bao gồm Phú Mỹ, Mỹ Hội cùng với xã Phước Thiên, Long Tân thuộc Khu II.

Từ năm 1954 đến 1975, chính quyền Sài Gòn có một số thay đổi hành chính. Năm 1956, tỉnh Biên Hòa được thành lập sau khi có một số điều chỉnh về địa giới để hình thành một số tỉnh mới. Lúc bấy giờ, địa bàn Phú Hội thuộc tổng Thành Tuy Thượng của quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Ngày 9-9-1960, Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ban hành nghị định số 858-NV thành lập quận mới Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa. Theo nghị định này, quận Nhơn Trạch có hai tổng: Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ. Tổng Thành Tuy Trung gồm các xã: Phước An (trước thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành), Phước Thọ, Phước Long,

Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện (trước thuộc tổng Thành Tuy Thượng quận Long Thành); tổng Thành Tuy Hạ gồm các xã: Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Tân (trước thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành). Xã Phú Hội từ tổng Thành Tuy Thượng của quận Long Thành thuộc tổng Thành Tuy Trung của quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa. Địa phương chí tỉnh Biên Hòa của Tòa Hành chính tỉnh Biên Hòa năm 1971 có ghi xã Phú Hội có các ấp: xóm Vườn, ấp Chợ, ấp Phú Mỹ, ấp Đất Mới.

Về phía chính quyền cách mạng, địa bàn Phú Hội vẫn thuộc Long Thành, Nhơn Trạch nhưng có sự thay đổi theo sự phân chia trong từng giai đoạn cụ thể của tỉnh Biên Hòa: Thuộc huyện Long Thành tỉnh Biên Hòa (tháng 10-1954 - 1960), tỉnh Thủ Biên (9-1960 - tháng 7-1961)<sup>1</sup>, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa (năm 1961), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bà Biên (1963)<sup>2</sup>, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa (1965)<sup>3</sup>, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Long Bà Biên (tháng 12/1966 - năm

---

1 *Tỉnh Thủ Biên tách thành 3 tỉnh: Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Phước Thành. Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện: Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, thị xã Biên Hòa.*

2 *Trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa, gọi tắt là tỉnh Bà Biên, tồn tại trong thời gian tháng 3-1963 đến tháng 12-1963. Tháng 12-1966, tỉnh Bà Biên được thành lập trên cơ sở 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa và đến tháng 10-1967 thì giải thể, thành 3 các đơn vị: tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Phân khu 4 và Biên Hòa UI.*

3 *Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa lúc này có 3 đơn vị cấp tỉnh: Biên Hòa UI (thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu), Biên Hòa, Long Khánh. Biên Hòa UI tồn tại cho đến tháng 10-1972 sáp nhập vào tỉnh Biên Hòa.*

1967), Phân khu 4 (tháng 10-1967 đến tháng 4-1971), Phân khu Bà Rịa (tháng 5-1971 đến tháng 8-1972), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa nông thôn (tháng 6-1973 - năm 1975)<sup>1</sup>.

Sau ngày đất nước thống nhất, xã Phú Hội thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cho đến năm 1994. Theo Nghị định số 51-CP của Chính phủ ngày 23-6-1994 về việc điều chỉnh địa giới thuộc tỉnh Đồng Nai, trong đó huyện Long Thành được chia tách thành hai huyện: Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên là 40.146ha và 101.882 nhân khẩu. Xã Phú Hội là 1 trong 12 đơn vị hành chính của huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cho đến hiện nay (Phú Hội, Phước Thiên, Long Tân, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Hiệp Phước).

#### **4. Sắc thái văn hóa**

##### **- *Lập làng, cư trú***

Người Việt đến khai phá vùng đất Phú Hội từ rất sớm. Trong bối cảnh chung trong công cuộc khai phá đất Đồng Nai xưa, có thể thấy nguồn gốc của những cư dân đến sinh sống ở Phú Hội đa dạng. Nhiều người dân từ miền Trung đến đây khai khẩn cách đây trên 200 năm. Họ vượt đường biển, ngược các dòng sông để tìm vùng đất thích hợp lập

---

<sup>1</sup> *Tỉnh Biên Hòa chia thành thành phố Biên Hòa và tỉnh Biên Hòa nông thôn (các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Cao Su)*

làng, khai khẩn. Một chi họ Nguyễn tại Phú Mỹ cho biết, gốc từ miền Trung, đời ông cố là lính áp tải lương thực cho triều đình từ Nam Bộ ra Huế, bị bão chìm tàu, tìm đến Phú Hội sinh sống. Có nhiều dòng họ đến nơi khác sinh sống, rồi một thời gian sau tìm đến Phú Hội lập nghiệp bởi vùng đất rộng, người thưa và điều kiện canh tác, đánh bắt thuận lợi. Các giai đoạn về sau, nhiều cư dân từ các nơi tìm đến sinh sống ở Phú Hội, lập làng, làm nhà, khai khẩn các vùng đồi, mở rộng diện tích canh tác ở vùng sông rạch. Buổi đầu khai khẩn, các lớp cư dân đối diện với nhiều hiểm nguy, khó khăn từ môi trường tự nhiên, dịch bệnh, thú dữ trong cảnh chung của xứ Đồng Nai “dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um”. Rừng Phú Hội trước đây nối liền, trải dài tới vùng giáp sông cận biển. Đường xá heo hút và len lỏi trong các rừng cây, dân ở thành làng, ấp nhưng cách xa nhau.

Tham khảo về tư liệu Minh Điều hương ước ban hành năm 1852 (triều vua Tự Đức), có quy định trong bộ máy hành chính ở Nam Bộ, có thể hình dung những đặc điểm làng xã của Nhơn Trạch xưa, trong đó có Phú Hội. Những cư dân chọn đất lập làng “Những người đi khai hoang thường theo đường thủy, chọn những gò đất cao ráo, ven sông rạch để định cư. Những địa điểm vừa thuận lợi giao thông, tránh được nạn ngập lụt, và môi trường thiên nhiên được ưu đãi nhiều mặt. Khi dân số phát triển đông, cộng thêm dòng người mới đến, họ bắt đầu tiến sâu vào đồng nội. Các thành viên trong làng thường có quan hệ huyết thống,



thân tộc, bạn bè và hệ thống chính quyền cũng mang tính tự trị, tự quản”. Và, việc thành lập các xã, thôn, ấp căn cứ trên các tiêu chí: Khi có trên 200 dân đình, khai khẩn trên 100 mẫu thì được phép thành lập một thôn lớn, gọi là “xã”; Khi có từ 50 đến 200 dân đình, khai khẩn từ 50 đến 100 mẫu, được phép thành lập một thôn nhỏ, gọi là “thôn”; Khi có khoảng 10 dân đình, khai khẩn khoảng 10 mẫu thì được phép thành lập một thôn nhỏ hơn, gọi là “ấp” (có khi gọi là “giáp”, “lân”, “trại”, “lý”. Trong một xã có có năm loại chức dịch: Một loại có thể xuất thân tầng lớp nghèo nàn chỉ biết lấy công lao làm thành tích, thì được cử vào các chức vụ thừa hành, giám sát, tuần tra, ...; Một loại xuất thân từ tầng lớp có thể cử vào các chức vụ quản lý tiền bạc, tài sản. Một loại có căn cơ lý lịch (con cháu các bậc có công khai hoang lập làng) có thể được cử vào các chức vụ gìn giữ truyền thống địa phương; Một loại xuất thân từ tầng lớp có học hành có thể được cử vào các chức vụ giấy tờ bút mực, giáo dục, văn hóa. Các quan văn võ khi hưu trí về làng được cử chức “hương quan”, cố vấn các mặt. Trong một xã có khoảng 30 nhiệm vụ: trưởng mục, hương chủ, hương sư, hương chánh, hương quản, hương thân, hương hào, thôn trưởng (xã trưởng), phó thôn, lý trưởng, biện đình, biện lại, cai lân, cai tuần, trưởng ấp, cai bình, tham trưởng, cai đình, trì sư, hương điền, chánh bá, hương lễ, hương âm, thủ chỉ, thủ bản, kế hiền. Để tránh rườm rà, thời đó cho phép mỗi người kiêm năm ba chức vụ hoặc các đơn vị thôn ấp (nhỏ

hơn xã) được phép tùy nghi lược giản. Tuy không qui định cụ thể, nhưng ở Nam Bộ khi được phép lập làng xã, thì việc đầu tiên là đủ khả năng xây dựng các thiết chế: đình, chùa, miếu, võ. Mỗi xã (hay thôn) có một nhà vuông (nhà võ), mỗi ấp (hay lân) cũng có một nhà võ là nơi hương chức làm việc, là trạm canh, nơi hội họp dân làng dân ấp, thờ tiên sư (bậc đàn anh trong xóm)<sup>1</sup>.

Nhà ở truyền thống của người dân Phú Hội thường được tạo dựng để đảm bảo cư trú cho các thành viên và thể hiện lối ứng xử với ông bà, tổ tiên. Quy mô nhà ở tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình. Hầu hết, thời kỳ đầu, các nguyên vật liệu xây dựng chủ yếu là cột gỗ, vách lá, phen, lợp tranh. Về sau, đời sống ổn định và có nhiều nguyên vật liệu, nhà ở được xây dựng kiên cố hơn, có thêm gạch, xi măng, tôn trong cấu kết kiến trúc (tường gạch, mái ngói, mái đúc bằng, nền gạch...). Các dạng nhà phổ biến gồm: nhà sắp đọi, chữ đình, nhà chữ nhị, nhà chữ tam... Thường mỗi nhà bố trí hài hòa, có sân, có vườn bao quanh.

Phú Hội là địa bàn có kiến trúc nhà cổ chiếm số lượng nhiều ở huyện Nhơn Trạch. Phần lớn, các kiến trúc nhà cổ bằng gỗ được tạo dựng khá sớm, từ cuối thế kỷ XIX trở đi. Một số hộ gia đình có tiềm lực về kinh tế ở Phú Hội đã xây dựng những ngôi nhà kiên cố, bằng gỗ quý. Qua

---

1 *Trương Ngọc Tường (2004), Làng cổ truyền Nam Bộ qua Minh điều hương ước, trong sách Nam Bộ Đất và người của Hội Khoa học lịch sử TP.HCM, Nxb.Trẻ, tr.63-68.*

những lần sửa chữa nhưng những nhà cổ Phú Hội vẫn bảo tồn được dạng thức kiến trúc truyền thống, nội thất được trang trí hoành phi, liễn đối, bài trí các vật dụng quý. Nhiều thành tố kiến trúc gian cửa, cột, bao lam ở một số ngôi nhà được chạm khắc, chạm trổ các đề tài mai điểu, tùng lộc, trúc tước..., tinh tế, vừa có tính nghệ thuật vừa phản ánh những ước vọng của con người. Một số kiến trúc nhà cổ tiêu biểu phân bố trên địa bàn xã Phú Hội: ông Nguyễn Văn Canh, bà Trần Thị Đâu, bà Nguyễn Thị Hiệp, Phạm Thị Khê, ông Nguyễn Văn Lãng, ông Đào Trí Mỹ Nhân, bà Nguyễn Thị Mười, ông Nguyễn Thanh Ra, ông Phạm Văn Sáng, bà Mã Thị Tám, ông Nguyễn Văn Trương, bà Nguyễn Thị Xuyên (ấp Phú Mỹ 2); ông Nguyễn Văn Khiêm (ấp Phú Mỹ 1); ông Nguyễn Văn Hời, ông Nguyễn Phong Lưu, ông Lê Thanh Thiện (ấp Đất Mới).

### ***- Tín ngưỡng gia đình***

Cư dân Phú Hội qua nhiều đời duy trì tục thờ cúng tổ tiên, cha mẹ và người trong nhà qua đời. Trong gia đình, người con sống biết ơn, nhớ đến tổ tiên và thờ tự qua hình thức thiết lập bàn thờ trong nhà. Bàn thờ tổ tiên được bài trí ở vị trí trung tâm, thường ở gian chính giữa của nhà. Tục thờ bày tỏ lòng thành kính của người còn sống đối với các bậc sinh thành trở lên khi họ đã qua đời; đồng thời với tín niệm tổ tiên phù hộ đến người còn sống, con, cháu. Đây là mỹ tục thể hiện lòng biết ơn, nhớ cội nguồn, nghĩa cử hiếu kính của

con cháu đối với ông bà, cha mẹ khi họ đã qua đời. Trong gia đình, nếu có người thân qua đời, tùy theo vai vế, thứ bậc mà bài trí trên bàn thờ. Trong năm, một số gia đình còn tổ chức lễ giỗ để nhớ những người đã qua đời với sự tham dự của bà con, dòng họ. Trong gia đình, một số gia đình còn duy trì thờ thần độ mạng với mong muốn được ban cho bình an, sức khỏe. Các vị thần độ mạng chủ yếu là bà Quan Âm, Quan Thánh thể hiện qua bài trí ở các trang thờ. Tục thờ Trời thể hiện qua bàn thờ Thiên. Bàn thờ Thiên mỗi nhà khác nhau, nhưng tựu chung, dễ nhận ra ở đặc điểm: bàn thờ khá đơn giản với một cây trụ (gỗ, gạch), trên có bệ ngang hình vuông (ván, gạch xây, xi măng...) lộ thiên, không vách hoặc có vách lửng. Sau này, một số nơi xây vách và đặt mái che (ván, tôn, ngói). Vị trí bàn thờ thường ở sân trước nhà, mặt quay vào trong nhà hoặc trong phạm vi sân trước nhà. Hiện nay, theo cấu trúc nhà ở khác nhau, địa điểm khác nhau, nhiều nhà phố nên không có sân, trang thờ Thiên được gắn trên vách hoặc một góc trước nhà hoặc trên tầng lầu.

Trong chu kỳ đời người, vào dịp quan trọng như sinh con, thôi nôi, hôn nhân, tang chế vẫn còn duy trì những lễ nghi. Những gia đình có tôn giáo tổ chức theo giáo nghi của mỗi đạo. Người dân giữ tín ngưỡng truyền thống thực hiện các lễ khá nhiều dù có những sự giản lược so với trước. Đối với trẻ em, trong giai đoạn nuôi dưỡng, tổ chức cúng bà mẹ, đầy tháng, đặt tên, thôi nôi. Những người trưởng thành khi xây dựng gia đình, tổ chức các bước thăm hỏi, dạm hỏi,

rước dâu, ra mắt hai họ, trình tổ tiên và tiệc cưới. Trong tang chế có những nghi tiết thực hiện cẩn trọng (đồ vật, phục tang lễ theo thứ bậc, tổ chức cúng, sửa soạn thi thể, đồ liệm, chọn quan tài, huyệt mộ, đặt linh tọa, linh sàng, phát tang, phúng điếu, xây mộ...) cùng những điều kiêng kỵ khác.

Một số lệ cúng của gia đình được tổ chức vào dịp tết, trong những ngày đầu tháng Giêng âm lịch. Tuy nhiên, các lệ cúng này không còn phổ biến, được duy trì ở một số gia đình được cho là còn giữ nếp xưa. Lệ cúng tết nhà vào ngày mùng Ba tháng Giêng âm lịch. Mâm cơm được dọn lên với những thức ăn do gia đình chuẩn bị (có thể chay hoặc mặn). Các lễ vật cho lệ cúng còn có nhang, đèn, giấy tiền vàng, hoa, nước trắng, trái cây, bánh tét... Mâm lễ đặt trên bàn trước gian nhà chính, người lớn tuổi, uy tín thực hiện các nghi cúng (thường đàn ông) với 3 tuần rượu, 1 tuần trà. Trước đây, nhà xưa có văn cúng bằng chữ Hán, Nôm; nay chỉ có lời khấn. Nội dung lời khấn nêu thời gian, khấn vái đất đai dương trạch, thổ thần, thổ địa, ông bà tổ tiên phù hộ cho gia đình luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, làm ăn phát đạt. Trong lễ cúng, sau các nghi cúng, người cúng đem những giấy tiền vàng dán lên cổng, cột, cửa và một số vật dụng trong nhà... Sau đó, các thành viên trong nhà cùng ăn uống vui vẻ.

Lễ cúng tết vườn tùy theo mỗi gia đình, thời gian được chọn cúng trong các ngày đầu tháng Giêng. Mâm lễ vật gồm bánh tét, bánh ít, hoa, trái, kẹo, mứt, 3 cây nhang, vàng bạc,

đèn, ly nước trắng, một ấm trà. Gia chủ cúng tại một địa điểm trong vườn nhà và đọc lời khấn các thổ thần, thổ trạch cầu an gia chủ, cho vườn. Sau đó, gia chủ đem vàng mã đi dán trên một số cây gần nơi cúng. Trong cúng vườn, nhà nào có nuôi trâu thì tổ chức mâm lễ vật cúng tại chuồng trâu (tết chuồng, tết trâu). Gia chủ đọc lời khấn, cảm ơn trâu giúp đỡ cho việc cày bừa trong năm qua và mong gia thần, thổ địa cho trâu mạnh khỏe, tiếp tục giúp sức cho gia đình trong một năm mới. Sau khi cúng, gia chủ dán giấy vàng trên sừng, trên trán và đưa bánh tét cho trâu thể hiện tình cảm, cảm ơn trâu đã giúp gia đình. Trong ngày mùng 3, 4 tháng Giêng âm lịch, một số gia đình còn sử dụng giếng nước trong nhà có tổ chức cúng giếng. Mâm lễ vật gồm giấy tiền, cặp đèn cầy, chai rượu nhỏ và 4 ly (rượu, trà, 2 ly nước trắng) cùng đĩa trái cây, bánh mứt... đặt gần giếng. Gia chủ rót rượu, trà, thắp nhang khấn cúng, xin thần giếng luôn cho nước không bao giờ cạn, luôn trong, sạch để gia đình sử dụng an khỏe, không bệnh tật. Sau đó, đem giấy vàng dán trên thành giếng. Những ngày đầu năm, một số gia đình làm nông đem lễ vật ra cúng tại đám ruộng.

Lễ vật cúng ruộng như cúng vườn, thêm chén lúa, chén gạo. Gia chủ rót rượu, trà và thắp nhang cầu khấn. Nội dung lời khấn cảm ơn thần đất, thần ruộng đã cho mùa vụ bội thu trong năm và tiếp tục mong các thần linh che chở, cho mọi việc cày cấy, trồng tía được hanh thông, thời tiết tốt để mùa sau thu hoạch tốt. Sau khi cúng, khi nhang tắt, chủ ruộng

rải lúa và gạo xuống ruộng, đốt giấy tiền và đem mâm cúng trở về.

### **- Tín ngưỡng cộng đồng**

Tín ngưỡng, tôn giáo ở Phú Hội cũng khá đa dạng. Trong đó, người có tín ngưỡng thờ tổ tiên chiếm tỷ lệ cao nhất 80,78%, người theo đạo Công giáo chiếm 17,56%, đạo Phật chiếm 1,39%, đạo Cao Đài chiếm 0,16%, đạo Tin lành chiếm 0,09%. Với sự đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo, vùng Phú Hội hình thành những cơ sở tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương. Bên cạnh những giá trị kiến trúc là nhưng giá trị của tập tục, nghi thức tín ngưỡng tôn giáo khá độc đáo.

Từ nơi khác đến Phú Hội sinh sống, những lớp di dân ban đầu muốn được bình an trên vùng đất mới. Sự mong muốn này thể hiện qua tín ngưỡng của cộng đồng ở từng làng, thôn trước đây với sự ảnh hưởng của truyền thống văn hóa trọng thần linh. Những miếu, đình được dựng lên trên cuộc đất của làng, thôn được người dân lựa chọn kỹ càng, có phong thủy tốt. Tín ngưỡng này được các lớp di dân người Việt duy trì từ quê gốc và mang đến trên vùng đất Đồng Nai, Nam Bộ. Trong tín niệm của người dân, cách nghĩ đơn giản nhất là “xưa bầy, nay theo” khi họ lập nơi thờ thần Thành hoàng - vị thần linh tại địa bàn cư trú mới với niềm tin thần bảo vệ cho những người cư trú trên làng, thôn, xã, ấp. Tên gọi chung nhất mà người dân địa phương

hay sử dụng “Thành Hoàng bốn cảnh”, vắn tắt hơn là “Thần làng” với cách gọi cung kính là Ông, Đức Ông. Theo quan niệm của người dân, vị thần được dân làng tôn thờ là phúc thần công chính, quyền năng, hiển linh: ban cho người dân cuộc sống bình yên, đất nước thái bình, thời tiết thuận hòa, mùa màng tốt tươi... và cũng quở trách, hình phạt những ai xúc phạm, sống không đạo đức. Thần Thành hoàng được thờ trong chánh điện của đình. Vách chánh điện được bài trí chữ Thần (chữ Hán: “神”) với lối viết nét lớn, chữ to (đại tự), màu vàng trang trọng. Trên khám thờ thần có Hoành phi (chữ Hán) có nghĩa: “Hộ quốc bảo dân” (Bảo hộ cho nước, che chở cho dân). Trong đình, một số liễn đối, hoành phi được treo trên các hàng cột, khám thờ có nội dung ca ngợi công đức, tài năng và sự hiển linh của thần.

Ban đầu, những miếu, đình được làm đơn sơ, từ nguyên vật liệu như gỗ, tre tại chỗ. Sau này, đời sống dân cư phát triển, miếu, đình được sửa sang, trùng tu, mở rộng với những nguyên vật liệu bền, chắc hơn (gỗ quý, gạch, ngói, xi măng...). Hàng năm, tại đình, miếu người dân tổ chức một số ngày lễ, trong đó lễ Kỳ yên là lễ chính. Ba năm một lần, tổ chức Đại lễ Kỳ yên. Mục đích lễ Kỳ yên/Cầu an nhằm tạ ơn thần Thành hoàng bốn cảnh và cầu mong những điều tốt đẹp. Qua những thời đoạn lịch sử, nhiều yếu tố xã hội đã tác động, ảnh hưởng trên những cấp độ khác nhau. Môi trường tự nhiên thay đổi, môi trường xã hội có những chuyển biến về thể chế quản lý, sự du nhập của các tín ngưỡng, tôn giáo



qua tiếp xúc văn hóa, xen cư nhiều thành phần tộc người, sự phát triển của khoa học kỹ thuật và nhiều yếu tố khác đã làm cho cộng đồng dân cư của một đơn vị cư trú thay đổi nhiều. Thế nhưng, tục thờ thần Thành hoàng và thiết chế đình làng ở vùng Nam Bộ nói chung, Phú Hội vẫn duy trì phản ánh sức sống của tục thờ trong cộng đồng dân cư. Cùng phối thờ với thần Thành hoàng là những đối tượng mà người dân thể hiện lòng biết ơn, truyền thống “uống nước, nhớ nguồn”: Tiên sư (các bậc có công dạy nghề, dạy chữ, dạy lễ nghĩa...), Tiên hiền (thế hệ đi trước, những người có công khai khẩn lập làng), Hậu hiền (những người có công phát triển cơ nghiệp của làng xã như hiến đất xây cầu, đắp đường, mở chợ...).

Trên địa bàn xã Phú Hội có hai đình Phú Mỹ và Mỹ Hội. Tên gọi Phú Mỹ và Mỹ Hội là dấu chỉ về hai làng cổ của người dân từ buổi khai khẩn lập làng.

- Đình Phú Mỹ ở ấp Phú Mỹ II xây dựng đầu thế kỷ XIX trong thời kỳ vùng đất Phú Hội còn hoang sơ.

Thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh. Bài trí trung tâm chánh điện với chữ Hán đại tự, màu vàng trong khám thờ sơn đỏ. Theo các bô lão làng Phú Hội, đình Phú Mỹ trước đây có sắc phong nhưng do chiến tranh nên sắc thất lạc.

Bài trí trong nội thất chánh điện có các ban thờ: Tả ban, Hữu ban, Bạch Mã Thái giám, Ngũ cốc, Ngũ thổ. Bài trí ở hậu điện có Tiên hiền, Hậu hiền.

Trong phạm vi di tích, có các miếu, đàn thờ: Tiên sư, Thần Nông, Chiến sĩ trận vong, Ngũ Hành, Sơn quân. Phía trước đình về bên phải có miếu thờ Tiên sư (dời chuyển vị trí từ nơi khác đến). Đặc biệt, trong di tích, có thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện qua ba bức hoành phi treo trong chánh điện. Sau này, có tượng Bác Hồ phía trước chánh điện do Bộ Tư lệnh Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng. Ngày nay, đình Phú Mỹ gắn với các hoạt động về nguồn, tìm hiểu truyền thống văn hóa, yêu nước của người dân địa phương, học sinh.

Vào năm 1802, ông Nguyễn Văn Miên vận động người dân dựng miếu thờ thần tại phần đất cao Ông Bồn (cánh đồng Dinh Ông). Năm 1820, ông Nguyễn Văn Sắc (con trai của ông Nguyễn Văn Miên) cùng người dân dời ngôi miếu lên vùng đất có địa thế cao hơn và mở rộng ngôi miếu, cải thành đình. Năm 1832, dân làng chuyển dời đình về ngọn đồi gần khu dân cư, có địa thế trên cao nhìn xuống, chung quanh có nhiều cây cổ thụ. Mỗi lần chuyển dời, đình được mở mang rộng rãi, xây dựng bằng vật liệu kiên cố; đặc biệt là những là thành tố trong kiến trúc bằng loại gỗ quý khai thác trên địa bàn. Đình Phú Mỹ đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo. Kiến trúc hiện tồn của đình Phú Mỹ gồm 3 gian, bố trí thứ tự: tiền đình, chánh điện và nhà khách. Chánh điện kiểu nhà 3 gian hai chái. Hàng năm, đình Phú Mỹ tổ chức các lễ Thượng nguyên (rằm tháng Giêng), Lễ Trung

nguyên (rằm tháng Bảy), Lễ Hạ nguyên (rằm tháng Mười). Lễ Kỳ yên là lễ chính tổ chức vào ngày 14, 15 tháng Mười Một âm lịch cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, quốc thái dân an. Đặc biệt, tại đình Phú Mỹ, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, người dân địa phương tưởng nhớ Bác Hồ qua đời, đã làm ba bức hoành phi để thờ vọng, tránh sự theo dõi lúc bấy giờ của chính quyền Sài Gòn. Ba bức hoành phi có nội dung “Hò nhiên nhi thiên”, “Chí vọng thâm ân”, “Minh hoài hậu đức” riêng rẽ nhưng ghép ba chữ đầu là tên gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh<sup>1</sup>.

- Đình Mỹ Hội được xây dựng cách nay khoảng 200 năm để thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh; các vị Tiên hiền, Hậu hiền có công khai khẩn, khai cơ của làng xã. Ba năm đáo lệ, tại đình tổ chức hát bội là một đại lễ thu hút đông đảo người dân tham gia. Tại đình Phú Hội còn tổ chức lễ cúng thần Hổ vào ngày Rằm tháng Ba âm lịch - một dấu chỉ trong tín ngưỡng thời khai phá của vùng đất này.

Cư dân Phú Hội có tín ngưỡng thờ Bà. Tục thờ Bà có nguồn gốc từ xa xưa trong cộng đồng người Việt; trong đó ở các làng thường lập miếu thờ Bà Ngũ Hành. Theo tín niệm của người xưa, Ngũ Hành là biểu tượng cho 5 yếu tố cơ bản tạo nên vũ trụ; gồm: Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy

---

<sup>1</sup> *Đình Phú Mỹ nay thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh (QĐ số 3525/QĐ.UBND ngày 10-10-2005).*

(nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất). Trong dịch lý, sự vận hành của các chất cơ bản này đã sản sinh ra vạn vật. Tính chất sinh sản là biểu tượng của nữ giới - nên dân gian tín niệm là các nữ thần: Ngũ hành nương nương hay Năm Bà Ngũ Hành: bà Kim, bà Mộc, bà Hỏa, bà Thủy, bà Thổ.

- Miếu Giang Lò ấp Xóm Hồ được xây dựng trên 100 năm thờ Ngũ hành nương nương. Trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, đây là cơ sở hoạt động của những thành viên tại địa bàn Nhơn Trạch. Sau sự kiện hội kín cùng nổi dậy đánh Pháp trong phong trào chung ở Nam Bộ, nhiều thành viên hy sinh vì đại cuộc. Hàng năm, tại miếu tổ chức lễ vía Bà Ngũ Hành và cúng giỗ 22 vị Thiên Địa hội vào Rằm tháng 2 âm lịch. Từ tín ngưỡng dân gian của cộng đồng, miếu gắn kết cộng đồng qua việc thờ cúng những vị có công với làng xã, đất nước.

- Dinh Ông Gốc ấp Phú Mỹ II xây dựng năm 1911, thờ chính là Mộc Long chi thần tức thần Ông Gốc. Trong miếu có phối thờ Thần Nông. Cơ sở tín ngưỡng này phản ánh tín niệm của cư dân địa phương về một thời khai phá vùng đất vừa có ruộng, vừa có rừng Phú Hội. Lễ cúng Ông Gốc được tổ chức vào ngày 12 tháng Chạp hàng năm với sự tham dự của người dân địa phương. Lễ vật thịt gồm heo sống, hoa quả, hương đăng, trà, rượu và các món ăn. Nghi thức theo lệ cúng đình và mục đích là cầu an cho cộng đồng.

- Nhà Vở (Đỏ) áp Phú Mỹ II chưa rõ năm xây dựng và được cư dân địa phương duy trì các lệ cúng trong năm, tưởng nhớ đến những người có công với làng xóm và cầu an.

Bên cạnh các đối tượng thờ chính trong đình, miếu, các đối tượng phối thờ gồm có Thần Nông (ban thờ đặt trong phạm vi chung, phía trước) và miếu thờ Sơn Quân. Đây là hai vị được tôn làm thần và thờ phụng gắn liền với hoạt động của người dân khi đến Phú Hội: làm ruộng và khai thác lâm sản.

Thần Nông là đối tượng được thờ hầu hết ở các đình ở Nam Bộ, Đồng Nai và Nhơn Trạch. Đây là vị thần được xem có nguồn gốc xa xưa, dạy con người biết làm ruộng để sinh sống, ban cho lương thực. Người dân ở Phú Hội từ buổi đầu sinh sống, khai phá các vùng đất trồng lúa, trồng cây lương thực. Hoạt động nông nghiệp chịu tác động từ nhiều yếu tố của thời tiết, sự chăm sóc của con người nhưng trong yếu tố đảm bảo cho mùa màng, họ tín niệm vào Thần Nông để có sự bảo vệ. Cách bài trí thờ Thần Nông thường là một bệ được xây bằng gạch, xi măng cao vừa phải ở phía trước hoặc một bên của sân đình, không có mái. Có nơi trên đàn thờ ghi chữ Hán hay chữ Việt có nội dung: Đàn Xã tấc hay thần Nông. Nghĩa chữ Hán: Xã là thần Đất (thần Thổ Địa), Tấc là thần Lúa.

Sơn Quân (nghĩa chữ Hán: Sơn là núi, quân là vua). Đối tượng thờ là Hổ/Cọp nhưng tôn lên hàng thần linh với cách gọi Thần, Ông, Ngài, Chúa Sơn Lâm, Mãnh Hổ đại tướng. Tục thờ này khá phổ biến từ di dân người Việt đến Nam Bộ khai khẩn vốn nổi tiếng “dưới sông sáu lội, trên rừng cọp um”. Khi khai khẩn đất rừng canh tác, tìm nguồn thức ăn của núi rừng, nhiều người đã bị thú dữ, trong đó có cọp tấn công, giết chết, ăn thịt. Trước hiện tượng ấy, người dân tin rằng cần phải thờ và tôn cọp/hổ là chủ rừng, khi làm ăn thì khẩn cầu để không bị quấy nhiễu, sống yên ổn. Ở Phú Hội còn lưu truyền tích đánh nhau với thú dữ giữa ông Từ của đình và cọp để bảo vệ dân lành. Một số miếu thờ cọp có khắc chữ Hán Sơn Quân, có đắp nổi hoặc tượng của Hổ thần.

### ***- Thiết chế tôn giáo***

Cư dân Phú Hội đa dạng về tôn giáo (Phật giáo, Công giáo và Tin lành) và trên địa bàn hình thành những thiết chế, đảm bảo sinh hoạt trải qua nhiều thời kỳ. Người dân có đạo chiếm tỷ lệ 23,22% (Thiên Chúa giáo chiếm 22,63%, Phật giáo chiếm 0,55%, Tin lành 0,04%).

Về Phật giáo, các nhà sư qua đến Đồng Nai và truyền bá đạo khá sớm. Người dân Phú Hội tiếp nhận đạo Phật và thực hành những nghi lễ tại nhà cũng như tại chùa. Hiện nay, xã Phú Hội có những cơ sở tôn giáo:

- Chùa Phú Quang trước đây có tên gọi là Đức Tu tại ấp Phú Mỹ 2 khởi dựng vào khoảng năm 1957 với dạng kiến trúc nhà ống, trang trí theo lối đắp nổi và cẩn gốm. Chánh điện bài trí theo Phật giáo Bắc Tông. Đây là công trình kiến trúc Phật giáo ra đời sớm nhất và đẹp nhất ở Phú Hội, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân địa phương. Năm 1990, chùa có tên là Đức Quang.

- Tịnh thất Thọ Quang ấp Đất Mới được xây dựng vào khoảng năm 1979, có kiến trúc đơn giản theo kiểu nhà ống, mái lợp tôn, tường gạch. Bên trong chánh điện bài trí tượng Thích Ca, Quan Âm, Thế chí Tiêu diện, Hộ pháp, Địa tạng và Bồ đề Đạt Ma.

Về Công giáo, đạo được truyền bá đến Đồng Nai khá lâu, trong đó có vùng Nhơn Trạch. Trước năm 1879, đã có những người Công giáo sinh sống tại khu vực Gò Nông, Mỹ Hội. Linh mục Đoàn Công Triệu họ đạo Tha La quy tụ những tín hữu đang sống tại Gò Nông để lập nên Trại đạo Gò Nông và xây dựng một nhà nguyện. Năm năm sau, Trại đạo Gò Nông chính thức được nâng lên thành Giáo xứ với tên gọi Mỹ Hội. Linh mục Henri Louis Lemée được bổ nhiệm phụ trách Giáo xứ trong tư cách chánh xứ tiên khởi, đồng thời được cử coi sóc những họ đạo lân cận: Phước Lý, Bình Quới và Long Thành. Nhà thờ Mỹ Hội khởi công xây dựng và khánh thành năm 1893. Năm 1958, nhà thờ Mỹ Hội tu sửa. Kiến trúc nhà thờ có dạng thức nhà ống, có năm

gian (2 gian là cung thánh, 3 gian nơi giáo dân dự lễ), cột bằng gỗ, mái lợp ngói vảy cá, nền lát gạch. Trong năm, tại nhà thờ, tổ chức nhiều nghi lễ: nghi lễ hàng tuần và những lễ trọng (kỷ niệm sự Thương khó, Phục sinh và giáng sinh của Thiên Chúa). Đây là một trong những nhà thờ thành lập sớm trên vùng đất Nhơn Trạch, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho giáo dân.

**- Địa danh, đặc sản**

Phú Hội là một mỹ tự với hàm nghĩa là nơi tập trung của sự giàu sang, thịnh vượng. Địa danh này đi vào trong những câu ca được lưu truyền rộng rãi:

*- Nước Mạch Bà, Trà Phú Hội*

Hay:

*- Trà Phú Hội, nước Mạch Bà*

*Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân*

*Cá buôi, sò huyết Phước An*

*Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Rạch Nhum*

*- Ai về Phú Hội, Phước Thiện*

*Chôm chôm xóm Hố, sầu riêng xóm Vườn.*

Cùng với những địa danh An Lợi, Long Tân, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiện, Rạch Nhum... vùng đất Phú Hội với các làng, thôn xóm Hố, xóm Vườn đã góp phần



làm nên những đặc điểm lý thú, độc đáo của vùng đất phía hạ nguồn sông Đồng Nai trước khi chảy ra các cửa biển. Nhon Trạch với điều kiện địa lý đặc thù thường xuất hiện những mạch nước ngầm tự phun, lộ thiên tạo nên những mạch nước trong và mát. Người dân địa phương khai thác nguồn nước này một cách thuận lợi để sử dụng cho sinh hoạt hay tưới tiêu. Tại Phú Hội, những loại cây trồng nhờ mạch nước này xanh tươi quanh năm. Có thể do thổ nhưỡng và nguồn nước mạch này mà cây trà khi trồng tại Phú Hội cho lá xanh bóng, mượt mà. Cách thức chế biến trà của người dân Phú Hội rất đơn giản, thủ công: hái lá, vò bằng tay, phơi khô, không tẩm hương liệu thế nhưng khi đun nấu sử dụng, trà cho hương vị thơm ngon. Giống trà Phú Hội nấu đem trồng nơi khác thì không được như vậy. Vì vậy, những câu ca trên cho thấy Phú Hội nổi tiếng về loại cây trà với những sản phẩm chế biến độc đáo không chỉ trong truyền khẩu mà còn trở thành một đặc sản của Nhon Trạch. Bên cạnh đó, so với các nơi khác trong vùng, Phú Hội còn nổi tiếng với các loại trái cây danh tiếng của miền Đông Nam Bộ như: chôm chôm, sầu riêng được trồng ở xóm Hố, xóm Vườn.

Xã Phú Hội được hình thành từ ba làng chính: Mỹ Khoan, Mỹ Hội, Phú Mỹ. Đây là những địa bàn được khai phá sớm trên vùng đất Nhon Trạch. Ban đầu, những cư dân mới đến thường đặt tên cho những vùng đất gắn liền với

đặc điểm nổi trội của chúng như địa hình, thực vật... Dần dà, sự khai mở làng xóm gắn với quá trình phát triển của dân cư, tên gọi có những thay đổi và thể hiện những khát vọng, điều mong muốn tốt lành của con người. Sau này, khi chính quyền đương thời thiết lập hành chính một cách quy củ, thường kế thừa trên cơ sở cư dân tại chỗ để định danh cụ thể. Thời nhà Nguyễn, địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai vốn là vùng đất mới nên chính quyền sử dụng những mỹ tự để đặt tên thể hiện sự mong muốn một vùng đất ổn định, phát triển, tốt lành, giàu có, sung túc, bền vững lâu dài.

Đầu thế kỷ XIX, tên làng xã ở Biên Hòa thường bắt đầu từ các chữ: Tân, Bình, Phước, Long, An, Vĩnh, Mỹ, Xuân, Chánh, Hưng ... Các tên làng của vùng đất Long Thành - Nhơn Trạch hiện nay vốn thuộc tổng Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ thì thấy xuất hiện các mỹ tự: Long, Phước, Tân, Lộc, Khánh, Phú, Lạc, Đức, An, Lương, Mỹ, Thiên, Thiện, Thọ, Lai, Bình, Quới,... Tên làng có chữ Phước chiếm tỉ lệ nhiều nhất. Chữ Tân chiếm tỉ lệ ít nhưng là chữ đứng sau. Điều này phản ánh, cho thấy những làng ở vùng Nhơn Trạch - Long Thành được khai phá sớm do cư dân đi từ cửa biển tiến vào vùng sâu của vùng đất Biên Hòa xưa... Vì vậy, sau khi những người dân đến lập làng theo thói quen đi từ cửa sông lên, người dân khai phá, chọn những địa điểm lập làng từ miệt dưới của sông Đồng Nai và các chi lưu

trước. Sau đó, khi có điều kiện các cư dân miệt dưới phát triển hoặc các nhóm cư dân khác tiến dần lên phía trung và hạ lưu hoặc tiến vào đất liền rộng hơn để khai mở tiếp tục. Những địa điểm Mỹ Khoan, Phú Mỹ, Mỹ Hội là cơ sở hình thành xã Phú Hội đã ổn định, phát triển. Do sự phát triển của cư dân cùng với việc xếp đặt hành chính quản lý, nên các làng, thôn, ấp của Phú Hội trước đây có những biến động trong từng giai đoạn. Không lý giải theo chiết tự nhưng dân gian vẫn có cách hiểu đơn giản nhất về ngữ nghĩa của tên làng, thôn, ấp nơi mình sinh sống, thể hiện những khát vọng về tương lai và đều mong muốn tốt đẹp. Mỹ có nghĩa đẹp đẽ, hàm chứa cả điều tốt lành đi theo, Khoan với nghĩa sự bao dung, Phú với sự thịnh vượng, giàu sang, Hội nghĩa tập trung, tụ lại. Điều đặc biệt là ở các địa danh của các thôn để hình thành xã Phú Hội là sự xuất hiện của chữ Mỹ. Điều này có thể phản ánh đây là vùng đất đã được tạo dựng với bao điều đẹp đẽ sau một thời gian của những lớp cư dân đến sinh sống, tạo dựng và cũng là sự mong muốn, mơ ước, hướng đến về điều tốt đẹp hơn nữa, sự thịnh vượng, tính khoan dung hội tụ lâu dài ở địa phương..

Sông Đông Môn là sông lớn của huyện Long Thành - Nhơn Trạch, chảy qua xã Phú Hội. Sông Đông Môn gắn liền với những sự kiện lịch sử và nó cũng đi vào trong câu ca dân gian:

*Nước sông Đồng Nai sóng dôi lên xuống  
Cửa Đồng Môn mây cuốn cánh buồm xuôi  
Bâu vôi qua hai mặt một lời  
Trên có trời, dưới có đất  
Nguyện sông cạn non dôi cũng chẳng xa.*

Hay:

*- Trâu Đồng Nai trâu ăn nhả bã  
Thuốc Đồng Môn thuốc hút phà hơi  
Trâu nông thuốc thăm ai ơi  
Gá duyên chồng vợ ở đời trăm năm.*

Câu ca thật thú vị khi mượn những hình ảnh “trâu nông Đồng Nai” và “thuốc thăm Đồng Môn” để nói lên chuyện duyên tình nghĩa nặng của con người. Một số địa danh khác ở Phú Hội phản ánh nhiều mặt của vùng đất này. Địa danh phản ánh sự phong phú của thực vật của địa phương như: Bến Cây Điệp, bến Cây Me, đường Cây Dầu, hóc Cây Da, hóc Cây Ư... Địa danh phản ánh môi trường tự nhiên có Bàu Cá, Rạch Cát, Xóm Hố, bến ghe nông Giang Lò. Địa danh gắn liền với tên gọi dân già về một nhân vật gắn liền với vùng đất như: xóm Hố Bà Đại, bến ghe Dinh Ông, rạch Ông Hương, bến đò ông Tư Chón. Địa danh gắn với cơ sở tín ngưỡng có Rạch Miếu.

Quá trình cộng cư của nhiều thế hệ dân cư tại Phú Hội của nguồn gốc nhiều lớp cư dân đã tạo nên cho vùng đất này những sắc thái văn hóa đa dạng. Trải qua nhiều biến động của lịch sử, môi trường tự nhiên... đã có những tác động nhất định, làm biến đổi nhiều yếu tố song những nét đẹp trong đời sống cư dân của xã Phú Hội vẫn được duy trì, bảo tồn. Những giá trị di sản văn hóa được phát huy trong đời sống hiện tại, trong đó có đình Phú Mỹ được xếp hạng di tích quốc gia và nhiều thiết chế vẫn duy trì những lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo mang tính gắn kết cộng đồng cư dân. Một số nghề truyền thống được duy trì và ngày nay ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển theo chiều kích mới. Với truyền thống yêu nước và tinh thần bất khuất, nhân dân Phú Hội cùng đoàn kết trong sự nghiệp xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

## Chương II

# **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 -1945)**

### **1. Phong trào đấu tranh yêu nước trước năm 1930**

Phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Đồng Nai nổ ra và thu hút người dân tham gia. Cuộc khởi nghĩa của Trương Định có tác động mạnh đến người dân Đông Nam Bộ, đặc biệt vùng Long Thành, Nhơn Trạch khi địa bàn nối liền với vùng sông rạch phía Nam là khu vực hoạt động của nghĩa quân. Sau này, khi thực dân Pháp cơ bản bình định các phong trào yêu nước vùng Nam Bộ, người dân tham gia trong các hội yêu nước bí mật gọi là hội kín để tránh sự phát hiện của thực dân Pháp.

Ở Đồng Nai có một số hội kín yêu nước: Hội kín ở Long Thành do nhà sư Huyền Vi (Trần Văn Tấn) trụ trì chùa Giác Lâm tổ chức, đã giết tri phủ Long Thành là Trần Bá Hựu vào năm 1885. Chính quyền thực dân Pháp bắt những thành viên của hội kín ở Long Thành, xét xử tại tòa đại hình Bình Hòa (Gia Định), nhà sư Huyền Vi bị kết án tử hình và các thành viên: Phạm Trung Báo (Huỳnh Tấn Thanh), Nguyễn Văn Thượng, Lâm Văn Tôn khổ sai, chung thân<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> *Nhiều tác giả (2001), Địa chí Đồng Nai, tập 3 - Lịch sử, XI nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam xuất bản, tr.192.*

Đây là phong trào yêu nước có tác động, ảnh hưởng tích cực đến người dân Phú Hội nói riêng và Long Thành nói chung trong thời kỳ đầu chống Pháp xâm lược.

Hội kín của cụ Đoàn Văn Cự có căn cứ tại Bung Kiệu, Suối Linh (khu vực Long Bình hiện nay). Hội kín chiêu mộ những người yêu nước, sắm sửa vũ khí, tập luyện võ nghệ chờ thời cơ đánh Pháp. Năm 1905, thủ lĩnh Đoàn Văn Cự làm lễ tế và chuẩn bị cho nghĩa quân tấn công quân Pháp. Chính quyền thực dân Pháp đưa quân bao vây căn cứ Suối Linh và đàn áp. Đoàn Văn Cự và các nghĩa quân chống trả và bị lính Pháp sát hại. Hội kín với tên gọi Lâm Trung trại được hình thành ở Gò Mội (nay thuộc vùng Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) do những người có chí khí, giỏi võ tập hợp lại, chiêu tập nghĩa quân, tích trữ lương thực để kháng Pháp. Đầu năm 1916, nghĩa quân của Lâm Trung trại tổ chức tấn công các cơ sở của Pháp (trụ sở hội tề, thành Săng Đá, phá khám đường). Sau cuộc nổi dậy của hội kín, chính quyền thực dân truy lùng và dùng nhiều thủ đoạn bắt những thủ lĩnh của hội đưa ra tòa án binh xét xử. Theo bản án của Tòa án binh ngày 27-4-1916, 66 thành viên của hội kín Biên Hòa được xét xử và bị kết án: xử tử 9 người, xử tử vắng mặt 8 người, khổ sai chung thân 11 người, 20 năm khổ sai 2 người, 10 năm tù 1 người<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Trần Thái Bình (1998), *Cuộc nổi dậy ở Biên Hòa năm 1916*, Tạp chí Xưa & nay, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, số 52B-6-1998, tr.17.

Các hội kín của tỉnh Biên Hòa dù bị đàn áp nhưng đã cổ vũ cho tinh thần yêu nước của người dân địa phương. Trong cuộc sống cơ cực và bị áp bức bởi thực dân Pháp, họ sẵn sàng vùng dậy khi có cơ hội, dù bị đàn áp với những bản án nặng nề của chính quyền thực dân nhưng tinh thần yêu nước, bất khuất của các thành viên hội kín luôn cổ vũ. Vì vậy, sau này, khi tổ chức hội kín yêu nước, kháng Pháp do Phan Phát Long<sup>1</sup> chủ trương được phát động mạnh mẽ ở Sài Gòn, người dân vùng Nhơn Trạch, Long Thành tiếp tục ủng hộ, tham gia. Các xã ở Nhơn Trạch, Long Thành có tổ chức hội kín hoạt động ở một số địa bàn với hình thức liên lạc bằng ám hiệu, mật hiệu với nhau hoặc tập trung với danh nghĩa của các hoạt động tín ngưỡng thờ cúng cộng đồng trên địa bàn (hội miếu, hội đình). Vùng Nhơn Trạch, Long Thành có các tổ chức trong hội kín hoạt động, chia theo cụm: Cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiển do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo, điểm liên lạc tại Xóm Hố; Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách, điểm liên lạc tại đình Long Phước; Cụm An Hoà Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập phụ trách, điểm liên lạc tại đình Tam Phước; Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Siph, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách,

---

<sup>1</sup> Vào năm 1913, Phan Phát Sanh/Phan Xích Long, 17 tuổi, tự xưng con vua Hàm Nghi, cho in truyền đơn rải khắp Sài Gòn, Chợ Lớn kêu gọi dân chúng nổi lên chống Pháp. Phan Phát Sanh bị mật thám Pháp bắt, kết án chung thân khổ sai, giam tại Sài Gòn.



điểm liên lạc tại khu Giàu Ba; Cụm Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển, điểm liên lạc tại Phú Hữu; Cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy, điểm liên lạc tại Phước An.

Để tránh sự theo dõi của chính quyền thực dân, những thành viên hội kín tập trung công khai vào ngày miếu tổ chức cúng với sự tham gia của nhiều người, qua đó nắm bắt tình hình, chủ trương. Việc liên lạc, xác định những thành viên trong tổ chức hoặc ngầm báo cho biết tình hình qua các ám hiệu cụ thể. Để nhận diện có phải là thành viên trong hội, khi gặp nhau một người làm bộ băng quơ, chỉ tay lên trời nói: “Mây vẫn nặng nề”. Nếu là thành viên của hội sẽ hiểu, chỉ tay xuống đất, trả lời: “Cơn giông sắp nổ”. Hoặc khi cần liên lạc, gặp nhau để chuyển tải chủ trương thì hội viên mang theo cây dù với những ám hiệu để biết:

*Dù mang bên tả, đảng viên*

*Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà.*

*Dù mang cái móc trở ra*

*Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền.*

*Dù mang cái móc trở vô*

*Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi<sup>1</sup>.*

<sup>1</sup> Theo Trần Hiếu Thuận (Hoàng Thơ) - nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian, đã mất, được sử dụng trong công trình, Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch, Nxb. Đồng Nai, tr. 65.

Trong phong trào hội kín yêu nước, cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiển có nhiều hoạt động nổi trội, đông hội viên, nội quy, quy ước sinh hoạt, liên lạc bài bản. Nòng cốt là các thành viên: Nguyễn Văn Nguyên (sinh 1885) Nguyễn Văn Long, Nguyễn Xuân Sáng, cả Tập, cả Công, Tư Lâm ... Hội kín hoạt động suốt một dải từ Lương Thiện, Phước Lý, Phước Khánh, Bình Quới tới Phước An, tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam. Trụ sở lúc đầu đặt tại hóc Cây Da thuộc ấp Xóm Hồ xã Phú Hội. Sau thấy hợp ở đây không được tiện, dễ bị lộ nên tổ chức quyết định xây dựng một miếu ở gò cao giáp ranh xã Long Tân và Phú Hội, dưới hình thức là miếu Bà (Ngũ Hành).

Trung tuần tháng 2-1916, các tổ chức hội kín ở các tỉnh Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Chợ Lớn... kéo về Sài Gòn bí mật bố trí, tiếp cận các mục tiêu, trong đó có khám đường Sài Gòn, nhằm giải cứu Phan Phát Long và những người yêu nước bị giam cầm tại đây. Cùng với cuộc tấn công phá khám lớn Sài Gòn, nghĩa quân ở các địa phương Nam Kỳ cũng nổi dậy tấn công vào chính quyền Pháp. Sau khi làm thất bại cuộc tấn công vào khám đường Sài Gòn, chính quyền thực dân Pháp truy lùng, khủng bố mạnh mẽ các tổ chức hội kín yêu nước ở Nam Kỳ. Những thành viên của hội kín tại Long Thành như ông Tiêu, ông Quý, ông Dạch bị Pháp bắt, một số thành viên khác “mai danh ẩn tích” tránh sự truy lùng. Tổ chức hội kín ở Phú

Hội nói riêng, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa tan rã. Các thành viên hội kín yêu nước ở Phú Hội hy sinh, được người dân thờ tại miếu Bà (đôi Giang Lò), gồm: Nguyễn Tử Cang, Hồ Văn Tĩnh, Hồ Văn Thái, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Phạch, Nguyễn Văn Trị, Lâm Văn Cháp, Thái Văn Nhị, Đào Văn Triệu, Huỳnh Văn Đăng, Phan Văn Ngãi, Lê Văn Quý, Nguyễn Văn Đột, Huỳnh Văn Phách, Huỳnh Văn Hiệp, Quách Văn Súng, Trần Văn Đông, Đặng Văn Nghi, Lê Văn Truyền, Lê Văn Đủ, Võ Văn Phò, Hồ Minh Quang.

Trong dân gian, có nơi vẫn gọi các hội kín yêu nước này là tổ chức Thiên địa hội do thấy có những nét giống với tổ chức Thiên Địa hội ở miền Nam Trung Quốc. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, các hội kín ở Nam Kỳ từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: không mang tên gọi thống nhất mà có khá nhiều tên gọi khác nhau. Tổ chức hội cũng không có một hệ thống trên dưới nhất định, mà thường thường hoạt động riêng rẽ, có liên lạc ngang với nhau cho đến khi nào nổi lên một người hay một số người uy tín tổ chức ra một hệ thống dọc nhằm sử dụng các hội lẻ tẻ này như một lực lượng yêu nước mạnh mẽ. Điều này phản ánh rõ trong các tổ chức hội kín yêu nước ở Long Thành, Biên Hòa lúc bấy giờ (Hội kín Đoàn Văn Cự, Hội kín Lâm Trung Trại...) bởi hội kín yêu nước của nhân dân Nam Kỳ trong giai đoạn này đơn giản hơn tổ chức Thiên Địa hội bên Trung Quốc. Trong một số hoạt động của hội có những hành vi được thực hiện: lấy máu ăn thề, nguyện tuyệt đối trung thành với nhau, với

hội và qua thử thách xem có đủ can đảm không. Việc ăn thề mang tính chất thần bí. Người của hội lại tin rằng bùa chú có thể tăng thêm sức mạnh của con người chiến đấu. Song trong hội kín Việt Nam không hề có đẳng cấp với tính chất phong kiến và tôn giáo...<sup>1</sup>. Những thành viên của hội kín yêu nước tại Phú Hội nói riêng, ở Long Thành, Biên Hòa trong giai đoạn này thể hiện lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất, chấp nhận hy sinh để đánh đuổi kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp.

## **2. Đấu tranh cách mạng từ khi có Đảng đến Cách mạng Tháng Tám (1930 - 1945)**

Trong chính sách khai thác thuộc địa, thực dân Pháp mở nhiều đồn điền trồng cao su trên vùng đất đỏ bazan của tỉnh Biên Hòa (Dầu Giây, Cam Tiêm, Bình Sơn, An Lộc, Hàng Gòn,...). Từ Long Thành đi Nhơn Trạch, dọc tỉnh lộ 17, một số cố đạo người Pháp lập hai sở cao su: sở cao su Ông Cố ở xã Phú Hội, sở Tân Tường ở xã Phú Thạnh và theo tỉnh lộ 19 có sở Nguyễn Dương, sở Pê Ra. Để có nguồn nhân lực trong các đồn điền, Pháp thực hiện chiêu mộ người dân từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào với chế độ giao kèo đem lại nhiều bất lợi cho người làm công<sup>2</sup>. Đẩy mạnh

---

1 Trần Văn Giàu chủ biên, nhiều tác giả (1987), *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. TP Hồ Chí Minh, tr.268.

2 *Những đợt tuyển dân từ miền Bắc, miền Trung vào trong các đợt đầu được gọi là dân công tra. Công tra là phiên âm từ tiếng Pháp Contrat, nghĩa là giao kèo (giao kèo lao động có thời hạn, thường là 3 năm. Người dân hay dùng từ mộ phu - chiêu mộ những người làm trong đồn điền cao su.*

khai thác nguồn vàng trắng, các tư bản Pháp mở rộng vùng cao su trên địa bàn tỉnh Biên Hòa. Vùng Long Thành thành lập thêm nhiều sở cao su (Héléna, Revertiga, De Jorge...). Đời sống của người làm trong các sở cao su bị chèn ép bởi những quy định ngặt nghèo, điều kiện sống không đảm bảo, dịch bệnh, bị cúp phạt, bị đánh đập... bởi những chủ Tây hung ác, những người điều hành công nhân đồn điền (xu, cai, ký, xếp). Cảnh cơ cực của người công nhân trong sở cao su trên vùng đất Biên Hòa xưa được lưu truyền qua những “câu thơ” đầy bất lực<sup>1</sup>:

*Nam Kỳ lắm hăng cao su*

*Đi sương về mù khổ lắm trời ơi!*

*Thằng Tây, thằng Đội, thằng Cai*

*Cướp vợ bằng búa, giết người bằng dao*

*Ngày làm được ba cắc hai*

*Ăn hết ba cắc xài ngoài hai xu*

*Trốn đi thì sợ ở tù*

*Liều thân ở lại làm bù ba năm.*

Trong chế độ thực dân, một số địa chủ ở các địa phương nổi lên, chiếm lấy nhiều ruộng đất. Người dân mất đất do chủ đồn điền chiếm lấy, bị địa chủ ép mua rẻ, gán nợ. Đất

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai, tr.27.

đại trước đây người dân khai mở dần mất và cuộc sống rơi vào túng quẫn, khó khăn, phải bán sức lao động, làm thuê cho địa chủ, hương hào và nộp tô thuế. Từ đầu thế kỷ XX trở đi, chính quyền thực hiện nhiều loại thuế đối với người dân Việt Nam, trong đó mỗi nam giới thành niên (tuổi từ 18 trở lên) phải đóng thuế thân. Trong tình cảnh chung của người dân bị lệ thuộc ngoại xâm, trai tráng Phú Hội... hàng năm thanh niên trai tráng ở Nhơn Trạch phải đóng thuế thân. Mỗi người đàn ông gọi là tráng đinh (18 tuổi trở lên), theo quy định mỗi năm phải đóng đến 4-5 đồng thuế thân. Đến sau năm 1930, thuế thân tăng lên 6,3 đồng/năm. Ai không có tiền đóng thì bị làng lính bắt trói, đóng trăn cả tuần lễ, đánh đập cho tới chừng nào có đủ để nộp mới tha. Vì vậy, tới “mùa” thu thuế thân ai cũng nơm nớp, cứ nghe chó sủa rộ là đàn ông trai tráng ở Nhơn Trạch, những ai chưa đủ tiền đóng thuế thân lại tìm cách chạy trốn, phần lớn là kéo nhau chạy vô rừng, đến tối mới dám về nhà. Nhưng trốn cũng chỉ là giải pháp tạm thời, muốn yên ổn làm ăn sau cùng cũng phải chạy vay, vay mượn, có khi là vay bạc nặng lãi để nộp thuế, nợ chồng thêm nợ.

Năm 1929, chính quyền thực dân Pháp cho xây dựng kho dự trữ vũ khí Thành Tuy Hạ trên đất Long Thành. Kho tàng quân sự này xây trong 4 năm. Người dân ở các xã xung quanh khu vực này bị tập trung làm phu không công ít nhất 15 ngày mỗi người trong một năm với công việc chặt cây, phá bụi, san bằng các gò, nong, đào ô đắp ụ để chứa bom,

không vác vật liệu xây dựng...<sup>1</sup>. Việc khai mở, thành lập các đồn điền, sở cao su, các công trình phục vụ cho Pháp buộc chính quyền chiếm lấy nguồn đất ở địa phương và đẩy người dân lâm vào cảnh mất đất canh tác, gây thêm những khó khăn trong đời sống.

Từ trong chính sách khai thác thuộc địa của Pháp, hình thành một giai tầng mới trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Những người nông dân không ruộng đất, bán sức lao động, làm thuê cho giới chủ đồn điền, sở cao su. Họ trở thành lực lượng mới trong xã hội, sống trong cảnh vừa bị bóc lột từ chủ tư bản của chính quyền thực dân, của địa chủ, hương hào trong bộ máy phong kiến đã ý thức được tình cảnh và tinh thần phản kháng sự áp bức. Địa bàn Long Thành, đặc biệt là vùng đồn điền cao su được truyền bá tư tưởng cách mạng khá sớm, đặc biệt trong lực lượng công nhân. Công nhân ở các sở cao su Ông Cỏ (Phú Hội), Tân Tường, kho Thành Tuy Hạ “có dịp tiếp xúc với những người cách mạng như ông Bảy Dài, được nghe dẫn giải về truyền thống yêu nước, về giai cấp công nhân, về Đảng Cộng sản Đông Dương... Nhiều người được tham gia mấy cuộc diễn thuyết của cán bộ Đảng, mỗi cuộc đông hàng trăm người, có cuộc bị cảnh sát đàn áp dã man. Từ diễn thuyết dẫn đến nhiều cuộc đình công yêu sách đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm. Cuộc đình công thu được một phần kết quả, chủ phải

---

<sup>1</sup> Huỳnh Văn Tời chủ biên, nhiều tác giả (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai, tr:67 - 68.

nhượng bộ. Qua phong trào tham gia diễn thuyết, đình công, người Nhon Trạch tiếp nhận được nhiều lý luận mới mẻ về cách mạng, về Đảng. Cuốn *Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương* âm thầm phổ biến cho nhiều người, từ người biết chữ lan truyền trong dân, từ người nhiều chữ đến người ít chữ. Người dân hiểu ra bọn địa chủ, bộ máy hội tề, chính quyền thực dân là nguồn gốc của áp bức bóc lột bạo tàn. Muốn thoát khỏi cảnh ngựa trâu bóc lột đó, muốn người cày có ruộng, thì nông dân phải kẻ vai sát cánh với công nhân để lật đổ toàn bộ giai cấp thống trị cũ, dựng xây cuộc đời mới<sup>1</sup>. Vì vậy, khi có chủ trương, đường lối yêu nước của cách mạng, người dân Phú Hội hưởng ứng và đồng hành trong con đường đấu tranh.

Ở Nam Kỳ nói chung, từ năm 1928 đã thành lập những tổ chức tuyên truyền về đường lối cách mạng vô sản (Công hội đỏ, Hội Cách mạng thanh niên). Từ Sài Gòn, các tổ chức cách mạng cử người đến Biên Hòa tuyên truyền, vận động, xây dựng cơ sở trong nhân dân; đặc biệt là đội ngũ công nhân các cơ sở đồn điền, cơ sở nông, lâm nghiệp. Những cuộc đấu tranh từ ý thức dân sinh đã hình thành trong tầng lớp công nhân đồn điền trên tỉnh Biên Hòa từ những năm cuối thập niên 20 của thế kỷ XX đã tác động đến quần chúng nhân dân vốn có truyền thống yêu nước. Hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân ở Biên Hòa: công nhân đồn điền

---

<sup>1</sup> Huỳnh Văn Tời chủ biên, nhiều tác giả (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhon Trạch*, Nxb. Đồng Nai, tr.74-75.



Cam Tiêm (tháng 9-1928, nay thuộc huyện Cẩm Mỹ), Phú Riềng (tháng 2-1930, nay thuộc tỉnh Bình Phước), nhà máy cura BIF (nay thuộc Biên Hòa), Đê-pô Dĩ An (nay thuộc Bình Dương)... và các cuộc lãn công ở đô thị Sài Gòn đã nổ ra, tạo dư luận, gây nên tiếng vang đã cổ vũ cho tinh thần chống áp bức đối với quần chúng nhân dân. Người dân Phú Hội, những công nhân trong các cơ sở đồng cảm với thân phận trong cảnh sống cơ hàn bởi chính quyền thực dân, giới chủ đồn điền đã hưởng ứng các phong trào đấu tranh.

Ngày 3-2-1930 đánh dấu bước ngoặt trong đấu tranh cách mạng của Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách Đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản đã triệu tập hội nghị các tổ chức cộng sản hoạt động ở Việt Nam. Tại Hồng Kông, đại diện của tổ chức cộng sản trong nước đã đồng ý hợp nhất (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn) để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Nam Kỳ được hợp nhất. Ban Chấp hành lâm thời của Đảng tại Nam Kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư. Các tổ chức Đảng được thành lập cơ sở trên địa bàn tỉnh Biên Hòa đã vận động, tập hợp quần chúng, công nhân tham gia đấu tranh khá sôi nổi đưa ra các yêu sách chống bắt bớ, đàn áp, giảm sưu cao thuế nặng, bắt xâu...

Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh<sup>1</sup> nổ ra ở Bắc Trung Bộ có tiếng vang mạnh mẽ, cổ vũ cho phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước. Ở các đồn điền, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở công - nông - lâm nghiệp trên địa bàn Biên Hòa hưởng ứng và tổ chức các cuộc đấu tranh tại chỗ. Thế nhưng, do còn thiếu kinh nghiệm nên phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh cũng như các nơi đã bị thực dân Pháp đàn áp, tổn thất nặng. Các tổ chức cách mạng ở tỉnh Biên Hòa tan rã và những người chủ chốt bị bắt, tù đày. Một số đảng viên, người yêu nước phải rời khỏi Biên Hòa đi nơi khác tránh sự lùng bắt, khủng bố của thực dân Pháp.

Từ năm 1933 trở đi, sau thời gian tạm lánh, các đảng viên tìm cách đến Biên Hòa để gây dựng cơ sở, phong trào cách mạng trong đó có các đồng chí Lưu Văn Viết (Tu Chà), Hoàng Minh Châu (Vỹ). Tháng 2-1935, trên cơ sở những đảng viên kết nạp, đồng chí Hoàng Minh Châu tiến hành hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Bình Phước - Tân Triều. Bình Phước - Tân Triều là 2 khu vực thuộc quận Châu Thành tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu). Sự thành lập chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều

---

1 Từ tháng 2 đến tháng 9-1930, nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của nông dân, công nhân và các tầng lớp khác trên cả nước. Các cấp ủy Đảng ở xã, thôn đã lãnh đạo quần chúng thực hiện chức năng quản lý của chính quyền gọi là “Xô viết”. Thực dân Pháp đàn áp phong trào.

đánh dấu giai đoạn mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh Biên Hòa sau thời kỳ dài bị chìm lắng<sup>1</sup>.

Tháng 6-1936, có những biến động trong chính thể của nước Pháp khi Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền, thực thi một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Việt Nam, cử Toàn quyền mới ở Đông Dương, thực thi một số luật sửa đổi (luật bầu cử Viện Dân biểu, ân xá tù chính trị, nói rộng quyền tự do báo chí...). Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức hội nghị tháng 7-1936, đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh ở Việt Nam trong tình hình mới. Hội nghị tổ chức tại Thượng Hải (Trung Quốc), do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì, xác định: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là chống đế quốc và chống phong kiến; nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật hợp pháp và bất hợp pháp. Đồng thời, hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Thống

---

*1 Chi bộ tổ chức hội nghị tại nhà của đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (Năm Ông), thuộc ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu; gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu (Bí thư), Huỳnh Văn Phan (Phó Bí thư), Lưu Văn Việt, Lưu Văn Vãn, Quách Tỳ, Quách Sanh, Trần Minh Triết, Phạm Văn Khoa. Địa điểm thành lập chi bộ Bình Phước - Tân Triều, sau này là Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng di tích theo quyết định số 224/QĐ.UBND ngày 23-1-2001.*

nhất nhân dân phản đế Đông Dương. Tháng 3-1938 đổi thành Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương). Đảng kêu gọi thành lập các Ủy ban hành động để tập hợp quần chúng đấu tranh chuẩn bị cho Đông Dương đại hội. Ở Nam Kỳ, ngày 13-8-1936, Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn. Ở Biên Hòa thành lập Ủy ban hành động do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm chủ tịch. Các đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa được Ủy ban Đông Dương Đại hội phân công phụ trách Biên Hòa. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa phân công các đảng viên về Long Thành, Nhơn Trạch phổ biến tài liệu, tuyên truyền vận động, kêu gọi đấu tranh. Phong trào đã tập hợp, thức tỉnh nhiều người trong các tầng lớp xã hội hưởng ứng, tham gia. Tại các địa bàn cơ sở, nhà máy, xí nghiệp, giới chức và người lao động thành lập các ủy ban hoạt động sôi nổi. Hàng loạt các tổ chức hội đoàn ở các địa phương từ vùng đô thị Biên Hòa đến các vùng nông thôn như: hội Ái hữu các ngành nghề, hội Tương tế của nhiều giới, hội Chùa, hội Miếu, hội Lân, hội Cày, hội Cấy... thu hút nhiều người tham gia. Những vấn đề “dân nguyện” như giảm sưu, giảm tô, bãi bỏ thuế... được gửi đến chính quyền thực dân. Qua các hoạt động này, phong trào cách mạng phục hồi, phát triển, có lực lượng bồi dưỡng, tạo nên những cơ sở cốt cán, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Cuối năm 1936, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang, Ba Đen), nguyên Bí thư Xứ ủy

Nam Kỳ (1933-1934) đến Biên Hòa phát triển cơ sở đảng, thành lập Tỉnh ủy. Trên cơ sở chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều và những đồng chí gắn bó với phong trào đấu tranh ở Biên Hòa trước đây, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập đầu năm 1937 do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Các đồng chí Tỉnh ủy viên gồm: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ... Tỉnh ủy tiến hành công tác xây dựng Đảng ở Biên Hòa với các bước phát triển mới, nhiều tổ chức quần chúng được thành lập ở Long Thành như Công hội, các hội đoàn, trong đó có sở Ông Cỏ (Phú Hội), sở Tân Tường (Phú Thạnh). Sự thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã tác động mạnh đến phong trào đấu tranh chung, có sự chỉ đạo từ trên xuống cơ sở, các chi bộ đảng nhiều nơi thành lập. Từ năm 1937 đến 1939, đấu tranh cách mạng diễn ra rộng khắp cả ở vùng đô thị, vùng đồn điền cao su và nông thôn, bằng cả phương thức vừa bí mật và công khai. Một số đảng viên của Xứ ủy Nam Kỳ được cử về Long Thành - Nhơn Trạch hoạt động: Dương Bạch Mai (địa bàn Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiện); Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa Xước), Hồ Văn Đại (địa bàn đồn điền Siph, Bình Sơn, Ang Viêng); Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Lũy, Huỳnh Văn Ký (địa bàn Tam An, Tam Phước, An Hòa); Hồ Văn Giàu (địa bàn Phước An, Phước Thọ). Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành bắt đầu đi vào chiều sâu. Những đồng chí đảng viên đã giúp quần chúng

nhân dân nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Tinh thần yêu nước và những hoạt động Đông Dương đại hội ở Biên Hòa khá sôi nổi, tạo nên một khí thế đấu tranh bằng nhiều hình thức khiến chính quyền thực dân Pháp lo ngại.

Tình hình thế giới năm 1939 chuyển biến phức tạp đã tác động đến Việt Nam và chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân thay đổi Toàn quyền, thực hiện hàng loạt chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của cho chiến tranh. Ngày 4-1-1940, Toàn quyền Đông Dương G. Catroroux tuyên bố tại Hội đồng Chính phủ Đông Dương: “Chúng ta đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản; trong cuộc đấu tranh này, phải tiêu diệt cộng sản thì Đông Dương mới được yên ổn và trung thành với nước Pháp. Chúng ta không có quyền không thắng. Tình thế chiến tranh bắt buộc chúng ta hành động không chút thương tiếc”<sup>1</sup>. Bộ máy chính quyền thực dân ở Đông Dương được tăng cường, chúng ra những nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, lưu hành tài liệu cộng sản, giải tán các hội ái hữu, nghiệp đoàn, tiến hành truy lùng bắt giam đảng viên cộng sản, những người yêu nước. Những thành quả, quyền lợi của nhân dân Việt Nam đấu tranh trong thời kỳ Đông Dương đại hội thời kỳ Mặt trận dân chủ thực dân Pháp xóa bỏ, thủ tiêu.

---

<sup>1</sup> Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr.802.

Khi Pháp đầu hàng phát xít Đức và phát xít Nhật đưa quân vào Việt Nam vào tháng 9-1940. Phong trào đấu tranh cách mạng Việt Nam tiếp tục bị đàn áp, đứng trước những khó khăn trong tình cảnh “Một cổ hai tròng” từ sự cấu kết của thực dân Pháp, phát xít Nhật. Ở Biên Hòa, cán bộ, đảng viên thực hiện rút vào hoạt động bí mật. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa bị địch bắt, bị đày tại nhà tù Bà Rá (trước thuộc Biên Hòa, nay thuộc huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước).

Tình hình cách mạng ở Việt Nam lâm vào khó khăn. Ở Nam Bộ, ngày 6-11-1939, Trung ương Đảng tổ chức hội nghị (lần VI), tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) do đồng chí Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị nhấn mạnh việc củng cố Đảng về mọi mặt, chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp, từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và bất hợp pháp, thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, dự bị những điều kiện bước đến bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp bàn về khởi nghĩa, dự định tiến hành vào đêm 22 rạng ngày 23-11-1940. Xứ Ủy Nam Kỳ là tổ chức của Đảng thành lập năm 1930, đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư đầu tiên, lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam Bộ. Xứ ủy nhiều lần thay đổi do sự khủng bố, đàn áp của chính quyền thực dân Pháp. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, Xứ ủy Nam Kỳ mất liên lạc với Trung ương Đảng. Từ năm 1943 - 1945, hình

thành 2 Xứ ủy với tên gọi: Tiền Phong, Giải Phóng. Ngày 15-10-1945, tại Cầu Vỹ (Mỹ Tho) diễn ra hội nghị thống nhất Xứ ủy, bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư.

Khởi nghĩa Nam Kỳ có quyết định hoãn của Trung ương Đảng nhưng ở các địa phương Nam Bộ không kịp nhận thông tin. Tại Biên Hòa, khởi nghĩa đã nổ ra mạnh ở Châu Thành, Tân Uyên (nay thuộc Bình Dương) sau thời gian chuẩn bị, phát động. Thực dân Pháp tiến hành đàn áp. Các cán bộ chủ chốt Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị bắt, đày ra nhà tù Côn Đảo, đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh, một số đồng chí khác bị bắt giam tại nhà tù Tà Lài (nay thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Bà Rá. Lực lượng vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Quý (Chín Quý) rút vào hoạt động bí mật vùng rừng núi Tân Uyên.

Sau khi phát xít Nhật đưa quân vào Đông Dương, từng bước lấn ép thực dân Pháp. Những hiệp ước, hiệp định giữa Nhật và Pháp năm 1941 tạo cho Nhật Bản có nhiều ưu đãi trên lãnh thổ Đông Dương: Hiệp định Tôkyô Pháp thừa nhận địa vị đặc biệt của Nhật Bản về kinh tế (ngày 6-5), Hiệp định “Phòng thủ chung Đông Dương” quân đội Nhật Bản tự do đi lại và không hạn chế về số lượng (ngày 29-7), Hiệp định quân sự việc Pháp phải đảm bảo những điều kiện hậu cần cho quân đội Nhật Bản (ngày 8-12).

Nhật từng bước độc chiếm thị trường về kinh tế, quân đội Nhật tự do đi lại và chính quyền thực dân Pháp cung cấp



các phương tiện chiến tranh, thiết lập các cơ sở quân sự, đảm bảo những điều kiện hậu phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định:” Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”<sup>1</sup>.

Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đầm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Nhằm phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, hàng ngày, quân Nhật lùng bắt từ 300 - 400 người người đi làm xây dựng sân bay, đường xá, đồn bót. Người dân Long Thành thì trước cảnh Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo như lính Pháp. Người dân bị bắt đi phu làm việc cực nhọc trong quá trình Nhật dựng sân bay Nước Trong (An Lợi) và Gò Dầu (Phước Thái), làm đường ở Bến Gỗ, Hố Nai, Bà Rịa nhiều tháng trời. Nhiều người bị bắt lao động hà khắc, phản kháng thì bị đánh chết, bị bệnh không được điều trị phải bỏ mạng khi bị trả về. Đời sống người dân Nhon Trạch thời điểm này vô cùng cơ cực. Hột lúa vùng đất giồng làm ra vát vả, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Nhon Trạch. Trước đây, người dân trồng bông hoặc mua nguyên

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh toàn tập - tập 3, 1930 - 1945*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.556.

liệu (bông, chỉ) dệt vải (vải ta) nên nhà nghèo thì vẫn sắm đủ quần áo để mặc vì giá rẻ. Khi Nhật chiếm đóng, cấm không cho người dân được dệt vải, vận chuyển, mua bán để tiêu thụ hàng từ Nhật chuyên sang. Người dân Nhơn Trạch không có tiền mua vì giá đắt nên phải sử dụng bao bố, bao tải làm quần áo. Bên cạnh thiếu ăn, thiếu mặc, trong sinh hoạt cũng không có dầu để sử dụng trong sinh hoạt. Người dân lấy hạt trái mù u, dừa ép làm dầu thắp. Đa số người dân vùng nông thôn ở Long Thành, Nhơn Trạch sống trong cảnh đói kém, thiếu thốn, cơ hàn<sup>1</sup>.

Đề hướng dân chúng ủng hộ, Pháp và Nhật sử dụng nhiều chiêu bài tuyên truyền lừa dối, mị dân. Thực dân Pháp tuyên truyền về chủ thuyết “Pháp - Việt đề huề”, tuyên truyền về “Cần lao, Gia đình, Tổ quốc” để cùng nhau hợp tác, xây dựng phát triển, không nên chống đối, phản kháng chính quyền. Phát xít Nhật chủ trương thành lập khối “Đại Đông Á” kêu gọi người dân bởi “đồng văn đồng chủng”, cùng “máu đỏ da vàng” nên ủng hộ Nhật chống Pháp. Ở Long Thành, một số người như Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sót làm tay sai đắc lực cho Nhật. Hoạt động cách mạng ở các địa phương của Biên Hòa trong giai đoạn này lâm vào khó khăn, kéo dài cho đến năm 1943 khi chiến tranh thế giới có những biến chuyển giữa các khối tham gia.

---

<sup>1</sup> Huỳnh Văn Tời chủ biên, nhiều tác giả (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai, tr.81 - 82.

Nhằm huy động, tập hợp sức mạnh của quần chúng trong công cuộc giải phóng dân tộc, tháng 5-1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức hội nghị lần thứ VIII tại Pắc Bó, Cao Bằng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc - thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì. Hội nghị nhận định tình hình và xác định nhiệm vụ cách mạng là giải phóng dân tộc của từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập ở mỗi nước một mặt trận. Việt Nam thành lập Việt Nam độc lập đồng minh hội - gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Để tập hợp quần chúng, Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể cứu quốc. Ngày 25-10-1941 Việt Minh công bố Tuyên ngôn với đồng bào cả nước: “Việt Nam Độc lập đồng minh ra đời”. Bản Chương trình cứu nước của Việt Minh gồm có 44 điều cụ thể để thực hiện hai điều cơ bản mà toàn thể đồng bào mong ước là làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được sung sướng tự do. Chương trình Việt Minh vừa ích nước vừa lợi dân, nên được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Cơ sở Việt Minh, hội Cứu quốc và các đoàn thể lần lượt được xây dựng ở nhiều địa phương.

Từ cuối năm 1942 trở đi, chiến tranh thế giới có những chuyển biến có lợi cho khối Đồng Minh nhưng ở Đông Dương, quân Nhật đẩy mạnh càng lấn áp Pháp để giành quyền kiểm soát. Nắm bắt tình hình, từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng để bàn việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến khởi

nghĩa vũ trang<sup>1</sup>. Trong năm 1943, những tổ chức Đảng ở Nam Kỳ được thành lập từ các cán bộ, đảng viên hoạt động ở Nam Bộ trước đây, trốn thoát ra từ nhà tù thực dân cùng với những phái viên của Trung ương Đảng cử vào gây dựng. Ban Cán sự miền Đông thành lập vào tháng 10-1943. Tại Mỹ Tho, Xứ ủy Nam Kỳ được tái lập từ chủ trương của các đồng chí Dương Quang Đông, Trần Văn Giàu (gọi là Xứ ủy Tiền phong). Xứ ủy cử nhiều cán bộ đi nhiều địa bàn để liên lạc, móc nối, phục hồi các tổ chức đảng địa phương. Đến tháng 3-1943, Ban Cán sự Cao su miền Đông được thành lập đã có những tác động tích cực đến hoạt động cách mạng trong công nhân vùng đồn điền cao su. Xứ ủy Nam Kỳ cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) đến hoạt động ở địa bàn Biên Hòa. Liên Tỉnh ủy miền Đông phân công đồng chí Trịnh Văn Dục móc nối liên lạc, xây dựng cơ sở trên địa bàn Long Thành. Để qua mặt sự kiểm soát của chính quyền lúc bấy giờ, đồng chí Trịnh Văn Dục cải trang hành nghề bán thuốc lào, nuôi ngựa, đánh xe ngựa... đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành nắm tình hình, tuyên truyền về cách mạng, gây dựng cơ sở yêu nước, móc nối, xây dựng tổ chức Đảng. Tháng 3-1944, các đồng chí Lê Minh Định, Vũ Hồng (Phô), Lý Trần Hoan từ Ban Cán sự miền Đông gặp và trao đổi với đồng chí Trịnh Văn Dục về tình hình chiến tranh thế giới, chủ trương khởi nghĩa của Đảng và chuẩn bị cho việc

---

<sup>1</sup> Hội nghị diễn ra tại Võng La thuộc Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, nay là ngoại thành Hà Nội. Đồng chí Trường Chinh là Bí thư Đảng.

thành lập chi bộ Đảng tại chỗ theo chủ trương của Xứ ủy. Đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban cán sự miền Đông giao trách nhiệm đồng chí Trịnh Văn Dục làm bí thư và cử Vũ Hồng Phô (Vũ Khánh, Sáu Khánh) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên thành lập trên đất Long Thành. Sự thành lập chi bộ Đảng tại Long Thành là bước chuẩn bị chu đáo có sự lãnh đạo của Đảng cho phong trào đấu tranh trong tình hình mới, đặc biệt tạo gây dựng phong trào mạnh mẽ ở các đồn điền cao su và lan tỏa trong quần chúng nhân dân. Sau khi chi bộ được thành lập, các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao su. Mỗi hội có từ 10 đến 15 người, mỗi tháng đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quán, có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Công nhân các sở cao su Tân Tường, Ông Cố, Thành Tuy Hạ cũng thành lập các hội tương trợ, hội tiết kiệm. Thông qua tổ chức hội tiết kiệm nên hội viên tham gia bỏ những thói hư trong sinh hoạt trước đây như đánh bài, rượu chè; đồng thời tiết kiệm được tiền, từng bước giác ngộ tinh thần yêu nước. Chi bộ đảng tại Long Thành kết nạp thêm những đảng viên: Mai Hiền Thái, Ba Tiểu. Đồng chí Trương Văn Kỳ (Bảy Kỳ) là đảng viên hoạt động ở Phước Thiện về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức được những

người ưu tú làm nòng cốt<sup>1</sup>. Từ hoạt động của chi bộ Đảng, những người yêu nước và cơ sở cách mạng được đến với các địa bàn Phước An, Phước Thọ, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh ở Nhơn Trạch và các chi bộ đảng tiếp tục được thành lập ở một số đồn điền cao su, nhà máy. Trong thời gian này, Ban Cao su miền Đông cử đồng chí Lê Đình Cự tổ chức Liên đoàn cao su tại Long Thành với mục đích thống nhất chương trình hành động cách mạng. Liên đoàn đã tổ chức “Nghịệp đoàn xe bò” gồm những phu chuyên chở gỗ, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm cho các công trình của quân Nhật. Đồng chí Trương Văn Kỹ phụ trách nghiệp đoàn này, tuyên truyền anh em đấu tranh bằng hình thức lãn công, bỏ trốn làm giảm nhân lực, chậm tiến độ xây dựng, gây khó khăn cho địch. Cuối năm 1944, các đồng chí Trịnh Văn Dục, Mai Hiển Tháo, Vũ Hồng Phô tổ chức được Quận bộ Việt Minh ở Long Thành - tổ chức mặt trận cấp quận đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa, xây dựng thêm những cơ sở ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn, thị trấn Long Thành.

Sự mâu thuẫn thẳng giữa Pháp - Nhật ngày càng căng thẳng như dự đoán của Đảng. Ngày 9-3-1945, Nhật thực hiện đảo chính Pháp để thống trị Đông Dương. Một ngày sau, chính quyền Pháp hoàn toàn đầu hàng Nhật ở Đông Dương gây nên những xáo trộn từ bộ máy chính quyền, các chủ tư bản, quân lính. Ở Biên Hòa, bộ máy chính quyền của tỉnh

---

1 *BCH Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.36-37.*

và các quận của Pháp rơi vào tay Nhật và các tổ chức, đảng phái thân Nhật đẩy mạnh các hoạt động. Trước tình hình mới, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị tại làng Đình Bảng, Từ Sơn (Bắc Ninh), ra chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Đảng nhận định việc Nhật đảo chính Pháp tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi và xác định kẻ thù cần đánh đuổi lúc này là phát xít Nhật, đưa ra khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng nhân dân Đông Dương”. Chỉ thị chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ với các hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh thích hợp và nhanh chóng chuyển sang tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện.

Các địa bàn Long Thành, Xuân Lộc, Châu Thành... của tỉnh Biên Hòa các tổ chức đảng phục hồi và khôi phục hoạt động khi nhiều đảng viên, cán bộ chủ chốt trở về móc nối, liên lạc, phát triển mạng lưới. Trong lúc Pháp bị thất thế trước quân Nhật, các tổ chức Đảng nhanh chóng đưa người vào làm chủ tình hình, đặc biệt là bộ máy hội tề ở các xã tan rã, các đồn điền cao su mà giới chủ bỏ trốn. Chính quyền thân Nhật ở Biên Hòa, Long Thành được dựng lên với sự thay đổi về nhân sự nhưng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khi chính phủ Trần Trọng Kim tan rã. Từ tháng 5-1945, các hoạt động cách mạng phát triển mạnh. Xứ ủy Nam Kỳ (Tiền Phong) do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí

thư, thành lập lực lượng Thanh niên Tiền phong<sup>1</sup>, cử bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lĩnh. Lực lượng Thanh niên Tiền phong thu hút hàng triệu người tham gia ở Sài Gòn và các tỉnh, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, mục đích đánh đuổi phát xít và tay sai.

Tại Biên Hòa, lực lượng Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh. Ở Long Thành, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh. Chi bộ Long Thành phân công đồng chí Liêm, đồng chí Châu sát cánh cùng thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Đoàn Thanh niên Tiền phong địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba - đảng viên cộng sản được cấp trên phái về xứ Giồng Ông Đông năm 1945. Đồng chí Trần Thị Ba vóc dáng thấp nhưng lanh lợi, nói chuyện giàu sức thuyết phục nên tập hợp được nhiều thanh niên vùng Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước tham gia vào lực lượng Thanh niên Tiền phong ở địa phương<sup>2</sup>. Phong trào Thanh niên Tiền phong khu vực Nhơn Trạch hoạt động sôi nổi, đều khắp. Tổ chức Thanh niên Tiền phong được biên chế thành đội, mỗi đội vài mươi người

---

1 *Lực lượng thanh niên Tiền phong thành lập ngày 1-7-1945, tại Sài Gòn. Một thời gian ngắn phong trào thanh niên Tiền phong phát triển khá rầm rộ ở Nam Kỳ, trong đó có tỉnh Biên Hòa.*

2 *Huỳnh Văn Tới chủ biên, nhiều tác giả (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch, Nxb. Đồng Nai, tr.89 (ghi lại từ cụ Phạm Văn Đạm, cán bộ Tiền khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, xã Phú Thạnh, nay đã mất).*



nòng cốt, trang bị thô sơ, chỉ vài khẩu súng lấy hoặc mua được của lính Pháp, còn lại là tầm vông, dây thừng, giáo mác tự tạo. Nhiệm vụ của các đội là tuần tra canh gác xóm làng, chống trộm cắp, cướp phá; hằng hái luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu để giải phóng dân tộc. Không khí sinh hoạt của Thanh niên Tiền phong gian khổ nhưng sôi động bởi tập đội hình, tiếng hát thúc giục tinh thần hằng hái từ bài hát Lên đàng<sup>1</sup>. Người dân địa phương tích cực chăm lo hậu cần cho Thanh niên Tiền phong địa phương.

### **3. Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Vào tháng 5-1945, nhằm kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh, khởi nghĩa, Liên Tỉnh ủy miền Đông tổ chức hội nghị tại ấp Vĩnh Cửu, Tam Hiệp, Biên Hòa để phổ biến tình hình và nhiệm vụ cách mạng cho các tỉnh Đông Nam Bộ. Tháng 7-1945, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức họp tại chùa Tân Mai (Biên Hòa) với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên phổ biến chủ trương gấp rút xây dựng, phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong, đoàn kết đảng viên trong các nhóm khác nhau, phát triển lực lượng chính trị, vũ trang và thống nhất hành động trước thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

---

<sup>1</sup> Bài hát lên đàng của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, sáng tác năm 1944 với những lời ca: “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng...”.

Tình hình thế giới có tác động đến cách mạng ở Việt Nam khi chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn kết thúc. Nhật Bản có quân đội phát xít trên lãnh thổ Việt Nam, ủng hộ chính phủ Đế quốc Việt Nam đứng trước tình thế nguy cấp bởi quân Đồng Minh đang thắng thế trên nhiều mặt trận. Ngày 8-5-1945, phát xít Đức đầu hàng quân Đồng Minh không điều kiện. Ở châu Á, quân phiệt Nhật hạ vũ khí đầu hàng ngày 24-8-1945. Tình hình này làm quân Nhật ở Đông Dương hoang mang, dao động. Chính phủ Trần Trọng Kim với thực lực yếu, không có cơ sở đứng vững. Quân đội các nước lấy danh nghĩa Đồng Minh tiến vào Việt Nam, Đông Dương giải giáp quân Nhật. Thời cơ để cách mạng thực hiện tổng khởi nghĩa xuất hiện nhưng phải chạy nước rút trong tình thế này. Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Hội nghị của Đảng tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa và đưa ra 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Ngày 16-8-1945, Tổng bộ Việt Minh tổ chức đại hội ủng hộ chủ trương khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Nhiều địa điểm nổ ra khởi nghĩa và giành thắng lợi, cổ vũ mạnh mẽ cho cả nước đứng lên. Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa tại thủ đô Hà Nội thắng lợi. Ngày 20-8-1945, Xứ ủy

Nam Kỳ tổ chức hội nghị tại Chợ Đệm (Long An) phổ biến kế hoạch khởi nghĩa toàn miền. Ngày 23-8-1945, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì họp cùng các đồng chí Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... bàn khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa<sup>1</sup>. Hội nghị đã quán triệt nội dung chỉ đạo của Xứ ủy, bàn bạc thống nhất và quyết định một số việc cấp bách:

- Tập trung lực lượng tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

- Trung lập hóa quân Nhật, giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

- Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 500 người về tham gia khởi nghĩa ở Sài Gòn.

---

<sup>1</sup> Cuộc họp diễn ra tại căn nhà số 2, dãy phố Sáu Sứ trong nội ô Biên Hòa.

- Huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Trên địa bàn Long Thành, chi bộ Đảng đã họp bàn, chỉ đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động công nhân lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, tìm cách giữ lấy súng, máy móc trong các đồn điền, sở cao su của chủ Tây. Ủy ban khởi nghĩa huyện Long Thành do các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Mai Hiến Thái chủ trì họp, phân công kế hoạch, địa bàn phụ trách, huy động công nhân đồn điền, nhân dân các xã kéo về quận lỵ tham gia giành chính quyền. Lúc 4 giờ chiều ngày 23-8-1945, xảy ra sự cố bất ngờ ngoài kế hoạch. Giáo phái Cao Đài tại huyện Long Thành do đạo trưởng Chín Lợi cầm đầu kéo 200 người trang bị vũ khí ập vào huyện lỵ với ý định gây sức ép buộc quận trưởng Hội bàn giao chính quyền. Ủy ban khởi nghĩa phân tích tình hình, thông báo trong toàn lực lượng đấu tranh, vạch mặt nhóm Chín Lợi, làm vô hiệu hóa âm mưu của chúng. Kế hoạch vẫn được tiến hành theo dự kiến.

Vào lúc 6 giờ sáng ngày 24-8-1945, các đội xung phong nòng cốt là Thanh niên Tiền phong của chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ ở thị trấn được bố trí rất nghiêm ngặt.

Vào lúc đó, gần một trung đội lính Nhật đóng ở sở Bà Đàm vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã như thác lũ kéo vào thị trấn Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng không dám chống cự. Trong dinh quận, Chín Lợi cùng quận trưởng Hội trong nỗi lo sợ, im lặng. Đồng chí Trịnh Văn Dục nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ”<sup>1</sup>. Sau lời tuyên bố của đồng chí Trịnh Văn Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền cách mạng muôn năm”. Quận Hội từ chức và bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí. Trong lúc đó, Chín

<sup>1</sup> *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.42.*

Lợi mặt như chàm đở, hồ thẹn, ra hiệu cho tay chân lên ra sau nhà rồi trốn mất. Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000 người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện ra đời. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục (Chủ tịch), ông Võ Văn Truyen (Phó Chủ tịch). Những người tham dự vỗ tay hưởng ứng, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm”. Giữa lúc ấy, phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy, miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp đến kịp dự lễ.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, một cuộc họp đảng viên bầu Huyện ủy Long Thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Huyện ủy Long Thành được thành lập, gồm: Đồng chí Trịnh Văn Dục: Bí thư, đồng chí Vũ Hồng Phô: Phó Bí thư, đồng chí Trương Văn Kỳ: ủy viên Thường vụ, ủy viên có 2 đồng chí: Nguyễn Văn Phú, Lê Thành Liêm. Đến 17 giờ cuộc mít tinh kết thúc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt của những người tham dự trong không khí vui mừng náo nhiệt. Người dân Long Thành được hồi sinh, trở thành người tự do trong một nước độc lập sau hơn 80 năm trong chế độ thống trị của thực dân Pháp và

bị phát xít Nhật bóc lột. Tin tức về “Việt Minh” giành lấy chính quyền ở quận ly theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn đến các xã, thôn như một luồng gió thổi rất nhanh đến với mọi người. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, cách mạng nhưng những người dân lao động Long Thành đều náo nức vui sướng tham gia vào sự kiện lịch sử ở địa phương. Thanh niên Tiền phong mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ kéo tới các nhà làng (nhà hội, nhà võ - nơi làm việc của hội tề xã). Các tầng lớp nhân dân kéo đến nhà làng hò reo, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm” với niềm vui lớn trong ngày trọng đại của đất nước.

Ban hội tề các xã lạng lẽ tự giải tán. Ở một số xã, ban hội tề còn tập trung, cử đại biểu đem hồ sơ sổ sách tới nhà làng giao cho Thanh niên Tiền phong. Không một nơi nào có sự phản ứng của chính quyền cũ. Cùng với quận ly, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Mờ sáng ngày 25-8-1945, người dân diễu hành với cờ, Thanh niên Tiền phong với gậy tầm vông khắp các trục lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban cách mạng lâm thời huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiền phong, hàng ngàn công nhân Bình Sơn, Ang Viêng, Shiph, nông dân Phước Lộc, Thanh Nguyên, An Lợi, Phước Thiên, Phú Hội, Long Tân, Phước An, hăng hái xung phong lên Sài Gòn tham gia tuần hành, biểu dương sức mạnh. Khí

thể cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ của nhân dân làm cho số địa chủ, tề xã hoảng sợ, tự nguyện liên lạc với chính quyền cách mạng xin được lập công bằng cách đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia tiếp tế cơm nước cho các đoàn thể ở địa phương. Từ quận lỵ, các cán bộ huyện được phân công đi xuống các xã với nhiệm vụ xây dựng chính quyền cách mạng cơ sở, thu lại các ấn mộc của chính quyền cũ và tổ chức bãi thị, phong tỏa kinh tế của quân Nhật còn lại.

Một khí thế hùng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm Long Thành trong những ngày đầu khởi nghĩa, khuấy động tới tất cả những xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí ảm đạm, yên phận và nhẫn nhục. Ngày và đêm, nhiều người bỏ cả đi làm, tập trung tới nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, sinh hoạt văn nghệ. Thanh niên các xã hăng hái đều gia nhập đội Thanh niên Tiền phong. Tại Phú Hội, Phước Khánh có những linh mục, chức sắc, giáo dân hưởng ứng, tham gia tích cực các hoạt động của chính quyền cách mạng. Đề phát huy khí thế thắng lợi của cách mạng, Ủy ban cách mạng lâm thời chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc mít tinh quần chúng trong các xã<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> *Đảng bộ huyện Long Thành chỉ đạo, nhiều tác giả (2015), Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1945, NXB. Đồng Nai, tr. 67 - 71.*



## Chương III

# **THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

### **1. Hai năm đầu Cách mạng Tháng Tám (1945 - 1946)**

Xã Phú Hội hiện nay trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp gồm xã Phú Mỹ và Mỹ Hội thuộc địa bàn Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Những ngày cuối tháng Tám năm 1945 diễn ra trong một không khí sôi nổi. Chính quyền cách mạng quận Long Thành tổ chức nhiều hoạt động thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhân dân Phú Mỹ, Mỹ Hội tham gia vào nhiều công tác do chính quyền cách khởi xướng, tổ chức mít tinh và cử đoàn đại biểu về tham dự mít tinh, diễu hành tại huyện lỵ Long Thành trong niềm vui của người dân thoát khỏi sự thống trị và áp bức chính quyền Pháp, chế độ phong kiến trên quê hương. Những ngày Nam Bộ hưởng độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp thực hiện xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Được sự hỗ trợ của quân đội Anh với danh nghĩa Đồng Minh, giải giáp quân Nhật ở Nam Bộ, ngày 23-9-1945, quân Pháp tấn công vào chính quyền cách mạng lâm thời ở Sài Gòn. Sài Gòn - Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống Pháp. Tin tức Pháp đánh Sài Gòn lan truyền đến các vùng xung

quanh và Biên Hòa. Người dân Phú Mỹ, Mỹ Hội của Long Thành cùng toàn tỉnh Biên Hòa bắt đầu bước vào một cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ.

Trước khi Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa được thành lập, Quận ủy Long Thành trực tiếp xin ý kiến và nhận chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ về việc tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cách mạng. Được Xứ ủy Nam Bộ nhất trí, đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, chỉ đạo việc vận động xây dựng các tổ chức chính trị và đoàn thể từ huyện đến xã. Ngày 23-9-1945, chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp, tại nhà hội Bình Trước (xã Bình Trước, quận Châu Thành)<sup>1</sup>, hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa được tổ chức dưới sự chủ trì của Hà Huy Giáp (đại diện Xứ ủy Nam Kỳ). Hội nghị quyết định thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khánh làm Bí thư và đề ra nhiệm vụ trước mắt:

- Củng cố bộ máy hành chính tỉnh (do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch, Đặng Nguyên và Huỳnh Văn Hớn - Phó Chủ tịch, Phan Đình Công - phụ trách viên Quân sự, Ngô Hà Thành - phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc, Nguyễn Văn Tàng - thư ký)

---

<sup>1</sup> Nhà hội Bình Trước nay thuộc đường 30 tháng Tư, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 2307/QĐ của Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao ngày 30-12-1991.

- Cử các đoàn cán bộ của tỉnh đến các địa bàn thành lập quận ủy (các quận Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc)

- Xây dựng Mặt trận Việt Minh tập hợp các tầng lớp nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết, huy động sức người, sức của cho kháng chiến chống Pháp. Mặt trận Việt Minh tỉnh do đồng chí Hồ Hòa làm Chủ nhiệm, Huỳnh Văn Lũy - Phó Chủ nhiệm.

- Tổ chức trường huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị kháng chiến. Tổ chức Thanh niên Tiền phong và Thanh niên Cứu quốc của tỉnh hợp nhất do đồng chí Hoàng Bá Bích làm Đoàn trưởng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Long Thành, đến cuối tháng 9-1945, các xã của huyện Long Thành trong đó có nhân dân vùng xã Long Tân thành lập các tổ chức đoàn thể cứu quốc tham gia Mặt trận Việt Minh.

Cuối tháng 10-1945, được tăng thêm viện binh, quân Pháp tấn công, phá vỡ vòng vây kháng chiến của chính quyền cách mạng và bắt đầu tổ chức các cuộc tấn công vào các tỉnh lân cận Sài Gòn. Khi mặt trận Sài Gòn bị vỡ trước sức tấn công của quân Pháp, địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành được nhiều đơn vị vũ trang chống Pháp rút về đứng chân. Người dân Phú Mỹ, Mỹ Hội tham gia tích cực trong các hoạt động, đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ cho phong trào nuôi quân. Những lực lượng vũ trang rút từ

các nơi về đứng chân tại Nhơn Trạch - Long Thành từ nhiều nguồn, thành phần đa dạng. Trong đó, đơn vị tự xưng “Đệ nhị sư đoàn” có nhiều thành phần chưa giác ngộ cách mạng hoàn toàn nên nảy sinh một số trường hợp gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào cách mạng. Những người chỉ huy Nguyễn Văn Du, Trịnh Công Tây, Nguyễn Văn Trục, Lê Văn Cảnh có hành vi sợ giặc, xem thường cấp dưới, sách nhiễu người dân lại uy hiếp chính quyền cách mạng địa phương, không tuân thủ theo lãnh đạo của tổ chức Đảng và bộ máy hành chính cách mạng, lại cấu kết với những thành phần chống đối hành xử theo tính chất quân phiệt. Sau nhiều lần cảnh báo, chính quyền cách mạng Long Thành đã xử lý và giải thể lực lượng tự xưng “Đệ nhị sư đoàn”.

Chính quyền cách mạng Long Thành vừa củng cố bộ máy tổ chức, chính quyền, vừa lo ổn định các vấn đề liên quan chính sách, ổn định đời sống nhân dân. Hướng ứng nhiệm vụ diệt “giặc dốt” của Chính phủ cách mạng, ở Nhơn Trạch - Long Thành, tùy vào điều kiện riêng mà các xã tổ chức cho người dân tham gia “bình dân học vụ” để biết đọc, biết viết. Phong trào xóa mù chữ tạo nên sự phấn khởi của người dân vốn “đầu tắt mặt tối” trong cảnh cơ hàn, lo đi làm để có cái ăn, nhiều người rủ nhau đến các lớp học do các thầy giáo địa phương, cán bộ, đảng viên đứng lớp. Sau các buổi học, người dân được hội phụ nữ, thanh niên địa phương tổ chức biểu diễn văn nghệ, được hòa trong không

khí vui vẻ. Chính sách tạm cấp ruộng đất và xóa mù chữ của chính quyền cách mạng đến đời sống của tầng lớp nông dân diễn ra trong thời điểm còn nhiều khó khăn đã tạo nên niềm tin, sự đồng tình ủng hộ và hưởng ứng các phong trào cách mạng phát động<sup>1</sup>.

Từ Sài Gòn, quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa và tiến hành các hoạt động mở rộng vùng các địa bàn trên các trục lộ quan trọng. Ở Long Thành, quân Nhật sau một thời gian án binh bất động đã bung ra hoạt động, hỗ trợ quân Pháp. Quân Anh, Ấn thỏa hiệp với Nhật, dọn đường cho Pháp tiến đánh, mở rộng vùng chiếm đóng các khu vực lân cận Sài Gòn ở miền Đông Nam Bộ. Trước sức tấn công của địch, cơ quan cách mạng ở Long Thành chủ trương rút về khu vực xã Phước Thiện, cơ quan hành chính cách mạng rút về trú đóng chùa Nước Nhĩ ấp Bến Sắn, cùng các địa điểm khác để bảo toàn lực lượng.

Trước tình hình Pháp đẩy mạnh đánh chiếm Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ vào ngày 29-10-1945, khẳng định: “Từ Nam chí Bắc đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng. Mấy triệu người như một, quyết tâm đánh tan quân cướp nước. Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của

---

<sup>1</sup> Ngày 3-9-1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định ngay nhiệm vụ lớn trước mắt, là: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

toàn thể một dân tộc... Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất mà không một đội xâm lăng nào đánh tan được”<sup>1</sup>.

Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc, nhận định tình hình và định hướng cách mạng Việt Nam. Chỉ thị phân tích sâu sắc sự biến đổi của tình hình thế giới và trong nước, nhất là tình hình Nam Bộ và xác định rõ: “kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”<sup>2</sup>; nêu rõ mục tiêu “dân tộc giải phóng”, đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”; mọi hành động phải tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”<sup>3</sup>. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Nhơn Trạch, Long Thành đoàn kết, quyết tâm tin tưởng vào đường lối kháng chiến của cách mạng ở địa phương.

Trước tình hình nhiều khó khăn đối với cách mạng trong nước, để giảm thiểu những đối đầu trực diện của kẻ địch, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán”

---

1 Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập - tập 4 (1945-1946)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.89.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 26.

3 Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 26-27.

để rút vào hoạt động bí mật. Nhằm duy trì vai trò lãnh đạo chính quyền cách mạng và nhân dân trong thời kỳ vừa bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, vừa kháng chiến kiến quốc, Đảng để một bộ phận công khai dưới danh hiệu Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin ở Đông Dương, giữ phối hợp giữa hoạt động bí mật và công khai. Trong tình hình này, do nhận thức chưa đầy đủ, trên địa bàn Long Thành không còn tổ chức đảng sinh hoạt và đây là khó khăn cho phong trào đấu tranh. Tuy nhiên, các đảng viên, người yêu nước vẫn tích cực hoạt động trong mặt trận Việt Minh, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng để tiếp tục đấu tranh.

Ở Đông Nam Bộ, Pháp đánh chiếm Biên Hòa và mở rộng vùng chiếm đóng về hướng các trục lộ giao thông quan trọng. Tại Long Thành, quân Nhật bung ra hoạt động dọc các trục lộ và hỗ trợ quân Pháp. Đầu tháng 11-1945, quân Nhật tổ chức bắt đồng chí Trịnh Văn Dục (Bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban), đồng chí Đỗ Hữu Phú (phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc) huyện Long Thành. Nhân dân xã Long Tân cùng với các xã khác hưởng ứng kêu gọi của chính quyền cách mạng huyện Long Thành tham gia mít tinh tuần hành phản đối quân Nhật. Ngày 13-11-1945, khắp các ngã đường về thị trấn Long Thành, quần chúng tham gia cuộc vận động của Huyện ủy Long Thành. Hàng ngàn người dân xuống đường kéo về thị trấn Long Thành. Cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng được tổ chức chặt chẽ, đầy đủ các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, phụ nữ, tiểu thương, viên chức,

tín đồ của tôn giáo yêu nước tham gia... Nhiều khẩu hiệu đã đảo lính Nhật, thực dân Pháp, đòi thả cán bộ cách mạng được quần chúng giương cao trên đường tuần hành. Lính Nhật bố trí tại thị trấn Long Thành, ngã đường vào Sở cao su Siph - nơi giam giữ đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú. Đoàn biểu tình đến thị trấn, lính Nhật giương súng, tuốt lê ngăn chặn. Hội Phụ nữ đi đầu hô vang khẩu hiệu, xông vào đội hình lính Nhật, giăng súng và kêu gọi người dân tiến lên. Trước khí thế sôi sục của nhân dân, lính Nhật phải giải quyết ôn hòa.

Khi đoàn biểu tình đến văn phòng sở Siph, lính Nhật rút vào bên trong cố thủ. Hoảng sợ trước khí thế của người dân, quân Nhật cử người đàm phán. Huyện cử đồng chí Vũ Hồng Phô dẫn đầu một phái đoàn vào làm việc. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ buổi trưa, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức hai xe hộ tống bí mật đưa đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giao cho thực dân Pháp. Khi biết tin hành động xảo trá của địch, những người tham gia biểu tình tràn lên tấn công. Lực lượng vũ trang, thanh niên các xã trong đoàn biểu tình với vũ khí thô sơ chuẩn bị cho cuộc tiến công vào trụ sở địch. Lính Nhật được lệnh của chỉ huy đã nổ súng uy hiếp tinh thần của đoàn biểu tình. Trước tình thế đó, nhằm tránh đổ máu của quần chúng, bảo đảm lực lượng để chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh tiếp, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Các đoàn của các xã lần lượt trở về địa phương. Tuy không đạt được mục đích đòi địch thả hai



cán bộ cách mạng nhưng cuộc biểu dương sức mạnh với trên 1.500 người ở Long Thành đã làm cho kẻ thù khiếp sợ; quân Nhật những ngày sau đó án binh bất động, không dám hung hăng lùng sục hành quân vào các làng xã như trước.

Đây là cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám, có sự tham gia của nhân dân xã Long Tân với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Long Thành. Cuộc đấu tranh tập hợp đông đảo lực lượng các đoàn thể Phụ nữ, Nông hội, Phụ lão, Thanh niên, Phật giáo cứu quốc trên địa bàn, thể hiện sự đoàn kết trong bảo vệ thành quả cách mạng, cổ vũ cho vùng Nhơn Trạch - Long Thành nói riêng và cả tỉnh Biên Hòa. Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành.

Đến cuối năm 1945, chính quyền cách mạng Long Thành từng bước được củng cố. Đoàn Thanh tra chính trị miền Đông do đồng chí Dương Bạch Mai (trưởng đoàn) đến Long Thành để kiểm tra tình hình kháng chiến ở địa phương. Bộ máy lãnh đạo kháng chiến chống Pháp của Long Thành được kiện toàn, gồm: đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư Huyện ủy kiêm chức Chủ tịch huyện, Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà) giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Trương Minh Kỳ, Phó Chủ tịch kiêm ủy viên Tư pháp, đồng chí Trịnh Văn Kính - ủy viên Chính trị, đồng chí Huỳnh Văn Đạo - ủy viên Quân sự, đồng chí Lương Văn Nho - ủy viên Tài chính, Nguyễn Văn Hội - ủy viên Xã hội, Nguyễn Văn Thai - Thu

ký. Huyện ủy Long Thành cử cán bộ đến một số địa bàn, phối hợp với cán bộ, đảng viên tại chỗ gây dựng, chỉ đạo phong trào đấu tranh.

Quân Pháp chiếm giữ khu vực Thành Tuy Hạ và tổ chức các trận càn ra các khu vực xung quanh Long Tân, Tân Tường, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Phú Thạnh... để giữ thế an ninh. Sau những tổn thất khi hành quân và nhằm trấn áp sự chống đối của người dân, mỗi cuộc càn quét bóc lột, lính Pháp thẳng tay bắn người, cướp của, đốt nhà và hãm hiếp phụ nữ chúng bắt được. Tội ác của lính Pháp làm cho người dân vừa lo lắng và căm tức, phẫn nộ<sup>1</sup>. Một số người dân các xã tránh sự rùng bố của Pháp, bỏ ra vùng tự do Bình Quới, Phước An hình thành nên các xóm ấp Nhà Thờ, Cầu Sắt, Bàu lòng... Tình hình dân chúng theo cách mạng kháng chiến ngày càng đông nên huyện Long Thành thành lập xã Bình Thạnh<sup>2</sup>. Tại Phú Hội, bà Đào Thị Phấn<sup>3</sup> cùng với khoảng trăm hộ dân được Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phú Hội vận động về khu Bàu Lòng, nằm trong khu lòng chảo Phước An sinh sống, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng.

---

1 Tội ác của lính Pháp được ghi nhận: Lính Pháp nghi ngờ người dân theo Việt Minh, bắt đánh, giết dân khi họ đi làm như ông Mười Ngãi (ấp Bến Cộ), ông Đò (ấp Ông Mai), Chị Nguyễn Thị Ngọc T. bị bắt, hiếp và sát hại dã man.

2 Ủy ban nhân dân lâm thời xã Bàu Thạnh gồm: Đoàn Ngọc Minh (Chủ tịch), Nguyễn Ký Kiệt (Phó Chủ tịch), Trần Ngọc Mai (Thư ký), các đoàn thể cứu quốc được thành lập (theo Nguyễn Văn Thông (2015), Đất mẹ, Nxb. Đồng Nai, tr.55).

3 Bà Đào Thị Phấn được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994.

Trên bình diện quốc gia, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng để khẳng định địa vị pháp lý, chủ trương sớm tổ chức một cuộc bầu cử toàn quốc theo hình thức phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Mặc dù trong tình trạng quân Pháp tổ chức bình định, càn quét, tỉnh Biên Hòa tuyên truyền đến người dân tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 6-1-1946. Nhân dân xã Phú Mỹ, Mỹ Hội tham gia bầu cử trong niềm vui bởi đây là lần đầu họ cảm nhận được địa vị công dân của một nước độc lập dù trên quê hương còn giặc ngoại xâm. Để chuẩn bị cho bầu cử, tại các làng xã, đội tự vệ đặt chốt canh gác ở các trục lộ để nắm tình hình giặc càn, các đoàn thể tham gia tuyên truyền vận động. Để ngăn cản quân Pháp hành quân, người dân tham gia phá hoại cầu đường. Nhân dân hưởng ứng thể hiện tinh thần ủng hộ cách mạng qua lá phiếu bầu của mình.

Không khí bầu cử lúc bấy giờ ở một số địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành khá sôi động. Chính quyền cách mạng tổ chức chu đáo trong công tác chuẩn bị, tuyên truyền. Chủ trương và các chính sách được giao cho các đội Thiếu niên, Nhi đồng cứu quốc đi các địa bàn thông báo. “Nghe đây, nghe đây... Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nghe đây, nghe đây...

Ngày 20-9-1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I trong cả nước. Vậy yêu cầu đồng bào trong xã từ 18 tuổi trở lên đi bầu cử vào lúc 7 giờ sáng ngày 6-1-1946 tại trụ sở Ủy ban Nhân dân lâm thời xã ở ấp Nhà Thờ.

Nghe đây, nghe đây... Ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ quyết định phát động trong toàn quốc chiến dịch tăng gia sản xuất và cứu đói. Yêu cầu đồng bào trong ấp, xã tiếp tục trồng thêm nhiều khoai, lúa, chăn nuôi thêm nhiều gia súc, gia cầm...

Nghe đây, nghe đây... Ngày 25-11-1945, Trung ương chỉ thị nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân<sup>1</sup>. Đợt bầu cử ở Nhơn Trạch, Long Thành nhiều khó khăn, giặc Pháp ngăn chặn, tấn công nhưng bằng nhiều cách, chính quyền các nơi đem thùm phiếu đến nhà dân để phục vụ bầu cử. Kết quả bầu cử, tỉnh Biên Hòa có 3 đại biểu trúng cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm: Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiển<sup>2</sup>.

---

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.56 - 58. (Lúc bấy giờ ông Nguyễn Văn Thông có tên là Nguyễn Chiến Lữ, trong đội Thiểu niên cứu quốc)

2 Tháng 1-1946, các đại biểu tỉnh Biên Hòa trúng cử Quốc hội khóa I nước VNDCCH ra Bắc họp. Trên đường đi, đồng chí Điều Xiển bị Pháp phục kích, hy sinh.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, thực hiện chỉ thị của trên, các xã của huyện Long Thành bước vào đợt tiêu thổ kháng chiến trước sức tấn công, bình định của quân Pháp trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa. Ngày 25-1-1946, quân Pháp với những gọng kìm từ nhiều hướng tấn công Long Thành. Hướng từ Biên Hòa, một tiểu đoàn lính Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 tiến xuống cùng với những chiếc tàu theo sông Đồng Nai. Từ Sài Gòn, một tiểu đoàn lính vượt bến Cát Lái hướng đến Long Thành. Giặc Pháp tạo gọng kìm với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này. Thực hiện chỉ thị của trên, cùng với quần dân cách mạng Long Thành, xã Phú Mỹ, Mỹ Hội bước vào cuộc chiến đấu. Từ Cát Lái, quân Pháp chia làm hai mũi tiến đánh Long Thành. Mũi thứ nhất theo đường Phước Lý, phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân. Bộ đội cùng dân quân Phú Hội, Mỹ Hội, Long Tân, Phú Thạnh chặn đánh. Do đạn dược không còn nên bộ đội phải rút về Phước An. Sáng hôm sau quân Pháp tiến tới Phú Hội đóng quân. Mũi thứ hai theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên và bộ đội Long Thành chặn đánh. Với binh lực hùng hậu, quân Pháp chiếm Long Thành và củng cố những nơi đánh chiếm. Một số lực lượng vũ trang cách mạng rút khỏi Long Thành theo lệnh Khu bộ khu 7 để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Từ tháng 2-1946, quân Pháp liên tiếp mở các cuộc hành quân mở rộng địa bàn truy lùng cán bộ Việt Minh, bắt

lính và từng bước thành lập bộ máy xã tề. Liên lạc trong hoạt động cách mạng giữa các địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành bị gián đoạn và sau đó bị cắt đứt hoàn toàn với tỉnh Biên Hòa. Trước sức tấn công, chiếm đóng và kìm kẹp của quân Pháp, một số cán bộ dao động, thối lui, bỏ chạy, tổ chức đoàn thể, chính quyền các địa bàn của Nhơn Trạch - Long Thành không còn hoạt động, phong trào cách mạng dưới các xã lâm vào khó khăn. Nhằm củng cố hoạt động, Huyện Long Thành chọn Phước An làm căn cứ đứng chân hoạt động. Địa bàn toàn huyện tổ chức phân chia thành những khu để củng cố, duy trì đấu tranh. Toàn huyện Long Thành chia làm 4 khu:

- Khu I dọc trục lộ 17, gồm các xã từ Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân đến Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách.

- Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiển tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyền phụ trách.

- Khu III gồm 4 xã thuộc Rừng Sác: Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách.

- Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 (từ Long Thành đi Bà Rịa - Vũng Tàu) từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể cả các sở cao su; do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo từng khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến theo địa bàn được phân công. Phương thức hoạt động của khu ủy được quy định là lưu động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi khu được có một phân đội vũ trang từ lực lượng Giải phóng quân của huyện đưa về. Hàng tháng, các Khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác. Việc thành lập các Khu ủy và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho khu ủy đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân và từng bước thành lập bộ máy xã tề nhằm ổn định khu vực chiếm đóng. Địch đặt bót và điều quân trú đóng ở khắp các xã, trong đó có Phú Mỹ, Mỹ Hội ở những địa điểm được bảo vệ và bao quát tình hình địa phương. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy. Tại Phú Hội, bót lính đóng gần nhà thờ Mỹ Hội. Khi tiến hành lập bót ở đâu, địch dựng tề ngay ở đó bằng cách sử dụng số hội tề cũ, số con cái phú nông, địa chủ đồng thời tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh. Lính từ các bót liên tiếp mở các cuộc hành quân

lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, bắt lính, ngăn chặn cán bộ cách mạng bám dân hoạt động.

Trước tình hình khó khăn, huyện Long Thành vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Đặc biệt, từ căn cứ ở Phước An, huyện Long Thành tổ chức các lớp đào tạo cán bộ mặt trận cho cán bộ ở các xã. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở. Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội tập hợp được tự vệ chiến đấu.

Năm 1946, thực dân Pháp đưa quân từ Nam Bộ ra miền Bắc nhằm thay quân đội của Tưởng Giới Thạch. Trước tình thế nguy hiểm này, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn những bước đi thích hợp. Ngày 6-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký với Pháp Hiệp định sơ bộ. Ngày 9-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa để tiến”, nêu rõ ý nghĩa của việc ký hiệp định, đồng thời nhấn mạnh việc cảnh giác đề phòng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nếu Pháp bội ước. Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tạm ước với Chính phủ Pháp, thỏa thuận một số điều khoản trong quan hệ kinh tế, văn hóa giữa hai nước và đặc biệt là đình chỉ xung đột ở miền Nam để tiếp tục đàm phán. Thế nhưng, Pháp đã bội ước và vi phạm những thỏa thuận đã ký kết. Pháp dựng lên chính phủ bù nhìn ở Nam Bộ, đẩy mạnh càn quét, khủng bố, tấn công vào lực lượng cách mạng.



Tại Nhơn Trạch - Long Thành, Pháp tổ chức mở rộng địa bàn chiếm đóng. Trên các hướng giao thông, quân Pháp dùng bộ binh càn quét và thiết lập các đồn bót. Vùng lực lượng cách mạng trú đóng, Pháp dùng máy bay rải truyền đơn, kêu gọi đầu hàng, giao nộp vũ khí. Lực lượng cách mạng tổ chức đánh Pháp càn quét, gây cho chúng những tổn thất nặng nề, trong đó tiêu biểu là trận Lò Rèn<sup>1</sup>. Quyết tâm bình định, Pháp thực hiện chủ trương ba sạch: “đốt sạch, phá sạch, giết sạch”. Quân Pháp và lính tay sai hành quân đến đâu là đốt nhà, cướp bóc, bắn giết, một cách dã man. Địa bàn chiếm đóng được mở rộng, hệ thống đồn bót dựng lên nhiều nhưng quân Pháp không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương “bất hợp tác với kẻ thù”, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các Khu ủy vận động nhân dân dời sâu vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu. Ở xã Phú Hội, mẹ Lý Thị Lan có căn nhà lớn, đồng ý để cách mạng đốt, không cho quân Pháp sử dụng; đồng thời động viên mọi người cùng lên rừng Giồng sinh sống.

Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các Khu ủy, lực lượng vũ trang thực hiện chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền. Lực lượng bộ đội, tự vệ cuộc, tự

---

<sup>1</sup> Trận Lò Rèn (xã Long Thọ ngày nay) xảy ra vào tháng 3-1946, tự vệ xã được sự hỗ trợ của người dân địa phương, phối hợp với Chi đội 3,4 của lực lượng Bình Xuyên và bộ đội Mai Văn Vĩnh phục kích tấn công quân Pháp, tiêu diệt gọn 1 đại đội Âu Phi thu toàn bộ vũ khí.

vệ chiến đấu tùy theo tình hình tại chỗ, điều nghiên, đột nhập giải tán các ban hội tề xã, ấp. Vùng Phú Hội, Long Tân giáp nhau có phong trào diệt ác, phá tề phát triển mạnh với những thành viên du kích trẻ tuổi, gan dạ. Đặc biệt, đồng chí Nguyễn Kim Quy<sup>1</sup> ở xã Long Tân tổ chức những trận đánh địch làm cho chúng khiếp sợ. Bằng sự gan dạ và táo bạo, những trận đánh với sự đột nhập cá nhân, đồng chí Nguyễn Kim Quy làm rã các hội tề, khiến chúng không dám lộng hành ở Long Tân, Phú Mỹ, Mỹ Hội. Trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch, các đội du kích đã tấn công 28 ban hội tề. 11 tên tay sai đắc lực cho giặc Pháp bị cách mạng xét xử và trừng trị, những người còn lại được giáo dục rồi thả về<sup>2</sup>. Phong trào cách mạng trong toàn huyện chuyển mình đi lên. Phụ nữ xã Phú Hội có nhiều thành viên tham gia vào tổ chức Hội mẹ chiến sĩ chăm lo, giúp đỡ cho bộ đội đóng quân trên địa bàn. Đến cuối năm 1946, “Hội Mẹ chiến sĩ” Long Thành đã có hàng ngàn hội viên, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân trong huyện và các lực lượng vũ trang.

Sau 10 tháng mất liên lạc, giữa tháng 11-1946, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Phạm Văn Khoai đến Long Thành

---

1 Một số tài liệu cho ghi là Nguyễn Kim (Kiêm) Huy. Một số nhân chứng tại địa phương cho biết tên là Quy, nhưng do cách phát âm, nhiều người ghi lại là Huy. Nhà nghèo, anh làm nhiều việc, trở thành một thanh niên hảo hán, chỉ đánh bọn nhà giàu ý thời ức hiếp dân lành, được người dân quý mến, giác ngộ, tham gia cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám.

2 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành - những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.90-91.

cùng cố chỉ đạo Mặt trận Việt Minh. Tuyến liên lạc của Long Thành với Biên Hòa đã được nối lại. Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đội thành du kích xã.

## **2. Cùng cả nước kháng chiến toàn dân, toàn diện chống Pháp (1946 - 1951)**

Ngày 19-12-1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt, đưa quân tấn công Hà Nội. Để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!...”<sup>1</sup>. Tháng 6-1946, Bộ Chỉ huy Khu 7 tổ chức hội nghị bàn về thống nhất chỉ huy, tổ chức các lực lượng vũ trang, hình thành các chi đội ở các tỉnh. Thực hiện chủ trương này, Vệ quốc đoàn quận Long Thành và Vệ quốc đoàn Biên Hòa

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập - tập 4 (1945 - 1946)*, NNB. *Chính trị Quốc gia, Hà Nội*, tr. 534.

thống nhất thành Chi đội 10 Biên Hòa. Vệ quốc đoàn quận Long Thành trở thành Đại đội C của Chi đội 10 Biên Hòa. Lực lượng chi đội 10 gồm: Đại đội A (các trung đội 1,2,3); Đại đội B (trung đội 4,5,6), Đại đội C (trung đội 7,8). Ban Chỉ huy Chi đội 10: Huỳnh Văn Nghệ (Chi đội trưởng), Huỳnh Văn Đạo, Nguyễn Văn Lung, Cao Minh Căng (Chi đội phó), Phan Đình Công (Chính trị viên). Đại đội C gồm 3 trung đội 6, 7, 8 do đồng chí Lương Văn Nho làm đại đội trưởng, Nguyễn Văn Toàn làm Đại đội phó, Lưu Văn Phảng làm Chính trị viên. Tháng 12-1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các “Khu ủy” ở Nhơn Trạch - Long Thành giải thể, củng cố lực lượng vũ trang. Các Ban công tác liên thôn ở Long Thành được thành lập. Các Ban công tác Liên thôn: 1,2,3 thuộc địa bàn quận Tân Uyên; 4,5,6 thuộc quận Châu Thành; 7 trước thuộc Tân Uyên, sau thuộc quận Sông Bé; 8 thuộc 1 phần quận Châu Thành và 1 phần Long Thành; 9 và 10 thuộc quận Xuân Lộc. Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành chia làm 4 Ban liên thôn: 11, 12, 13, 14. Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội thuộc Liên thôn 12 gồm các xã Long Điền<sup>1</sup>, Phước Thiện, Long Tân do đồng chí Phạm Tự Do phụ trách. Các Liên thôn khác gồm: Liên thôn 11 gồm

---

*1 Do có sự khó khăn trong chỉ đạo phong trào, chính quyền cách mạng Long Thành chia các xã với quy mô nhỏ hơn, gồm: Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ; Phước Kiến thành 2 xã Phước Kiến, Phước Mỹ; Phú Hữu thành 2 xã Phú Hữu, Phước Thành; Phú Hội thành 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hội; Long Phước thành 2 xã Tuy Long, Tập Phước; xã Phước Thiện tách thành lập thêm xã Long Điền; xã An Hòa chuyển giao về quận Châu Thành (Biên Hòa ngày nay).*

các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân do đồng chí Nguyễn Văn Xuất (Nguyễn Văn Học) phụ trách; Liên thôn 13 gồm các xã Bình Thạnh, Phước Lý, Phú Hữu, Phước Thành, Phước Khánh do đồng chí Liên phụ trách. Ông Lê Xuân Lịch chỉ huy đội du kích liên thôn, ông Châu Thành Phát là chỉ huy phó. Liên thôn 14 gồm các xã Phước Kiên, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trường phụ trách.

Mỗi Ban công tác liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch, đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương. Ở các xã, Ban công tác được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Đây là hệ thống quân sự mới trên địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành, tham gia tích cực diệt tề, trừ gian, phá hoại giao thông và kinh tế địch. Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội hình thành các lõm căn cứ du kích. Ban công tác Liên thôn 12 tổ chức những trận đánh địch giành thắng lợi, cổ vũ cho phong trào chung của huyện. Trận đánh bót Mỹ Hội của du kích Phú Hội và Liên thôn 12, kết hợp vũ trang và binh vận gây tiếng vang lớn, làm thổi động lính địch đóng dọc lộ 17.

Bót Mỹ Hội đóng ở điểm cao, gần nhà thờ Mỹ Hội nên thường gọi là “bót nhà thờ”. Từ điểm cao này, lính Pháp bao quát các địa điểm chung quanh. Bót có 1 trung đội gồm 200

lính. Sau thời gian điều nghiên, nắm tình hình binh lính, Ban công tác liên thôn 12 đã phối hợp với xã tổ chức vận động tuyên truyền gia đình binh sĩ và linh mục chánh xứ tại địa phương. Tín hữu và linh mục nhà thờ Mỹ Hội ủng hộ, cách mạng gây dựng được hai cơ sở nội tuyến. Đồng chí Cương - Ủy viên Ban liên thôn 12, đã viết thư tuyên truyền, kêu gọi Sáu Bộ - chỉ huy lính tại bót. Khi gia đình binh lính gặp khó khăn, Ban liên thôn 12 tổ chức giúp đỡ nên tạo được thiện cảm, đã tác động đến người thân đi lính tại bót giác ngộ, ủng hộ cách mạng.

Đầu năm 1947, các cơ quan của huyện Long Thành: Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể dần ổn định nơi làm việc trong địa bàn xã Phước An. Chiến khu Phước An, căn cứ du kích một số xã được thành lập. Chiến khu Phước An được thành lập, đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng của Nhơn Trạch - Long Thành, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh các xã rất lớn. Phước An là vùng đất ở phía Nam của huyện Nhơn Trạch, chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997ha, nằm dọc theo tỉnh lộ 19. Phía Bắc là vùng rừng Giồng nhiều cây cối rậm rạp, nối liền với dải rừng Lòng Chảo rộng lớn. Phía Nam là rừng Sác có diện tích rộng với rừng ngập mặn, nhiều rạch, tắc chằng chịt gắn với đường thủy qua các khu vực Nhà Bè, Sài Gòn, về hướng Gò Công, Tiền Giang, Bến Tre hoặc Vũng Tàu. Với địa hình phức tạp và một số giao thông thủy thuận lợi cũng như các trục giao thông đường

bộ chia cắt bên trong để liên lạc với các địa bàn khác trong và ngoài Long Thành, Phước An là địa bàn thuận lợi để làm căn cứ kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa về xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 1-1947, Ủy ban Hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quận Long Thành xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dứa nước đặt ở những địa điểm thuận lợi cho việc đi lại, liên lạc và tránh sự càn quét của địch. Ủy ban kháng chiến huyện Long Thành đóng ở rừng Giồng, ấp Bà Trường, xã Phước An. Chủ tịch là đồng chí Trần Bình Khê, Phó Chủ tịch là đồng chí Trần Khánh Dư, Chánh văn phòng đồng chí Phạm Đình Dũng, nhân viên đánh máy là đồng chí Nguyễn Thị Tuyết. Trong khu vực căn cứ, một số lực lượng vũ trang cũng trú đóng: đơn vị cơ động của tỉnh, của khu như Liên quân Hoàng Thọ (chi đội 7, chi đội 6), bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn... Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của Liên chi Bình Xuyên, quân y viện và công binh xưởng ở phía Nam lộ 19. Sau này có bộ phận Quân giới Nam Bộ từ miền Tây đến lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự. Chiến khu Phước An được xem là vùng tự do, độc lập của cách mạng khi các khu vực đô thị lớn ở Sài Gòn - Gia Định,

Biên Hòa và thị tứ Long Thành bị địch bình định, thiết lập bộ máy quản lý. Xây dựng khu căn cứ này có sự đóng góp quan trọng của nhân dân ở Nhơn Trạch - Long Thành, từ các hoạt động giao liên, tiếp tế, vận chuyển hàng hóa, lương thực. Từ các đầu mối các cơ sở cách mạng ở các xã chung quanh Phước An, các nguồn lương thực, thuốc men, dụng cụ y tế, vũ khí... được tổ chức cung cấp cho căn cứ. Các chiến sĩ tự vệ các xã được rút về tăng cường cho lực lượng vũ trang cách mạng của huyện. Trong căn cứ Phước An, những cơ quan được bố trí trận địa, giao thông hào, tổ chức canh gác cẩn mật để bảo vệ, chống địch càn quét. Những khu vực bao quanh căn cứ như đồng Lớn, xóm Ngọn, đồng Gò Cát và những khúc sông... được nhân dân đóng cọc, làm rào ngăn chặn tàu địch, lính nhảy dù đột nhập. Phong trào bảo vệ căn cứ cách mạng ở Phước An được quần chúng tham gia tích cực. Đồng chí Nguyễn Văn Thông là những người gắn bó với chiến khu Phước An đã sáng tác: “... Hàng trăm chiến sĩ đồng bào, Thi đua cắm cọc ngăn tàu trên sông. Rừng cây vót nhọn thành chông, Lính chông Đồng Lớn đứng trông quân thù. Một hôm giặc Pháp nhảy dù, Chông cùng du kích diệt thù trăm tên...”<sup>1</sup>.

Quân Pháp tìm mọi cách để bao vây chiến khu Phước An của Việt Minh. Dân ở các xã ở Nhơn Trạch bị địch càn, ép vào các khu tập trung quanh đồn bót để dễ bề kiểm soát.

---

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.72-73.



Ở Phú Hội, những người nào bám trụ ở Xóm Hố thì vô cùng khổ sở, khốn đốn với giặc Pháp. Địch sục vào nhà dân kiểm soát gặt gao, không cho bà con trữ gao, ăn tới đâu thì mang lúa chà tới đó. Những đồ dùng như vải, muối, thuốc tây, dầu đèn... tất cả mọi thứ chỉ được phép mua đủ dùng. Địch tổ chức nhiều cuộc càn chủ yếu truy lùng cán bộ Việt Minh. Trong các cuộc càn, quân Pháp thực hiện nhiều cuộc bắn giết vô cớ với dân lành nếu ai trái ý hoặc bị chúng nghi ngờ có liên hệ với Việt Minh. Gặp thanh niên thì lính Pháp bắt đánh, gặp phụ nữ thì giở trò đồi bại. Sau những cuộc càn, lùng, chúng cho pháo bắn vào cây cối nhiều đợt để người dân không trụ lại, phải bỏ đi nơi khác hoặc vào những khu đồn dân. Quân Pháp biết những người dân Xóm Hố là một trong những nguồn tiếp tế chủ lực cho vùng kháng chiến Phước An. Nhiều cơ sở cách mạng vẫn bằng nhiều cách để có hàng hóa chuyển vào khu. Bà Trần Thị Sắc<sup>1</sup> đi mua bán nhiều nơi, gom hàng hóa, thực phẩm rồi tìm cách qua các chốt kiểm soát của địch chuyển đến khu Nước Trong (nay thuộc huyện Long Thành) để từ đây, chuyển đến chiến khu Phước An bằng xe bò.

Cuối tháng 6-1947, sau khi thông tin kế hoạch cho cơ sở nội tuyến nắm, du kích Liên thôn 12 cùng du kích Mỹ Hội bao vây bót nhà thờ. Một du kích trà trộn trong số người

---

<sup>1</sup> Là cơ sở cách mạng qua hai thời kỳ kháng chiến, có 4 người con là liệt sĩ, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994.

dân đi lễ sáng sớm không chế hai người gác cửa. Từ ám hiệu của nội tuyến, du kích gỡ kềm gai xông vào đồn. Binh lính trong đồn được vận động từ trước, giao nộp vũ khí cho du kích. Trận đột kích bắt đầu diễn ra rất nhanh, gọn và im lặng trong khi nhà thờ vẫn còn đang làm lễ buổi sớm. Du kích rút về căn cứ an toàn mang theo 18 súng, hàng nghìn đạn và gần 100 lựu đạn. Hơn 10 lính trong bót rời bỏ sắc lính, được du kích về chiến khu Phước An. Đây là trận vũ trang kết hợp địch vận bắt đầu tiêu biểu của Ban Liên thôn 12 trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành. Sau trận đánh, quân Pháp đưa quân xuống bắt những lính còn lại tại bót Mỹ Hội, tra tấn dã man<sup>1</sup>, gây hoang mang lớn trong hàng ngũ binh lính, nhiều thành viên các ban tề xã, ấp ở địa phương bắt mất, rời ngũ, bỏ việc.

Nhằm tăng cường lãnh đạo phong trào nhân dân kháng chiến tại Long Thành, tại chiến khu Phước An, Huyện ủy Long Thành thành lập. Bí thư Huyện ủy là đồng chí Vũ Hồng Phô. Tháng 9-1947, chính quyền huyện Long Thành được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chính kháng chiến đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lương Văn Nho được chỉ định kiêm chức Chủ tịch

---

1 Số lính của bót còn lại và chỉ huy Sáu Bộ bị bắt giam, tra tấn tại chi khu Long Thành. Riêng Sáu Bộ bị đưa lên sở Siph, rồi dùng cách cho trèo lên cây, buộc tự cầm dao chặt cành phía dưới, để rơi xuống chết trong đau đớn (nguồn: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.107).

huyện. Cuối năm 1947, theo chỉ thị của trên, hệ thống quân sự Liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn ban công tác liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm Quận đội trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm Chính trị viên. Các đội du kích Liên thôn tập hợp thành hai trung đội, quân số hơn 100 vũ khí thuộc lực lượng vũ trang của huyện. Các Ban công tác xã thay bằng Ban Chỉ huy xã đội, lực lượng du kích được củng cố.

Từ năm 1948, phong trào du kích chiến tranh của Nhơn Trạch - Long Thành phát triển mạnh. Tháng 1-1948, đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức thành lập. Đồng chí Vũ Hồng Phô được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân của địch, huyện Long Thành phát động phong trào “phá đường” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Nhân dân Phú Mỹ, Mỹ Hội tham gia tích cực, vào mỗi tối, nắm tình hình của địch, người dân không phân biệt tuổi tác, từ người già đến phụ nữ, thanh niên mang cuốc, xẻng ra các trục lộ 17 “đào ngang xẻ dọc”, làm cho mặt đường thành hố, hào. Các cầu cống trong các xã dọc lộ 17 bị phá sập. Đoạn đường của lộ 17 qua các xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân bị đào phá nhiều. Cầu sắt dài 10m gần chùa Phước Thiện bị người dân Bến Cam, Bến Sắn bóc lên rồi khiêng cách gần 1 cây số, quẳng xuống sông. Cầu sắt lớn trên đường Mỹ Hội sang Long Tân bị dân

dùng đục chặt đứt. Hai tuyến lộ 17, 19 trên địa bàn huyện, địch chỉ có thể hành quân bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa.

Sáng sớm ngày 12-1-1948, từ hướng Mỹ Hội, Phước Thiên, Tam An, địch tổ chức ba mũi càn vào Long Điền. Lực lượng vũ trang huyện gồm trung đội 2 du kích tập trung huyện, du kích Long Điền, trung đội 8 đại đội C do đồng chí Đàm chỉ huy, tổ chức chặn đánh. Trận đánh này làm cho địch bị tổn thất nặng nề với 18 ghe bị đánh đắm, hơn 50 tên bị tiêu diệt. Dọc theo lộ 17, mặc dù giặc Pháp đóng hai bót ở Phước Thiên, hai bót ở Mỹ Hội, nhưng Bến Cam, Bến Sắn, Phú Mỹ, Xóm Hồ vẫn được coi là vùng tự do. Bộ đội, công an xung phong qua lại đóng quân thường xuyên. Các Ban tề ở Mỹ Hội bị thay đổi nhiều lần do bị quân cách mạng tấn công, trừng trị.

Phong trào tiết kiệm gạo mỗi khi nấu ăn như “Hũ gạo nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến” được nhiều hộ gia đình ở Phú Mỹ, Mỹ Hội tham gia, góp một lượng lương thực lớn cho cách mạng, góp phần chung trong hoạt động của huyện. Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội là địa bàn địch đóng bót kiểm soát gặt gạo nhưng có tới 300 gia đình có “hũ gạo nuôi quân” trong phong trào chung của huyện: 100% hộ gia đình trong chiến khu Phước An, 250 hộ vùng tự do Tam Phước, 150 hộ Tam An, 148 hộ Phước Khánh, 146 hộ Long Nguyên, 250 gia đình ở Thái Thiện, 256 gia đình ở Phú Hữu, 197 gia đình ở Phước Thành, 70% số gia đình ở Phước Thiên... Đặc

biệt, gần 200 hộ ở làng kháng chiến Long An<sup>1</sup>. Hành động tiết kiệm gạo mỗi khi nấu cơm của phụ nữ Nhơn Trạch, Long Thành, đặc biệt ở Phú Mỹ, Mỹ Hội lưu truyền bài thơ kêu gọi của người dân, thể hiện tình yêu thương đối với lực lượng vũ trang cách mạng, lan tỏa nhiều địa phương:

*Mỗi lần xúc gạo ra vo,*

*Nhớ con tiên tuyến hốt cho nắm đầy.*

*Mong ngày đánh thắng giặc Tây,*

*Nam Bắc sum vầy, con mẹ gặp nhau<sup>2</sup>.*

Khí thế kháng chiến sôi nổi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Đồng bào Thiên Chúa giáo nhiều nơi trong huyện, nêu cao tinh thần “kính Chúa yêu nước” cũng hăng hái tham gia mọi hoạt động kháng chiến. Linh mục nhà thờ Mỹ Hội, cung cấp tình hình địch, mua thuốc ủng hộ cách mạng, giúp những nhà dân bị địch càn phá.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú. Ở Nam Bộ, thực dân Pháp thực hiện bình định, tấn công đầu não chỉ huy kháng chiến, bao vây khu căn cứ và

1 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành - những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.123.

2 Còn có những câu thơ về phong trào hũ gạo nuôi quân ở Biên Hòa như: “Sớm mai hốt gạo ra vo, Nhớ Đoàn vệ quốc hốt cho nắm đầy. Một tháng là ba mươi ngày. Mỗi ngày một nắm, nhớ rày Vệ quốc quân”. Vệ quốc quân là cách gọi những chiến sĩ chống Pháp thời kỳ đầu sau Cách mạng Tháng Tám.

tăng cường xây dựng đồn bót, tháp canh cùng các chiêu bài tâm lý chiến, tình báo, gián điệp chia rẽ người dân với cách mạng. Để bảo vệ căn cứ, nhân dân đồn cây, chặt gỗ làm cọc, tạo thành vành đai hàng mấy cây số từ ở Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, Phú Thạnh. Nhân dân Phú Mỹ, Mỹ Hội liên tục đắp mô, đào ụ, đặt hố chông, đào hầm lớn chông chiến xa, ngăn sức tấn công, càn quét của quân Pháp.

Ở Mỹ Hội, để chống càn đường thủy, xã vận động đồng bào chõ rơm, chõ lá dừa nước kết thành bè chát dài ven sông. Mỗi lần có tin tàu lên, du kích thả bè xuống sông rồi đốt làm lửa cháy rực trên mặt nước. Những trận hỏa công như thế này khiến địch thường phải quay tàu, bỏ càn. Trong phong trào đóng góp nguyên vật liệu cho Binh công xưởng sản xuất vũ khí, phụ nữ xã Phú Hội đã chuyển 15 tấn đồng; trong đó bà Lê Thị Gấm đóng góp năm bộ lu đồng, hai mâm đồng, tổng cộng 150 kg<sup>1</sup>. Vì sự nghiệp cách mạng, các mẹ, các chị ở Phú Hội đã không tiếc những đồ quý hiếm của gia đình, góp công của vận chuyển, bằng sự mưu trí để qua chốt địch kiểm soát, vận chuyển cho căn cứ. Trong giai đoạn này, lực lượng cách mạng của xã Phú Hội có những tổn thất trong đấu tranh với địch, đồng chí Lý Văn Bảy<sup>2</sup> hy sinh.

---

1 *Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ Đồng Nai (2005), Lịch sử phong trào Phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2005, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, tr:82-83.*

2 *Đồng chí Lý Văn Bảy sinh năm 1917, chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Lâm Thị Bửu (1919 - 2009).*

Từ tháng 9 đến tháng 12-1948, lực lượng vũ trang của huyện cùng du kích xã Mỹ Hội, Long Tân,... liên tiếp đánh 3 trận chống càn lớn diệt gần 150 tên lính, thu hơn 60 súng các loại, đập tan âm mưu phá hoại mùa màng, cơ sở cách mạng của địch. Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An.

Năm 1949, phong trào cách mạng Long Thành đứng trước những tổn thất lớn do mạng lưới gián điệp địch cài từ trước trong hàng ngũ cán bộ huyện và tổ chức đoàn thể. Tên Nguyễn Quang Minh “chui sâu, leo cao” tới chức Phó Bí thư Huyện ủy, tên Lại Văn Sang nắm giữ chức Trưởng Công an huyện và một hệ thống chân rết ở trong chiến khu Phước An<sup>1</sup>. Từ những vị trí chủ chốt, chúng nắm giữ và đưa tin tức ra ngoài để địch bắt cơ sở cách mạng, cán bộ, đảng viên, gây chia rẽ nội bộ. Hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo kịp thời trong việc xử lý bọn gián điệp này và cơ sở của chúng, đập

---

<sup>1</sup> *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.134 - 138, cho thấy mạng lưới gián điệp này nhiều chân rết: Nguyễn Thọ Phước trưởng Công an huyện, Đặng Văn Quang (Quang Trắng) phụ trách Thanh niên huyện, Nguyễn Văn Quang, thư ký Công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký Nông hội, Lộc, Yếm ở hội Nông dân, Quốc, Sơn ở Huyện đội, Xá ở bộ phận Thông tin, Võ Văn Truyen (tức Hoàng Việt Hà) (nguyên Chủ tịch huyện)...*

tan âm mưu đánh phá cách mạng. Ở Mỹ Hội, đồng chí Thiều (Xã đội trưởng), đồng chí Sắt (Chính trị viên xã đội) bị bọn gián điệp địch cài vào tổ chức tìm cách vu khống rồi giao cho đồng bọn sát hại. Nhưng những hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Tổ chức nội gián, phản động này bị huyện Long Thành bắt gọn, phá tan, giao về tỉnh xử lý. Sau tổn thất trên do gián điệp của địch, tổ chức cách mạng ở các xã được thanh lọc để loại ra những tên phản động được cài cắm trước đây, gây dựng và củng cố. Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội phát triển được nhiều đảng viên.

Đầu năm 1949, Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Hùng (Ủy viên thường vụ Xứ ủy Nam Bộ). Ban Chấp hành được bầu gồm các đồng chí: Võ Hồng Phô (Bí thư), Trần Bình Khê, Trương Minh Kỳ, Nguyễn Sanh Thành và Lê Hữu Tài (Lê Hữu Thước)...<sup>1</sup> Các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định. Tháng 7-1949, tại chiến khu Phước An, huyện Long Thành tổ chức đại hội “Luyện quân tập công” trong một tuần lễ. Hàng trăm thanh niên của huyện đăng ký tòng quân, nhập ngũ. Hội Nông dân, Phụ nữ các xã vận động quần chúng đóng góp hơn 3.000

---

<sup>1</sup> Cuối năm 1949, đồng chí Vũ Hồng Phô chuyển lên Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Năm Trị (Năm Hà) được phân công làm Bí thư. Đến giữa năm 1950, đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư.



già lúa phục vụ bộ đội, du kích. Xã Phú Hội có các anh Nguyễn Thanh Phong (Hai Phong) tham gia cơ quan dân chính huyện, Nguyễn Quang Đường (Ba Đường) gia nhập bộ đội địa phương, Nguyễn Hữu Dũng (Tur Phiên) làm cán bộ quân đều tham gia du kích, lực lượng vũ trang, quân y phục vụ trên các chiến trường Nhơn Trạch, Bà Rịa<sup>1</sup>.

Mặc dù bị địch tấn công đánh phá nhưng lực lượng cách mạng của Nhơn Trạch, Long Thành liên tiếp tổ chức đánh địch để hỗ trợ cho phong trào bám trụ ở các xã. Du kích xã Phú Mỹ, Phước Thiện phối hợp với bộ đội Trung đoàn 309 phục kích trên lộ 17 diệt 15 tên thu nhiều lương thực của địch. Nhằm động viên tinh thần kháng chiến và kêu gọi tòng quân, tháng 7-1949, huyện Long Thành tổ chức đại hội “Luyện quân tập công” tại chiến khu Phước An. Đại hội kết thúc bằng một cuộc lễ đăng ký tòng quân tổ chức với khí thế cánh mạng dâng cao cho 400 thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ. Đặc biệt, xã Mỹ Hội có gia đình chị Sáu Đen đăng ký tòng quân cả nhà gồm hai vợ chồng và 1 con trai. Xã Phú Hội có 2 du kích bị Pháp càn bắt (anh Hai, con của ông Huỳnh Đắc Thắng), anh Hai (con ông Tám Lẫm, xóm Vườn) đưa về thị trấn Long Thành, bắt giam và phục vụ trong đồn lính. Hai du kích nhân cơ hội sự lơ là của lính canh khi gánh nước, lấy súng và trốn thoát, vượt qua Lộ An, sau đó trở về Phú Hội tiếp tục tham gia chiến đấu.

<sup>1</sup> *Ba anh em là con của mẹ Việt Nam anh hùng Đặng Thị Tứ (1903-1987).*

Tháng 10-1949, do yêu cầu chiến trường, Trung đoàn 309 (địa bàn Long Thành) và Trung đoàn 307 (địa bàn Bà Rịa) sáp nhập thành Trung đoàn 397. Trung đoàn 309 ở Long Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phận gồm gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là “Ban Đại diện trung đoàn 397” do đồng chí Đặng Quang Long, đồng chí Lê Phải chỉ huy.

Trong tình hình chung của cả nước trong chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh “Tổng động viên nhân vật lực” với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến để chiến thắng giặc Pháp xâm lược và Mỹ can thiệp” vào ngày 12-2-1950. Trung ương Đảng ra Nghị quyết về đẩy mạnh công tác Thanh vận phát triển mặt trận Thanh niên rộng rãi để một mặt huy động, tập hợp và tổ chức tất cả lực lượng thanh niên yêu nước tham gia đấu tranh chống giặc. Trên tinh thần đó, Tỉnh ủy Biên Hòa động viên lực lượng thanh niên trẻ trong các cơ quan, ban ngành tham gia bộ đội, mặt khác đưa lực lượng nòng cốt của các đơn vị bộ đội tỉnh về khu để thành lập chủ lực tập trung, rút du kích xã lên xây dựng bộ đội, đưa dân quân tự vệ lên làm du kích. Hệ thống Huyện đội bộ dân quân giải thể và thành lập Huyện đội Long Thành do đồng chí Nguyễn Văn Toàn làm Huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm Huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương lấy tên

là trung đội Trần Phú<sup>1</sup>. Bộ đội Trần Phú của Long Thành được điều lên lực lượng chủ lực tỉnh nên huyện rút du kích xã lên thành lập lại lực lượng địa phương lấy tên là đại đội Hồ Văn Long với quân số 140 chiến sĩ<sup>2</sup>. Lúc này, Ban Đại diện trung đoàn 397 chuyển về trung đoàn ở Bà Rịa, không hoạt động ở Long Thành.

Quân Pháp và chính quyền tay sai tăng cường tuần tra, đánh phá để chia cắt, bao vây khu căn cứ Phước An với rừng Sác, vùng lân cận và nguồn tiếp tế. Lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn chỉ huy đầu hàng thực dân Pháp, quay lại đánh phá cách mạng vùng Nhơn Trạch - Rừng Sác. Thực dân Pháp đưa sĩ quan Jolet Suacot - Đại đội trưởng Đại đội 4 trung đoàn 22 (Regiment Injanteric Coloniale)<sup>3</sup> đến Long Thành kiêm Chỉ huy trưởng chi khu Long Thành. Quân địch sử dụng lực lượng biệt kích đột kích, bố ráp, đánh phá, bắt giết người tàn bạo nhằm trấn áp phong trào hoạt động cách mạng. Mỗi cuộc càn, địch tuyên bố “Thấy Việt Minh chạy vào nhà nào thì đốt nhà ấy, bắt tù tất cả nhà”. Để triệt phá kinh tế kháng chiến, Suacot tổ chức nhiều cuộc hành quân cấp đại đội, tiểu đoàn vào các vùng đồng ruộng phá lúa hoặc

1 *Trần Phú (1904 - 1931), là Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.*

2 *Ban chỉ huy đại đội gồm Nguyễn Văn Toàn (Đại đội trưởng), Lê Phái (Chính trị viên).*

3 *Trung đoàn 22 RIC (Regiment-Ingianteric-Coloniale): Trung đoàn 22 lính thuộc địa. Suacot bắt tay ngay vào việc thực hiện ý đồ của cấp trên, đầu tiên là xây dựng lực lượng biệt kích (Com-mãng-đô), thực hiện giải tỏa đường chiến lược 15.*

gặt lúa đem về đôn, đồng thời buộc dân gặt xong phải mang hết về vùng chúng kiểm soát. Nhiều người dân vẫn bám trụ hoạt động như gia đình bà Đặng Thị Quốc<sup>1</sup> tiếp tế cho cán bộ. Ông Huỳnh Văn Xa tham gia trực tiếp trong công tác của xã Phú Hội. Một số cơ sở cách mạng tại Phú Hội bị giặc Pháp phát hiện, giết hại. Gia đình bà Trần Thị Ba<sup>2</sup> đều tham gia cách mạng. Trong một chuyến giao liên từ Phú Hội đi Bà Ký, bà bị quân Pháp giết hại khi đang mang thai người con thứ hai.

Từ cuối năm 1950 đầu năm 1951, được sự tăng cường viện trợ của đế quốc Mỹ, quân Pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc bình định tăng cường độ chiến tranh đánh phá ác liệt trên chiến trường Nam Bộ. Tình hình chiến trường Biên Hòa bị chia cắt, ngày càng căng thẳng. Vùng căn cứ, lương thực, thực phẩm, vũ khí... ở Nhơn Trạch - Long Thành phục vụ cho kháng chiến thiếu hụt trầm trọng. Tương quan lực lượng quân sự giữa cách mạng và địch trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành thay đổi. Lực lượng vũ trang trong huyện không còn giữ được thế áp đảo, không có mặt ở mọi nơi, không đánh địch chủ động và đều khắp như trước. Trong điều kiện lực lượng vũ trang chủ lực Nhơn Trạch, Long Thành điều chuyển, địch tăng cường đánh phá mạnh. Tổ chức Đảng cơ sở các xã, vùng du kích bị xáo trộn.

---

1 Bà Đặng Thị Quốc được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có hai người con là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ.

2 Bà Trần Thị Ba được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2000, người con duy nhất hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.

Địa bàn xã Phú Mỹ, Mỹ Hội bị địch thường xuyên nã pháo vào các vùng do cách mạng kiểm soát, tổ chức nhiều cuộc càn quét, lùng sục, gây nhiều tổn thất cho lực lượng cách mạng. Địch bắt được ông Nguyễn Văn Năng, Bí thư chi bộ Phú Hội, đem chặt đầu bêu giữa chợ Phú Hội sáng ngày 12-5-1950 hòng trấn áp tinh thần của người dân. Hai chiến sĩ Lê Văn Bộ, Lê Văn Phép<sup>1</sup> bị địch phục kích trên đường công tác.

Tháng 4-1951, căn cứ Mỹ Hội bị đột kích, các đồng chí Lưu Văn Nền, Lê Văn Bộ, Lê Văn Pháp hy sinh... Ban ngày, lính biệt kích hoạt động dài hơi hơn. Nếu không gặp sự chống trả đáng kể của ta, chúng có thể lùng sục hàng buổi bắn giết bất kể cán bộ, du kích hay người dân mà chúng tình nghi là cơ sở, tiếp tế cho cách mạng. Sự đánh phá mạnh mẽ của lực lượng biệt kích làm cho phong trào đấu tranh ở Long Thành gặp nhiều khó khăn, vùng tự do bị thu hẹp.

### **3. Những năm cuối kháng chiến chống Pháp (1951 -1954)**

Đầu năm 1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam bộ tổ chức hai phân liên khu miền Đông và miền Tây. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi Bà Chợ). Xã Phú Mỹ,

---

<sup>1</sup> Lê Văn Bộ sinh năm 1915, Lê Văn Phép sinh năm 1917, là anh em ruột, con của mẹ Việt Nam anh hùng Võ Thị Mỹ (1890 - 1951).

Mỹ Hội thuộc huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo: Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh Bà Chợ. Đầu tháng 7-1951, Huyện ủy Long Thành được kiện toàn: đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) làm Bí thư, đồng chí Trần Bình Khê giữ chức Chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải làm Chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng làm trưởng Công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách Tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành chủ tịch Mặt trận Liên Việt. Xã Phú Hội thành lập Mặt trận Liên Việt do ông Trần Văn Côi<sup>1</sup> - tham gia Cách mạng Tháng Tám ở địa phương, làm chủ tịch. Sau này, ông Trần Văn Côi bị Pháp bắt giam, tra tấn và hy sinh trong nhà tù thực dân. Bà Trần Thị Ba<sup>2</sup> là cơ sở cách mạng tại Phú Hội, trong nhiệm vụ giao liên bị Pháp bắn chết tại cầu Bà Ký.

Nhon Trạch, Long Thành bước vào giai đoạn kháng chiến với nhiều cam go, khi vùng chiến khu Phước An bị

---

1 Ông tên Trần Văn Côi sinh năm 1896, là cha của mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Thiệt (1924-1965).

2 Bà Trần Thị Ba được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2000.

giặc chiếm đóng. Ở các xã, do tình hình căng thẳng, một số đông đảng viên rời địa bàn tạm lánh đến các vùng tạm chiếm xa như Biên Hòa, Sài Gòn, chỉ còn một số ít trung kiên bám trụ lại. Du kích nhiều xã không còn, trong đó có Phú Mỹ. Ở một số nơi, cơ sở quần chúng bên trong hoang mang, không dám tiếp xúc thường với cán bộ. Một số cán bộ của huyện công tác về Phú Hội bị địch phục kích. Ông Lư Văn Nén (Hai Nén)<sup>1</sup> hoạt động trong chiến khu Phước An, khi trở về Phú Hội bị địch bắn chết vào ngày 29-6-1951 tại dốc rẫy Bàu Lòng. Người thân trong gia đình nghe tin, tìm đến để đem xác chôn cất.

Cuối năm 1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện Nhơn Trạch - Long Thành chiến đấu. Có cơ sở vũ trang, huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền. Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành được chia thành 5 khu: Xã Phú Mỹ, Mỹ Hội cùng các xã Long Tân, Phước Thiện thuộc Khu II do đồng chí Trần Bình Khê, đồng chí Tám Thạch phụ trách; Khu I gồm các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách; Khu III gồm các xã Phước Thành, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý thuộc

---

<sup>1</sup> Ông Lư Văn Nén là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Đào Thị Phán (1911-2009).

khu III do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách; Khu IV gồm các xã Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do thường trực Huyện ủy và Ủy ban phụ trách; Khu V gồm các xã Thái Thiện, Phước Kiển, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước thuộc khu V do Huyện đội phụ trách. Riêng thị trấn, các xã Lộc An, Bình Sơn, An Viễn, Siph thành một khu do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách kiêm chính trị viên biệt động đội.

Do chuyển được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, tình hình kháng chiến Nhơn Trạch - Long Thành dần ổn định. Tuy nhiên, tình hình địa bàn vẫn nhiều khó khăn khi Pháp bổ sung thêm lực lượng lính Hòa Hảo, cùng với lính Cao Đài và biệt kích trước đó tăng cường đánh phá, kiểm kẹp nhân dân. Cơ quan cách mạng phải di chuyển nhiều nơi, lưu động trong thời gian dài tránh sự tấn công, lùng ráp. Một số cơ sở cách mạng bị cắt đứt, không còn liên lạc. Ở Phú Hội, đồng chí Nguyễn Văn Mật<sup>1</sup> hy sinh khi địch càn quét.

Đầu năm 1952, địch tiếp tục đưa về Long Thành sắc lính mới: Đại đội 18 lính Hòa Hảo, quân số 120 tên, đóng ở Phước An, Long Tân với địa bàn hoạt động vùng Lòng Chảo. Lính Hòa Hảo dồn dân kiểm soát gặt gao và rất lộng hành, bắt bớ tra khảo người dân. Địa bàn xã Mỹ Hội địch

---

<sup>1</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Mật sinh năm 1906, là chồng kế của mẹ Việt Nam anh hùng Lâm Thị Bửu (1919 - 2009).



chiếm đóng. Đồng bào ở các vùng lân cận muốn về làm ruộng, vườn trên đất cũ phải làm giấy xin phép và lúa khi thu hoạch phải mang hết về Mỹ Hội. Mỗi buổi sáng đi làm, mỗi người phải đem theo 1 tảng đá hoặc vài chục gạch từ Mỹ Hội xuống trình diện, nộp cho lính tại đồn Hòa Hảo, làm các công việc chúng sai xong mới được đi. Người dân sống trong kiểm kẹp, căng thẳng. Lực lượng lính Cao Đài cũng hoành hành khắp nơi. Lính biệt kích từ Chi khu Long Thành không ngừng hành quân lùng sục vào các lổm căn cứ của huyện, xã. Ngày 6-7-1952, đồng chí Nguyễn Văn Có<sup>1</sup> - Đại đội phó của Đô Lương thuộc biên chế huyện Đội Long Thành hy sinh khi đi điều nghiên để đánh vào bót địch ở Phú Hội. Quê ở miền Bắc vào làm phu cao su ở Sở Tân Trường, thoát ly tham gia cách mạng từ năm 1945, đồng chí hy sinh khi lọt vào ổ phục kích của kẻ thù.

Giữa lúc cách mạng đang gặp tổn thất bởi những cuộc phản kích điên cuồng của địch thì một khó khăn nữa ập tới. Tháng 10-1952, miền Đông bão lụt nặng nề, gây khó khăn cho hoạt động cách mạng. Trong và sau bão lụt, các căn cứ lâm vào tình trạng thiếu lương thực. Đường dây liên lạc, vận chuyển lương thực khó khăn khi địch nhân cơ hội ruộng bó, càn quét chia cắt giao thông.

---

<sup>1</sup> *Chồng của bà Lê Thị Y (1928 - 2000), là cơ sở cách mạng, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có chồng là liệt sĩ thời kháng chiến chống Pháp, con là liệt sĩ Nguyễn Thanh Sơn, hy sinh năm 1969.*

Vượt qua những gian nan của bão lụt, kể từ đầu năm 1953, các cơ quan huyện tập trung về rừng Sác và rừng Giồng, xây dựng căn cứ. Bộ đội địa phương đã đủ mạnh, vừa bảo vệ căn cứ, vừa chủ động đánh địch. Không những thế, theo chủ trương của huyện, một số cán bộ trong đơn vị được đưa về nắm du kích xã. Nhờ vậy phong trào vũ trang ở cơ sở cũng phát triển. Lực lượng du kích nhiều xã đã có từ 10 đến 12 tay súng. Xã ít cũng có 1 bán đội 5 đến 6 đồng chí. Tiếng súng tiến công của lực lượng vũ trang Long Thành lại nổ đều khắp nơi<sup>1</sup>. Hoạt động của lực lượng vũ trang đã có tác động mạnh tới phong trào quần chúng. Cuối năm 1953, ở các vùng dồn dân đều có phong trào đấu tranh đòi về làng cũ làm ăn. Nhiều lǝm chính trị được hình thành. Ở Mỹ Hội, Phú Hội, Phước An, Bà Ký, cán bộ và du kích đã có thể bám trụ bí mật trong nhà dân ban ngày để nắm tình hình địch.

Trên chiến trường cả nước, lực lượng cách mạng tổ chức nhiều chiến dịch quân sự, chủ động tấn công vào quân đội Pháp và chính quyền tay sai. Những tháng đầu năm 1954, thắng lợi của cách mạng trên khắp các chiến trường đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến Nhơn Trạch,

---

<sup>1</sup> Trong năm 1953, nhiều trận đánh địch ở Nhơn Trạch, Long Thành nổ ra: Tháng 4, ta tấn công lính tuần tiễu đường Phước Long-Phước Lai, tấn công đồn Phước Lai bị đánh; Tua Bến Ngự (Phú Hữu) bị bộ đội và du kích liên xã tiêu diệt. Tháng 7-1953, du kích xã phối hợp với đặc công tỉnh đột nhập vào khu dồn dân Bào Trường, Phước An, tiêu diệt toàn bộ trung đội lính.

Long Thành. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đẩy mạnh. Thế nhưng, những cán bộ, chiến sĩ bám trụ ở Phú Hội hoạt động vẫn đối diện với những khó khăn, hy sinh khi địch liên tục càn quét, mật phục. Đồng chí Trần Văn Cội<sup>1</sup> - Trưởng ban Mặt trận xã Phú Hội hy sinh. Đồng chí Sáu Nhỏ<sup>2</sup> - chủ tịch, chỉ đạo chiến đấu ở địa bàn Phú Mỹ, Mỹ Hội khu Lòng Chảo bị kẻ thù phục kích, sát hại. Chúng lưu xác đồng chí lại nhằm giăng bẫy bắt các đồng chí khác. Lực lượng cách mạng cử người bí mật lấy xác, đem chôn.

Ngày 7-4-1954, Tiểu đoàn 300 của lực lượng vũ trang cách mạng tổ chức chống Pháp càn quét, đã tiêu diệt sĩ quan Pháp Jolet Suacot. Tin Jolet Suacot bị đền tội đã gây một tiếng vang lớn, đem lại niềm vui cho nhân dân Nhơn Trạch, Long Thành. Tội ác dã man và những hậu quả khủng khiếp của chúng gây ra kéo dài trong một thời gian dài. Trên chiến trường Nhơn Trạch, Long Thành, lực lượng cách mạng đã chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh. Lực lượng biệt kích của địch hoảng sợ và không dám bung ra càn quét như trước. Hội tề ở các xã hoang mang, lính co lại trong các đồn bót.

---

1 *Đồng chí Trần Văn Cội là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thế (1899-1983).*

2 *Đồng chí Sáu Nhỏ là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hương (1922-2000).*

Ngày 21-7-1954, trên cơ sở chiến thắng của cách mạng Việt Nam, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở Nhơn Trạch, Long Thành lên đường ra Bắc tập kết với hy vọng trở về sau khi thực hiện Tổng tuyển cử theo quy định trong Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhân dân Phú Hội vui mừng ngày chiến thắng trải qua chín năm kháng chiến biết bao gian khổ, tiễn đưa những cán bộ, chiến sĩ thân thương đến các địa điểm tập kết Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa) để ra Bắc, mong chờ đất nước thống nhất.

Trải qua những năm tháng chiến tranh, nhiều cán bộ, chiến sĩ, du kích đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhiều thanh niên của xã Phú Hội đã tòng quân, tham gia kháng chiến trên quê hương Long Thành, Nhơn Trạch và các nơi khác ở Nam Bộ. Các thế hệ nối tiếp nhau, từ truyền thống kiên cường của cha ông đến tinh thần chiến đấu bất khuất cho “thù nhà, nợ nước”, nhân dân Phú Hội đã nuôi giấu, che chở, phục vụ cách mạng trên các mặt trận đánh thù, cả vũ trang và chính trị, binh vận. Quân dân Phú Hội cũng gánh chịu nhiều đau thương, mất mát và hy sinh nhưng lòng dân vẫn trung thành, hướng về cách mạng trong sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng quê hương cho đến thắng lợi cuối cùng.

## Chương IV

# THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

### 1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang (1954 - 1960)

Ngày 20-7-1954, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Người dân Phú Hội cùng Nhơn Trạch, Long Thành vui mừng trước những thành quả, thắng lợi sau chín năm kháng chiến đầy gian khổ. Theo Hiệp định, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền với ranh giới quân sự tạm thời là vĩ tuyến 17. Sau hai năm, hai miền Nam Bắc sẽ thực hiện Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Miền Bắc của Việt Nam độc lập, chính quyền cách mạng lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời bị tạm chiếm. Những cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở miền Nam chuyển quân tập kết ra miền Bắc hay bố trí ở lại hoạt động đều vui mừng, hy vọng lệnh ngừng bắn sẽ sớm được thực thi ở Nam Bộ, chiến tranh sẽ chấm dứt. Xã Phú Hội huyện Long Thành (bao gồm cả phần Nhơn Trạch) trực thuộc tỉnh Bà Chợ (tức Bà Rịa - Chợ Lớn) theo sự phân chia của Trung ương Cục miền Nam từ năm 1951.

Huyện Long Thành lúc bấy giờ đặt trong vòng kiểm soát của chính quyền Liên hiệp Pháp theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhân dân Phú Hội, Long Thành vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào hòa bình đã được các bên ký kết, mong chờ đất nước hoàn toàn thống nhất khi thực hiện Tổng tuyển cử. Với âm mưu xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ từng bước hất cẳng thực dân Pháp, dựng chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, xây dựng thuộc địa kiểu mới. Tháng 7-1954, đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm về miền Nam làm thủ tướng rồi lên Tổng thống, xây dựng bộ máy chính quyền thân Mỹ, thành lập quân đội tay sai, tiến hành khủng bố phong trào cách mạng miền Nam bằng nhiều thủ đoạn thâm độc.

Trước tình hình mới, Trung ương Đảng đã thảo luận về nhiệm vụ cách mạng trong hội nghị lần thứ VII. Đảng ta nhận định: “Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta” và chỉ rõ “cần tập trung mũi nhọn tấn công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”. Tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết về “Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng”, Nghị quyết đã xác định: “...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi... Đảng phải lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu

tranh thực hiện hiệp định đình chiến, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập”<sup>1</sup>.

Đầu tháng 12-1954, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Tháng 1-1955, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: Kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã, nơi nào trống, xây dựng chi bộ. Tiếp tục tuyên truyền hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp. Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp. Địa bàn xã Phú Hội, Long Tân do đồng chí Tám Tánh chỉ đạo<sup>2</sup>. Long Tân cùng các xã Nhơn Trạch, Long Thành đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội tương hữu, vạ cấy... tập hợp quần chúng. Thông qua họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở cách mạng. Nhằm đánh phá cơ sở cách mạng, chính quyền địch truy tìm cán

1 *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, những sự kiện quân sự*. Nxb. Quân đội nhân dân. Hà Nội, 1980, tr.11-12.

2 *Các địa bàn khác ở Nhơn Trạch, Long Thành được phân công: đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vô) đến vùng Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tư Lộc phụ trách địa bàn Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý; đồng chí Mai Hiến Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý; đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) về địa bàn Phước An, Phước Thọ...*

bộ, chiến sĩ, đảng viên tham gia cách mạng, quần chúng đấu tranh: Không được trả thù người kháng chiến cũ, yêu cầu thực hiện tổ chức Tổng tuyển cử.

Tháng 4-1955, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đấu tranh trong tình hình mới, chính quyền cách mạng chia tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một như trước trên cơ sở tách ra từ tỉnh Thủ Biên. Xã Phú Hội huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chơ trở về trực thuộc tỉnh Biên Hòa. Huyện ủy Long Thành được chỉ định thành lập<sup>1</sup>. Lãnh đạo Huyện ủy gồm: Đồng chí Trần Bình Khê (Quyền Bí thư), đồng chí Hai Lãng (Phó Bí thư), đồng chí Tám Thạch (ủy viên Thường vụ), Mai Hiền Thái (Ba Thái), Tám Tánh, Sáu Phong (ủy viên), xây dựng căn cứ bí mật ở rừng Sác địa bàn Phước Thọ (huyện Nhơn Trạch hiện nay). Huyện ủy Long Thành tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ tập huấn, nắm bắt được chủ trương của Tỉnh ủy, của huyện về việc tạo mọi điều kiện đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong xã, áp bảm dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng, phát động quần chúng bung về đất cũ, chống khủng bố người kháng chiến cũ, đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ... Cuối tháng 9-1954, gần 200 cán bộ ở các xã của Nhơn Trạch, Long Thành được tổ chức học tập, nắm kỹ chủ trương, phương thức hoạt động.

---

<sup>1</sup> Huyện ủy Long Thành lúc bấy giờ đóng tại căn cứ Rừng Sác. đồng chí Trần Bình Khê - quyền Bí thư, đồng chí Hai Lãng - Phó Bí thư, đồng chí Tám Thạch, ủy viên thường vụ và các đồng chí Huyện ủy viên gồm Ba Thái, Tám Tánh, Sáu Phong (Hùng Chinh).



Từ tháng 3-1955, chính quyền Sài Gòn bắt đầu bố trí một bộ phận đồng bào theo đạo Công giáo ở miền Bắc di cư vào Nam đến định cư trên vùng đất Nhơn Trạch, Long Thành. Vùng Phước Lý (Đại Phước), Ông Kèo bao quanh phía Nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và Phước Khánh được bố trí khoảng 4.000 người. Trong khi đó các trại tại Liên Kim Sơn - vành đai thị trấn Long Thành khoảng 3.000 người. Thực tế, việc chính quyền địch lấy đất của người dân địa phương để lập trại đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách gọi là “ưu đãi” như cấp đất, khoanh vùng, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... nhằm thực hiện âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Sài Gòn, đồng thời tạo sự chia rẽ trong nhân dân để thuận lợi kiểm soát, đánh phá phong trào cánh mạng.

Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành trở nên phức tạp khi lực lượng Bình Xuyên của Lê Văn Viễn bị chính quyền Sài Gòn tấn công, trú đóng tại Rừng Sác. Xứ ủy Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) đến Long Thành, phối hợp lãnh đạo địa phương thực hiện công tác binh vận với lực lượng này. Một số đơn vị trong lực lượng Bình Xuyên bị tấn công, ngã về phía cách mạng, được hướng dẫn rút về căn cứ, chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng. Một số vũ khí của lực lượng Bình Xuyên khi rút chạy, được quân dân Nhơn Trạch - Long Thành thu gom, trang bị cho

địa phương<sup>1</sup>. Khi chính quyền Sài Gòn thực hiện tấn công lực lượng Bình Xuyên, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã tích cực liên hệ, vận động lực lượng Bình Xuyên để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng; đồng thời vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt một số tên ác ôn tại địa phương.

Thực hiện âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm gây dựng thanh thế. Ngày 26-10-1955, sau cuộc trưng cầu dân ý, Ngô Đình Diệm thay Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Chính quyền Ngô Đình Diệm đứng đầu thực hiện hành động phá hoại hiệp định đã ký kết, mua chuộc, lôi kéo và trấn áp các lực lượng vũ trang chống đối, những người yêu nước và đặc biệt nhắm vào phong trào cách mạng ở miền Nam. Sau cuộc trưng cầu dân ý có tính chất độc diễn vào ngày 26-10-1955, Ngô Đình Diệm lên thay Quốc trưởng Bảo Đại, ra tuyên cáo thành lập Việt Nam Cộng hòa, lấy danh nghĩa tổng thống theo Hiến ước tạm thời. Khi chính quyền Sài Gòn tấn công lực lượng Bình Xuyên, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã tích cực liên hệ, vận động lực lượng Bình Xuyên để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách

---

*1 Nửa quân số còn lại tiểu đoàn 3 do Bảy Môn chỉ huy được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ đưa về căn cứ Suối Cà của tỉnh Biên Hòa. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đồi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nắm.*

mạng; đồng thời vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt ác ôn tại địa phương. Chính quyền Sài Gòn dần bước thêm vào hành động phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ bằng kế hoạch tổng tuyển cử riêng rẽ bầu cử Quốc hội lập hiến ở miền Nam Việt Nam. Trước bầu cử, ở Nhơn Trạch, Long Thành, chính quyền địch giảng biểu ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ Ngô Đình Diệm, kèm theo ảnh quân áo, máy cày... với cách tuyên truyền ủng hộ chính quyền Việt Nam Cộng hòa là hướng đến tương lai “văn minh, cơm ngon, áo đẹp”. Bộ máy các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình, làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thẻ kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chủ trương phát động phong trào chống phá bầu cử của chính quyền Sài Gòn. Các tổ thanh niên xã ra căn cứ chỉ bộ đóng ở Rừng Sác nhận truyền đơn, giấu trong các thùng đựng đường đem về tuyên truyền. Truyền đơn có nội dung “Đả đảo bầu cử bất hợp pháp”, “Mỹ Diệm phải thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyển cử”... được rải khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã.

Ngày 4-3-1956, ở Long Thành diễn ra bầu cử trong một không khí tẻ nhạt. Địch điều quân lính rải khắp các xã, những tên cảnh sát chìm được cài, lảng vảng suốt ngày ở các khu vực bầu cử vì lo sợ bị lực lượng vũ trang cách mạng tấn công. Hội đồng xã chạy đến từng nhà thúc người dân đi bỏ phiếu. Người dân được tuyên truyền chống phá bầu cử bằng cách không tham gia, nếu buộc phải đi bỏ phiếu

thì làm phiếu rách, quệt bã trâu, gạch, xóa phiếu lung tung để phiếu hư, không hợp lệ. Tại Phú Hội, truyền đơn được rải ngay vào chợ giữa ban ngày. Cho tới cuối ngày, có xã ở Nhơn Trạch, Long Thành chỉ được nửa số cử tri đi bầu. Bằng những thủ đoạn, chính quyền Sài Gòn tuyên bố bầu cử thành công. Ngày 6-4-1956, Quốc hội của Việt Nam Cộng hòa ra hiến pháp.

Sau khi đánh bại các lực lượng vũ trang chống đối, chính quyền Sài Gòn tăng cường lực lượng chính trị ở các thiết chế cấp xã toàn miền Nam để quyết tâm đẩy lùi, đánh phá tận gốc các phong trào cách mạng trong quân chúng. Trong tình hình chung, ban hội tề ở xã thuộc Nhơn Trạch, Long Thành được thay thế bằng hội đồng xã, có lực lượng cảnh sát. Số hương quân trong hội tề cũ tại các xã được đưa lên Long Thành, Biên Hòa học về công tác an ninh. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ và đặc biệt là một số cán bộ kháng chiến cũ mà địch dụ dỗ, lôi kéo với mục đích vừa khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín cách mạng trong nhân dân. Dân vệ được xây dựng, mỗi xã 1 tiểu đội trang bị vũ khí đầy đủ. Chính quyền địch thành lập bộ máy tổ cộng từ huyện xuống xã áp để phát hiện, truy lùng cán bộ, chiến sĩ “bám trụ” trong dân. Đồng thời, địch đẩy mạnh các phong trào “Cách mạng quốc gia” gồm các đoàn thể để hoạt động chống cộng như: “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ cộng hòa”. Các gia đình có người tham gia kháng chiến bị địch thường xuyên theo

dõi, khám xét, truy vấn. Lực lượng công dân vụ, cảnh sát, chỉ điểm hàng ngày theo dõi người dân có tư tưởng chống đối, đặc biệt những nhà tham gia cách mạng trước đây gắt gao. Những hoạt động của địch đã gây nhiều khó khăn cho phong trào cách mạng. Đồng chí Khánh Phương cán bộ phụ nữ tỉnh cùng 2 cơ sở là chị Mười Hạnh, chị Sáu Ngài và đồng chí Tư Lộc (binh vận), Mười Điện (Phú Mỹ), Sáu Kiên (Mỹ Hội) bị bắt ở Phú Hội.

Thực hiện chính sách “Chống Cộng” của chính quyền Sài Gòn, tại Long Thành, địch mở lớp “Tổ Cộng”, cố tình nói không đúng về nội dung hiệp định trong tổng tuyển cử thống nhất đất nước, vu khống cộng sản cướp công kháng chiến, cướp công chống Pháp, nói xấu chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kêu gọi tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Hoạt động tổ cộng được tổ chức rộng khắp các địa bàn, phát truyền đơn chống cộng. Chúng lợi dụng một số người di cư bị mua chuộc, một số người từng tham gia kháng chiến nay đầu hàng xuyên tạc, tác động tâm lý để dân chúng tin theo mà “Ly khai Cộng sản”. Một thủ đoạn thâm hiểm là địch tổ chức xé cờ Đảng cho người nào ủng hộ chính quyền Sài Gòn. Một không khí ngột ngạt bao trùm các xóm ấp.

Huyện ủy Long Thành chỉ thị cán bộ, đảng viên không được tham gia học tổ cộng và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay tổ cộng bằng mọi hình thức. Mặt khác, dưới sự chỉ

đạo của tỉnh, sau khi thành lập Ban binh vận, huyện chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền nguy để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Trong tình hình khó khăn chung do chính quyền Sài Gòn đàn áp, đánh phá, sự kiện nổi dậy phá khám ở Trung tâm cải huấn Biên Hòa đã cổ vũ cho quân dân cách mạng. Sau thời gian chuẩn bị, vào lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 2-12-1956, cán bộ, đảng viên và những người yêu nước trong nhà lao Tân Hiệp đã phá khám và thoát ra khỏi sự giam cầm của kẻ thù. Những cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở Nhơn Trạch - Long Thành theo hướng Trị An, sau đó về Bà Rịa và quay trở lại hoạt động ở địa phương<sup>1</sup>. Cùng với các xã khác như Phước Thọ, Phước Long, Phước Thái, Long Phước, Long An, các cơ sở cách mạng của Phú Hội giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ vượt ngục trở về các vùng an toàn hoặc tránh được sự truy bắt của địch. Trên địa bàn Phú Hội, có hai nữ chiến sĩ từ cuộc vượt ngục theo hướng Long Thành đến tạm ẩn. Ông Huỳnh văn Khôi, cán bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp được bố trí ở lại hoạt động sau 1954, biết tin đã tìm cách hỗ trợ. Thông qua cơ sở cách mạng là chi

---

<sup>1</sup> Sau thời gian chuẩn bị, lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 2-12-1956, cuộc phá khám diễn ra. Chính quyền địch tổ chức truy kích sau đó làm một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Kết quả có 462 cán bộ, đảng viên, người yêu nước thoát khỏi nhà giam. Đây là cuộc nổi dậy phá khám quy mô và giành được thắng lợi trong thời kỳ đầu kháng chiến chống Mỹ của cách mạng miền Nam. Địa điểm nhà lao Tân Hiệp nay thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia năm 1994.

Nguyễn Thị Nhưòng (buôn bán tại chợ Đại Phước), giúp quần áo, cải trang thành người dân, đưa từ Phú Hội vượt qua chốt Thành Tuy Hạ bằng ghe, tới chợ Phước Lý (Đại Phước). Sau đó, hai nữ chiến sĩ tìm cách vượt về Sài Gòn thành công, tiếp tục hoạt động cách mạng.

Bước sang năm 1957, Mỹ - Diệm càng tăng cường đánh phá phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương “Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, địch mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh vào miền Đông Nam Bộ. Ở Long Thành, lính địch lại tiếp tục chà sát lòng sục khắp các địa bàn. Đây cũng là thời gian địch bắt đầu thực hiện chính sách “Cải cách điền địa” trong phạm vi toàn huyện. Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, số ruộng đất mà địch “tịch thu” phần lớn là đất đã được chính phủ cách mạng chia cho nông dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và một phần đất bỏ hoang mà nông dân đã khai phá, đang canh tác.

Huyện ủy Long Thành chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân và trong giới địa chủ, vạch rõ âm mưu thâm độc của chính quyền Sài Gòn, đồng thời vận động nhân dân chống “xáo canh, tăng tô” và “giữ nguyên canh, tăng cường đoàn kết nông thôn”. Phong trào đấu tranh nhân dân ta trong việc chống “Cải cách điền địa” của chính quyền Diệm làm cho người dân phấn khởi. Nhiều nơi, địch giăng khẩu hiệu có nội dung đe dọa, trấn áp tinh thần người dân như: “Việt Cộng là bán nước”, “Diệt Cộng là yêu nước”, “Tổ

Cộng là yêu nước”, “Tri ân Tổng thống Ngô Đình Diệm”... Được cách mạng tuyên truyền, người dân bí mật phá, bỏ những khẩu hiệu địch treo, dán ở nhiều nơi.

Trên cơ sở đó, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đẩy mạnh việc nắm tề xã, dân vệ và phát động dân “Thanh khiết xóm ấp” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc “điều lắng” và hoạt động xây dựng cơ sở<sup>1</sup>. Phong trào thanh khiết xóm ấp lan rộng, nhờ đó các lữm chính trị hình thành ở nhiều xã. Địa bàn Xóm Hồ của xã Phú Hội thực hiện phong trào hiệu quả. Đối với những người từ bên ngoài vào địa phương, người dân thực hiện ba không “không biết, không nghe, không thấy” để đảm bảo an ninh cho cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng.

Khi thực hiện chiến dịch Trương Tấn Bửu, chính quyền Sài Gòn tổ chức lùng sục, bắt giam những người từng tham gia kháng chiến chống Pháp trước đây và nghi ngờ có hoạt động với cách mạng ở miền Nam. Trên địa bàn Phú Hội, địch bắt một số người: ông Hai Ngài, ông Mười Mãnh, Chín Chiến, Năm Chấn, Tư Dụng, Ba Nhứt, Năm Tuấn, Ba Viện, Tám Mên, Ba Ốt (Thanh Bình)... Địch bắt và tra tấn, đem đi giam cầm ở nhà lao Biên Hòa. Ông Hai Ngài, Mười Mãnh bị đưa đi ra ngoài nhà tù Côn Đảo cho đến chết. Trước

---

1 “Thanh khiết xóm ấp” tức là làm trong sạch xóm ấp, tuy không diệt ác, nhưng cô lập, bưng tai, bịt mắt, cắt đứt các nguồn tin làm mất tác dụng của bọn chỉ điểm do thám ở địa phương. Đối với những sắc lính bên ngoài tới, người dân thực hiện ba không “Không biết, không nghe, không thấy”.



tình hình đó, chi bộ Đảng đứng ra vận động quần chúng đấu tranh yêu cầu chính quyền địch bắt người dân vô tội, không được khủng bố, trả thù những người tham gia cách mạng trước đây. Bọn chỉ điếm tề xã ác ôn còn hoạt động mạnh. Một số cán bộ, đảng viên từ xã Long Tân, Phú Thạnh cũng chỉ còn một đồng chí phải rút đến Xóm Hố xã Phú Hội để hoạt động cách cơ động, liên tục di chuyển tránh địch truy lùng.

Sự tăng cường hệ thống kim kẹp bên trong kết hợp với đánh phá căn cứ cách mạng của địch làm cho hoạt động cách mạng ở Long Thành cuối năm 1959 trở nên căng thẳng. Ở các ấp, ngụy quyền phân chia hộ dân và dán bảng trước nhà dân thành từng loại: “Gia đình Cộng sản”, “Gia đình có quan hệ với Cộng sản”, “Gia đình theo quốc gia”, “Gia đình không có quan hệ gì” làm dấu hiệu để tiện cho việc theo dõi. Một số cán bộ, đảng viên mất tinh thần, không chịu được gian khổ đã đầu hàng địch. Năm 1959, Trần Xuân Hà (Hà Tư, Tư Trần), Bí thư Huyện ủy Long Thành đầu hàng địch, gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng. Một số cán bộ, đảng viên bị Trần Xuân Hà chỉ điếm, dẫn quân lính trực tiếp đến bắt hay gài bẫy nhân danh thực hiện nhiệm vụ để địch phục kích. Trong vòng 3 tháng cuối năm 1959, gần 300 cán bộ đảng viên và cơ sở ở Long Thành đã bị địch bắt, cơ sở cách mạng không hoạt động được<sup>1</sup>. Tại Phú Hội, tên Hà

---

<sup>1</sup> Trần Xuân Hà được tỉnh điều từ Tân Uyên (Thủ Dầu Một) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành tháng 3-1958.

Tư dẫn lính vào nhà bà Đào Thị Phấn - người từng nuôi giấu y thời gian hoạt động cách mạng. Bà Đào Thị Phấn bị địch bắt, tra khảo vì tội chứa chấp, nuôi giấu Việt Cộng nhưng bà bình tĩnh đối đáp với chính quyền địch: “Trước đây, ông này vào bắt ép tôi cho ở và nuôi cơm, vì tôi là dân nên tôi cũng sợ nên làm theo. Bây giờ, các ông bắt ông ấy thì bắt tội ông<sup>1</sup> chứ sao bắt tội tôi”. Trước lý lẽ của bà Đào Thị Phấn, địch giam giữ một thời gian rồi phải thả ra.

Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15 chủ trương kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để giải phóng miền Nam. Tháng 5-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 15, kiểm điểm tình hình trong nước từ khi ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ và đề ra đường lối cách mạng của cả nước, của miền Nam. Trong nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà...; phương pháp tiến hành đấu tranh ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân<sup>2</sup>.

---

1 “Ông”: cách gọi chỉ người thứ 3 - từ chỉ tên Hà Tư trong bối cảnh này.

2 Hội nghị 15 diễn ra vào 2 đợt: đợt 1 vào tháng 1-1959, đợt 2 vào tháng 7-1959.

Đầu năm 1960, phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre với khí thế cách mạng dâng cao. Ngày 17-1-1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày đã nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch, giành lấy quyền làm chủ thôn xã. Lực lượng tham gia đông đảo là phụ nữ, nên được gọi là “Đội quân tóc dài”. Cuộc nổi dậy lan ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre, trở thành cao trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ nổ ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ tác động đến phong trào đấu tranh cách mạng, đặc biệt là vùng nông thôn. Tính đến cuối năm 1960, cả miền Nam có 2.627 xã, người dân đã giành quyền tự quản ở 1.383 xã. Số dân ở vùng giải phóng khoảng 5,6 triệu người.

Xứ ủy Nam Bộ kịp thời chỉ đạo Đảng bộ các địa phương tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang, hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm. Để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động đấu tranh vũ trang, Xứ Ủy Nam Bộ chủ trương tiến hành một cuộc tiến công quân sự nhằm gây tác động mạnh trên chiến trường, đồng thời lấy vũ khí của địch trang bị cho các đơn vị vũ trang cách mạng.

Ngày 26-1-1960, Ban Quân sự Liên tỉnh miền Đông phối hợp với quân và dân Tây Ninh giành thắng lợi lớn trong

trận tập kích căn cứ Tua Hai của địch ở Tây Ninh<sup>1</sup>. Tình hình này tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng Long Thành. Tại Xóm Hố xã Phú Hội, tháng 2-1960, Thường vụ Huyện ủy Long Thành đã phân tích tình hình và quyết định: Xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về đến các xã. Khoảng giữa tháng 3-1960, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) xuống Long Thành củng cố phong trào.

Triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy Long Thành chia vùng và phân công các đồng chí là Huyện ủy viên xuống phụ trách. Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành chia thành 4 vùng: Các xã Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh thuộc vùng III, do đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) phụ trách. Vùng I gồm các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân do các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn phụ trách. Vùng II gồm các xã từ Long An đến Phước Thái do các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ phụ trách. Vùng IV gồm các xã Long Tân, Phú Thạnh, xã Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Phú Đông do đồng chí Nguyễn Văn Thông (tên là Nguyễn Chiến Lũy thời kỳ kháng Pháp, Hai Thông), Tư Liêm phụ trách.

---

<sup>1</sup> Trận đánh Tua Hai, cách mạng diệt 76 quân địch, bắt, giáo dục và thả tại chỗ hơn 400 quân, thu gần 1.500 khẩu súng các loại. Đây là thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, châm ngòi cho cao trào Đồng Khởi ở miền Đông Nam Bộ.

Mỗi vùng căn cứ vào tình hình thực tế, chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để triển khai Nghị quyết 15. Từng xã tổ chức được lực lượng du kích từ 3 đến 5 đồng chí. Huyện ủy đã đề ra các biện pháp cụ thể: Vận động đồng bào cho con em tham gia lực lượng vũ trang; dựa vào quần chúng tốt, vận động những gia đình binh sĩ của địch trở về với cách mạng; thống kê tội ác của địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng đứng lên đấu tranh; tung tin hù dọa, đồng thời thực hiện tiến công binh vận để làm rã đội ngũ của địch; phân loại ác ôn, trên cơ sở đó có kế hoạch những tên nào phải diệt, tên nào bắt để giáo dục. Huyện ủy còn thành lập Ban diệt ác và cử các đồng chí Mười Nông, Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền) phụ trách. Du kích xã Phú Hội tiến hành diệt tên L. chỉ điểm nguy hiểm ở vùng lộ 17.

Ngày 9-9-1960, chính quyền Sài Gòn cải tổ đơn vị hành chính, thành lập quận Nhơn Trạch (quận lỵ đặt tại xã Phú Thạnh), thuộc tỉnh Biên Hòa trên cơ sở chia tách từ địa phận quận Long Thành<sup>1</sup>. Theo nghị định số 858-NV của chính quyền Sài Gòn, quận Nhơn Trạch có hai tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ; trong đó tổng Thành Tuy Trung gồm các xã Phú Hội, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phước Thiện, tổng Thành Tuy Hạ gồm các xã Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước

<sup>1</sup> *Quận Long Thành gồm các xã ven theo quốc lộ 15 từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ xã Lộc An đến xã Bình Sơn; Quận trưởng là Nguyễn Viễn.*

Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân. Quận trưởng là trung úy Lê Thiện Phước.

Trong tình hình địch tăng cường binh lực, âm mưu giành lại thế chủ động trên chiến trường Long Thành, chính quyền cách mạng quyết định tách Long Thành làm hai huyện Long Thành<sup>1</sup> và Nhơn Trạch. Địa bàn Phú Hội thuộc huyện Nhơn Trạch cùng với các xã Phước Thiên, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiên. Với mục đích tạo thuận lợi cho chỉ đạo phong trào cách mạng phù hợp với chiến trường, Huyện ủy Long Thành chủ trương thành lập Ban cán sự Huyện ủy Nhơn Trạch. Lãnh đạo Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: đồng chí Võ Văn Định (Bí thư), đồng chí Nguyễn Văn Thông (Phó Bí thư), đồng chí Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm (Ủy viên Thường vụ), các Huyện ủy viên: Trần Văn Thọ (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Sơn. Căn cứ Huyện ủy Nhơn Trạch đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cỏ, xã Phú Hội.

Tháng 8-1960, xã Phú Hội được chọn làm điểm diệt ác đầu tiên để phát động phong trào kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang toàn huyện và Đội dân quân du kích xã Phú

---

<sup>1</sup> Huyện Long Thành gồm các xã: Long Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Siph (Long Đức), Thị trấn (Phước Lộc), Long An, Long Phước, Phước Thái, Bàu Cạn, Tân Hiệp, Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường.

Hội được thành lập. Mở đầu cho phong trào toàn huyện, đội dân quân du kích xã Phú Hội đã tổ chức diệt tên trưởng ấp Phú Mỹ và phát động nhân dân toàn xã nổi trống, mõ, đốt đuốc uy hiếp địch. Lực lượng cách mạng làm chủ ấp ban đêm, huy động được hàng chục thanh niên tòng quân chiến đấu, phát triển được cơ sở và phong trào cách mạng xã. Tại Phú Hội, Đồng chí Nguyễn Văn Muôn (Hai Mến), Lư Văn Chắc (Ba Vân) cho làm một hình nộm ông Ngô Đình Diệm, mặc áo dài, khăn đóng và cắm ba mũi tên vào phía trong, có gài lựu đạn. Vào đêm khuya, cho người đem hình nộm này dựng trước nhà của một người làm trong chính quyền địch, rải truyền đơn và treo băng rôn với nội dung: Nhân dân miền Nam tử hình tên bán nước Ngô Đình Diệm. Buổi sáng, lực lượng dân vệ bảo an tuần tra, cho lính thu lượm truyền đơn và trung sĩ Ban đến rút các mũi tên trên hình nộm. Khi mũi tên thứ hai bị rút ra thì lựu đạn cài bên trong phát nổ làm trung sĩ Ban và người lính bên cạnh chết ngay. Trận đánh này làm nức lòng người dân và lính địch cũng không còn dám ngang tàng như trước. Thời gian sau, lực lượng cách mạng tiếp tục dựng một hình nộm Ngô Đình Diệm như trước đây, đặt tại hầm đất khu vực Cầu Sắt. Quân lính đi càn, phát hiện cho thu lượm truyền đơn, gỡ cờ cách mạng và bắn vào hình nộm phòng ngừa cách mạng gài lựu đạn bên trong, sau đó cho dây cột kéo sập hình nộm xuống. Sau sự kiện lính bắn vào hình nộm Ngô Đình Diệm, cách

mạng cho viết băng rôn treo lên có nội dung: Hoan hô anh em binh sĩ Bảo an dân vệ Phú Hội mạnh dạn tử hình tên Việt gian bán nước Ngô Đình Diệm. Số lính địch kháo với nhau, chúng ta đề phòng đề khỏi bị thương vong thì lại lọt vào kế của Việt Cộng.

Tỉnh Biên Hòa tăng cường cho Nhơn Trạch, Long Thành một tiểu đội vũ trang, trong đó có các chiến sĩ chiến đấu trong đơn vị vũ trang của địa phương trước đây: Nguyễn Văn Sơn, Đoàn Danh Dự, Dương Văn Mai (tức Hai), Bầy Phú, Tạ Nông được điều đến Bà Rịa, Tây Ninh và quay trở lại địa bàn quen thuộc chiến đấu. Đơn vị có đầy đủ vũ khí, huyện rút thêm một số cán bộ, thanh niên các xã, áp lên thành lập đơn vị vũ trang huyện và dự định lấy phiên hiệu 19-5 (Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Ngày 20-12-1960, tại căn cứ cách mạng ở xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Mặt trận giải phóng miền Nam thành lập đã tác động mạnh mẽ đến cách mạng miền Nam Việt Nam. Với chương trình hành động 10 điểm, mặt trận chủ trương đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, đoàn thể tôn giáo khác nhau, không phân biệt xu hướng chính trị để kháng chiến chống Mỹ. Thời gian này, phong trào diệt ác, phá kìm ở Long Thành đang phát triển mạnh nên đồng bào càng thêm phấn khởi.



## **2. Kết hợp đấu tranh, làm thất bại quốc sách “Áp chiến lược” (1961 - 1965)**

Tinh thần Đồng Khởi tác động mạnh đến phong trào cách mạng miền Nam khi đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang nổ ra khắp nơi. Chính quyền Sài Gòn thực hiện nhiều biện pháp vẫn không đạt mục đích đàn áp các hoạt động cách mạng. Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” lấy “Áp chiến lược” làm quốc sách. Áp chiến lược là một kinh nghiệm mà địch rút ra từ chương trình “khu Trù mật” “ấp Dinh điền”. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đánh giá chương trình này có tính chất “xương sống” trong các phương cách bình định ở miền Nam Việt Nam.

Thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây-Taylo với 3 biện pháp chiến lược:

- Tăng cường xây dựng lực lượng quân nguy, dùng lực lượng quân nguy mạnh do cố vấn Mỹ chỉ huy, được một số đơn vị quân Mỹ yểm trợ, áp dụng chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp nhanh chóng đập tan lực lượng cách mạng lúc còn đang nhỏ, yếu.

- Giữ vững thành thị, xây dựng bộ máy kìm kẹp quân quyền thật mạnh để ngăn chặn phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, khống chế, dập tắt các cuộc đấu tranh cách mạng ở nông thôn, bình định đồng bằng, lập ấp chiến lược.

- Ra sức phong tỏa biên giới, kiểm soát ven biển, cắt đứt sự chi viện từ miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam.

Thực hiện kế hoạch này, đế quốc Mỹ hy vọng chính quyền Sài Gòn sẽ chuyển sang thế tiến công để giành lại thế chủ động với kế hoạch bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tháng 1-1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp đánh giá tình hình, đề ra phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị quyết định đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị; tiến công địch cả 2 mặt chính trị và quân sự. Phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, xây dựng và mở rộng căn cứ địa, tạo điều kiện và nắm mọi thời cơ để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Bộ Chính trị quyết định giao cho Quân ủy Trung ương và Ban Thống nhất giúp Trung ương chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam, quyết định kiện toàn Trung ương Cục miền Nam và kiện toàn các cấp ủy, tăng cường cán bộ, tăng cường việc tiếp tế các phương tiện, vũ khí, tài chính và mở rộng giao thông liên lạc với miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện Nhơn Trạch tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp quân sự và chính trị. Hàng loạt các trận đột kích diệt ác của lực lượng

vũ trang diễn ra ở các xã. Từ năm 1961, có những sự thay đổi theo bố trí chiến trường của chính quyền cách mạng. Xã Phú Hội huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà - Biên trên cơ sở sáp nhập Bà Rịa, Biên Hòa. Trên địa bàn Nhơn Trạch, chủ trương diệt ác được đẩy mạnh. Những trận diệt ác ở các xã thuộc Nhơn Trạch đã tác động cổ vũ cho phong trào lan rộng, tinh thần người dân ngày càng tin tưởng vào kháng chiến. Ở Phước An, lực lượng cách mạng trừng trị Mười Hiếm (trước làm mật thám, sĩ quan an ninh trong lực lượng đặc cảnh miền Đông cho Pháp, sau phục vụ chế độ Sài Gòn) hoạt động ở Ba Doi trong vai đầu nậu xây dựng, xây dựng mạng lưới tình báo do thám khu căn cứ Lòng Chảo. Điều nghiên, nắm sinh hoạt của Mười Hiếm khi cúng chùa, các đồng chí Tư Định, Tư Thanh, Minh Chính, Hai Sơn phục kích tiêu diệt. Dù Mười Hiếm cải trang áo the, khăn đóng, đi lẫn với một số người lớn tuổi vào chùa nhưng vẫn bị phát hiện, tiêu diệt. Khi nghe tin Mười Hiếm bị cách mạng tiêu diệt, quận trưởng Nhơn Trạch điều lính bao vây lũng sục nhưng lực lượng cách mạng đã rút khỏi. Chiều ngày 3-4-1961, ông L.V.H làm mật báo viên cho địch bị lực lượng cách mạng tiêu diệt tại ấp Đất Mới với bản án được ghi “Giải phóng quân miền Nam” thực hiện. Trong đêm ngày 12-5-1961, cách mạng diệt tên Ng.V.Nh làm do thám ở ấp Phú Mỹ. Trưởng ấp Ng.V.Ph. bị bắt và đánh 8 roi cảnh cáo, hạ uy thế trước sự chứng kiến của quần chúng.

Nhân dân Phú Hội hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân xã Long An đấu tranh chống địch bắn phá xóm làng, vườn tược. Ngày 16-8-1961, gần 100 người dân xã Long An kéo về quận Long Thành đưa ra yêu sách chính quyền địch không được bắn phá khu dân cư, cánh đồng Sở Hoàng, phải bỏ lệnh giới nghiêm. Nhân dân các xã Lộc An, Long Phước cùng hưởng ứng. Hai ngày sau, gần 400 người dân của 3 xã chia làm hai đoàn, một đoàn về quận, một đoàn về tỉnh đấu tranh. Cuộc đấu tranh này giành được thắng lợi với những yêu sách do nhân dân đưa ra.

Những trận tiến công liên tục của lực lượng vũ trang cách mạng Nhơn Trạch, Long Thành năm 1961 đã làm cho chính quyền Sài Gòn lâm vào thế bị động. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã phải trực diện đối đầu với cuộc chiến tranh vũ trang cách mạng của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chính quyền Sài Gòn thành lập Ủy ban Liên bộ gồm Quốc phòng, Nội vụ, Tổng nha cảnh sát, Nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện quốc sách áp chiến lược. Hỗ trợ cho chủ trương này, ở Sài Gòn, Mỹ thành lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do Truchcart làm chủ tịch và đánh giá việc thực hiện áp chiến lược là “xương sống” ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chủ trương của đế quốc Mỹ, chính quyền Sài Gòn ban hành sắc lệnh xây dựng áp chiến lược trên toàn miền Nam.

Chính quyền địch thực hiện gom dân để lập ấp chiến lược ở các xã của Nhơn Trạch. Tùy tình hình và đặc điểm của mỗi xã, chúng xây dựng kế hoạch đánh phá liên tục các địa bàn để cư dân đang sinh sống phải rời bỏ để gom lại đưa vào trong ấp chiến lược. Những địa điểm được chọn thiếp lập các ấp chiến lược ở xây dựng đội ngũ quản lý và bố phòng chặt chẽ. Địch thực hiện 3 hình thức thiết lập ấp chiến lược ở Nhơn Trạch: Cư dân tại địa bàn tại chỗ được quản lý gắt gao gọi là “kìm dân”; cư dân từ nơi khác đưa vào ấp chiến lược gọi là “tát dân” và ấp chiến lược đặc biệt gồm những đồng bào di cư trước đây.

Ấp chiến lược được thiết lập với sự bố phòng, canh gác nghiêm ngặt. Phía ngoài ấp chiến lược trồng các hàng rào tre dày, tiếp theo là những lớp hàng rào kẽm gai. Trên hàng rào kẽm gai được gài mìn nhạy và lựu đạn, giữa vòng ngoài và vòng trong có hệ thống hào sâu khoảng 1m ngăn cách, lòng hào cắm chông dày đặc. Mỗi ấp đều có một hoặc nhiều chòi canh có tầm nhìn xa. Các cổng ra vào của ấp được canh gác cẩn mật. Ban ngày, người dân trong ấp được ra vào để làm ăn với sự theo dõi chặt chẽ. Người lạ muốn vào ấp phải qua sự kiểm soát, khám người vô cùng chặt chẽ. Mọi trường hợp xâm nhập lén lút, bất hợp pháp từ bên ngoài vào dễ bị phát hiện vì trong ấp có hệ thống báo động. Chung quanh ấp là một diện tích đồng trống để lính canh dễ theo dõi việc di chuyển phía ngoài. Cách bố trí này của địch nhằm ngăn chống sự đột nhập của lực lượng cách mạng vào

ấp và đồng thời người dân trong ấp khó có cách vượt thoát ra ngoài. Trong ấp, địch thành lập những tổ chức Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ cộng hòa nắm tình hình, theo dõi hoạt động của người dân cùng với những mật vụ, chỉ điểm. Tất cả những ấp chiến lược đều nằm trong một xã dưới quyền chỉ đạo của hội đồng tề gồm xã trưởng, ấp trưởng, dân vệ, cảnh sát, thám báo, điệp báo làm nhiệm vụ bên trong. Bên ngoài ấp chiến lược gồm những đồn bót bao quanh tạo thành vành đai bảo vệ. Để hỗ trợ cho việc xây dựng ấp chiến lược, địch tăng cường càn quét đánh phá, gom dân và rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ trên địa bàn và dọc ven theo sông Đồng Môn. Đồng thời, địch bố trí 2 điểm đặt pháo 105 ly tại Bến Sắn (xã Phước Thiên) và tại chi khu Nhơn Trạch yểm trợ cho lính khi xúc tạt dân ra khỏi các địa bàn đánh phá. Lực lượng lính được tăng cường gồm 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương quân với Bộ Chỉ huy đặt tại quận lỵ ở xã Phước Thạnh.

Từ năm 1962, đội dân quân du kích xã Phú Hội tập trung vào nhiệm vụ đánh địch càn quét bên ngoài, cùng lúc phát động nhân dân chống địch dồn dân lập ấp chiến lược. Do không “tát được dân” nên địch phải khoanh dân tại chỗ, tiến hành xây dựng hàng rào ấp chiến lược nhằm đánh bật đội du kích. Tại Phú Hội, địch tiến hành xây dựng ấp chiến lược Ấp Chợ, Ấp Xóm Vườn và ấp Xóm Đạo - Cầu Sắt. Chính quyền địch bắt trâu, bắt lính và ép buộc người dân tham gia đào hào, đắp bờ bao quanh.

Với những áp chiến lược tại chỗ, địch tiến hành điều tra lý lịch và phân loại: Gia đình có người làm cho chính quyền quốc gia được xếp loại A và treo bảng xanh. Những gia đình tình nghi có liên lạc với Việt Cộng thì xếp loại B và treo bảng màu vàng. Những gia đình có người đi theo Việt Cộng thì xếp loại C và treo bảng sơn màu đỏ. Những gia đình treo bảng đỏ sẽ bị cô lập, luôn bị theo dõi. Một dàn tề xã, tề ấp được điều tra và sa thải nếu bị tình nghi là người của Việt Cộng. Chính quyền địch tổ chức loại hình tự quản “Ngũ gia liên bảo” để kiểm soát chặt trong khu dân cư. Trong Ngũ gia liên bảo bầu 1 liên gia trưởng, chịu trách nhiệm về an ninh xã, ấp và thực hiện nghĩa vụ của hội đồng giao. Trong những áp chiến lược địch ra lệnh mỗi gia đình phải có gậy, dây, câu liêm, mõ hoặc trống, nếu thấy bóng người lạ xuất hiện thì gõ mõ đánh trống báo hiệu sẽ có lính bắt ngay. Vì vậy, những biến động nhỏ trong mỗi liên gia hay có người lạ xuất hiện thì phải thông tin đến ngay với chính quyền. Nếu trong liên gia không cung cấp thông tin thì bị quy kết “thông đồng với cộng sản”, bị hạch sách, làm khó. Nhằm ngăn chặn người dân trong ấp liên lạc với cách mạng, chúng quy định khất khe, người dân ra khỏi ấp lúc 8 giờ sáng để đi làm ruộng, vườn và về trước lúc 3 giờ chiều. Đồng thời, địch tổ chức nhiều trận đánh vào lực lượng cách mạng để giữ áp chiến lược. Đội du kích xã Phú Hội vẫn kiên trì, từng lúc bám ấp, vừa phá áp chiến lược vừa vận động nhân dân cùng phá. Bên trong, ban đêm nhân dân bí mật

phá ấp, dùng lý lẽ đấu tranh chống địch không làm hại, vừa quyên tiền mua kèm gửi ra cho bộ đội du kích phá ấp.

Trong thời gian này, đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) được điều lên tỉnh nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Văn Thông được cử làm Bí thư, đồng chí Tư Liêm được chỉ định làm Phó Bí thư. Lực lượng vũ trang của huyện chỉ có đơn vị 19/5 gồm 2 trung đội do đồng chí Hai Sơn chỉ huy. Lực lượng đảng viên cũng quá ít, nhiều xã vẫn còn trắng, chưa có chi bộ. Huyện ủy Nhơn Trạch đề ra chủ trương: “Phát động nhân dân đấu tranh phá kế hoạch gom dân, xây dựng ấp chiến lược của địch. Đấu tranh chống địch rải chất độc hóa học. củng cố và phát triển lực lượng vũ trang ở địa bàn xã và huyện. Bồi dưỡng lực lượng đảng viên, thanh niên, phụ nữ ở các xã. Đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kìm. Tấn công địch bằng ba mũi giáp công vũ trang, chính trị và binh vận”.

Đầu tháng 3-1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp bàn và quyết định những chủ trương quan trọng trong chỉ đạo phong trào đấu tranh, kiện toàn lực lượng và phát triển toàn diện lực lượng với “thế mới, lực mới”, bám trụ và bảo vệ địa bàn Lòng Chảo song song với bám trụ xã, ấp để hoạt động.

Quân dân Nhơn Trạch tiếp tục tiến công địch bằng ba mũi giáp công vũ trang, chính trị và binh vận nhằm phá lỏng, phá vỡ tiến tới phá ấp chiến lược. Đồng thời phát huy



quyền làm chủ của nhân dân, phát triển lực lượng cả bên trong lẫn bên ngoài ấp. Khi phát động nhân dân phá ấp chiến lược, chú ý thu toàn bộ cọc sắt, kềm gai để xây ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” địch. Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành kế hoạch đào địa đạo bám trụ địa bàn, địa điểm chọn là khu rừng tre xã Phước An<sup>1</sup>. Tổ chức Phụ nữ xã Phú Hội và đấu tranh chính trị ở ấp Phú Mỹ 1 hoạt động mạnh với sự tham gia của nhiều người trên địa bàn địa phương. Cô Nguyễn Thị Mai (thành viên của Hội phụ nữ huyện) bám trụ, đảm trách phong trào ở ấp Phú Mỹ, vận động phụ nữ thực hiện “Hũ gạo nuôi quân” tiếp tế cho cán bộ chiến sĩ, vót chông, đắp đường ngăn lính hành quân, tuần tra.

Hỗ trợ cho việc gom dân, chính quyền địch rải chất độc hóa học vào các khu người dân sản xuất để ép buộc rời bỏ, vào vùng chúng kiểm soát, không có điều kiện hỗ trợ cho các căn cứ cách mạng. Ngày 23-4-1962 tại Tiểu khu Biên Hòa địch đã công bố kế hoạch “2R-63” triển khai kế hoạch và địa bàn Long Thành được chọn thí điểm. Địch cho máy bay C47 từ Biên Hòa mang theo chất độc rải xuống những địa điểm đã được xác định. Xã Phú Hội chịu nhiều

---

<sup>1</sup> Nay thuộc ấp 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, khu vực cạnh đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch. Đến cuối năm 1964, hệ thống địa đạo dài 1,5km. Sau năm 1975, hệ thống địa đạo không còn nguyên vẹn, còn lại 200m, được quan tâm trùng tu, tôn tạo. Ngày 19-1-2001, hệ thống địa đạo được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT).

ảnh hưởng của chất độc hóa học, vườn cây ăn trái, rẫy ruộng của người dân (khoai mì, trâu vàng, sấu riêng, chôm chôm, cao su...) chết dần. Đồng chí Hai Mến họp chi bộ và vận động người dân kêu gọi linh mục, ban hành giáo nhà thờ Phú Hội cùng lên tiếng chống đối để bảo vệ tài sản của nhân dân địa phương nói chung, trong đó có giáo dân. Sự hưởng ứng tích cực của giáo dân (ông Hai Xinh, ông Năm Xinh, ông Tám Siêng), những người dân có vườn cây bị thiệt hại (ông Ba Thiên, bà Ba Sắc, ông Bảy Sánh, ông Khê...) và hàng trăm người dân làm đơn, yêu cầu tỉnh Biên Hòa điều tra tội phá hủy tài sản nhân dân và đưa yêu sách bồi thường.

Sáng 18-5-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành với 250 đại biểu. Đại hội diễn ra tại khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở khu Lòng Chảo. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân toàn huyện đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm 13 người: Ngô Quang Thanh (đại diện giới tư sản dân tộc, Chủ tịch Mặt trận); Nguyễn Văn Bền (Thư ký Nông hội huyện, Phó Chủ tịch); Nguyễn Văn Thông (điện Đảng Nhân dân cách mạng huyện, Phó Chủ tịch); Võ Văn Công (Bí thư huyện đoàn, Tổng thư ký). Các ủy viên: Nguyễn Tâm (Hội trưởng phụ nữ huyện), Đỗ Thị Thanh Vân (phụ trách công

nhân), Phạm Văn Ngươn/Minh Chính Trưởng ban Binh vận, Nguyễn Văn Đồi (pháp danh Thích Đạt Minh, trụ trì chùa Lớn xã Đại Phước), Nguyễn Đắc Cầu (linh mục nhà thờ Phú Hội), Nguyễn Minh Trí (đại diện giới học sinh). Đại hội thông qua Lời kêu gọi toàn thể đồng bào ở Nhơn Trạch vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người, sức của phục vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp chống giặc của quê hương.

Trước các cuộc rải chất độc hóa học của địch, nhân dân xã Phú Hội cùng phối hợp với các xã khác trong huyện tiến hành cuộc biểu tình với quy mô lớn. Sáng ngày 20-6-1962, đồng bào các xã ở Nhơn Trạch, Long Thành hưởng ứng phát động của Huyện ủy, đoàn kết đấu tranh với chính quyền địch tại quận lỵ Phú Thạnh. Mặc dù chính quyền địch điều lính ngăn chặn nhưng nhân dân các xã Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân và Phú Hội vượt qua. Trên đường đi, nhân dân mang băng rôn, hô khẩu hiệu “*Rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân*”, “*Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân*”, “*Phải thống nhất đất nước*”. Bọn cảnh sát mật vội báo về quận. Má Tám Ứng đại diện đoàn biểu tình đấu tranh với lính: “*Chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào, khi ông về làm quận trưởng ở đây nào là thực hiện dân*

sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ám no vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?”. Đồng bào các xã Phú Hội, Long Tân đang trà trộn trong phiên chợ Phú Thạnh gia nhập đoàn biểu tình. Trước sức mạnh, đoàn kết của đoàn biểu tình, bọn lính tháo lui và báo về quận. Thấy đoàn biểu tình đến quận lỵ, bọn lính và nhân viên, bảo vệ chạy trốn. Đồng bào hô lớn: “Yêu cầu quận trưởng ra nói chuyện”. Lúc đầu quận trưởng Nhơn Trạch là Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Võ Văn Loài (Chánh văn phòng) ra tiếp. Đồng bào không chấp nhận, tiếp tục đấu tranh và cảnh báo sẽ ném đá nếu yêu cầu không được thực hiện. Tình hình căng thẳng buộc quận trưởng Nhơn Trạch phải ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của người dân, quận trưởng Nhơn Trạch chối quanh, cho rằng cấp tỉnh thực hiện chứ ở quận không có quyết định, hứa sẽ đưa vấn đề lên tỉnh để giải quyết đền bù tài sản, không rải chất độc hóa học. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch. Phấn khởi trước thắng lợi của cuộc biểu tình, ngay đêm hôm đó đồng bào các xã ở Nhơn Trạch nổi dậy phá hủy hàng ngàn mét giao thông hào, rào kẽm gai ở các ấp chiến lược, phát loa kêu gọi binh lính, bọn dân vệ về với cách mạng. Nhiều trận đánh của lực lượng vũ trang cách mạng khiến địch và những tên tay sai ác ôn phải đền tội trên toàn huyện Nhơn Trạch. Khi có tin từ cơ sở nội ứng báo việc tên Đ. gây nhiều nợ máu với nhân dân địa phương về Phú Hội, 5 giờ chiều ngày mùng 08-12-1962, các đồng chí Mười Thọ, Mười Nông, Hai Cẩm phục

kích bắt y tại khu Nhà Mồ rồi tuyên án, xử lý. Ngoài ra, tên Đ. ở ấp Phú Mỹ 1, làm tay sai cho địch bị lực lượng cách mạng tiêu diệt.

Đầu năm 1963, trên địa bàn Nhơn Trạch, địch tăng cường hai tiểu đoàn lính bảo an, thực hiện ném bom, bắn pháo, càn quét, đưa bọn binh định về củng cố ấp chiến lược. Địch thực hiện binh định tại chỗ những vùng đã chiếm đóng, đồng thời tấn công vào địa bàn xuất quân của Việt Cộng. Địa bàn Phú Hội và các xã ven lộ 17, 19 bị địch “chà xát, tát dân”, bắn phá liên tục một cách thô bạo để gom dân. Nơi ở cũ của người dân bị bắn phá liên tục.

Tháng 3-1963, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy miền Đông quyết định sáp nhập Biên Hòa - Bà Rịa lấy tên là tỉnh Bà Biên. Sau khi sáp nhập, tỉnh Bà Biên điều cán bộ về các huyện để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Khoảng cuối tháng 7-1963, đồng chí Nguyễn Văn Thông họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình cho Nhơn Trạch. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt khu Lòng Chảo. Nhằm làm giảm mức độ tấn công của địch vào căn cứ, Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá giao thông trên tỉnh lộ 19 làm khó khăn cho địch triển khai các loại xe quân sự theo hướng này. Giữa tháng 8-1963, địch tổ chức nhiều mũi tấn công với quy mô lớn để đánh phá cách mạng Nhơn Trạch, tập trung khu Lòng Chảo. Từ hướng Thủ Đức, địch dùng xe lội nước và xà lan vượt sông Long Điền tràn vào

ấp An Định, cướp thuyền của dân rồi tràn về phía Gò Me, Xóm Hố. Nhiều cánh quân địch càn quy mô vào khu vực Lòng Chảo và Rừng Sác, Bàu Bông, Bà Trường, Đồng Lớn. Quân dân Nhơn Trạch chống trả quyết liệt khiến địch bị tổn thất và phải rút quân. Sau thắng lợi chống càn, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với du kích xã tấn công nhiều bót lính. Đêm ngày 16-10-1963, trong một đêm 5 đồn của địch ở Phú Hội, Phước Thọ, Phước Khánh, bót Ông Kèo, bót Phước Lý bị cách mạng tấn công.

Từ khi thực hiện Quốc sách áp chiến lược, chính quyền Sài Gòn đứng trước làn sóng đấu tranh mãnh liệt của nhân dân miền Nam. Trong nội bộ chính quyền địch đã xảy ra lục đục nội bộ. Đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2-11-1963, một nhóm tướng lĩnh của quân đội thực hiện cuộc đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm<sup>1</sup>. Ông Ngô Đình Diệm (giữ chức Tổng thống), Ngô Đình Nhu (cố vấn cấp cao) bị thủ tiêu khiến chính quyền địch ở các nơi hoang mang. Tại Nhơn Trạch, chính quyền địch và quân lính ở các địa bàn co cụm và chờ tình hình tiếp theo của nhóm đảo chính. Sau đó, nhóm đảo chính thành lập Hội đồng Quân sự ở miền Nam. Tại quận Nhơn Trạch, địch đưa Lê Thiện Phước thay cho Trương Bảo Thiện.

---

*1 Ngày 1-11-1963, một số tướng lĩnh trong quân đội của chính quyền Sài Gòn sau thời gian chuẩn bị, tiến hành đảo chính. Không thể cứu vãn tình hình, Tổng thống Ngô Đình Diệm, cố vấn Ngô Đình Nhu rời Dinh Gia Long bằng hầm ngầm thoát ra ngoài, đến khu vực Chợ Lớn. Nhóm đảo chính đã thủ tiêu Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu ngày 2-11-1963.*

Lợi dụng lúc địch thay đổi nhân sự chính quyền, nội bộ khủng hoảng, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào “Tranh thủ thời cơ tấn công địch giải phóng xã”. Theo tình lộ 17, từ Phước Thiện đến bến phà Cát Lái, địch rút đi 2 đồn, 3 chốt quân sự, lực lượng địch ở 11 ấp chiến lược không dám hoạt động. Người dân làm công tác binh vận tuyên truyền cho một số tề ấp ở địa phương không làm khó gia đình có người thân tham gia kháng chiến. Đồng thời, cũng cảnh báo cho tề ấp ở địa phương biết ngưng việc đàn áp, bắt bớ người dân, nếu không sẽ chịu sự trừng trị của cách mạng như những tên ác ôn khác.

Các hoạt động binh vận, tấn công địch ở xã Long Tân, giáp ranh với Phú Hội giành được nhiều thắng lợi: 15 dân vệ làm nội ứng tạo thuận lợi cho du kích, bộ đội huyện tấn công, diệt 8 tên ngoan cố, gọi hàng 19 tên và thu 35 súng các loại. Thanh niên Phú Hội tiếp tục thoát ly kháng chiến, tham gia vào các nhiệm vụ trên chiến trường của Biên Hòa. Bà Đặng Thị Tứ<sup>1</sup> động viên con gái tham gia cách mạng. Em Nguyễn Thị Huyền Ngân đi học ở quận lỵ Long Thành đã được một số cán bộ xã như đồng chí Hai Muôn móc nối, giáo dục, vận động thoát ly vào căn cứ, sau làm y tá Trường

---

*1 Bà Đặng Thị Tứ (1903 - 1987) được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 người con là liệt sĩ, 1 người hy sinh trong kháng chiến chống Pháp và 2 người hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền Trân là con gái thứ 10 trong gia đình, hy sinh năm 1967.*

Đảng tỉnh Bà - Biên. Anh Phan Văn Lợi<sup>1</sup> thoát ly gia đình, vào căn cứ và học tập, được phân công làm y tá phục vụ quân y viện Nhơn Trạch. Trong cuộc chiến gay go chống phá địch bình định, xây dựng ấp chiến lược, quân dân Phú Hội gánh chịu những hy sinh. Một số du kích địa phương, bộ đội hoạt động trên chiến trường bị địch càn, phục kích. Đồng chí Nguyễn Văn Huân<sup>2</sup> (tên ở nhà Nguyễn Văn Rít) theo vận động của cơ sở cách mạng, thoát ly kháng chiến, hoạt động trong cứ và trên địa bàn xã. Anh hy sinh trong một trận đánh địch càn ở bìa rừng xã Phú Hội. Đồng chí Lê Văn Thanh<sup>3</sup> - du kích xã trên đường công tác bị địch phục kích bắn chết.

Trước tình hình chuyển biến của chiến trường và thực hiện sự chỉ đạo của Miền; tỉnh Bà Biên lại được tách ra làm 2 tỉnh: Biên Hòa - Bà Rịa. Tỉnh ủy Biên Hòa được dời về căn cứ đóng tại ngọn Suối Cả thuộc huyện Long Thành. Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển một bộ phận từ khu Bàu Bông thuộc xã Phước An về Xóm Hố thuộc xã Phú Hội. Huyện ủy phát động phong trào thi đua đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Hưởng ứng phong trào của huyện đề ra, hàng

---

1 Con của bà Huỳnh Thị Hý (? - 1960), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có chồng và 2 con là liệt sĩ. Anh Phan Văn Lợi hy sinh năm 1973.

2 Đồng chí Nguyễn Văn Huân là con của bà Lê Thị Đồi (1917 - 2018), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 4 con là liệt sĩ.

3 Con của bà Nguyễn Thị Ba (1910 - 1978), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 4 con là liệt sĩ.



trăm thanh niên xung phong lên đường làm nghĩa vụ. Nhiều xã đóng góp lương thực thực phẩm vượt chỉ tiêu đề ra. Chi bộ, lực lượng du kích xã Phú Hội phát triển mạnh.

Trong một báo cáo cho biết, trong năm 1963, quân Giải phóng và người dân miền Nam đã phá hoàn toàn 2.895 Ấp chiến lược trong số 6.164 ấp được lập, số còn lại đã bị phá đi phá lại 5.950 lần ấp. Quân Giải phóng giành quyền làm chủ ở 12.000 thôn trong tổng số 17.000 thôn, ấp toàn miền Nam, gồm hơn 5 triệu dân trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam. Hơn 1,5 triệu ha trên tổng số 3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân; hơn 23.000 thanh niên miền Nam đã gia nhập quân Giải phóng. Hàng nghìn ấp chiến lược đã biến thành làng chiến đấu, hệ thống Ấp chiến lược bị sụp đổ đến 4/5<sup>1</sup>. Trong thắng lợi chung của cách mạng miền Nam đánh phá chiến lược của chính quyền Sài Gòn, có sự đóng góp của quân dân xã Phú Hội huyện Nhơn Trạch.

Trong năm 1964, Đại đội 240<sup>2</sup> của tỉnh và Tiểu đoàn 800 của Quân khu miền Đông chuyển về đứng chân tại

---

1 *Hồ Khang (2011), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, Tạp chí Quốc phòng toàn dân (nguồn <http://tapchiquptd.vn/>, truy cập ngày 21/2/2022).*

2 *Tiền thân của Đại đội 240 là Đại đội 380 của tỉnh Thủ Biên. Ban đầu có 40 cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Tur Ú) làm Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Chiến (Năm Chiến) làm Đại đội phó, Nguyễn Văn Bé (Tur Bé) làm Chính trị viên. Sau này, đồng chí Nguyễn Văn Chiến làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Lâm (Mười Lâm), Tấn Ba làm Đại đội phó.*

vùng Nhơn Trạch - Long Thành với mục đích hỗ trợ cho địa phương bao vây tấn công địch. Nhiều trận tấn công của đơn vị 240 phối hợp với lực lượng du kích các xã đánh địch, mở màn và mở các lộ, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở Nhơn Trạch phát triển.

Lúc bấy giờ, tỉnh thành lập Hội đồng cung cấp lương thực tỉnh Biên Hòa do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm chủ tịch, Huỳnh Văn Đậm (Hai Đậm) làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Tiểu ban dân công, Mười Cơ làm Trưởng Tiểu ban lương thực, Lê Kim (Sáu Kim) làm ủy viên... Thực hiện chủ trương của Hội đồng cung cấp tỉnh cung ứng lương thực phục vụ bộ đội chủ lực đánh địch, mở cửa khẩu vùng căn cứ, huyện Nhơn Trạch thành lập Hội đồng cung cấp lương thực do đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm chủ tịch. Trong sự kìm kẹp của địch, việc ra vào các ấp chiến lược bị tra xét gắt gao nhưng cơ sở cách mạng vẫn tìm nhiều cách tiếp tế, chuyển hàng ra căn cứ. Đội dân quân du kích xã Phú Hội làm nòng cốt cho phong trào xây dựng ụ chiến đấu tại xã, phát triển thành địa đạo để bao vây cô lập địch trong đồn, bót. Đầu tiên, đội xây dựng ụ chiến đấu ở bìa rừng, sau đó phát triển rộng ra giáp xã Long Tân đánh diệt bọn bảo an đi càn quét phía ngoài có kết quả.

Vào tháng 9-1964, xảy ra một sự kiện lớn đối với nhân dân Nhơn Trạch, đó là chính quyền địch thực hiện cuộc thảm sát dã man vào người dân tại vàm sông Giồng Sắn

(nay thuộc xã Phú Đông). Khu vực ngã ba Giồng Sắn là một đầu mối giao thông đường thủy giữa sông Ông Kèo, Ông Mai và Thị Vải (còn có tên gọi là Vàm Xoắn). Địa điểm này tập trung nhiều ghe xuồng của người dân địa phương và các vùng Long Thành, Bình Khánh, Nhà Bè, ngư dân tỉnh Bến Tre, Long An để trao đổi hàng hoá. Trong chiến dịch bình định của chính quyền Sài Gòn những vùng bao quanh Sài Gòn, quân đội đã bắn phá dữ dội các địa bàn ven sông giáp với vùng Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa để triệt hạ các vùng được xem là có thể cung cấp hậu cần cho lực lượng cách mạng. Dịch nghi ngờ địa điểm ngã ba sông Giồng Sắn là nơi lực lượng cách mạng tập trung những hoạt động tuyên truyền, thu mua lương thực, thực phẩm... cho vùng căn cứ tại khu Lòng Chảo, Rừng Sác nên chọn tấn công. Từ khoảng 4 giờ chiều ngày 27-9-1964, người dân các ở Giồng Ông Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiếm củi, giăng câu tập trung về bến ngã ba sông Giồng Sắn<sup>1</sup> vào buổi chiều như thường lệ thì bị địch tấn công. Nhiều máy bay địch xuất hiện thả bom xuống chỗ hơn 200 ghe xuồng neo đậu, pháo từ Nhà Bè bắn qua cấp tập. Tổng cộng có 536 thường dân chết và rất nhiều người khác bị thương. Cuộc giết hại dã man nhiều người dân vô tội tại Giồng Sắn ở Nhơn Trạch một số báo chí ở Sài Gòn và trên

---

<sup>1</sup> Địa điểm Ngã ba Giồng Sắn được xếp hạng di tích cấp tỉnh theo quyết định số 5160/QĐ-CT.UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ngày 22/10/2004.

thế giới yêu chuộng hòa bình đưa tin, lên án. Các cơ quan thông tấn của cách mạng đưa tin tố cáo tội ác của quân đội Sài Gòn. Huyện ủy Nhơn Trạch đã tổ chức một cuộc biểu tình với hơn 1.000 người tham gia, phản đối hành động sát hại dân lành của chính quyền Sài Gòn tại Nhơn Trạch, Biên Hòa và Sài Gòn. Ngày 28-9-1964, nhân dân tổ chức tưởng niệm các nạn nhân tại bến Giồng Sắn, sau đó chia thành các đoàn tiến đến quận lỵ Nhơn Trạch, về tỉnh Biên Hòa và lên Sài Gòn. Nhân dân Phú Hội hưởng ứng và ủng hộ người dân đấu tranh với chính quyền địch tại quận lỵ tại xã Phú Thạnh, hô khẩu hiệu: “Phản đối hành động giết hại dân lành hàng loạt của Mỹ - ngụy”... khiến chính quyền địch thôi động, viện cớ theo kiểu “ném bom nhảm” và hứa xem xét những yêu cầu của đồng bào. Sau này, chính quyền địch tìm mọi cách chối tội và làm giảm những số lượng nạn nhân, mức độ thiệt hại trong vụ thảm sát, và tìm cách đẩy trách nhiệm, kỷ luật đối với sĩ quan cấp thấp ở Yếu khu Thành Tuy Hạ, thực hiện đền bù cho các nạn nhân.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch liên tiếp mở các đợt phát động nông dân nhằm nâng cao tinh thần cách mạng, cùng với lực lượng vũ trang chủ lực trong tấn công, làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch nêu cao quyết tâm toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong huyện kiên trì liên tục đánh phá “quốc sách” áp chiến lược, chương trình “Bình

định nông thôn”, các âm mưu “Dồn dân bắt lính”, vơ vét sức người sức của địch rộng khắp.

Trên chiến trường Biên Hòa, phối hợp với các kế hoạch tấn công địch và thể hiện quyết tâm trả thù cho dân lành Giồng Sắn bị thảm sát, lực lượng cách mạng tổ chức phát động đánh địch. Tại xã Long Tân, du kích phục kích diệt tên Thôi, tên Tư Tọ ác ôn có nhiều nợ máu với người dân địa phương. Vào ngày 31-10-1964, lực lượng cách mạng tấn công vào sân bay Biên Hòa<sup>1</sup>. Sau thời gian điều nghiên và nắm thông tin từ cơ sở nội ứng, Đoàn Pháo binh Miền phối hợp với lực lượng cách mạng Biên Hòa nã pháo tập kích. Đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã), Nguyễn Văn Bứa (Hai Hồng Lâm) chỉ huy trận đánh. Địch tổn thất nặng nề với 59 máy bay bị phá hủy (trong đó có 21 máy bay B57, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám U2), 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát, 18 căn trại lính bị phá hủy, 253 tên địch bị thương và chết. Trận đánh sân bay Biên Hòa làm rung động giới quân sự Mỹ và chính quyền tay sai, chúng xem đây là một “thảm họa” đáng xấu hổ trước sức tấn công của quân cách mạng. Nhắc đến thắng lợi của trận đánh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh (bút danh Chiến sĩ) đã ca ngợi trên

---

<sup>1</sup> Sân bay Biên Hòa là sân bay quân sự của chính quyền Sài Gòn, rộng khoảng 49km<sup>2</sup> với 2 đường băng dài 3.600m, 1.000m. Hệ thống phòng thủ sân bay nhiều tầng lớp rào, canh gác cẩn mật và có hệ thống ra đa, chỉ huy liên lạc hiện đại. Bên trong sân bay có 6 khu vực rộng chứa từ 170 đến 190 máy bay và khu làm việc của 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và binh lính Mỹ.

báo Nhân Dân (số 3878, ngày 12-11-1964): “Uy danh lừng lẫy khắp năm châu, Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu, Thành đồng trống thẳng lay Lầu trắng. Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu”. Báo Nhân dân của cách mạng đã đăng tải: Mười ngày trả thù cho đồng bào Phú Hữu (Biên Hòa), tức sự kiện Giồng Sắn, trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã tổ chức 30 trận, tiến công và buộc địch rút 25 đồn, diệt trên 750 tên địch, thu 184 súng.

Cuối năm 1964, Huyện ủy Nhơn Trạch đóng tại Hang Nai để chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương. Khu vực này có giao thông hào, có đường địa đạo. Từ trong căn cứ có thể theo đường địa đạo vượt ra ngoài rừng Giồng, chung quanh căn cứ có hàng rào chiến đấu và hầm chông.

Tháng 11-1964, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1964 -1965 tấn công vào khu vực Bình Giã - Thạnh Đức, cách Sài Gòn về phía Đông khoảng 70km (sau gọi là chiến dịch Bình Giã). Mục đích của chiến dịch diệt bộ phận sinh lực địch, phá kế hoạch bình định trọng điểm của chính quyền Sài Gòn tại đây, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng vùng căn cứ. Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành được chọn là hướng thứ yếu với nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm, đưa người tham gia chiến dịch, đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ, thu hút lực lượng địch và chặn đánh địch trên quốc lộ 15. Nhơn Trạch

phát động phong trào phục vụ chiến dịch Bình Giã với việc đóng góp lương thực và phát động thanh niên tham gia du kích, tòng quân. Chiến dịch qua hai đợt tấn công của Quân giải phóng đã đem lại thắng lợi lớn, gây cho địch tổn thất nặng nề cả về quân số và trang thiết bị quân sự, đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận” của địch trên chiến trường. Quân chủ lực của Miền phối hợp với bộ đội chủ lực của Khu miền Đông và lực lượng vũ trang địa phương đánh rã nhiều sắc lính của địch, phá tan áp chiến lược kiêu mẫu<sup>1</sup>.

Thắng lợi chiến dịch Bình Giã cổ vũ lớn cho phong trào đấu tranh của quân dân Nhơn Trạch, Long Thành. Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào đẩy mạnh phá và bao bố đồn bót của địch, tòng quân, đóng góp cho kháng chiến. Trong đợt phát động này, xã Phú Hội mua công trái nhiều nhất, với số tiền trên 1 triệu đồng, quy ra vàng gần bằng 100 lượng. Trong một đêm, tại xã Phú Hội, Đại đội 240 cùng du kích bao vây phá đồn giặc ở công nhà thờ, diệt gọn 1 trung đội bảo an, thu 35 súng các loại. Diệt đồn xong bộ đội cùng du kích bao vây phá luôn 3 ấp chiến lược, bắt sống toàn bộ lính dân vệ. Khu vực Xóm Hố (xã Phú Hội, Long Tân), Bến Cam (Phước Thiện), phong trào cách mạng phát triển mạnh, lực lượng cách mạng làm chủ địa bàn. Các địa bàn Xóm Hố, Đất Mới và Phú Mỹ được xem là vùng giải phóng, lính địch không dám lùng sục vào như trước. Khi

<sup>1</sup> Chiến dịch chia làm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 2 đến ngày 17-12-1964 và đợt 2 từ ngày 27-12 đến ngày 3-1-1965.

nào, chính quyền địch tăng cường quân lính từ trên xuống càn quét thì lực lượng bảo an dân vệ trên địa bàn Phú Hội mới dám đi cùng, sau đó co lại, cố thủ trong các đồn bót. Những bản ghi gia đình liên gia, ghi công ơn tổng thống Sài Gòn Ngô Đình Diệm, cờ của Việt Nam Cộng hòa đều bị lực lượng cách mạng tịch thu, đem phá hủy.

Khi chính quyền Sài Gòn thực hiện bình định miền Nam với việc xây dựng ấp chiến lược để kiểm soát người dân, kiểm tỏa phong trào cách mạng, lực lượng quân dân Nhơn Trạch bằng ba mũi giáp công đã làm phá sản việc xây dựng ấp chiến lược trên địa bàn; góp phần đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Trước nguy cơ sụp đổ của quyền Sài Gòn, từ cuối tháng 3-1965 Mỹ đổ hàng vạn quân viễn chinh và chực hầu vào miền Nam, tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức học tập cho nhân dân các vùng trọng điểm: Phú Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện tiếp tục góp phần tấn công địch, chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng bước vào giai đoạn ác liệt nhất; trực tiếp đối đầu với lính Mỹ và liên minh trong chiến tranh cục bộ của địch.

### **3. Đấu tranh mở vùng, tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1965 - 1968)**

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã giành được những thắng lợi quan trọng, làm cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn tổn thất và lâm vào tình thế khó khăn.



Đế quốc Mỹ thực hiện leo thang chiến tranh, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân Mỹ và lực lượng liên minh vào miền Nam Việt Nam, trực tiếp tác chiến nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng với kế hoạch trong vòng từ 25 đến 30 tháng<sup>1</sup>. Trung ương Cục miền Nam đã đánh giá tình hình và chỉ đạo cho cách mạng miền Nam tiếp tục giữ thế tấn công khi Mỹ đưa lực lượng quân lính tinh nhuệ tham chiến.

Ở Biên Hòa, đầu tháng 5-1965, lữ đoàn dù Mỹ mang phiên hiệu 173<sup>2</sup> đến Biên Hòa. Bộ phận chỉ huy địch đặt ở Tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong. Đầu tháng 4-1965, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập “nghị quyết đánh Mỹ” của Trung ương Đảng. Trung tuần tháng 4, cán bộ huyện được phân công xuống các xã triển khai tinh thần nghị quyết, đồng thời chỉ đạo phải bổ sung thêm quân số cho lực lượng du kích ở các xã, tăng cường huấn luyện quân sự, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh đầy khó khăn trong tình hình mới.

---

1 Ngày 6-4-1965, Mỹ công bố “Hành động An ninh quốc gia” số 328, thông báo Tổng thống Mỹ Johnson quyết định thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Thực hiện kế hoạch “tìm và diệt” lực lượng cách mạng theo ba giai đoạn từ năm 1965 đến cuối năm 1967.

2 Nghị quyết ngày 1-4-1965 của tổng thống Mỹ đưa một bộ phận quân chiến đấu trên bộ vào miền Nam. Tháng 5-1965, Lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa - đồng thời địch đổ bộ toàn bộ sư đoàn bộ binh số 1 (Anh cả đò) vào miền Đông Nam Bộ, đóng căn cứ Dĩ An, phía Bắc Sài Gòn. Quyết định ngày 17-7-1965 của tổng thống Mỹ triển khai ở 14 tiểu đoàn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Được Mỹ đổ quân hỗ trợ, chính quyền ngụy đề ra kế hoạch “Bình định cấp tốc”. Nhơn Trạch là một trong ba địa bàn trọng điểm mà Tiểu khu Biên Hòa chọn thực hiện kế hoạch này. Binh lính ở Nhơn Trạch đặc ý và hy vọng sẽ có những chỗ dựa vững chắc để đánh phá lực lượng cách mạng. Chính quyền địch tiến hành phân loại xã ấp theo A, B, C theo thực tế kiểm soát của chúng (loại A: địa bàn địch có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm, loại B: địa bàn địch chỉ làm chủ được ban ngày và một số ấp ban đêm, loại C: làm chủ được ban ngày). Xã Phú Hội cùng với các xã Long Tân, Tam Phước, Phước Nguyên, An Lợi, Phước Thọ địch xếp loại C, chỉ làm chủ được ban ngày, đêm không dám xuống ấp.

Địch điều về địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành 7 đoàn công tác “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”. Đây là thủ đoạn của chính quyền địch, sử dụng lực lượng mang danh nghĩa xây dựng nông thôn nhưng thực tế bám sát các sinh hoạt các vùng dân cư theo dõi, thu thập tin tức, kiểm tra dân số thường xuyên. Qua các hoạt động bám sát địa bàn, địch mong muốn sẽ phát hiện cơ sở cách mạng, cán bộ, đảng viên hoạt động trong quần chúng hoặc sự liên lạc giữa nhân dân và căn cứ. Đồng thời, qua những sinh hoạt chung, địch tuyên truyền gây sự chia rẽ trong nhân dân, ngăn chặn sự đoàn kết ủng hộ đấu tranh của người dân với chính quyền. Địa bàn xã Phú Hội, Long Tân được chính quyền địch chọn là vùng trọng điểm để đánh bật lực lượng cách mạng, chia cắt mối liên hệ giữa nhân dân và căn cứ Lòng Chảo.

Kết hợp 2 lực lượng cách mạng huyện, đội dân quân du kích xã Phú Hội và nhân dân phát động phong trào phá ấp chiến lược toàn xã, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội, tiến hành xây dựng làng xã chiến đấu. Ở xã Phú Hội, các giao thông hào, ô ụ chiến đấu trong các lùm cây được xây dựng, chuẩn bị chu đáo. Nhân dân tham gia phá ấp chiến lược bằng nhiều cách. Ban ngày địch bắt dân làm sửa lại thì người dân làm ẩu và xác định để tối phá lại. Khi địch truy hỏi, bắt nạt, người dân trả lời: Lính các ông canh giữ kiêu gì, kìm kẹp dân quá nên mấy cách mạng về phá ấp cho dân. Mỗi đợt phá ấp chiến lược thành công đã tạo điều kiện cho một số thanh niên trong ấp thoát ly vào cứ tham gia kháng chiến. Mỗi khi chính quyền địch bắn phá vào nhà dân, được sự vận động của tổ chức Đảng, nhân dân hưởng ứng tích cực đấu tranh chính trị. Tháng 5-1965, địch nghi ngờ lực lượng cách mạng tổ chức tuyên truyền tại ấp Phú Mỹ 2 nên gọi cho đơn vị pháo từ Long Thành bắn vào. Đạn pháo của địch bắn trúng nhà ông Đỗ Văn Hựu, nhà ông Hai Tuấn làm một số người chết. Chi bộ xã Phú Hội vận động người dân đấu tranh. Những gia đình có người chết trong đợt pháo kích của địch cùng với người dân địa phương tham gia; trong đó có gia đình binh sĩ khiêng xác ba nạn nhân lên đờn và chợ Phú Hội tổ chức tang lễ, tố cáo tội ác của địch.

Lực lượng quân Mỹ tiến hành những cuộc tấn công với quy mô lớn vào lực lượng cách mạng trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Đối phó với hành động của địch, Huyện

ủy Nhon Trạch chỉ đạo xây dựng thế chiến đấu phải đứng vững trên địa bàn, tấn công địch liên tục bằng ba mũi giáp công. Quân dân Nhon Trạch kiên cường bám trụ, đánh chặn khiến địch bị tổn thất nặng, bảo vệ được căn cứ Lòng Chảo. Phong trào cách mạng huyện Nhon Trạch phát triển mạnh, lực lượng vũ trang của huyện được trang bị gần 200 tay súng. Du kích xã Phú Hội có 50 đồng chí với hệ thống trận địa sẵn sàng đánh Mỹ càn quét.

Ngày 25-8-1965, binh lính Mỹ tấn công khu Lòng Chảo. Từ 7 giờ sáng, pháo địch từ Bến Sắn, Phước Hòa cấp tập vào xóm ấp gần khu đường ủi Phước Lai, Phú Hội, Long Tân. Máy bay phản lực của địch đến cất bom. Đơn vị 245 cùng du kích 3 xã Phước Thọ, Phú Hội, Phước An đánh chặn. Lính Mỹ chia làm hai ngã tiến theo tỉnh lộ 17 và đường ủi Phước Lai đến bao vây tấn công nông Giang Lò thuộc Xóm Hố. Dựa vào đường địa đạo và vị trí trên cao, các chiến sĩ dùng ĐH10 cho nổ ngăn chặn từ xa và bắn súng vào đội hình địch từ phía dưới. Ba lần địch xông lên đều bị đánh bật lại, nhiều lính địch bị chết, bị thương. Địch cho pháo từ Bến Sắn, từ Thành Tuy Hạ bắn đến liên tục và máy bay tiếp tục dội bom hỗ trợ. Được trang bị hỏa lực mạnh, đến 2 giờ chiều, địch tập trung tấn công cả ba mặt, chủ yếu từ lộ 17 lên có xe tăng yểm trợ đánh vào căn cứ. Trận đánh càng gay go quyết liệt, bộ đội chiến sĩ gài mìn lỏi vào địa đạo rồi rút về cánh đồng Cà Phê. Trận tấn công này địch có 56 tên chết, nhiều người bị thương. Sáng ngày hôm sau,

địch cho 6 máy bay đến ném bom xuống khu vực trận địa và phá hoại hệ thống địa đạo, giao thông hào.

Phong trào diệt ác, phá áp ở Nhơn Trạch, Long Thành vẫn diễn ra sôi nổi<sup>1</sup>. Tại xã Phú Hội có xã trưởng, cảnh sát và chỉ huy lính bảo an hồng hách và lộng hành gây khó khăn cho phong trào cách mạng. Thông qua cơ sở ngầm, chi bộ, du kích xã phối hợp tổ chức tiêu diệt. Du kích Phú Hội phối hợp với chiến sĩ Đại đội 240 lên kế hoạch tiêu diệt. Người con gái của gia đình ông Nguyễn Văn Phần, bà Nguyễn Thị Thành là cơ sở cảm tình, được vận động hỗ trợ. Nhân nhà tổ chức lễ giỗ, gia đình mời những tên này đến dự. Tên cảnh sát và chỉ huy lính bảo an đến dự trước, tên xã trưởng đến sau. Khi nội ứng ra ám hiệu, các chiến sĩ Trung, Ân, Phước mai phục từ đám cỏ ruộng sau nhà tiến vào bất ngờ tiêu diệt. Tên xã trưởng trên đường đi đến đã may mắn thoát chết. Sau đó, địch bắt ông Nguyễn Văn Phần và người con gái giam giữ, tra khảo nhưng không khai thác được manh mối nên thả ra. Trận đánh diệt ác giữa ban ngày tại Phú Hội làm những tên tay sai ác ôn khác ở địa phương hoảng sợ. Trận diệt ác ôn khác do du kích xã thực hiện qua thông tin theo dõi, nắm bắt quy luật đi lại từ cơ sở cách mạng là ông Năm Ty, Năm Chấn tại chợ Phú Hội. Hai tên ác ôn gây nhiều tội ác với người dân địa phương là Ch., C. bị tiêu diệt giữa ban ngày

*1 Bộ đội huyện cùng du kích 5 xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân tập kích, phá 2 ấp chiến lược ở Phước Nguyên, 3 ấp tại An Lợi, 2 ấp ở Tam An, 1 ấp ở Tam Phước phá 1 ấp. Trong 1 đêm, lực lượng cách mạng bắt sống 40 tên dân vệ, thu 32 súng, diệt 4 tên ác ôn.*

cùng 1 tên tề xã bị thương. Khi biết địch chưa phát hiện cách đánh táo bạo này, đồng chí Lê Đức Thắng (Ba Thắng, Xã đội trưởng) bố trí du kích tiếp tục diệt tên Ba M., Năm T. tại chợ Phú Hội gây nên tiếng vang khiến lính địch lo sợ vì cách mạng đột nhập tài tình. Lính địch từ đồn nghe tin cho quân xuống truy tìm không ra được vì bị du kích áp Phú Mỹ nổ súng bao vây ngăn chặn.

Trong sự chống trả của địch, quân dân Phú Hội chịu những tổn thất trên địa bàn. Chiến sĩ Nguyễn Văn Công<sup>1</sup> - phụ trách lực lượng xã đội Phú Hội, đồng thời là chiến sĩ của Đại đội 240 của huyện hy sinh trong một trận đánh ác liệt với địch. Khi giao tranh chấm dứt, vào buổi sáng, lính đem xác anh về đồn, bà con trong xóm nhận ra và về báo cho gia đình biết tin, đến nhận xác đem về chôn. Đồng chí Lê Văn Bên<sup>2</sup>, du kích xã trong nhiệm vụ dán cò, tuyên truyền lính phục kích trúng thương, sau đó mang ra bắn chết vào ngày 3-10-1965. Lư Văn Chắc (Ba Vân) giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch hy sinh trong một chuyến công tác<sup>3</sup>. Bà Nguyễn Thị Thiệt<sup>4</sup> là cơ sở trung kiên của cách mạng

---

1 Con của bà Lê Thị Đồi (1917 - 2018), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 04 con là liệt sĩ.

2 Con của bà Huỳnh Thị Cận (1905 - 1998), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 03 con là liệt sĩ.

3 Con của bà Lư Thị Thạnh (1912 - 1968), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 02 con là liệt sĩ.

4 Bà Nguyễn Thị Thiệt (1924 - 1965), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 02 con là liệt sĩ. Mẹ của bà là Nguyễn Thị Thế (1889 - 1983) cũng được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994.

thời kháng chiến chống Pháp, gia đình nhiều người tham gia trong thời kỳ chống Mỹ. Căn nhà của bà bị đạn pháo bắn cháy nhiều lần và bản thân nhiều lần bị địch bắt, đánh đập tra khảo. Song vì không đủ bằng cứ, bà lại được tha về, bà tiếp tục hoạt động cách mạng. Là một cán bộ cách mạng hoạt động hợp pháp, bà đã vượt qua rất nhiều khó khăn, nắm bắt tin tức, tình hình của địch ở Phú Hội để báo về căn cứ. Địch ruồng bỏ nhiều và bà Thiệt phải thoát ly vào căn cứ. Trong một lần đột về ấp lầy thông tin, đạn pháo cấp tập bắn vào làng và bà hy sinh trong căn nhà của mình. Đồng chí Lan, cán bộ dân công tỉnh Biên Hòa cùng bà Thiệt về ấp bị pháo địch bắn vào làng, hy sinh. Chi bộ ấp Phú Mỹ cùng người dân khiêng xác lên đồn địch đấu tranh, yêu cầu chúng tiếp nhận yêu cầu, kiến nghị không được bắn pháo vào nhà dân và điều tra, bồi thường nhân mạng, tài sản gây ra.

Bước sang năm 1966, Lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân (Nhà Bè) được điều về Nhơn Trạch, Long Thành thay cho Lữ đoàn dù 173 phải chuyển đi chiến trường khác. Địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí trên các trục lộ, tổ chức càn quét. Sau những ngày tạm ngưng bắn trong tết năm 1966, địch tổ chức tấn công quy mô lớn vào khu căn cứ Lòng Chảo, Hang Nai. Hang Nai là căn cứ chủ yếu, trung tâm chỉ đạo của cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch<sup>1</sup>. Đồng

---

<sup>1</sup> Căn cứ này được thiết lập từ cuối năm 1964, ở đây có giao thông hào, có đường địa đạo. Từ trong căn cứ có thể theo đường địa đạo vượt ra ngoài rừng Giồng, chung quanh căn cứ có hàng rào chiến đấu và hầm chông.

thời, địch đã đổ quân hai lần xuống Vàm Đồng Môn, bao vây xã Long Tân, Phú Hội, Phú Mỹ. Trên vùng Rừng Sác địch đổ quân xuống xã Phước Khánh, rồi tràn sang tàn phá khu Giồng Ông Đông. Cuộc chiến đấu ác liệt, giằng co giữa hai bên đứng một tuần lễ. Một bộ phận lữ đoàn dù 199 của Mỹ càn vào xã Phú Hội. Vận động theo địa đạo và dựa vào ụ chiến đấu, đội dân quân du kích xã Phú Hội liên tục phản công và tiến công địch suốt 2 ngày đêm, bẻ gãy nhiều cuộc tiến công của địch. Dẫu bị tổn thất nhưng khu căn cứ cách mạng vẫn được giữ vững. Về phía địch, có 167 tên xâm lược Mỹ chết, nhiều tên bị thương, 6 trực thăng bị bắn rơi, 5 xe tăng bị bốc cháy. Địch chỉ phá được một số ô ụ giao thông hào ở phía bên ngoài và ở một số ấp xung quanh. Trước sức tấn công của địch, chà đi xát lại nhiều lần khiến vùng căn cứ gặp nhiều khó khăn. Một số cá nhân tham gia trong lực lượng quân báo, y tế và du kích không chịu nổi gian khổ đã ra hàng địch gây nên nhiều khó khăn cho phong trào. Một số chiến sĩ, du kích hy sinh trên chiến trường Phú Hội: Trần Ngọc Khởi<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Văn<sup>2</sup> hy sinh trong các đợt chống càn, làm nhiệm vụ bị địch mật phục.

Từ Biên Hòa địch điều thêm về Nhơn Trạch, Long Thành 3 tiểu đoàn và đưa về hàng trăm xe ủi, âm mưu ủi cắt

---

1 Con của bà Mã Thị Khương (1913 - 1962), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1997, có chồng và 2 con là liệt sĩ (xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch).

2 Con của bà Lê Thị Dứa (1917 - 1962), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.



khu vực Đồng Ông Trúc, vùng ven lộ 17 và 19. Đầu tháng 3-1966, địch tập trung lực lượng xúc tát người dân Phú Hội ra khỏi xã. Địch cho rằng: “Phú Hội là cơ sở của Việt Cộng, lấy xã Phú Hội làm điếm, nếu hốt được 2.000 dân đi nơi khác, hủy diệt vùng này, thì sẽ làm tiếp tục sang một số xã khác”. Kể từ tuần đầu máy bay phát loa hăm dọa đồng bào phải dời đi nơi khác để chúng ném bom, bắn pháo. Một tiểu đoàn lính biệt động quân mang biệt hiệu “Mãnh Hổ” được điều đến Phú Hội. Vì nón tên lính nào cũng có hình đầu hổ, nên đồng bào đã gọi lính này là “Đầu cọp đã về”. Để hỗ trợ cho việc xúc tát dân, địch đưa về gần 20 xe tăng, xe bọc thép bao vây, càn quét trên địa bàn Phú Hội. Lúc đầu dân kiên quyết không đi, giặc tràn vào đốt phá, dân bỏ chạy ra Vàm Đồng Môn rồi lại kéo nhau về.

Sang tuần thứ hai, địch tăng cường bắn phá, khiến người dân chịu không xiết đành phải đi. Đồng bào hỏi tên trưởng đồn Phú Hội là đi đâu để sống thì tên này trả lời: “Yêu cầu đồng bào phải ra khỏi xã, còn muốn đi đâu thì đi”. Một số dân chạy về xã Long Tân, Phước Thiên, Phước Thọ, một số khác chạy về khu đến Phước Lộc gần ngã ba Cầu Xéo. Có đêm có khoảng 500 đồng bào sống chen chúc trong một ngôi đền nhỏ. Trước tình hình đó, Huyện ủy liền chỉ đạo cho đồng bào làm đơn đấu tranh đòi về làng cũ để sản xuất, bảo vệ tài sản. Gần 1.000 đồng bào kéo nhau về huyện đấu tranh liên tục với những lá đơn có tới 2.000 chữ ký. Một đoàn người dân Phú Hội do các ông Lu Văn Thiên,

Năm Tố, Bảy Chu, Quánh Văn Nhiêu kéo về Biên Hòa đấu tranh. Trên đường đi, đoàn người tranh thủ lấy chữ ký ủng hộ của đồng bào. Khi đoàn biểu tình đến Biên Hòa, tỉnh trưởng Trần Văn Hai đã xé đơn đập bàn và kết luận: “Phú Hội là xã chứa Việt Cộng nên tất cả phải đi để chính phủ cho bom hủy diệt” rồi điều lính giải tán đoàn biểu tình. Kiên quyết đấu tranh, đoàn biểu tình lại làm đơn lên chính quyền cấp trên của địch ở Sài Gòn. Bọn lính không cho vào. Đoàn biểu tình vào Viện Hóa đạo tranh thủ nhà sư Thích Tâm Châu can thiệp. Đoàn biểu tình gặp ông Nguyễn Cao Kỳ là một trong những lãnh đạo của chính quyền Sài Gòn. Ông Lưu Văn Thiên trình bày: “Hiện giờ 2.000 dân xã tôi sống rất khổ, phải bỏ nhà, bỏ vườn ruộng chạy đi các nơi. Lính của các ông tràn vào cướp phá, kẻ gian lợi dụng cướp theo, nhân dân rất căm giận các ông, nếu không cho về, dân chúng tôi sẽ kéo hết vào rừng theo Cộng sản”. Trước tình hình đấu tranh kiên quyết của nhân dân Phú Hội, tướng chính quyền Sài Gòn cử đoàn điều tra hỏa tốc tại Phú Hội. Chúng kiến cảnh nhà cửa, tài sản của người dân bị phá hủy tại Phú Hội, đoàn điều tra báo cáo gấp cho ông Nguyễn Cao Kỳ. Đoàn biểu tình được chính quyền Sài Gòn giải thích: “Phủ tổng thống không có lệnh đuổi dân, trường hợp này là ở dưới các ông ấy làm sai, đề nghị bà con trở về vận động trở lại xã, tôi sẽ điện về tỉnh”. Ngay chiều hôm đó, ông Nguyễn Cao Kỳ đáp máy bay xuống Biên Hòa, trao đổi với tỉnh trưởng Biên Hòa, rồi điện cho quận trưởng Lê Quang Trọng. Ba ngày

sau, quận trưởng Lê Quang Trọng cho trực thăng đi phát loa kêu gọi đồng bào Phú Hội trở về, ai bị thiệt hại về tài sản thì làm bản kê khai, chính phủ sẽ bồi thường. Âm mưu tát dân của địch bị thất bại. Sau một tháng ly tán và đấu tranh, người dân Phú Hội trở về quê sinh sống.

Không thực hiện được ý đồ tát dân, địch chuyển sang đánh phá địa hình, cho máy bay rải chất độc hóa học. Lữ đoàn 199 Thủy quân lục chiến Mỹ chuyển kế hoạch không tổ chức càn lớn mà tập trung trực thăng từng, đổ quân tấn công địa điểm khi nghi vấn có “Việt Cộng trú đóng”. Sự đánh phá của địch làm cho công tác dự trữ hậu cần cách mạng không duy trì ở vùng sâu mà chuyển gởi trong dân. Ban Quân lương của huyện phải phân chia người phụ trách từng vùng để thu và chuyển đến từng đơn vị. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo khi địch tập trung tổ chức những cuộc càn lớn thì ta tạm tránh để bớt thương vong nhưng phải tìm sơ hở của địch, nghiên cứu thật chắc chắn, tập trung đánh phá vào những nơi giặc không chuẩn bị rồi nhanh chóng phân tán. Lực lượng vũ trang cách mạng tiến hành đào hầm và xây ụ chiến đấu. Đường hầm được đào cách mặt đất một khoảng vừa tầm, trong lòng rộng để di chuyển và có những gác ẩn nấp, thoát đi. Du kích Phú Hội đào hầm dài và xây ụ chiến đấu trên khu vực sau miếu Giang Lò. Ụ chiến đấu nhô lên khỏi mặt đất, được ngụy trang bởi cỏ và cây rừng. Ụ chiến đấu có 4 lỗ châu mai và khi chiến đấu có 4 chiến sĩ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Khi lính Mỹ, Thái Lan từ

đường nhựa càn lên, chúng khó phát hiện, lọt vào tầm ngắm của các chiến sĩ, du kích. Vì vậy, khi lính địch tiến gần, lực lượng cách mạng mới nổ súng, gây sát thương cao mà chúng không kịp phát hiện. Khi tấn công chớp nhoáng, tùy theo tình hình, lực lượng cách mạng bám trụ ngăn chặn mũi càn của địch hoặc rút vào đường hào để bảo toàn lực lượng. Trong một trận đánh, lính Mỹ phát hiện đường hầm và cho lựu đạn xuống để phá hủy, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, các chiến sĩ, du kích rút nhanh vào các ngách hầm nên không bị sức ép hay khói mà rút về trong vùng trú ẩn an toàn.

Phối hợp với các trận đánh Mỹ và quân lính địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo phải diệt ác ôn, tình báo, điệp báo để phá kế hoạch “chụp điếm” đồng thời phải diệt các sắc lính thực hiện bình định, phá âm mưu dồn dân, ép dân vào ấp Tân Sinh. Ấp Tân Sinh ra đời trong chính sách bình định nông thôn của chính quyền Sài Gòn và nhanh chóng được triển khai ở miền Nam Việt Nam từ năm 1964. Đây là một loại hình dồn dân lập ấp kiểu mới mà Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa xem là một chính sách rất quan trọng, một biện pháp bình định kế thừa quốc sách “ấp chiến lược” trước đó đã thất bại trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt. Bao quanh mỗi ấp Tân Sinh là hào rộng 3m, đáy 2m, sâu hơn 1,5m. Bờ đê đất cao khuất tầm mắt của một người. Ngoài hào là các vòng rào kẽm gai được cài mìn và lựu đạn.

Do tính chất của chiến trường Nhơn Trạch, Long Thành ngày càng ác liệt, đến trung tuần tháng 4-1966, Ban Chỉ huy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác với ký hiệu T-10<sup>1</sup> (sau đổi là Đoàn 10) do đồng chí Lương Văn Nho làm Chỉ huy trưởng. Hoạt động của Đoàn 10 đã hỗ trợ nhiều cho phong trào đấu tranh của các xã của huyện Nhơn Trạch. Đầu tháng 10-1966, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Huyện Long Thành - Nhơn Trạch cũng được sáp nhập lại gọi là huyện Long Thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông được cử làm Bí thư Huyện ủy. Tỉnh ủy chọn huyện Long Thành làm điểm mở vùng. Để tăng cường lực lượng vũ trang cho Long Thành mở vùng, một trung đội của huyện được sáp nhập vào đại đội 240 của tỉnh đóng trên địa bàn huyện (đại đội 240 có tới 4 trung đội). Huyện ủy chỉ thị cho các xã phải tăng cường bổ sung lực lượng du kích, lập danh sách để tiếp nhận, bổ sung nguồn vũ khí từ huyện. Đại đội 240 nghiên cứu tình hình và tổ chức tấn công vào lực lượng “Bình định nông thôn” của địch để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh cách mạng, phá thế chia cắt của địch. Nắm được tình hình và phối hợp với lực lượng du kích, đại đội 240 tổ chức tấn công vào lực lượng bình định của địch tại khu vực Đường Bờ xã Phú Hội. Theo dõi và nắm bắt thông

---

*1 Đặc khu Rừng Sác gồm 10 xã thuộc địa bàn rộng lớn của huyện Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, Gia Định. Diện tích khoảng 600km<sup>2</sup> phía Đông giáp đường 15, phía Tây giáp sông Sài Gòn, phía Bắc giáp đường 19, phía Nam giáp biển Đông.*

tin khi có đoàn cán bộ bình định nông thôn của địch đến khu vực cư dân, lực lượng vũ trang đại đội 240 phối hợp với du kích xã Phú Hội tổ chức trận đánh. Khi nắm tin tức sư đoàn 18 địch ở địa bàn rút, chỉ còn lại đoàn bình định nông thôn ở lại, lực lượng cách mạng tổ chức tấn công vào ban đêm, bắt sống đoàn trưởng Lê Văn Năm và một số thành viên. Tiếp theo thắng lợi này, cách mạng tổ chức tấn công tiếp vào đoàn bình định nông thôn ở khu vực Bến Cam (Phước Thiện). Lối đánh táo bạo của lực lượng cách mạng và tổn thất nặng nề của lực lượng bình định nông thôn làm cho địch hoảng sợ, không dám hành động hung hăng như trước. Sau thời gian chính quyền địch tưởng chừng đẩy được lực lượng cách mạng khỏi địa bàn Phú Hội thì bị tấn công ngay trên địa bàn. Thắng lợi từ hai trận đánh của đại đội 240, du kích ở Phú Hội, Phước Thiện đã cổ vũ tinh thần trong quần chúng cách mạng, bắt đầu mở thế cho phong trào cách mạng tại Phú Hội nói riêng cũng như Nhơn Trạch nói chung.

Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, Quân Mỹ và lính Việt Nam Cộng hòa thực hiện kế hoạch “Chụp điểm” không hiệu quả nên chuyển sang kế hoạch “Hai gọng kìm”. Quân đội chính quyền Sài Gòn bảo vệ vùng hậu cứ, quân viễn chinh Mỹ đánh phá vùng sâu, vùng căn cứ với mục tiêu triệt xóa các cơ quan lãnh đạo của cách mạng. Đầu năm 1967, địch điều quân thêm về Long Thành, trong đó có binh lính Thái Lan trong đồng minh quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á can dự vào chiến trường miền Nam Việt Nam. Lữ đoàn Mãng Xà của Thái Lan tập trung càn quét, đánh phá

vào lực lượng cách mạng vùng đồn điền cao su và theo lộ 17 xuống các vùng Nhơn Trạch. Tại Phú Hội theo trục lộ 17, địch điều Liên đội 33 về đóng ở đình Phú Mỹ. Trước sự kìm kẹp và đánh phá vào nhân dân của địch, Huyện ủy Long Thành phát động du kích tổ chức trừng trị những tên ác ôn. Du kích xã ở Nhơn Trạch, Long Thành đột kích tiêu diệt nhiều tên ác ôn ở các xã, ấp. Lực lượng cách mạng sáng tạo ra nhiều cách diệt lính địch hiệu quả. Vào tháng 2-1967, lính địch mở đường từ đồn Phú Mỹ về Bến Sắn, phát hiện trên mặt đường gần khu Nhà Mồ có một số lựu đạn nên tụ lại kiểm tra. Khi địch đến xem, từ phía trong vườn phục sẵn, đồng chí Quốc ném 2 trái lựu đạn, diệt 3 lính và làm bị thương 6 tên. Biết địch sẽ đuổi bắt, anh Quốc rút nhanh về phía vàm Đồng Môn. Nửa giờ sau, một đại đội địch càn vào bao vây ấp lũng sục nhưng không tìm ra dấu vết gì. Lính địch bắn chết 2 cụ già đã ngoài 80 tuổi. Đồng bào xã Phú Hội, Phước Thiên thuê xe lam chở xác 2 cụ lên quận đấu tranh. Trước bằng chứng cụ thể người dân đấu tranh, tên quận trưởng quanh co chối cãi: “Rất tiếc là đồng bào cứ để Việt Cộng trà trộn rồi tìm cách giết lính quốc gia”. Người dân đấu tranh: “Các ông có súng trong tay còn không làm gì được Việt Cộng nữa là chúng tôi tay không. Các ông thường nói là các ông bảo vệ chúng tôi, có đâu chúng tôi tay không lại đi bảo vệ các ông”<sup>1</sup>. Sau đó, chính quyền địch phải chấp nhận bồi thường cho các gia đình.

<sup>1</sup> *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr. 334-335.*

Chính quyền địch dùng bom pháo hủy diệt rừng, kết hợp xe tăng, xe ủi tàn phá địa bàn, tăng cường lực lượng hành quân liên tục phía ngoài, xây dựng lại ấp chiến lược tăng cường lính bình định đánh phá bên trong gây cho lực lượng xã Phú Hội nhiều khó khăn. Bằng tư tưởng tiến công, đội dân quân du kích xã Phú Hội đã đào hầm bí mật để trụ lại, tìm mọi cách vào ấp diệt ác, phá kìm, đánh bọn bình định bên trong. Bên trong ấp, nhân dân vẫn duy trì hoạt động bí mật với việc rải truyền đơn kêu gọi lính bình định không được đàn áp người dân. Người dân tiếp tục thực hiện các hoạt động “ráp chà, phá đường, đào cống, cắt kềm” để duy trì việc đi lại, liên lạc với cách mạng. Ban đêm, người dân trong ấp chiến lược làm chông đinh cài trên đường lính địch hay đi tuần. Khi vào các khu vườn sản xuất, người dân làm chông tre để ngăn địch hành quân vào các vùng cách mạng trú đóng khu vực rừng Giồng. Nhân dân tổ chức ráp chà và lấp đường trên các trục lộ để làm giảm mức độ hành quân của địch. Lính địch khi thấy chà gai, đường lấp trên đường tiến đến tháo gỡ thì bị mìn gài phía dưới nổ sát thương. Sau này, khi phát hiện, lính bắt người dân tháo gỡ sau đó mới hành quân. Biết được thủ đoạn của địch, nhân dân chỉ ráp chà, đào lấp đường hông, gài trái, khiến lính địch tụ tập lại để lực lượng vũ trang phục kích tấn công theo lối du kích. Tiểu đoàn 800, đại đội 240 cùng du kích địa phương phục kích diệt bọn bảo an ở đồn Phú Hội. Lực lượng vũ trang



phục kích và tại chùa Mít Nài<sup>1</sup> đón đánh địch hành quân hướng Xóm Hố. Từ trên điểm cao, mũi chính diện, đồng chí Bảy Nghĩa chỉ huy cho nổ 3 trái cối 60 trúng vào đội hình lính khiến chúng bỏ chạy tán loạn. Cùng lúc đó 2 mũi phía sau do các đồng chí Tạ Nông, Trần Minh Rạng đánh bọc lên. Lính địch bị bao vây các ngả nên phân tán và bắn trả. Nhằm giải quyết nhanh gọn trận đánh, tránh kéo dài khi địch được tiếp viện, đơn vị xông lên đánh giáp lá cà, diệt 56 tên, thu 1 đại liên, 1 cối 61 li, 3 trung liên Mỹ, 13 khẩu carbine, 1 thùng đạn, 2 máy PRC-10. Trận đánh này được chuẩn bị chu đáo, hiệp đồng đánh chặt chẽ, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, gây tiếng vang lớn ở Nhơn Trạch, Long Thành<sup>2</sup>.

Từ tháng 3-1967, địch tiếp tục điều quân và tổ chức các cuộc càn quy mô lớn. Chúng đưa về 60 xe tăng, hai tiểu đoàn từ phía Phú Xuân, Nhà Bè tràn sang, 2 tiểu đoàn biệt kích dù từ Biên Hòa chuyển đến, kết hợp với 3 tiểu đoàn tại chỗ tổ chức bao vây tấn công khu Lòng Chảo. Cuộc càn kéo dài gần 2 tuần lễ. Theo lộ 17 địch đưa 1 đại đội về tái lập đồn Mít Nài, điều về đồn Phú Hội và 1 tiểu đoàn bảo an tại Phú Mỹ 1. Tình hình ở Phú Hội hết sức căng thẳng trên lộ 17 và 19 khiến người dân bị kèm kẹp, không dám ra đồng, chợ không có người họp. Ban đêm cũng như ban ngày hề nghe chỗ nào có tiếng chó sủa là địch đổ quân bao vây. Ba

1 Hiện nay là chùa Phú Quang, thuộc ấp Phú Mỹ 2.

2 Thắng lợi của trận đánh này, Đại đội 240 được trao tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì của Quân khu.

đoàn bình định được cử về ở các xã Phú Hội, Phú Mỹ và Phước Thiên tiến hành xây dựng ấp Đồi Mới. Sau một thời gian kéo dài cả tháng địch đã sử dụng tới 2 tiểu đoàn, có xe tăng hỗ trợ bao vây, hù dọa mới xây dựng được ấp kiểu mẫu Bến Sắn. Nhân lúc địch tổ chức khánh thành ấp Bến Sắn, lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Thiên, Phú Hội kết hợp chia làm 3 mũi tiến công diệt 32 tên địch. Từ năm 1966 đến năm 1967, phong trào cách mạng của xã Phú Hội vẫn duy trì nhưng gặp nhiều khó khăn. Kế hoạch chụp điếm với trọng tâm đánh phá khu Lòng Chảo đã chia cắt lực lượng vũ trang, du kích và nhân dân địa phương. Sau mỗi lần địch cày ủi, đánh phá căn cứ người dân Phú Hội chạy lên để nắm thông tin, thấy cảnh đất cây ngổn ngang, hầm bí mật bị san lấp, những con tê tê (trút) chết cháy, nhiều người lo lắng, cứ lo nghĩ sợ chiến sĩ, du kích trong các hầm, hào không thoát ra được, hy sinh.

Ngày 2-5-1967, Thường vụ Khu ủy miền Đông ra quyết định số 12/QĐ/K chỉ định Ban Chấp hành Huyện ủy Long Thành gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông giữ chức Bí thư, Châu Văn Lòng (Phó Bí thư), Minh Chính, Nguyễn Quang Hạnh (Ủy viên thường vụ) và các ủy viên: Huỳnh Văn Sang, Dương Văn Thà, Nguyễn Văn Sanh, Trần Trung Tấn, Thành Minh, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Đức, Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Nguyễn Nghi Phát, Nguyễn Văn Bền, Trương Văn Bông.

Địch không từ bỏ âm mưu thâm độc nào để đánh phá cách mạng, trong đó có thủ đoạn gây độc cho nguồn nước sinh hoạt. Lính địch khi hành quân, mang theo thuốc độc đổ xuống giếng Mít Nài thuộc Xóm Hố nhằm làm tổn hại cho lực lượng cách mạng. Ngày 19-9-1967, lính Thái Lan từ chùa Nước Nhĩ tổ chức tràn vào Xóm Hố, Phú Hội. Du kích địa phương do đồng chí Hồ Minh Lực (Hai Lực) chỉ huy, gài mìn và dùng ĐH-10 chặn đánh trên Đường Bờ diệt và làm bị thương 36 lính Thái Lan. Địch rút về và cho pháo bắn cấp tập, sau đó tổ chức một tiểu đoàn lính Thái Lan càn quét, có xe tăng yểm trợ tràn vào Xóm Hố đốt nhà dân và địa bàn lân cận. Trong các trận đánh địch trên địa bàn Phú Hội, có những chiến sĩ, du kích hy sinh: Huỳnh Văn Thương hy sinh vào ngày 1-3-1967<sup>1</sup>, trận đánh địch ở Phú Mỹ ngày 6-5-1967, đồng chí Đặng Văn Bụng<sup>2</sup> hy sinh và một số cán bộ, chiến sĩ, du kích bị thương. Chiến sĩ Bình - du kích xã Phú Hội trong một trận đánh, bị địch bắt, sau này đưa đi giam tù, sau này được thực hiện trao trả theo thỏa thuận sau hiệp định Paris.

Ngày 7-10-1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu chuẩn bị cho nhiệm vụ đấu tranh giai đoạn mới. Huyện Long Thành

---

1 Con của bà Đặng Thị Quốc (1917 - 2019), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

2 Con của bà Lê Thị Hai (1922 - 2014), xã Phước Thiện, được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 người con là liệt sĩ.

lại được tách ra làm 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Xã Phú Hội huyện Nhơn Trạch trực thuộc Phân khu 4<sup>1</sup>. Phân khu 4 bao gồm các địa bàn: vùng cao su Bình Sơn, Long Thành, Nhơn Trạch, Cần Giờ, Nam Thủ Đức, Quận 1, Quận 9 Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Văn Chiến (Mười Chiến) - Bí thư, đồng chí Lê Quang Chử - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) - Ủy viên thường vụ, đồng chí Lương Văn Nho - Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) - phụ trách an ninh. Đầu tháng 12-1967, Phân khu 4 đã điều thêm quân số, vũ khí về Long Thành và chỉ đạo cho địa phương chuẩn bị dự trữ lương thực. Chiến trường giữa ta và địch lúc này rất căng thẳng, Mỹ thường tổ chức những cuộc càn lớn cấp trung đoàn có xe tăng, phi pháo yểm trợ vào căn cứ. Vùng Lòng Chảo, địch đã chọn khu Bàu Bông, Hang Nai, Xóm Hố - Phú Hội là những điểm được chọn để đánh phá, hủy diệt. Trong lúc giặc Mỹ đánh phá vùng cửa khẩu, thì lính Thái Lan tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét vùng Lòng Chảo, bao vây đốt phá xóm ấp, cướp phá tài sản của người dân.

Chuẩn bị cho đợt Tổng tiến công và nổi dậy, Bộ phận An ninh Phân khu 4 gấp rút củng cố lực lượng, xây dựng các phương án chiến đấu và sẵn sàng làm nhiệm vụ. An ninh

---

<sup>1</sup> *Bí thư của Phân khu 4 qua những thời gian cụ thể như sau: Nguyễn Văn Chiến (10-1967 đến tháng 3-1968), đồng chí Lê Quang Chử (3-1968 đến tháng 2-1969), đồng chí Lê Đình Nhơn (9-1969 đến tháng 4-1970), Nguyễn Hải (4-1970 đến tháng 10-1971).*

Phân khu 4 chia làm 2 bộ phận: An ninh tiền phương với địa bàn hoạt động từ sông Đồng Nai hướng vào nội thành Sài Gòn (quận 1, quận 9, Nam Thủ Đức) và An ninh hậu cứ gồm cán bộ, chiến sĩ an ninh huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Ban cán sự cao su. Tổ chức đảng của huyện Nhơn Trạch lúc bấy giờ có 155 đảng viên (cơ sở 122, cơ quan 33), 25 nữ đảng viên, 16 chi bộ (1 chi bộ mật), 45 chi ủy viên<sup>1</sup>. Giữa tháng 1-1968, đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục đến căn cứ Rừng Sác (Phước An) triển khai nhiệm vụ, kế hoạch của Phân khu ủy Phân khu 4 và Đặc khu Rừng Sác. Ngày 26-1-1968, tại căn cứ Lòng Chảo, đồng chí Nguyễn Văn Thông đại diện cho Phân khu ủy về triển khai, quyết định giờ nổi dậy tấn công. Đêm giao thừa tết Mậu Thân, theo giờ đã ấn định, tiếng súng của quân dân huyện Nhơn Trạch, Long Thành bắt đầu nổ đồng loạt cùng với đồng bào miền Nam tấn công quân địch trên khắp các chiến trường. Ở Nhơn Trạch, các chiến sĩ Đại đội 240 do đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp chỉ huy tiến công chi khu Nhơn Trạch. Du kích các xã hỗ trợ nhân dân nổi dậy bao vây tấn công đồn địch trên các trục lộ. Tại bốt Nhà Mồ, sau 20 phút áp đảo kẻ thù, lực lượng cách mạng diệt gọn 1 trung đội bảo an, thu toàn bộ súng. Tại

<sup>1</sup> *Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Đồng Nai (1945 - 2010), Nxb. Đồng Nai, tr.128 (nguồn Bản số 17 (D.7B) của Văn phòng lưu trữ Trung ương Đảng, Tài liệu lưu trữ Phòng Khoa học Quân sự Quân khu 7).*

bốt địch ở nông Nhà Thờ, cách mạng diệt 20 lính bảo an và cảnh sát. Đồng bào cùng du kích các xã theo lộ 19 nổi dậy nổ súng bao vây tấn công đồng Phước Long, Phước Thọ và đồn Gò Cát. Trên lộ 17, Đoàn 10 dùng cối 81 li bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy một số cơ sở của địch.

Sau những bất ngờ trước sự nổi dậy của quần chúng và tấn công của lực lượng cách mạng, chính quyền Sài Gòn phản công. Trên chiến trường chung của miền Nam, lực lượng quân giải phóng bị tổn thất và rút ra khỏi các mục tiêu. Chấp hành sự chỉ đạo của Phân khu ủy, sau khi rút kinh nghiệm qua đợt tấn công lần thứ nhất, Huyện ủy Nhơn Trạch lên kế hoạch và chuẩn bị bước vào đợt hai và đợt ba<sup>1</sup>. Đối phó với những cuộc nổi dậy tấn công của quân cách mạng, địch điều thêm quân về Nhơn Trạch gồm Tiểu đoàn 345 bảo an, Tiểu đoàn 58 Biệt động quân và 15 xe tăng và 60 xe ủi, âm mưu càn quét đánh phá các xã ven lộ 17.

Các hoạt động của chiến dịch nổi dậy, tấn công trong năm 1968 của cách mạng miền Nam tập trung vào cơ quan đầu não quân Mỹ, quân lực Việt Nam Cộng hòa vùng đô thị và các mục tiêu trọng điểm. Do nhiều yếu tố tác động, nhất là tính bất ngờ không còn, chủ quan trong đánh giá tình hình nên đợt 2 và 3 đã không đem lại hiệu quả và gây nên những tổn thất về quân số. Tuy nhiên, cả ba đợt trong

---

<sup>1</sup> Đợt 2: từ ngày 5-5 đến ngày 15-6-1968, đợt 3: từ ngày 17-8 đến ngày 30-9-1968.

Tổng tiến công và nổi dậy góp phần quan trọng trong chiến lược chung, quân dân cách mạng đã đánh bồi liên tiếp, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đoàn đại biểu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia hòa đàm tại Paris. Thắng lợi này góp phần cho cách mạng thế mạnh chủ động đấu tranh ở Hội nghị Paris. Những trận tấn công của quân dân Nhơn Trạch trong các đợt nổi dậy Xuân 68 đã gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề, góp phần làm cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, chính quyền Sài Gòn phá sản. Góp phần chung trong Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân ở Nhơn Trạch, quân dân Phú Hội đã vượt nhiều gian khổ, nguy hiểm để chuẩn bị cơ sở, vận chuyển vũ khí, đào hầm nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ. Các cơ sở cách mạng tại Phú Hội đã tham gia tích cực trong các tổ dân công: tải đạn, tải thương binh tại địa phương đến các địa bàn Thủ Đức, Suối Cà, Sông Nhạn, Bàu Hàm, Nhân Nghĩa, Long Thọ... phục vụ chiến trường và hậu cần. Tổ dân công Lê Văn Bụi, Đặng Văn Nhường, Đặng Văn Bon, Lê Văn Ánh, Nguyễn Thị Hạnh, Đào Thị Quốc, Lê Thị Hai, Nguyễn Thị Xanh<sup>1</sup>... tham gia tích cực tải thương từ Vàm Môn về Long Thọ. Lực lượng vũ trang cách mạng của huyện, của Phú Hội cũng tổn thất, hy sinh

---

<sup>1</sup> Cô Nguyễn Thị Mai - nhân chứng tham gia kháng chiến chống Mỹ tại địa phương, cung cấp.

trong những đợt tấn công vào kẻ thù. Chiến sĩ Nguyễn Văn Hiệp<sup>1</sup>, Lý Minh Tiến<sup>2</sup>, du kích xã Nguyễn Văn Chiến<sup>3</sup> trong những trận đánh, chống địch càn, đột áp hoạt động đưng độ với địch, chiến đấu và hy sinh anh dũng. Hai anh em cùng trong lực lượng chiến đấu của xã Phú Hội là Nguyễn Công Lâm, Nguyễn Công Lâm<sup>4</sup> và các đồng chí Phạm Văn Mới<sup>5</sup>, Phan Văn Hường<sup>6</sup>, Huỳnh Văn Hết<sup>7</sup>, Thái Minh Trí<sup>8</sup>... hy sinh trong những đợt đánh địch, thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

#### **4. Giữ vững phong trào, chuẩn bị tiến lên giải phóng (1969 - 1972)**

Sau những đợt tấn công của quân dân cách mạng miền Nam năm 1968, quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn quyết tâm giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam.

---

1 Con của bà Nguyễn Thị Cảnh (1923) xã Long Tân, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

2 Con của bà Lê Thị Trùng (1920 - 1992), xã Phước Thiện, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

3 Con của bà Trần Thị Nhị (1924 - 1997), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 con là liệt sĩ.

4 Con của bà Nguyễn Thị Mười (1906 - 1998), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

5 Con của bà Lê Thị Bộ (1916 - 2001), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

6 Con của bà Nguyễn Thị Thâu (1920 - 1980), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có chồng và 1 con là liệt sĩ.

7 Con của bà Đặng Thị Quốc (1917 - 2019) được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.

8 Con của bà Đặng Thị Nghĩa (1911 - 1995), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014, có 2 con là liệt sĩ.



Địch bắt đầu thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Đây là thủ đoạn thâm độc của Mỹ để từng bước tránh những tổn thất về binh lực đang trên chiến trường và thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”. Đại diện của chính phủ Mỹ và chính phủ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện nhiều cuộc gặp, thảo luận về một hiệp định chấm dứt chiến tranh. Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, binh lính Úc tiến hành các cuộc càn quét lại địa bàn, tạo nên thế tranh chấp giữa cách mạng và địch hết sức căng thẳng. Quân lính Mỹ được bố trí hàng trăm cụm lính tạo thế vừa bao vây lực lượng cách mạng mở vùng hoạt động, vừa chia cắt các khu dân cư, ngăn chặn các đường dây tiếp tế đến căn cứ.

Huyện Nhơn Trạch đẩy mạnh công tác binh vận trong các sắc lính gồm Mỹ, Úc, Thái Lan và binh lính người Việt trong quân đội Việt Nam Cộng hòa trên địa bàn. Ta rải hơn hai trăm ngàn truyền đơn viết bằng các thứ tiếng Anh, Thái, Việt vạch rõ chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa, gây tội ác với nhân dân Việt Nam, nêu rõ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa. Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước để khỏi chết vô nghĩa... Cơ sở cách mạng ở các xã Nhơn Trạch làm công tác binh vận trực tiếp đến các gia đình binh sĩ địch. Nhiều gia đình đã kêu gọi những người thân đi lính cho quân đội Sài Gòn đào ngũ.

Quân lính Mỹ trên chiến trường miền Nam từng bước được rút ra. Những lực lượng còn lại và quân lực Việt Nam Cộng hòa tiếp tục tăng cường thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc, tổ chức càn quét, đánh phá với quy mô lớn. Địch sử dụng mọi hình thức, thủ đoạn đánh phá, ruồng bỏ, càn quét kết hợp với phi pháo kể cả máy bay chiến lược B52 và rải chất độc hóa học hủy diệt địa hình, nhằm phá nát bàn đạp đứng chân của lực lượng cách mạng. Cường độ chiến tranh căng thẳng và ác liệt. Đây là thời kỳ mà địch coi là thời cơ “Tiến lên phía trước” để đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các mục tiêu càn bình định. Tình hình Nhơn Trạch càng thẳng khi địch tổ chức hàng loạt cuộc càn, truy quét, chà đi xát lại để phát hiện, tìm diệt, ngăn chặn lực lượng cách mạng. Trong mỗi xã đều có một cuộc cảnh sát do 1 thiếu úy hoặc 1 trung úy từ quận đưa xuống làm trưởng cuộc. Cán bộ bình định được tăng cường, ngoài ra ở mỗi xã còn có một lực lượng tình báo “Phượng hoàng 39” và một số địa phương quân nội tuyến. Ở từng xã chúng lại đặt nhiều trạm kiểm soát, kìm kẹp rất gắt gao đồng bào trong đi lại, sinh hoạt đặc biệt là đọc các tuyên lộ, tăng cường đồn dân vào ấp kiểm soát theo kiểu mới, càn quét vào những xã chúng nghi là căn cứ của cách mạng. Lực lượng cảnh sát, những người tham gia cách mạng đã chiêu hồi quốc gia được sử dụng triệt để ở các địa phương vừa chỉ điểm và khám xét lục soát nhà dân bị tình nghi với Việt Cộng. Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, binh lính Úc tiến hành các cuộc

càn quét lại địa bàn, tạo nên thế tranh chấp giữa cách mạng và địch hết sức căng thẳng. Chiến trường ở thế đan xen, lực lượng cách mạng và địch ở những địa bàn sát nhau, trong thế giành giật quyết liệt. Quân lính Mỹ được bố trí hàng trăm cụm lính trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành tạo thế bao vây, ngăn chặn cách mạng mở rộng địa bàn hoạt động.

Tình hình càng khó khăn cho lực lượng cách mạng địa phương hoạt động, bắt liên lạc với nhau vì địch liên tục càn quét, chà đi xát lại trên nhiều địa bàn, trực lộ quan trọng. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân bám đất, đánh địch giữ vững các địa bàn, đứng chân đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Ở Phú Hội, phong trào đấu tranh chính trị được tổ chức. Trung tuần tháng 3, lính Thái Lan tràn vào Xóm Hố đốt phá, bắn chết bà Tám Nén..., đốt hàng chục nóc nhà, chặt cây trong vườn, với ý đồ dồn người dân phải ra sát trực lộ 17 để cất nhà ở. Chi bộ xã vận động quần chúng tổ chức thành nhiều đoàn về quận đấu tranh, phản đối lính địch bắn chết người dân vô tội, đòi bồi thường nhân mạng và thiệt hại về nhà cửa. Quận trưởng Nhơn Trạch nhượng bộ, phải hứa bồi thường.

Khu căn cứ Lòng Chảo ở Nhơn Trạch bị địch tập trung lực lượng, phương tiện đánh phá ác liệt. Huyện ủy Nhơn Trạch và lực lượng chủ lực phải thực hiện việc phân tán để bảo toàn lực lượng. Tình hình vô cùng khó khăn. Đường dây vận tải vũ khí, lương thực của ta thường bị gián đoạn.

Xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với Phân khu, Phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục. Trên đồng ruộng, sông rạch không lúc nào vắng địch, trong ấp lính nhiều hơn dân. Cán bộ, chiến sĩ tản ra thành tổ nhỏ, đào hầm bí mật để trú nấp trong điều kiện không móc nối được với cơ sở, người dân, lương thực không có. Lúc bấy giờ, người dân Xóm Hố - Phú Hội tiếp tế nhưng chỉ đáp ứng một phần nào khi các chiến sĩ, bộ đội đột kích an toàn.

Tháng 6-1969, Ban Chấp hành Phân khu 4 họp kiểm điểm tình hình, bổ sung kế hoạch tiến công địch. Đồng chí Lê Đình Nhơn được Trung ương Cục miền Nam chỉ định làm Bí thư Phân khu ủy Phân khu 4. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân đánh địch giữ vững các địa bàn, đứng chân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, nhân dân bám đất đẩy mạnh sản xuất. Trước tình hình khó khăn về vũ khí, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động các xã tìm nguồn cung cấp để chuyển đến Binh công xưởng ở căn cứ Rừng Sác. Trước tình hình khó khăn về vũ khí, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động các xã tìm nguồn cung cấp. Bằng hình thức thu gom các loại vũ khí cũ, sót lại của địch sau các trận đánh địch càn, đội du kích Phú Hội đã tìm kiếm được 30 trái pháo, 5 mìn mìn, 14 lựu đạn, 10 ngàn đạn nhọn chuyển về cho công binh xưởng. Việc thu gom, tìm kiếm như thế này rất nguy hiểm trong tiếp cận, xử lý và vận chuyển. Những nguyên liệu, đạn dược, thuốc nổ chuyển đến Binh công xưởng là một quá trình gay go, chứa đựng sự hy sinh lớn lao

của quân dân Nhơn Trạch. Lực lượng 240 đóng trên địa bàn huyện tổ chức những trận đánh vào quân địch. Trung đội cối thuộc Đại đội 240 đã đánh bót Phú Mỹ, diệt gọn 1 trung đội bảo an, bắt sống 9 tên, thu 7 súng; bắn cối vào bót Nhà Mò (địa điểm xã Phú Hội giáp xã Phước Thiện) diệt 1 trung đội dân vệ. Trong một trận đánh với địch, đại đội 240 bị tổn thất với 3 chiến sĩ hy sinh (Dung, Mai Thị Dung<sup>1</sup>, ...), 3 chiến sĩ Hồ Văn Hùng, Hiệp, Cải bị thương.

Trong tình hình ác liệt của chiến trường, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất đến với quân dân Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch không tổ chức hội nghị được vì lực lượng phân tán. Trong lúc rừng Lòng Chảo vẫn âm ì tiếng bom, đạn của địch, Thường trực Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho các chi bộ tùy theo hoàn cảnh của từng nơi mà tổ chức lễ truy điệu. Chính quyền địch cho cảnh sát tăng cường đi tuần tra các khu dân cư để nắm tình hình và ngăn không cho tụ tập để hướng về lãnh tụ của cách mạng ở địa bàn. Nhưng lòng người dân Nhơn Trạch hướng về Bác Hồ bằng nhiều cách mà bọn địch không thể tìm được lý do tra vấn hay bắt bớ, làm khó. Người dân Nhơn Trạch đốt nhang trên bàn thờ liên tục trong nhà tưởng nhớ Bác Hồ. Nhiều người tự may băng tang đeo trên áo. Đặc biệt, tại đình Phú Mỹ xã Phú Hội, dù bót địch đóng nhiều lính nhưng người dân hướng

---

*1 Đồng chí Mai Thị Dung, con của bà Trương Thị Bê (1930 - 1999), xã Đại Phước, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1995, có chồng và 3 con là liệt sĩ.*

về Bác Hồ bằng cách riêng khiến lính địch theo dõi, kiểm soát nhưng không phát hiện được. Các bô lão của Phú Mỹ là bác Chín Xuân, Nguyễn Văn Liệp (Tám Liệp), Nguyễn Văn Nương bàn với nhau thờ hương linh của Bác ở đình làng. Bác Chín Phương làm nghề thầy thuốc, giỏi chữ Nho chọn 3 câu trong cổ văn (Kinh thi), khắc lên thành ba bức hoành phi, đưa vào đình. Ba bức hoành phi treo riêng biệt, cùng hàng ngang ở cột đình, mỗi chữ đầu ghép lại hợp thành Hồ Chí Minh: **Hồ** nhiên như thiên, **Chí** vọng thâm ân, **Minh** hoài hậu đức. Người dân khi vào đình trong các lễ ở đình, đốt nhang, tưởng nhớ Bác Hồ.

Trong những ngày đề tang Bác, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9, Đại đội 240 và du kích các xã tổ chức các trận đánh vào địch, diệt hơn 40 tên địch. Mỗi trận đánh dù lớn hay nhỏ hoặc chỉ gây một tiếng nổ lúc này đều mang một ý nghĩa rất lớn, khẳng định cách mạng xã vẫn bám được xã, lực lượng huyện vẫn bám được địa bàn huyện và tinh thần đánh giặc vẫn được duy trì dù đường dây liên lạc không còn thông suốt như trước.

Trên chiến trường, địch vẫn duy trì cấp độ đánh mạnh, phá mạnh các cơ sở cách mạng. Qua khai thác thông tin của những kẻ chiêu hồi, địch nắm bắt và tổ chức kế hoạch đánh vào phía bắc khu Lòng Chảo, căn cứ của Phú Mỹ, Phước Thiện và quân chủ lực Đoàn 4. Trên địa bàn xã Phú Hội, tồn

thất lực lượng cách mạng đã xảy ra vì sự phản bội của một số tên chiêu hồi, chỉ điểm. Đặng Văn Đức<sup>1</sup>, Huỳnh Ngọc Sơn<sup>2</sup> - chiến sĩ Đại đội 240 hy sinh trong lúc cùng đồng đội tham gia đánh đồn, chống địch càn tại Xóm Hố. Du kích xã Lê Thị Mười<sup>3</sup>, trong một lần dừng quân ở Xóm Hố, bị tay chiêu hồi khai báo, địch cho quân phục kích. Nguyễn Thị Nhàn<sup>4</sup>, hy sinh vào tháng 6-1970 khi bị địch phục kích. Ngày 7-9-1969, trong vòng vây của địch, chiến sĩ Lê Thị Mười chiến đấu và hy sinh, không để địch bắt sống khai thác. Du kích Nguyễn Văn Sáu<sup>5</sup>, trước tham gia vào bộ đội địa phương huyện, sau trở lại đội du kích Phú Hội, trực tiếp đánh địch ở xã nhà, hy sinh ở Xóm Hố khi chống địch càn.

Trong phong trào diệt giặc, xã Phú Hội cùng với các địa bàn khác như Bình Sơn, Lộc An, Tam An, Phước Thiên, Phú Thạnh đã chủ động đẩy mạnh hoạt động võ trang diệt hơn 150 tên địch (có 10 Mỹ, 20 lính Úc, 71 lính Thái Lan) phá hủy 4 xe tăng quân sự, bắn cháy 8 trực thăng, nhận chìm một tàu 10.000 tấn. Thu 40 súng các loại, một máy PRC10.

1 Con của bà Nguyễn Thị Hương (1910 - 2005), xã Hiệp Phước, được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 con là liệt sĩ.

2 Con của bà Nguyễn Thị Cửu (1913 - 1956), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 con là liệt sĩ.

3 Con của bà Huỳnh Thị Cận (1905 - 1998), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 con là liệt sĩ.

4 Con của bà Nguyễn Thị Thiệp (1920 - 2005) được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 2 con là liệt sĩ.

5 Con của bà Lê Thị Đồi (1917 - 2018), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 con là liệt sĩ.

Bắt đầu năm 1970, chính quyền địch tăng cường bắt lính. Ở Nhơn Trạch, Long Thành, bằng nhiều thủ đoạn, địch bắt 946 thanh niên đi lính (trong đó có 300 thanh niên là học sinh trung học Long Thành, 114 thanh niên làng Cô nhi và 2.302 người buộc tham gia lực lượng phòng vệ dân sự; trong đó có 327 phụ nữ. Chỉ riêng xã Phú Hội, địch đã đôn được 2 trung đội dân vệ lên bảo an. Ngày 21-2-1970, địch sử dụng 200 lượt máy bay trực thăng, hơn 250 xe tăng, xe ủi và phi pháo yểm trợ cho lực lượng quân từ nhiều hướng tấn công mạnh khu Lòng Chảo. Quân địch tiến hành phá ủi với quy mô lớn để lực lượng cách mạng không còn thuận lợi để đứng chân. Sau nhiều ngày trụ chiến, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định dời toàn bộ các cơ quan ban ngành ra khỏi để tránh tổn thất và tiếp tục bám dân, móc nối liên lạc với các xã và phân khu, có kế hoạch chi đạo tấn công địch từ phía Nam. Ngày 21-3-1970, cơ quan Huyện ủy rút theo triền xã Phú Hội, Long Tân ra xã Long Điền. Rơi vào điếm phục kích của địch, đồng chí Xuyên, Tho chiến đấu tới viên đạn cuối cùng, hy sinh anh dũng. Khu rừng Lòng Chảo bị địch phá ủi trắng làm lực lượng cách mạng mất thế đứng chân nhưng kẻ địch cũng phải trả một giá rất đắt với 43 xe tăng, xe ủi bị phá hủy, 20 máy bay bị bắn rơi. Hàng trăm lính địch bị diệt. Phong trào chống bắt lính ở Phú Hội diễn ra mạnh mẽ. Đồng thời, chi bộ thông qua các bà mẹ, phụ nữ vận động lực lượng bảo an bỏ súng, đào ngũ, trở về với gia đình.



Song song với các cuộc đấu tranh chính trị, người dân Phú Hội tìm mọi cách đóng góp, tiếp tế cho cách mạng. Bà Trần Thị Sắc<sup>1</sup>, cơ sở cách mạng, nhà có nhiều người thoát ly ở Phú Hội đi chà gạo về nửa đường bị lính chặn xét, phát hiện số vải, ni lông bà giấu trong gạo. Địch bắt đưa lên đồn Phú Hội tra khảo, rồi giải lên Biên Hòa giam cầm. Tra tấn hay dụ dỗ, bà Trần Thị Sắc vẫn giữ vững tinh thần, không khai nguồn tiếp tế này cho cán bộ huyện, tuyệt thực đấu tranh buộc địch phải thả. Khi được về nhà, bà tiếp tục hoạt động, không hề nao núng, không sợ hăm dọa của địch là bắt bỏ tù, dọa đánh cho “lê la lê lét” khỏi cái tội tiếp tế cho Việt Cộng.

Bà Nguyễn Thị Chánh<sup>2</sup> là cơ sở hoạt động cách mạng trong xã, có kẻ chiêu hồi chỉ điểm, bị lộ chưa thoát ly được, bị lính của an ninh Ban 2 thuộc Chi khu Long Thành bắt tại nhà cùng hai người con. Địch tra khảo dã man nhưng bà Nguyễn Thị Chánh nhất quyết không hé lộ một tin tức gì. Địch tiếp tục bắt chồng bà, ông Huỳnh Văn Lờn tra khảo cho đến chết.

Bà Nguyễn Thị Mạnh<sup>3</sup> tại xã có 10 người con, chỉ trừ “út gái, út trai còn nhỏ” ở nhà, còn lại thoát ly kháng chiến.

1 Bà Trần Thị Sắc (1914-2012) được phong Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 4 người con là liệt sĩ.

2 Bà Nguyễn Thị Chánh (1919 - 1999) được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 2 con là liệt sĩ.

3 Bà Nguyễn Thị Mạnh (1925), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 3 người con là liệt sĩ: Hồ Văn Lo, Hồ Phương Trang, Hồ Minh Cảnh.

Một hôm, địch đến nhà mời bà lên quận và áp giải luôn về khám. Tại khám, địch đe dọa lòng bắn cho bằng được các con của bà nếu bà không kêu gọi tui nó về “chiêu hồi”, “quy phục quốc gia”. Nén chịu uất hận, bà trả lời: “Con tui nó lớn hết rồi! Tụi nó thích thì nó đi. Tui không xúi không biểu, nên tui cũng không gọi không kêu. Còn mấy ông muốn thì cứ tìm tui nó mà bắn, ai mà cản được mấy ông?”. Nhà bà Phan Thị Ổn<sup>1</sup> là cơ sở cách mạng, trong vườn nhà có nhiều hầm bí mật giáp với triền rừng vào khu căn cứ cách mạng. Bộ đội, du kích trong căn cứ hay liên lạc để nắm bắt tin tức. Bà dùng quy ước để khi bộ đội, du kích nhận biết để liên lạc, đột vào ấp. Trong ngày, khi bà giựt thùng cho tiếng vang với ngụ ý đuổi chim két là không có lính đi càn hay mật phục và ngược lại. Ngày 6-6-1970, như thường lệ, sáng sớm có một toán lính đi vào triền rừng càn quét, bắn phá và trở ra. Song địch cũng thủ đoạn là chúng phân thành hai toán, một toán lính ém lại mật phục và một toán trở ra. Bà cứ nghĩ lính rút hết nên làm ám hiệu “giựt thùng đuổi két”. Nào ngờ, một số chiến sĩ, du kích đang trên đường vào thì bà phát hiện còn lính đang mật phục ở triền rừng. Trước tình thế hiểm nguy, bà nhanh trí và gan dạ, chạy nhanh ra la to, xua đuổi lính đi chỗ khác để bà canh tác. Nghe tiếng hô to của bà đuổi lính, chiến sĩ, du kích nhanh chóng rút vào cứ an toàn. Diên tiết

---

<sup>1</sup> Bà Phan Thị Ổn (1912-1970) sau này được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 2 người con là liệt sĩ: Phan Văn Tâm, Phan Văn Châu.

vì không còn cơ hội tiêu diệt được nhiều Việt Cộng đột áp, địch bắn một loạt đạn vào bà. Bà Phan Thị Ôn hy sinh mà trong người vẫn còn viên M79 chưa kịp nổ.

Giữa tháng 10-1970, do yêu cầu nhiệm vụ mới, Phân khu ủy đã điều động đồng chí Ba Hạnh về trên và đưa đồng chí Nguyễn Văn Xuân về làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch, bổ sung đồng chí Phạm Thanh Lý (Chín Lý) làm Phó Bí thư. Huyện ủy quyết định điều lực lượng bám trụ Lòng Chảo gần địa bàn các xã để có điều kiện củng cố xây dựng lực lượng và hỗ trợ cho các xã. Đại đội 240 được chia thành 2 bộ phận, một bám địa bàn Xóm Hồ xã Long Tân, 1 bám địa bàn Xóm Hồ Phú Hội. Hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh, các lực lượng vũ trang đã đẩy mạnh hoạt động quân sự tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Bộ phận về đứng chân tại Phú Hội vừa lo ổn định ăn ở vừa bung ngay xuống xã công tác, tổ chức phục kích diệt 3 tên địch thu 3 súng có 1 M79. Đồng chí Phan Văn An<sup>1</sup> - cán bộ kinh tài của huyện tổ chức đột áp thực hiện nhiệm vụ móc nối, tiếp tế. Hàng ngày, ông cùng đồng đội “ém kỹ ngoài bờ ruộng”, chờ đến đêm xuống mới bơi xuống về ấp trong xã Phú Hội. Trong một buổi chiều, ông không phát hiện ra tàu địch mật phục trên vàm kinh ở xã. Một cuộc đụng độ quyết liệt xảy ra, người cán bộ kinh tài chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh.

---

<sup>1</sup> *Chồng của bà Huỳnh Thị Hý (? - 1960), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 2 người con là liệt sĩ.*

Ngày 8-3-1970, Tiểu đội trưởng Trương Vĩnh Phúc<sup>1</sup> (chiến sĩ Đại đội 240), hy sinh trong khi chiến đấu ở Vườn Huệ - nơi giáp ranh hai xã Long Tân, Phú Hội. Ngày 13-5-1970, đồng chí Nguyễn Văn Dính<sup>2</sup> trở về cơ sở để lấy gạo. Sau đó, ngày 20-7-1970, Hồ Văn Ro<sup>3</sup> và hai đồng đội đột áp Xóm Hố gặp cơ sở để lấy gạo tải về căn cứ. Khi trở ra, cả 3 đồng chí vướng mìn Claymore địch gài, hy sinh. Bọn lính phục kích gần đó đem xác về đồn Miếu phơi nắng nhằm khủng bố tinh thần nhân dân rồi cho người nhả thân nhân đem về chôn cất. Cha anh là ông Hồ Văn Tư, nén đau thương, lên xã, xin phép nhận xác đem về chôn. Phục vụ cho chiến trường Nhơn Trạch trong giai đoạn đấu tranh ác liệt, các cơ sở cách mạng Phú Hội tiếp tục tham gia dân công, tải đạn, lương thực theo từng đợt từ Nhơn Trạch lên các điểm căn cứ của tỉnh Biên Hòa.

Bước vào năm 1971, Huyện ủy Nhơn Trạch sau nhiều lần di chuyển địa bàn hoạt động, quyết định bám trụ theo triền Xóm Hố xã Phú Hội giáp ranh xã Long Tân - nơi duy nhất trong vùng Lòng Chảo còn cây rừng. Địch theo dõi biết lực lượng cách mạng bám trụ, điều 2 tiểu đoàn thuộc sư 18, 1 tiểu đoàn Mỹ thuộc lữ 199, 3 đại đội bảo an và 45 xe có nhiều xe ủi, 4 xe phun lửa, mở cuộc càn quét với mục tiêu

---

1 Con của bà Châu Thị Sang (1920 - 1966), xã Phú Hữu, được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1996.

2 Em của liệt sĩ Nguyễn Văn Văn, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Dừa (1917 - 1962).

3 Con bà Bùi Thị Chín (1930-1965), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1995.

hốt gọn Việt Cộng trong “cái túi” của rừng Lòng Chảo. Một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh khi địch tấn công<sup>1</sup>. Du kích Lê Văn Thành<sup>2</sup> hy sinh trên đường công tác do vướng mình địch gài. Lính đem xác anh ra bỏ ngoài đường, người dân Phú Hội đi chợ nhận ra và báo cho gia đình đến lấy xác về chôn. Anh Phạm Văn Cũ, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 5-6-1971<sup>3</sup>, đồng chí Ba Ân, Công hy sinh do sập hầm bí mật, bị địch phát hiện, tấn công. Xã đội phó Phú Hội, đồng chí Trần Văn Bảnh hy sinh vào ngày 3-11-1971 trên đường đi công tác bị địch phục kích. Rừng Xóm Hố của Phú Hội, Long Tân nhiều cây bị bật gốc, xơ xác, nhiều đoạn giao thông hào, hầm bí mật của cách mạng bị xói tung nhưng địch cũng không phá ủi hết được vì bị tổn thất nhiều, triền dốc quá sâu. Lực lượng cách mạng của huyện rút khỏi vòng vây “chụp gọn” của địch giăng ra.

Tháng 5-1971, Bộ Chỉ huy Miền bố trí lại chiến trường. Phân khu 4 sáp nhập với tỉnh Bà Rịa - Long Khánh thành Phân khu Bà Rịa - Long Khánh<sup>4</sup>. Xã Phú Hội thuộc sự chỉ

1 Các đồng chí Hai Hiếu (cán bộ an ninh Nhơn Trạch), đồng chí Lê Minh Hoàng (Bí thư xã Long Tân), đồng chí Nguyễn Thị Kim Thanh (y tá), đồng chí Công (chiến sĩ Đại đội 240), đồng chí Phạm Minh Chính (nguyên là Phó Bí thư huyện Long Thành).

2 Con của bà Trần Thị Nhạ (1911-2010), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994.

3 Em của liệt sĩ Phạm Văn Mới, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Bộ (1916 - 2001), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014.

4 Phân khu Bà Rịa - Long Khánh gồm 3 thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và các huyện: Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải.

đạo của Phân khu Bà Rịa - Long Khánh. Sau một thời gian chịu đựng địch đánh phá ác liệt, nhiều tổn thất, phong trào đấu tranh cách mạng Nhơn Trạch chuyển biến tích cực.

Năm 1972, Sau một thời gian chịu đựng địch đánh phá ác liệt, nhiều tổn thất, phong trào đấu tranh cách mạng Nhơn Trạch có những bước chuyển. Huyện ủy chỉ đạo trước mắt, tập trung củng cố xây dựng lực lượng, giải quyết vấn đề lương thực. Ở Nhơn Trạch, Huyện ủy thành lập Ban vận động thanh niên do đồng chí Sáu Báu (Trưởng ban Tuyên giáo), làm Trưởng ban, đồng chí Tư Ngà, cán bộ thanh niên, làm Phó ban. Huyện chọn căn cứ Phước An làm nơi tổ chức học tập quân sự chính trị cho thanh niên, hình thành khung huấn luyện lấy tên là Đại đội 241 do đồng chí Hai Bền làm Đội trưởng, đồng chí Tư Hồng làm Chính trị viên. Chủ trương được triển khai kỹ xuống tận cơ sở nên chỉ trong vòng 2 tháng đầu năm 1972, nhiều xã đã rút được tân binh xây dựng đội du kích về bổ sung cho huyện. Xã Mỹ Hội là hai địa phương dẫn đầu trong việc rút tân binh ở Nhơn Trạch.

Đầu tháng 3-1972, Huyện ủy Nhơn Trạch tiếp nhận đội đặc công thuộc Trung đoàn 16 Đoàn 429, đặc công Miền đến hoạt động ở địa phương. Trung đội được thành lập<sup>1</sup> thuộc Đại đội 240 (lúc này lấy phiên hiệu X2). Sau 3

---

1 *Đội gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Đơ (Đội trưởng), Phan Xuân Nghĩa (chính trị viên), Nguyễn Hữu Hòa, Nguyễn Văn Vận, Long, Tình, Ly. Sau này, bổ sung đồng chí Võ Nhất Quyết (Đại đội phó Đại đội 240 làm đội trưởng), đồng chí Ba Thành (cán bộ xã Phú Mỹ) phụ trách hậu cần.*

lần điều nghiên, Trung đội 3 chia thành 2 mũi tấn công kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy hơn 10.000 tấn đạn pháo, gây tiếng vang lớn và cổ vũ tinh thần tấn công địch, diệt ác phá kềm được đẩy mạnh. Du kích Phú Hội khi tiêu diệt tên cảnh sát và tên trung sĩ bảo an tại Cầu Sắt chỉ cách bót địch không đầy 100m. Đến tháng 6-1972, quân dân cách mạng Nhơn Trạch diệt hơn 100 tên địch, hàng chục tên ác ôn bị trừng trị, bị bắt, bị cảnh cáo, ba đội phòng vệ dân sự bị phá rã.

Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn Nhơn Trạch có 43 cuộc đấu tranh với nhiều hình thức kiểu cách rất phong phú. Đặc biệt, cuộc mít tinh ban ngày kết hợp với vũ trang của 83 công nhân tổ chức tại lô cao su nhà thờ Phú Hội. Được sự lãnh đạo của chi bộ, công nhân tố cáo tội ác của địch; đồng thời đòi chủ sở phải cho công nhân tự do đi làm ăn, được tụ họp. Trước khí thế áp đảo, chủ sở phải chấp nhận nhưng chúng đã cho người bí mật báo về quận yêu cầu lính xuống đàn áp. Bọn lính xuống giải tỏa lọt vào mưu kế dụ địch của ta. Các chiến sĩ Đại đội 240 tổ chức ém trong hầm bí mật, xông lên đánh thẳng vào đội hình địch. Lính địch bị thiệt hại nặng. Sau đòn bất ngờ và táo bạo này, lính địch ở địa phương lại càng hoang mang. Quân chúng, cơ sở cách mạng nòng cốt làm công tác binh vận với gia đình binh sĩ, vận động giải thích để họ kêu gọi người thân rời bỏ hàng ngũ.

Tháng 7-1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy<sup>1</sup> triệu tập hội nghị, thảo luận và xác định, phân loại địa bàn để có những đối sách thích hợp trong việc đánh phá bình định của địch. Các xã Phú Hội, Mỹ Hội, Long Tân và Phước Thiên xác định là vùng trọng điểm số 1 đánh phá bình định nông thôn. Yêu cầu đặt ra là lực lượng hoạt động công khai phải làm chủ cả ban đêm và ban ngày, đánh phá bình định cần đi đôi với xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng. Các vùng khác của Nhơn Trạch gồm: Vùng Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Thạnh cần đánh phá bình định kết hợp với yêu cầu phát động quần chúng, cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự. Chú ý xây dựng cơ sở và nắm nghĩa quân cùng dân vệ để phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch. Các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiểng là trọng điểm thứ 2 cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn. Riêng vùng Vĩnh Thanh là nơi có đông đồng bào miền Bắc di cư, phần lớn theo đạo Thiên Chúa thì bố trí một số cán bộ có kinh nghiệm để vận động người dân bung ra trồng trọt ở vùng Bàu Sen, Hang Nai. Huyện Nhơn Trạch tuy có nhiều khó khăn nhưng hoàn toàn có khả năng theo tình hình của mỗi vùng để đánh phá chương trình bình định của địch, phát động nông dân, ngư

---

<sup>1</sup> Thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971.



dân bám ruộng đồng trồng tía, bám sông rạch đánh bắt cá tôm. Chú ý bố trí đảng viên mật lãnh đạo chặt chẽ nhân dân làm ăn ở những cánh đồng rộng của huyện.

Đầu tháng 9-1972, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông tổ chức hội nghị, quyết định những vấn đề quan trọng, trong đó có sử dụng toàn bộ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giành dân lấn đất với địch trong mùa khô 1972 - 1973; giải thể các phân khu, lập lại Khu ủy miền Đông, lập lại tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Huyện Nhơn Trạch thuộc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa. Quân dân cách mạng miền Nam tiến công mạnh mẽ địch trên chiến trường làm cho chính quyền Mỹ, chính quyền Sài Gòn vào thế bị động.

Ngày 20-10-1972, tổng thống Hoa Kỳ Ních-xon thông báo với đại diện chính phủ cách mạng sẽ ký kết Hiệp định Paris<sup>1</sup> vào ngày 31-10-1972. Trước những biến chuyển tình hình có lợi cho cách mạng, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo phải giữ vững những vùng đất đã giải phóng và mở rộng vùng tranh chấp. Đảng bộ và quân dân Nhơn Trạch bước vào đợt “Chồm lên chiếm lĩnh” chuẩn bị cho tình thế mới. Huyện ủy Nhơn Trạch đã tăng cường cán bộ và lực lượng quyết tâm chiếm lĩnh 7 xã 11 ấp, giải phóng 2 ấp. Các đơn vị vũ trang áp sát các xã Phú Hội, Phú Mỹ, Long Tân, Phước Thiện, Phước

---

*1 Nội dung của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày 13-5-1968 được xem chính thức của Hội nghị tại Paris giữa đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Bộ trưởng Nguyễn Xuân Thủy) và Phái đoàn Mỹ (Ha-ri-man).*

Kiên, Phước Lai, Phước Thọ trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành. Mỗi xã có hàng trăm quân chúng giúp đỡ lực lượng cách mạng đào hầm, đào công sự. Có nhiều gia đình đốn tre, mít, đưa ván cho bộ đội làm hầm, khiêng bàn ghế ra ngoài lộ làm chướng ngại vật. Trong các ngày cuối tháng 10-1972, phong trào đấu tranh chính trị của quân chúng ở Phú Hội dâng lên mạnh mẽ. Đến giờ hành động quân chúng nổi trống mõ phát loa kêu gọi binh sĩ khiến cho lính biệt kích đi lùng ban đêm rút vào đồn bót. Các áp dọc trục lộ đường 17 ở Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiên do cách mạng làm chủ.

Trước khí thế nổi dậy của quân chúng, lực lượng tại chỗ của địch không dám bung ra. Nhằm giải tỏa tình trạng bị động, địch rút 2 đại đội bảo an của chi khu giải tỏa địa bàn Phú Mỹ, Phú Hội. Yểm trợ cho bộ binh, địch dùng trực thăng, đầm già, khu trục đánh phá kết hợp với pháo bắn bừa bãi vào áp Cầu Sắt, Đất Mới (Phú Mỹ), Bến Cam (Phước Thiên), Mỹ Khoang (Phước Kiên), áp B (Phước Lai). Từ ngày 31-10 đến ngày 2-11-1972, địch điên cuồng tàn phá 456 nhà, trên 3000 gia lúa, làm 6 người chết, 12 bị thương, trên 20 mẫu vườn của người dân.

Năm 1972, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh cường độ chiến tranh khắp các chiến trường. Địa bàn Nhơn Trạch là một điểm nóng hứng chịu của bom đạn của địch. Lực lượng vũ trang cách mạng của huyện đứng chân trên địa bàn và du kích Phú Hội hoạt động mạnh trong cao trào chống địch lấn

đất giành dân nhưng gánh chịu nhiều tổn thất. Lực lượng biệt kích thám báo địch thường tổ chức tuần tra trên sông, có máy bay yểm trợ quần đi quần lại nhiều địa điểm chúng nghi ngờ lực lượng cách mạng ẩn nấp. Cán bộ, chiến sĩ, du kích trước những lần địch tuần tra thường chọn những đám chuối nước để ẩn nấp, lúc thì nấp trên mặt nước nhưng cũng có những lúc phải ngụp lặn dưới nước vì máy bay địch quạt mạnh làm ngã rạp lá chuối phía trên. Ngày 25-4-1972, chiến sĩ Lê Văn Tiến (Đại đội 240 kiêm Xã đội trưởng Phú Hội) công tác trên đường sông bằng ghe rơi vào ổ phục kích của địch, bị bắn chết. Ngày 5-5-1972, anh Trần Văn Năm<sup>1</sup> - du kích Phú Hội dẫn đường cho bộ đội đánh địch ở miếu Dinh Ông. Tại trận đụng độ với trung đội biệt kích thám báo của địch do tên ác ôn Tám Tho chỉ huy, đồng chí Trần Văn Năm và 5 chiến sĩ hy sinh. Các đồng chí Thái Minh Hóa<sup>2</sup>, Huỳnh Văn Lớn<sup>3</sup> hy sinh vào ngày 6-10-1972.

Trước tình hình địch tăng cường đánh phá, Đoàn 10 đặc công Rừng Sác tăng cường lực lượng tiếp cận kho đạn Thành Tuy Hạ. Các chiến sĩ đột kích vào trong kho đặt gài mìn và rút an toàn. Lúc 3 giờ 15 phút ngày 12-11-1972, kho Thành Tuy Hạ nổ cháy, thiêu hủy trên 50 ngàn tấn bom đạn

1 *Con của bà Trần Thị Thiết (1924-1965), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994. Bản thân bà là liệt sĩ và 2 người con liệt sĩ.*

2 *Em của liệt sĩ Thái Minh Trí, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Đặng Thị Nghĩa (1911 - 1995).*

3 *Em của liệt sĩ Huỳnh Văn Tiếng, con của bà Nguyễn Thị Chánh (1919 - 1999), được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994.*

của địch. Từ thông tin của cơ sở cách mạng ở Long Tân báo cho đồng chí Quyết, các chiến sĩ tiếp tục đột kích vào 5 dãy kho chứa bom, gài trái vào ngày 12-1-1972. Cả 5 dãy kho bom nổ liên tục 2 ngày. Gần 80% kho bom bị phá hủy, 60% tổng số bom trong kho Thành Tuy Hạ bị phá hủy. Địch đem số bom đạn còn lại đi phá hủy vì đã bị chấn động mạnh.

Tháng 11-1972, chính quyền Mỹ không thực hiện ký kết hiệp định như đã thông báo. Được tỉnh chỉ đạo nhằm tránh sự phản kích của địch, Huyện ủy Nhơn Trạch điều lực lượng giãn ra khỏi các mục tiêu, đồng thời tăng cường thế trận toàn diện sẵn sàng đánh địch phản kích và nhanh chóng chớp thời cơ khi tình hình cách mạng có thuận lợi, tiếp tục đẩy mạnh công tác binh vận, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân bung về vườn, ruộng cũ sinh sống. Trong chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972, đội dân quân du kích xã Phú Hội liên tục tiến công địch. Trong 2 ngày cuối tháng 12-1972, 13 du kích xã Phú Hội kiên cường bám trụ bẻ gãy nhiều đợt phản kích của địch từ Liên đội 32 bảo an, diệt 15 tên. Địch điên cuồng dùng máy bay đến ném bom bừa bãi vào xã, hủy diệt 132 nhà dân. Đội du kích vẫn liên tục trụ bám giữ được thể làm chủ 2 ấp, góp phần đánh bại những nỗ lực của địch trong kế hoạch “Trần ngập lãnh thổ”.

Sau đợt “Đông Khởi năm 1972” và “Chồm lên chiếm lĩnh” của lực lượng cách mạng, địch đã rất hoang mang lo sợ, dao động. Nhiều lính dân vệ không dám bung ra lùng sục

hoặc đi trong sự bắt buộc, tâm lý sợ hãi. Một số dân vệ ở Phú Hội được vận động phản chiến chống lệnh của cấp chỉ huy, một số thì đào ngũ. Người dân Phú Hội bung về sinh sống, làm ăn; đồng thời từng bước xây dựng thêm nhiều cơ sở. Thế và lực lượng cách mạng Long Thành - Nhơn Trạch đã được mở, chuẩn bị cho một giai đoạn tiến công giải phóng quê hương.

### **5. Giữ thế tiến công, nổi dậy giải phóng quê hương (1973 - 1975)**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực trên các mặt trận. Vừa đấu tranh ngoại giao vừa giành thắng lợi quân sự trên chiến trường, Mỹ và chính quyền Sài Gòn lâm vào tình thế bất lợi. Chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam về “Quyết tâm mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại cơ bản chương trình bình định nông thôn của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hội đàm tại Hội nghị Paris”. Đặc biệt, trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, chiến dịch Nguyễn Huệ<sup>1</sup> của lực lượng vũ trang cách mạng đã tạo thế uy hiếp mạnh đối với chế độ Sài Gòn. Thắng lợi của chiến

---

<sup>1</sup> Chiến dịch Nguyễn Huệ do tướng Trần Văn Trà làm Tư lệnh, Trần Độ làm Chính ủy. Thời gian chia làm 3 đợt: Đợt 1 (từ ngày 1-4 đến ngày 5-5-1972), đợt 2 (từ ngày 16/5 đến ngày 10-9/1972), đợt 3 (từ ngày 1-10-1972 đến ngày 19-1-1973). Quân giải phóng loại khỏi vòng chiến đấu 13.000 lính địch (bắt 5.381), thu 282 xe quân sự, 45 khẩu pháo, hơn 6.000 súng các loại, bắn rơi và phá hủy hơn 600 máy bay.

dịch Nguyễn Huệ ở Đông Nam Bộ đã tiêu diệt sinh lực quân đội Sài Gòn, giải phóng những một vùng rộng lớn ở Tây Bắc Sài Gòn, tạo thế đứng chân cho bộ đội chủ lực, tạo điều kiện cho nhân dân các địa phương nổi dậy đánh phá bình định.

Trước tình thế bất lợi trên chiến trường miền Nam, thất bại trong tấn công không kích phá hoại miền Bắc và dư luận thế giới lên án, Mỹ buộc phải thực hiện những thỏa thuận trước đó với Việt Nam và đi đến ký kết Hiệp định Paris. Theo tinh thần của hiệp định, ngày 27-1-1973, đúng 7 giờ sáng (giờ Hà Nội, 8 giờ sáng giờ Sài Gòn), cờ mỗi bên cắm chỗ nào thì khu vực ấy thuộc sự kiểm soát bên đó. Với điều khoản này, về phía chính quyền Sài Gòn và phía cách mạng, mỗi bên tùy theo địa bàn, khu vực chiếm giữ tiến hành cắm cờ xác định tình hình kiểm soát.

Cuộc tranh chấp diễn ra căng thẳng khắp nơi trong toàn huyện Nhơn Trạch. Sự đan xen các khu vực, địa bàn trước giờ thi hành khi được thực hiện cắm cờ xác định sẽ hình thành “thế da beo” giữa chính quyền địch và cách mạng. Thế nhưng, để giữ “thế da beo” với địa bàn rộng hơn, cả chính quyền địch và phía cách mạng tìm cách ứng phó. Địch điều chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 từ Biên Hòa đến Nhơn Trạch âm mưu giành dân, cắm cờ. Máy bay của địch thay nhau ném bom, dọn đường cho xe tăng bộ binh tràn vào các thôn xóm giành dân, cắm cờ. Huyện ủy Nhơn Trạch thông báo đến nhân dân, chỉ thị cho các lực lượng vũ trang

tổ chức tấn công địch. Lực lượng vũ trang huyện tổ chức đồn địch, đánh địch, bao vây chống địch lấn chiếm, hỗ trợ đồng bào căm cờ, giữ đất, giữ làng. Từ quận Nhà Bè của Sài Gòn, địch đổ quân tràn vào xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông và 2 tiểu đoàn từ hướng Thủ Đức địch sang kết hợp với lính quận Nhơn Trạch, lấn ra các xã ở vùng Lòng Chảo, vùng ven sông Đồng Môn. Nhằm giữ quận lỵ Nhơn Trạch và Thành Tuy Hạ, Phước Khánh, Giồng Ông Đông, địch sử dụng chiến đoàn 316, 1 đại đội biệt động quân, 1 đại đội bảo an, 1 đại đội biệt kích thủ đô và củng cố 8 trung đội dân vệ. Trên sông Lòng Tàu, sông Đồng Môn, địch đưa thêm về 3 Giang đoàn tuần tra liên tục. Tại ấp Phước Lương, địch xây dựng 3 trạm ra-đa 15, 17 và 19. Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hàng quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm xóa “thê da beo”, đẩy mạnh cường độ chiến tranh. Địch đưa Thiếu tá Huỳnh Văn Phú (thuộc quân đội Cao Đài Tây Ninh) làm Quận trưởng và tiến hành lập vành đai Nhơn Trạch, Quảng Xuyên<sup>1</sup> nhằm bảo vệ Sài Gòn.

Địa bàn Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiển, Phước Lai diễn ra cuộc tranh chấp quyết liệt giữa cách mạng và địch.

<sup>1</sup> *Quận Quảng Xuyên gồm 4 xã An Thới Đông, Bình Khánh, Lý Nhơn và Tam Thôn Hiệp, được chính quyền Sài Gòn thành lập ngày 29-1-1959, trực thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay), trực thuộc tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay), trực thuộc tỉnh Gia Định (TP.Hồ Chí Minh ngày nay) năm 1965. Hiện nay, thuộc huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hàng quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm: “Xóa thế da beo”, đẩy mạnh cường độ chiến tranh. Những ngày giữa tháng 1-1973, địch tổ chức nhiều đợt tấn công vào khu vực 4 xã. Có ngày chúng sử dụng tới cả tiểu đoàn nhưng vẫn bị lực lượng cách mạng đánh bật ra. Chiều 29-1-1973, địch cho pháo từ Long Thành, Phước Hòa, Bến Sắn bắn trên 3.000 đạn pháo 105 li cấp tập nhiều đợt. Tiếp theo địch cho máy bay từng đợt thả bom làm 80% nhà cửa của nhân dân trong 4 xã bị phá hủy, 9 thường dân bị chết, nhiều người bị thương, một số đồng bào phải bỏ nhà chạy dạt ra đồng ruộng.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn tiến hành chính sách trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, không tuân thủ các điều khoản thỏa thuận. Địch tăng cường bộ máy kìm kẹp, quân sự hóa bộ máy hành chính các cấp. Quân lính địch tăng cường lấn chiếm, bình định, càn quét khiến ta mất dần những lổm, khu vực. Tháng 2-1973, tại Xóm Hố xã Phú Hội, Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành tổ chức cho các đơn vị học tập chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Biên Hòa về “Tập trung chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã, ấp trên khắp nông thôn”. Nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ này là chống lấn chiếm, phá bình định, tăng cường công tác chính trị, binh vận, vạch trần chính sách my dân của địch. Tên chủ tịch hội đồng xã Phú Hội phát hiện tại Xóm Hố có



cán bộ cách mạng họp, liền báo tin cho lính ở chi khu Bến Sắn. Địch vội vã điều ngay Trung đội 99 thuộc tiểu đoàn 315 vây bắt. Được tin nội tuyến kịp thời, cuộc họp chuyển đi nơi khác và Đại đội 240 cùng du kích xã Phú Hội tổ chức phục đánh. Khoảng 9 giờ, khi lính địch vào trong xóm, đang chia nhau lùng sục địa bàn, lực lượng cách mạng nổ súng tấn công từ phía ngoài vào. Từ chủ động chuyển sang thế bị động, lực lượng cách mạng diệt 9 tên, bắt 7 tên, thu 17 súng các loại.

Phấn khởi, vui mừng trong niềm vui chung của đất nước, ngày 31-3-1973, Huyện ủy Long Thành tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi trong ký kết Hiệp định Paris - một thắng lợi lớn khi quân Mỹ phải rút khỏi Việt Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch, Long Thành đón nhận Huân chương Giải phóng hạng Nhất của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trao tặng. Xã Phú Hội cùng 7 xã của huyện Long Thành, Nhơn Trạch là Phước An, Bình Sơn, Tam An, Long Phước, Phú Hữu, Phước Thọ, Phước Thái được đón Huân chương Giải phóng hạng Nhì. Một sự khích lệ và cổ vũ cho quân dân Nhơn Trạch, Long Thành tiếp tục vượt qua khó khăn, hướng đến phía trước để hoàn thành sứ mệnh đánh đuổi kẻ thù.

Tháng 6-1973, Trung ương Cục miền Nam thực hiện một số điều chỉnh trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Thị xã Biên Hòa tách ra và do Trung ương Cục trực tiếp chỉ

đạo. Các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất<sup>1</sup>, Duyên Hải<sup>2</sup>, vùng cao su Dĩ An, Tân Uyên sáp nhập thành tỉnh Biên Hòa nông thôn<sup>3</sup>. Đầu tháng 9-1973, Quân khu họp rút kinh nghiệm và đề ra trọng tâm trong thời kỳ này là: “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định”. Sau đó có nghị quyết 21 của trung ương cục chỉ đạo việc phá bình định. Tỉnh Biên Hòa đã chọn Nhơn Trạch, Long Thành làm điểm cho công tác này. Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào: “Tìm diệt bình định áo đen” coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu. Tập trung tấn công đồn bót, đón đánh bọn địch phục kích trên các lộ giao thông.

Bước sang năm 1974, trên địa bàn Nhơn Trạch, quân lính địch được bổ sung, điều động, bố trí chốt chặn trên các kho tàng, trục lộ quan trọng. Theo tỉnh lộ 19 từ ngã ba đường ủi Phước Lai đến phía Nam cù lao Ông Cò, địch đưa Chiến đoàn 48, thuộc Sư 18 chốt giữ vùng Xoài Minh, Vũng Gấm, Xóm Cháy, Đồng Mu Rùa. Tiểu đoàn 315 về bãi pháo Bến Sắn và rải quân ra nhiều địa điểm. Tiểu đoàn 349 về

---

1 Khu vực huyện Trảng Bom hiện nay.

2 Nay thuộc địa bàn huyện Cần Giuộc, Tp.Hồ Chí Minh.

3 Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thông (Quyền Bí thư Tỉnh ủy); Nguyễn Hải (Phó Bí thư Tỉnh ủy), Nguyễn Việt Hoa (Phó Bí thư Tỉnh ủy); Nguyễn Công Hạnh (Ủy viên Thường vụ); và các ủy viên: Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Bờ, Huỳnh Văn Dậm, Lương Văn Tấn, Lê Quốc Bình, Út Đoàn, Nguyễn Thị Ngọc Liên, Phạm Hòa, Lê Quân, Lưu Thị Huấn, Trần On, Nguyễn Quang Đạo.

đóng dọc theo sông Đồng Môn. Một đại đội từ Rừng Sác về đóng ở xã Phước Khánh. Nhằm tạo thế đánh địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo tạo thế liên vùng gồm 3 xã thành 1 vùng, có 1 Huyện ủy viên chỉ đạo trực tiếp chống bình định, chống lấn chiếm, bảo vệ rừng. Các cuộc đấu tranh chính trị của người dân ở Phú Hội được đẩy mạnh; đặc biệt trong dịp chính quyền Sài Gòn tổ chức bầu cử. Khi địch yêu cầu đồng bào bỏ phiếu cho ông Nguyễn Văn Thiệu, dân Phú Hội trả lời: “Ông Thiệu làm tổng thống mấy năm rồi, ông không làm được gì, dân thì mỗi ngày mỗi khổ, hòa bình đâu không thấy, chỉ thấy chiến tranh ngày càng ác liệt”. Khi bị bắt ép bầu cử, người dân tìm cách phá cho lá phiếu hư hỏng, chọc thủng hoặc gạch chéo tất cả những tên trong lá phiếu.

Tình hình trên chiến trường miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hòa và Nhơn Trạch, Long Thành có chuyển biến tích cực cho phong trào đấu tranh cách mạng. Tháng 11-1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa họp mở rộng nhằm đánh giá tình hình địch và ta, dự kiến xu thế phát triển tình hình trong tỉnh và toàn Miền, trên cơ sở đó đề ra một số nhiệm vụ cụ thể trong mùa khô trong 2 năm 1974 - 1975. Hội nghị nhận định về thời gian tới, địch sẽ tập trung đối phó ở những vùng tranh chấp quyết liệt, nhất là các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu. Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh kết hợp chặt 3 mũi: vũ trang, chính trị, binh vận tại cơ sở; mở mảng, mở vùng khi có thời cơ. Các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh bao vây tiêu diệt một số đơn vị bảo an, dân

vệ và bộ máy kèm kẹp ở phân chi khu, ấp, xã, bức hàng đồn bót vùng tranh chấp, cắt đứt giao thông trên các trục lộ 1, 15, 17, 19 và sông Lòng Tàu; khẩn trương tạo thế và lực mới làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch. Huyện Nhơn Trạch tổ chức học tập, kế hoạch về chiến dịch mùa khô. Trọng tâm của chiến dịch là đánh bại cơ bản âm mưu bình định lấn chiếm của địch, giành dân, giành quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để giành ưu thế trên chiến trường. Ngày 6-12-1974, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức lễ xuất quân, mở màn chiến dịch thắng lợi: 9 ấp của 3 xã được giải phóng, trên 6 ngàn dân giành được quyền làm chủ. Tình thế cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. Huyện ủy Nhơn Trạch nhận định đây là thời cơ thuận lợi nhất để bao vây, tấn công giặc. Lực lượng vũ trang đánh địch, hỗ trợ đồng bào trên các mặt trận đấu tranh. Ở Phú Hội, các trận đánh địch diễn ra và địch chống trả quyết liệt. Ngày 8-3-1974, Phan Văn Bốn<sup>1</sup> hy sinh. Ngày 16-6-1974, du kích mật Lê Văn Tùng<sup>2</sup> xã Phú Hội hy sinh trên đường đi công tác.

Nhơn Trạch là một trong những địa bàn trong chiến lược chính quyền Việt Nam Cộng hòa tăng cường binh lính phòng thủ từ xa trong vành đai bảo vệ thủ phủ Sài Gòn.

---

1 *Chồng của bà Nguyễn Thị Thâu (1920 - 1980), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014 và 1 người con là liệt sĩ.*

2 *Con của bà Trần Thị Sắc (1914-2012) được phong Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994, có 4 người con là liệt sĩ.*

Tháng 1-1975 địch đưa tiểu đoàn 58 biệt động quân, tiểu đoàn 349 bảo an, chiến đoàn cơ giới 318 với 10 xe tăng nhằm tái chiếm lộ 19, lộ 17. Địch đóng quân ở ngã 3 đường ừi Phước Lai, tăng quân cho đồn Phú Hội, Long Tân, Phước Long, Phước Thọ. Cuối tháng 1-1975, địch tổ chức 3 cuộc càn lớn vào khu vực Lòng Chảo. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch phải chuyển từ căn cứ Hang Nai về Xóm Hố Phú Hội và Long Tân.

Tình hình chiến sự trên tỉnh lộ 19, 17 trở thành căng thẳng. Trên địa bàn xã Phú Hội, một số đồng chí bị địch sát hại. Bà Nguyễn Thị Tám<sup>1</sup> và chồng là Thái Văn Quán là cơ sở cách mạng, bị địch phát hiện nên chúng bắn chết vào ngày 28-1-1975. Nguyễn Thanh Nghị<sup>2</sup> hy sinh vào ngày 25-1-1975.

Ngày 27-1-1975, lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn Nhơn Trạch tổ chức đánh địch. Đoàn 10 Rừng Sác điều Đại đội 2 từ Giồng Ông Đông, Đại đội 3 từ Phú Hữu, Tiểu đoàn 240 của tỉnh từ Phước Thái phối hợp tấn công lính địch đang tạo vòng vây khu Lòng Chảo. Quân cách mạng tiêu diệt 102 tên, phá hủy 5 xe tăng, một số đồn địch bị quân cách mạng bao vây, nên chúng dùng trực thăng tiếp tế.

---

1 Bà Nguyễn Thị Tám (1915 - 1975) được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2010, bản thân là liệt sĩ và 2 người con liệt sĩ.

2 Em của liệt sĩ Nguyễn Thị Nhân, con của bà Nguyễn Thị Thiệp (1920 - 2005), được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Trung ương Cục, Khu ủy và Quân khu ủy miền Đông về chuẩn bị cho thời cơ cách mạng, Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa họp quyết định: Phát động tư tưởng tiến công giải phóng quê hương trong toàn đảng, toàn quân, toàn dân dựa vào lực lượng 3 mũi tại chỗ là chủ yếu và hình thành các Ban Quân quản để thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời sau ngày giải phóng. Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành có vị trí quan trọng đặc biệt ở hướng Đông Sài Gòn cần được tăng cường lực lượng vũ trang, cán bộ chỉ đạo từ huyện đến cơ sở để công kích, khởi nghĩa từng phần, khi thời cơ cho phép, kịp thời đồng loạt tiến công, giải phóng từng mảng, từng huyện. Trên chiến trường, những chiến thắng của quân giải phóng đã làm cho quân nguy rơi vào thế bị động. Lực lượng vũ trang chủ lực và địa phương Nhơn Trạch tấn công địch trải rộng trên khắp địa bàn thu nhiều thắng lợi. Hàng loạt các ấp, xã được giải phóng.

Những ngày đầu tháng 4-1975, nhiều nơi bội đội, du kích tấn công địch và chiếm lĩnh địa bàn. Theo lộ 17, xã Phước Thiện có 3 ấp được giải phóng, xã Phú Hội giải phóng được hai ấp, xã Long Tân giải phóng được 3 ấp. Phú Hội được chọn là địa bàn quan trọng chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công nổi dậy trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Bộ phận Quân y chuyển từ khu vực cánh đồng Cà Phê về Phú Hội, Long Tân. Nhân dân Phú Hội tham gia tích cực trong việc đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến.

Trước tình thế nguy cấp của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, được sự hỗ trợ của cố vấn Mỹ, địch xây dựng tuyến phòng thủ Xuân Lộc (nay thuộc thành phố Long Khánh, Đồng Nai) để bảo vệ thủ phủ Sài Gòn từ hướng Đông. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc được đánh giá là trọng yếu số 1, “Bức tường thép” để ngăn sức tấn công của quân giải phóng, nếu để “mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn”. Ngày 2-4-1975, Bộ Tư lệnh Miền mở chiến dịch tấn công Xuân Lộc<sup>1</sup>. Từ ngày 9-4 đến ngày 21-4-1975, sau 12 ngày đêm tấn công gay go và ác liệt, lực lượng vũ trang cùng với sự nổi dậy của quần chúng cách mạng, tuyến phòng thủ Xuân Lộc của chính quyền Sài Gòn bị đập tan. Quân lính địch từ Xuân Lộc, Long Khánh tan rã, bỏ chạy hướng về Sài Gòn qua hướng Long Thành, Nhơn Trạch nhiều trong tình cảnh hỗn loạn.

Thời cơ giải phóng Nhơn Trạch đang có những thuận lợi khi quân giải phóng đang “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” mở toang những cánh cửa tiến về Sài Gòn. Chiều ngày 20-4-1975, đồng chí Lê Trọng Tấn - Tư lệnh mặt trận phía Đông nhận điện khẩn của Đại tướng Văn Tiến Dũng trong chỉ đạo thực hiện giải phóng Sài Gòn: “Ngày

---

<sup>1</sup> Chiến dịch bắt đầu vào ngày 12-4-1975. Lực lượng vũ trang tham gia gồm: Lực lượng tham gia chiến dịch bao gồm: Quân đoàn 4 (Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341); Sư đoàn 6 (Quân khu 7); Lữ đoàn Pháo phòng không 71; hai tiểu đoàn xe tăng; các lữ đoàn: Pháo binh 24, Công binh 25, Thông tin 26, một số tiểu đoàn, đại đội bộ đội địa phương; cuối chiến dịch tăng cường thêm Trung đoàn 95B (Sư đoàn 325) và 1 đại đội xe tăng.

28, 29 phải chiếm bằng được Nhơn Trạch, vị trí phía Đông Nam Sài Gòn để đặt pháo 130 li bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự”. Trên tinh lộ 17, Tiểu đoàn 240 đánh chiếm Phước Thiên, giữ và bảo vệ cầu, hỗ trợ cho các xã Phú Hội, Long Tân. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch tại Xóm Hố, Phú Hội thực hiện chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo sát sao từng bước tiến trong thời gian nổi dậy giải phóng quê hương. Địa bàn Nhơn Trạch trong tình trạng tranh chấp ác liệt giữa cách mạng và quân địch.

Theo hướng Nhơn Trạch, Trung đoàn 101, Trung đoàn 95 trợ chiến có 12 xe tăng hỗ trợ tiến vào lộ 17. Trung đoàn 95 theo hướng lộ 19, cắt qua Phước An, Vĩnh Thanh tham gia bao vây, tấn công kho bom Thành Tuy Hạ. Trung đoàn 101 theo đường 17 tiến về tấn công chi khu Nhơn Trạch. Lúc bấy giờ, Huyện ủy Nhơn Trạch lại nhận được nhiệm vụ qua điện khẩn: “Chuẩn bị 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Đồng Nai. Chọn nơi đặt pháo cho Quân đoàn 2 bắn vào Sài Gòn”. Huyện ủy Nhơn Trạch liền hội ý chớp nhoáng và đã chọn các điểm đặt pháo: nông nhà thờ Phú Hội, nông Giang Lò thuộc xã Phú Hội, đồi Bình Phú, đồi Vĩnh Tuy thuộc xã Long Tân.

Tại Phú Hội, đội dân quân du kích xã Phú Hội với quân số 35 đồng chí tham gia tích cực, cùng với nhân dân và phối hợp chiến đấu với bộ đội địa phương và chủ lực tấn công địch.



Ngày 26-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn. Sư đoàn 325 của Quân đoàn 2 với mục tiêu tấn công vào chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch và yếu khu kha hậu cần Thành Tuy Hạ để vượt phà Cát Lái tiến vào Sài Gòn. Trong thời gian này, Trung đoàn 101 tiến đến khu vực áp Bến Sắn gặp sự chống trả của địch quyết liệt. Đơn vị bao vây và dùng pháo tấn công, diệt phá đồn, giải phóng xã Phước Thiện. Các xã dọc theo trục lộ nối tiếp nhau vùng lên giải phóng. Chỉ trong 1 đêm, có 219 tên lính ra trình diện, nộp súng và 173 tên bị bắt sống. Ngày 27-4-1975, đội du kích kết hợp 3 mũi tiến công địch ở bót dân vệ và trung tâm cộng đồng ở xã cùng với nhân dân địa phương nổi dậy làm chủ. Khu Cầu Sắt nơi tiếp giáp giữa Phú Hội và Long Tân, đồng bào tập trung đông đảo. Đồng bào Phú Hội, Long Tân hỗ trợ lực lượng pháo binh của quân đoàn 2 kéo pháo 130 li lên nổng nhà thờ, nổng Giăng Lò, nổng Bình Tuy, nổng Vĩnh Tuy chuẩn bị trận địa pháo tấn công về mục tiêu ở Sài Gòn. Tại xã Phú Hội, giao liên của tỉnh bắt được nội dung điện khẩn của địch cho binh lính rút về xã Vĩnh Thanh để về chi khu phòng thủ. Nắm được kế hoạch của địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo Tiểu đoàn 240 hành quân gấp về Vĩnh Thanh, bao vây chặn đường rút chạy của địch. Đến 14 giờ cùng ngày 27-4-1975, lực lượng cách mạng gồm 6 xe tăng, 8 xe bọc thép có bộ binh yểm trợ tiến về chi khu Nhơn Trạch. Khi vừa qua khỏi địa hạt xã Long Tân, nơi tiếp giáp với quận lỵ Nhơn Trạch, lợi dụng địa hình từ trên dốc cao, địch tấn công và điều máy bay thả bom khiến đơn vị phải

quay về tại Xóm Hố, xã Phú Hội. Ban Chỉ huy quyết định đưa bộ binh lên tấn công địch và cuộc chiến diễn ra ác liệt.

Ngày 28-4-1975, thế trận vẫn còn giằng co quyết liệt giữa các mũi tiến công của quân giải phóng và quân địch tại các địa điểm quan trọng của huyện Nhơn Trạch. Quân dân du kích Phú Hội phối hợp với mũi tiến công chủ lực của quân giải phóng đánh chiếm thêm 2 đồn, 4 chốt, 1 ụ ở ấp Đất Mới và ấp Phú Mỹ, cùng nhân dân truy lùng bọn tàn binh địch, diệt 10 tên ác ôn, 3 bảo an, bắt sống 12 tên, thu 13 súng các loại, nhiều đồ dùng quân sự, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội. Sư đoàn 325, sau khi bàn giao Long Thành tiếp tục tiến về tỉnh lộ 17. Chiến trường Nhơn Trạch căng thẳng. Trung đoàn 101 bao vây quận lỵ Nhơn Trạch. Trung đoàn 95 chưa chiếm lĩnh được mục tiêu kho bom Thành Tuy Hạ. Hậu cần của quân đoàn chuyển về Phú Hội, Long Tân. Hàng trăm người dân Phú Hội và các xã lân cận tham gia công tác tiếp tế lương thực, phục vụ hậu cần cho bộ đội. Sư đoàn 325 sau khi bàn giao địa bàn Long Thành tiếp tục tiến về tỉnh lộ 17. Vào buổi chiều, quân cách mạng chiếm lĩnh trận địa. Đúng bốn giờ, pháo của Quân đoàn 2 khai hỏa, cấp tập vào chi khu Nhơn Trạch, yếu khu Thành Tuy Hạ. Lực lượng bộ binh tấn công, các chiến sĩ dùng B40, B41 đánh phá hệ thống lô cốt phòng thủ. Xe tăng cùng bộ binh của Quân đoàn 2 tràn lên. Trước sức tấn công mãnh liệt của quân Giải phóng, quân lính địch từ chi khu Nhơn Trạch tháo chạy hoảng loạn về phía Cát Lái. Ủy ban Quân quản Nhơn Trạch được thành lập để kịp thời lãnh đạo gồm: Đồng

chí Phạm Văn Đạm (Ba Đạm) làm Chủ tịch, Năm Thành (Phó Chủ tịch), các ủy viên: Trần Trọng Nhân (Tur Nhân), Phạm Văn Duyên, Năm Hải, Sáu Dân, Sáu Báo, Nguyễn Thị Thanh Vân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yên.

Trong ngày 29-4-1975, xã Phú Hội được giải phóng. Đến 11 giờ, Ủy ban Quân quản cùng cán bộ, nhân dân vào tiếp quản quận lỵ Nhơn Trạch. Nhơn Trạch hoàn toàn giải phóng. Từ xã Phú Hội, trận địa pháo của quân cách mạng bố trí theo hình cánh cung ở nông nhà thờ Phú Hội, nông Giang Lò, đồi Bình Phú, đồi Vĩnh Tuy chờ lệnh tấn công mục tiêu địch. Mặt trận hướng Đông - Nam Sài Gòn được mở. Trên đà chiến thắng, những cánh quân cách mạng từ hướng Long Thành, Nhơn Trạch chuẩn bị tiến về cứ điểm cuối cùng, quan trọng của chính quyền Sài Gòn.

Ngày 30-4-1975 đi vào lịch sử của dân tộc. Những cánh quân giải phóng tiến vào Sài Gòn. Quân lực Việt Nam Cộng hòa tan rã. Tổng thống Dương Văn Minh của chính quyền Sài Gòn tuyên bố hạ vũ khí đầu hàng, bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ, chính quyền Sài Gòn, quân dân xã Phú Hội cùng với nhân dân Nhơn Trạch vui mừng lớn trước thắng lợi của cách mạng, đất nước thống nhất sau chặng đường dài 21 năm kháng chiến đầy gian khổ. Với vị trí của một xã có địa bàn dọc hai bên trục lộ 17 (đài hơn 4km) nằm hoàn toàn trong vùng kim kẹp của địch, một bên là quận lỵ Nhơn Trạch (Phú Thạnh), một bên là Bộ Chỉ

huy địch và bãi pháo Bến Sắn, phong trào đấu tranh cách mạng của xã Phú Hội được duy trì trong những tình thế khó khăn, trước nhiều thử thách. Với địa thế gắn với rừng giồng khu Lòng Chảo, xã Phú Hội được Huyện ủy và các đơn vị vũ trang đứng chân trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến. Những đóng góp sức người, sức của của xã Phú Hội rất lớn đã góp phần làm nên chiến thắng chung trong phong trào cách mạng. Phú Hội nằm trong vùng địch hậu nhưng nhiều người dân là cơ sở của cách mạng. Có 3 gia đình được đặt làm cơ sở cho Huyện ủy Nhơn Trạch, 134 bà mẹ tham gia hội Mẹ chiến sĩ. Là một xã rất ít ruộng nhưng nhân dân đã đóng góp cho cách mạng hàng ngàn tấn lương thực thực phẩm, ủng hộ và đóng tiền mua công trái phiếu tương đương 100 lượng vàng trong đợt tổng tấn công mùa Xuân năm 1968. Quân dân Phú Hội đã góp 5.700 ngày công để làm 500m đường địa đạo, 1200m giao thông hào, 250 ô ụ chiến đấu, 500 hố chông đinh. Nhân dân xã tham gia chuyển vận lương thực thực phẩm, vũ khí phục vụ tiền tuyến. Đồng bào cùng du kích địa phương kết hợp với bộ đội chủ lực huyện đã chiến đấu 1.250 trận từ chống địch càn quét, phá đồn bót, phá ấp chiến lược, phá bình định, diệt ác ôn, gài trái, bắn tỉa. Thành tích trong chiến đấu của quân dân xã Phú Hội trong chống Mỹ: diệt 673 tên địch, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, bắt sống 55 tên, diệt 54 tên ác ôn. Xã Phú Hội luôn phát huy các cuộc đấu tranh chính trị với 250 cuộc đấu tranh lớn nhỏ với trên 18.000 lượt người tham gia. Lực lượng cách mạng của xã Phú Hội được tặng thưởng 56 huân

chương chiến sĩ hạng Nhất, 65 hạng Nhì, 74 hạng Ba, 13 Huân chương Chiến thắng, 73 Huân chương Chiến công, 39 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và nhiều huy chương, bằng khen các cấp của chính quyền cách mạng. Đội du kích xã Phú Hội trong kháng chiến chống Mỹ được đón nhận danh hiệu cao quý: Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Làm nên những thắng lợi và đem lại niềm vinh dự, tự hào trong truyền thống đấu tranh giữ nước, quân dân xã Phú Hội đã gánh chịu nhiều gian khổ, tổn thất và hy sinh. Rất nhiều người của xã đã chịu cảnh tra tấn, tù đày của chính quyền Sài Gòn vì tham gia cách mạng, cho người thân “theo Việt Cộng kháng chiến”. Nhiều du kích, chiến sĩ, cán bộ của xã Phú Hội và cán bộ, chiến sĩ từ các địa phương khác đã tham gia chiến đấu trong các đơn vị vũ trang khi đến đứng chân trên chiến trường Phú Hội cũng đã hy sinh anh dũng. Xã Phú Hội được chính quyền Sài Gòn liệt vào danh sách “xã Việt Cộng” bởi nhiều gia đình không ngại gian khổ, hy sinh, động viên các thế hệ nối tiếp nhau tham gia kháng chiến. Toàn xã có 360 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 213 thanh niên tham gia du kích địa phương. Những hy sinh không thể kể hết của quân dân Phú Hội đã tô thắm trang sử vẻ vang của Nhơn Trạch, Long Thành trong sự nghiệp đấu tranh giữ nước của Biên Hòa - Đồng Nai. Đất nước thống nhất, xã Phú Hội bước tiếp trên con đường xây dựng đất nước.

## Chương V

# **THỜI KỲ XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1994)**

### **1. Bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới (1975 - 1985)**

Sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ đầy gian khổ, hy sinh, Việt Nam thống nhất, cả nước cùng bước vào giai đoạn mới để xây dựng xã hội chủ nghĩa. Quân dân xã Phú Hội hòa trong niềm vui chung của dân tộc, bắt tay vào quá trình khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, xây dựng chế độ xã hội mới. Nhằm quản lý tốt các địa phương ở Đông Nam Bộ vừa giải phóng, Khu ủy Miền Đông chỉ đạo các tỉnh và huyện tiến hành thành lập các Ủy ban Quân quản để quản lý địa bàn sau giải phóng. Tại Nhơn Trạch, Ủy ban Quân quản huyện Nhơn Trạch thành lập gồm các đồng chí: Phạm Văn Đạm (Chủ tịch), Năm Thành (Phó Chủ tịch). Các ủy viên gồm: Trần Trọng Nhân, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Văn Duyên, Sáu Báu, Năm Khôi, Năm Hải, Sáu Dân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yên. Tại các xã của Nhơn Trạch, Ban Quân quản hình thành, gồm những cán bộ, đảng viên, du kích và cơ sở cách mạng triển khai quản lý địa bàn. Một số nhiệm vụ cấp thiết Ban Quân quản các xã thực hiện để ổn định tình hình xã hội, chính trị và đảm bảo cho người dân

tin tưởng vào được lối cách mạng trong thời kỳ mới, trước hết, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam<sup>1</sup>, nhấn mạnh đến chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc.

- Kêu gọi quần chúng tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả chiến tranh: chôn cất người chết do chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ trên địa bàn.

- Kêu gọi những quân nhân, những người tham gia vào bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa trình diện giao nộp vũ khí, tài liệu để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

- Các Ban ngành của chính quyền Quân quản quan tâm chăm lo cho người dân, cứu chữa người bị nạn trong chiến tranh, vận động nhân dân góp tiền, của giúp đỡ những gia đình khó khăn.

- Lực lượng bộ đội, du kích tập trung tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng, tài sản chung.

Nhằm trang bị cho cán bộ tham gia công tác quản lý, Ủy ban Quân quản tổ chức cho cán bộ học tập 5 nhiệm vụ chính trong thời kỳ đầu giải phóng: Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; Truy quét tàn binh, trấn áp những đối tượng phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự; Đẩy mạnh

---

<sup>1</sup> Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập tháng 6-1969.

sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lưu thông phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa; Xóa bỏ sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, tập trung xây dựng nền văn hóa mới: dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; Đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc. Ban Quân quản xã Phú Hội đã góp phần quan trọng trong việc tiếp quản, quản lý địa bàn cơ sở cho đến cuối năm 1975.

Ủy ban Quân quản huyện Nhon Trạch điều động cán bộ vũ trang làm nòng cốt, tổ chức xây dựng và ổn định bộ máy chính quyền. Đồng thời, bộ phận an ninh của huyện tổ chức các cụm an ninh liên xã (3-4 xã hình thành một cụm an ninh), để nắm tình hình, giữ gìn trật tự. Các xã phát động những phong trào ủng hộ cách mạng như thu gom, giao nộp vũ khí, đạn dược, chất nổ, tham gia tăng gia khai hoang, sản xuất, tuần tra bảo vệ địa bàn. Người dân Phú Hội hỗ trợ cho chính quyền cách mạng trong hoạt động, các đội tháo gỡ bom mìn trên những vùng đất bị bom đạn chiến tranh. Trong thành quả chung của toàn huyện Long Thành những tháng cuối năm 1975 với việc phá, gỡ 12.764 loại mìn, thu gom 8.112 lạng đạn các loại, giải phóng 37 vị trí, mở rộng 1.290.000m<sup>2</sup>.

Tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đề ra nghị quyết về nhiệm vụ chiến lược của nước ta trong tình hình hình mới: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ



nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Để thực hiện nhiệm vụ, cần phải: Xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân ở các cấp để nhanh chóng ổn định chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; Trấn áp phản cách mạng, Xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; Khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ; Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; Tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Huyện Long Thành xác định phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng sản xuất lương thực nhằm đảm bảo được đời sống nhân dân, ổn định trật tự xã hội và làm cơ sở để xây dựng xã hội mới. Tổng kết chung của Nhơn Trạch, Long Thành vào cuối năm 1975, nhân dân từng bước ổn định được đời sống của người dân dù tình hình vẫn còn những khó khăn. Tình hình phân phối nguồn lương thực, thực phẩm trong những tháng cuối năm 1975 ở Nhơn Trạch gặp nhiều khó khăn. Việc giao thương, buôn bán bị đình trệ dẫn đến khan hiếm hàng hóa. Huyện thành lập cửa hàng ở trung tâm các xã để phân phối các mặt hàng thiết yếu theo chế độ tem phiếu. Dù hàng hóa không nhiều nhưng đã góp phần giải quyết những nguồn hàng thiết yếu đối với người dân.

Tại Phú Hội, thành lập điểm bán hàng phục vụ cho nhu cầu người dân. Với phương châm trong nông nghiệp “Thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và mở rộng diện tích sản xuất”, vụ mùa năm 1975, người dân Phú Hội tiếp tục góp phần đưa tổng diện tích cấy lúa của huyện Long Thành đạt 12.693ha ruộng, khai phá thêm 7.000ha ruộng hoang hóa, 350ha rẫy xuống giống, khôi phục 665ha vườn trong toàn huyện<sup>1</sup>. Trên lĩnh vực văn hóa, chính quyền cách mạng vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới. Nhân dân Phú Hội được tuyên truyền vận động, bài trừ mê tín, tệ nạn xã hội. Trong tình hình chung của miền Nam, trong tiến trình thực hiện cải tạo tư sản mại bản, quốc hữu hóa các ngành kinh tế trọng điểm có một số hạn chế do không sát thực tế trong định giá các nhu yếu phẩm, vật tư, nguyên liệu thiết yếu, quan trọng cho sản xuất... đã tác động đến bộ máy quản lý điều hành, sản xuất lúng túng, làm lưu thông hàng hóa bị đình trệ, không đảm đương được vai trò chủ đạo của hệ thống phân phối nên đời sống của nhân dân lâm vào khó khăn.

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tháng 1-1976, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành. Cơ cấu hành chính của huyện Long Thành gồm: thị trấn Long Thành, các xã Phú Hội, Tam An, Lộc An, Long An, An Phước, An Lợi, An Hòa, Long Tân, Long Phước, Phước Thái, Phước Tân,

---

<sup>1</sup> *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.561, 559.*

Phước Thọ, Phước Nguyên, Phước Kiểng, Phước Thiên, Phước Thọ, Phước Khánh, Phước Lai, Phước Long, Long Hưng, Tân Hiệp, Ship, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phú Hữu, Phú Thạnh. Dân số toàn huyện Long Thành trên 200.000 người, có diện tích lớn nhất tỉnh Đồng Nai lúc bấy giờ.

Ủy ban Quân quản huyện Long Thành bàn giao công tác quản lý cho chính quyền địa phương. Trên cơ sở thành lập huyện, Huyện ủy Long Thành hình thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) được cử làm Bí thư, đồng chí Phạm Thanh Lý - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Hoạt động của văn phòng Huyện ủy có 25 đồng chí. Trên toàn huyện có 24 chi bộ cơ sở cấp xã với 326 đảng viên.

Những đảng viên, cán bộ, du kích hoạt động trên địa bàn xã Phú Hội trong kháng chiến tham gia vào bộ máy của chính quyền cách mạng để duy trì sự ổn định địa phương. Đồng chí Hà Xuân Lâm - Bí thư chi bộ trong thời kỳ kháng chiến năm 1973 giữ nhiệm vụ cho đến năm 1975. Thời kỳ từ năm 1976 đến năm 1994, tổ chức đảng cấp xã thực hiện nhiệm kỳ 2 năm. Từ năm 1976, đồng chí Nguyễn Văn Thuận làm Bí thư đến năm 1978. Đồng chí Hà Xuân Lâm được tín nhiệm làm bí thư trong một giai đoạn khá dài, từ năm 1979 đến năm 1988. Nhiệm kỳ 1988 đến năm 1990, đồng chí Trần Văn Lục làm Bí thư. Trong mỗi giai đoạn, cùng với các đảng viên, lãnh đạo cấp ủy đã phát huy vai trò, cùng chính quyền và đoàn thể thực hiện những nhiệm vụ theo đường lối

của đảng, chính sách của nhà nước để xây dựng, phát triển địa phương.

Năm 1976, người dân Phú Hội trong niềm vui chung của đất nước, cùng người dân huyện Long Thành tham gia bầu cử quốc hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là sự kiện quan trọng nên tỉnh Đồng Nai, huyện Long Thành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Nhân dân Phú Hội trong độ tuổi quy định nô nức hưởng ứng tham gia bỏ phiếu. Lực lượng du kích, xã đội phối hợp nhau chặt chẽ ở các địa bàn, các điểm bỏ phiếu để bảo đảm an ninh trong tình hình đất nước vừa thống nhất, các thế lực phản động cách mạng tìm cách phá hoại. Góp phần trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ công dân, nhân dân xã Phú Hội tham gia trong tổng số 97% cử tri huyện Long Thành thực hiện bầu cử.

Trên lĩnh vực kinh tế, với nhiệm vụ “Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực”, huyện Long Thành tiến hành chia 8 cụm phát triển tập đoàn sản xuất và Hợp tác xã theo đặc điểm của từng địa bàn. Xã Phú Hội cùng với xã Phước Thiện, xã Long Tân thuộc cụm 2. Các cụm còn lại gồm:

Cụm 1: Xã Vĩnh Thanh, xã Phú Hữu (xây dựng Hợp tác xã điểm), xã Đại Phước, xã Phú Thạnh, xã Phước Khánh (Tập đoàn sản xuất).

- Cụm 3: Xã Phước Kiển (Hợp tác xã), xã Phước Lai, xã Phước Long, xã Phước Thọ (Tập đoàn sản xuất).

- Cụm 4: Xã Long Phước, xã Tân Hiệp (Hợp tác xã), xã Phước Thái, xã Tân Thành (Tập đoàn sản xuất)

- Cụm 5: Thị trấn Long Thành (Cải tạo Công thương nghiệp), xã Long An, xã Lộc An, xã Suối Trầu, xã Cẩm Đường (Tập đoàn sản xuất).

- Cụm 6: Xã Tam An (Hợp tác xã), xã Phước Nguyên, xã An Lợi (Tập đoàn sản xuất)

- Cụm 7: Xã Phước Tân (Hợp tác xã), xã An Hòa, xã Long Hưng (Tập đoàn sản xuất)

- Cụm 8: Nông trường Cao su Bình Sơn, Siph.

Trên mặt trận nông nghiệp áp dụng biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chọn giống mới, đầu tư phân bón, tiếp tục đẩy mạnh khai hoang, thủy lợi... đã tạo cơ sở cho những chuyển biến tích cực. Toàn huyện Long Thành khai hoang phục hóa 2.000ha nâng diện tích gieo trồng cây lương thực trong từng năm tăng lên, trong đó có sự đóng góp của người dân Phú Hội.

Trong canh tác nông nghiệp, huyện Long Thành tiến hành thành lập các Tập đoàn sản xuất theo cơ chế sản xuất nông nghiệp mang tính tập thể. Xã Phú Hội thành lập những tập đoàn sản xuất trên cơ sở gắn với các khu cư dân. Mỗi tập đoàn sản xuất được thống kê về nguồn lực: số hộ dân, nhân khẩu, nguồn lao động chính, diện tích đất ruộng trồng lúa, trồng màu, vườn cây, công cụ phục vụ sản xuất (trâu, bò, máy cày, máy xới, xe vận chuyển...). Các tập đoàn chia

thành các tổ sản xuất, cùng tăng gia sản xuất và thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp trên sản lượng thu hoạch với nhà nước. Cùng với hướng phát triển của huyện Long Thành trong cải tạo nông nghiệp, xã Phú Hội cử cán bộ học tập từ mô hình Hợp tác xã Đất Mới của xã Long Phước trong kinh nghiệm xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất lớn để áp dụng cho địa phương.

Trong tình hình khó khăn chung về lương thực do xã hội chưa ổn định, buôn bán đình trệ, trồng trọt chưa đem lại hiệu quả, Long Thành từng bước thực hiện các mô hình phân phối lưu thông để ổn định đời sống nhân dân. Mạng lưới cửa hàng bách hóa của ngành thương nghiệp huyện được hình thành ở các xã. Xã Phú Hội thành lập hợp tác xã, thực hiện khâu phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đến với người dân.

Xã Phú Hội cùng các xã khác của huyện Long Thành chú trọng bảo vệ chính quyền cách mạng thời kỳ đầu đất nước thống nhất. Một số phần tử tham gia đi lính, làm việc cho chế độ Sài Gòn trước đây trốn tránh, e ngại và bất mãn, không tuân theo đường lối, chủ trương của cách mạng. Một số tổ chức chống đối chính quyền cách mạng tìm đến các địa điểm ở Long Thành, Nhơn Trạch móc nối. Trong hoàn cảnh đời sống khó khăn, các tổ chức phản động tìm cách dụ dỗ, móc nối những người bất mãn tham gia chống phá chính quyền. Lực lượng an ninh của huyện đã tổ chức các cụm an ninh liên xã (3-4 xã hình thành một cụm an ninh), để nắm tình hình, bố trí chiến sĩ công an và hình thành các tổ an ninh

nhân dân xây dựng thể quốc phòng toàn dân. Tiêu biểu trên mặt trận bảo vệ chính quyền, huyện dập tắt tổ chức phản động mang tên “Việt Nam phục quốc”. Đây là tổ chức có nhiều cơ sở hoạt động ở các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Sông Bé, Đồng Nai.

Trong tình hình khó khăn chung của miền Nam sau ngày đất nước thống nhất, huyện Nhơn Trạch thực hiện những chủ trương của cách mạng để xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, nền văn hóa mới. Các phong trào thu hút nhiều người tham gia, những chính sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời góp phần ổn định đời sống của người dân.

Từ năm 1976 đến 1978 là giai đoạn cả nước lâm vào khủng hoảng kinh tế, đời sống nhân dân khó khăn về lương thực. Thực hiện xóa tàn dư phong kiến, điều chỉnh ruộng đất theo tinh thần của nhà nước để đảm bảo nhân dân lao động có ruộng sản xuất theo tiêu chuẩn nhân khẩu, xã Phú Hội thống kê và xác định đối tượng thu hồi đất đai, bố trí đất sản xuất nhân dân lao động theo quy định, tiêu chí. Chính quyền xã vận động các hộ dư đất thực hiện chủ trương cách mạng và tinh thần “Nhường cơm sẻ áo” trong việc bàn giao, hiến đất để tạo phân phối đất sản xuất cho hộ không có đất canh tác. Đồng thời, chính quyền xã thực hiện thu hồi diện tích đất của các hộ dân từ nơi khác xâm canh trên địa bàn để phân bổ đất đai cho người dân địa phương. Xã Phú Hội được xã Long Tân bàn giao 222ha của các hộ dân từ địa phương này xâm canh trước đó. Trong chính sách phân chia ruộng đất sản xuất theo hộ dân và cư trú trên địa bàn, xã Phú

Hội phối hợp với các xã liên quan tiến hành tốt và người dân thực hiện theo chủ trương. Đây là chủ trương và chính sách đem lại ý nghĩa thiết thực trong đảm bảo đời sống nhân dân và tinh thần đại đoàn kết. Tình hình của đất nước gặp nhiều khó khăn, trong đó có nhiệm vụ tham gia bảo vệ đất nước khi Khmer Đỏ ở Campuchia tổ chức xâm lấn biên giới phía Tây Nam đất nước. Cùng với nhân dân cả nước, những thanh niên được gọi tham gia nghĩa vụ quân sự của xã Phú Hội tham gia bảo vệ quê hương.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong công tác bảo vệ, trồng rừng, từ năm 1982, huyện Long Thành giao đất hợp tác xã, tập đoàn và hộ gia đình tham gia. Việc làm này đem lại hiệu quả với trách nhiệm của nhà nước, nghĩa vụ và quyền lợi của tổ chức, hộ dân canh tác. Người dân xã Phú Hội được tham gia linh hoạt trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Ngày 6-11-1978, xã Phú Hội được vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý từ Quốc hội và Chủ tịch nước: Đội du kích xã Phú Hội được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là sự ghi nhận khá sớm về những đóng góp của nhà nước đối với địa phương trong tình hình đất nước vừa thống nhất sau 3 năm. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Phú Hội với vị trí hai bên trục lộ 17 nằm hoàn toàn trong vùng kim kẹp của địch (một bên là quận lỵ Nhơn Trạch, một bên là Bộ chỉ huy và bãi pháo Bến Sắn). Năm trong vùng địch hậu nhưng hầu hết gia đình trong xã là cơ sở của cách mạng. Có 3 gia đình được đặt làm cơ sở cho Huyện



ủy Nhơn Trạch, 134 bà má tham gia hội Mẹ chiến sĩ. Quân chúng yêu nước đã đóng góp cho cách mạng hàng ngàn tấn lương thực thực phẩm, đóng tiền mua công trái phiếu ủng hộ cách mạng (tính ra tương đương 100 lượng vàng trong đợt tổng tấn công mùa xuân năm 1968). Quân dân Phú Hội góp hàng ngàn ngày công vận chuyển lương thực, vũ khí, tiếp tế, đào địa đạo, giao thông hào, ô ụ chiến đấu... phục vụ cho cách mạng tấn công kẻ thù. Toàn xã có 360 thanh niên tòng quân nhập ngũ, 213 thanh niên tham gia du kích địa phương. Đồng bào cùng du kích địa phương kết hợp với bộ đội chủ lực huyện đã chiến đấu 1.250 trận chống địch càn quét, phá đồn bót, phá ấp chiến lược, phá bình định, diệt ác ôn, gài trái bần tĩa (diệt 673 địch, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, bắt sống 55 tên). Xã Phú Hội tổ chức 250 cuộc đấu tranh chính trị trực diện, 18.000 lượt người tham gia. Xã được tặng thưởng 56 Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất, 65 hạng Nhì, 74 hạng Ba, 13 Huân chương Chiến thắng, 73 Huân chương Chiến công, 39 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và nhiều huy chương, bằng khen, 6 đồng chí là Dũng sĩ diệt Mỹ Trong tình hình đất nước còn nhiều khó khăn, vinh dự này là động lực cho quân và dân Phú Hội tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống trong quyết tâm xây dựng quê hương.

Những nỗ lực của quân chúng nhân dân Phú Hội đóng góp vào thành quả chung khi huyện Long Thành được tỉnh công nhận cơ bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp vào năm 1985. Toàn huyện Long Thành có 03 hợp tác xã, 08 liên doanh tập đoàn, 319 tập đoàn sản xuất. Xã Phú Hội là

một trong số ít của huyện Long Thành có nhà truyền thống và các di tích ở địa phương được bảo quản tốt; trong đó có đình Phú Mỹ, gắn liền với sự kiện nhân dân thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh qua 3 bức hoành phi vào năm 1969. Ba bức hoành phi được Bảo tàng Đồng Nai phục chế bảo tồn và trưng bày. Xã Phú Hội được ngành văn hóa của tỉnh và huyện đánh giá làm tốt công tác bảo tồn di sản văn hóa của địa phương. Trong lĩnh vực y tế, giai đoạn trước năm 1986, trạm y tế của xã có 3 y sĩ và số giường bệnh ít ỏi, cơ sở vật chất thiếu thốn nhiều trong tình hình khó khăn chung của toàn huyện. Dù vậy, tại xã thành lập Ban Y tế với nhiều hoạt động nỗ lực trong chăm sóc sức khỏe người dân. Các thầy thuốc sử dụng phương thức chữa bệnh Đông - Tây y kết hợp, vừa điều trị được cho bệnh nhân vừa góp phần giải quyết tình trạng khan hiếm về nguồn thuốc chữa bệnh. Quần chúng nhân dân được vận động, tham gia tích cực phong trào xây dựng nếp sống mới, giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh tại địa bàn cư trú. Xã Phú Hội cùng xã Phú Hữu, Phước An, Đại Phước, Phú Khánh là những địa bàn có hoạt động y tế phát triển mạnh của huyện Long Thành.

Trước những khó khăn chung của đất nước trong chặng đường từ những năm đầu giải phóng đến khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và nhân dân xã Phú Hội đã có những nỗ lực không ngừng để xây dựng quê hương. Thực hiện chủ trương của Đảng các cấp, chính sách của nhà nước và địa phương, xã Phú Hội ổn định đời sống nhân dân, vượt qua những khủng

khoảng kinh tế, góp phần trong xây dựng chế độ mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

## **2. Xây dựng và phát triển theo đường lối Đổi mới của Đảng (1986 - 1994)**

Năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức đại hội lần thứ VI. Đây là sự kiện quan trọng, mở ra thời kỳ đổi mới của Việt Nam. Thực trạng và những tồn tại, yếu kém trong xây dựng, phát triển của đất nước được Đảng đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra những quyết sách lớn nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, tiếp tục đường lối chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới tư duy kinh tế từ Đại hội lần thứ VI của Đảng với mục tiêu khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, phát huy sức mạnh nhân tố con người, cải thiện đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Trên tinh thần đổi mới, tỉnh Đồng Nai đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế giai đoạn 1986 - 1990: “Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ

động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt”.

Từ ngày 16 đến ngày 19-9-1986, Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ IV được tổ chức, thống nhất đề ra nhiệm vụ chung của huyện: “Tiếp tục quy hoạch lại sản xuất, bố trí sử dụng lao động, ruộng đất phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, với cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp (nông nghiệp bao gồm lâm nghiệp, ngư nghiệp) nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa”. Những kết quả của huyện Long Thành trong giai đoạn đầu đổi mới có tác động tích cực đến các xã trên địa bàn. Căn cứ từ thực tế địa phương, xã Phú Hội cũng xác định những nhiệm vụ kinh tế - xã hội để thúc đẩy phát triển đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới. Khi hoạt động ngân hàng, tín dụng của huyện Long Thành mở rộng, xã Phú Hội có chi nhánh tín dụng đi vào hoạt động, góp phần thu hút nguồn vốn nhân rỗi và tái sử dụng qua các hình thức vay vốn cho nhân dân. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được giữ vững với hình thức hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất cho đến năm 1988.

Đảng ủy xã Phú Hội tiếp tục quá trình đổi mới trong kinh tế, tạo động lực cho đẩy mạnh sản xuất, thực hiện mục tiêu trong kế hoạch từ năm 1988 đến năm 1990 của huyện Long Thành: “Tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển,

ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”. Người lao động được thực hiện khoán theo nghị quyết 10 của Trung ương trong nông nghiệp, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển<sup>1</sup>.

Những định hướng phát triển của huyện Long Thành sau chặng đường đổi mới được xã Phú Hội thực hiện từ đặc điểm thực tế của địa phương, đặt cơ sở nền tảng cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong từng giai đoạn.

- Nông nghiệp: Tập trung khai thác tốt nhất nguồn đất đai, lao động để phát triển toàn diện, mang tính chất sản xuất hàng hóa ở chiều sâu, ổn định cơ cấu, diện tích cây trồng, phát triển ngành chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản) trong mô hình kinh tế gia đình mang tính chất công nghiệp, tạo hàng hóa đáp ứng nhu cầu các vùng công nghiệp và địa phương.

- Công nghiệp: Gắn với quy hoạch các vùng, cụm dân cư, khuyến khích các thành phần kinh tế và tập trung phát triển công nghiệp chế biến (lương thực, nông sản) và sản phẩm khai thác cung ứng vật liệu xây dựng tạo ra nhiều

---

<sup>1</sup> Thực hiện chủ trương đổi mới về kinh tế của Đại hội VI, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết nêu rõ quan điểm cơ bản của Đảng về quản lý nông nghiệp: Coi hợp tác xã như đơn vị kinh tế tự quản, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, nhận khoán với hợp tác xã.

hàng hóa phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống. Đồng thời gắn kết kế hoạch phát triển của tỉnh, các ngành công nghiệp Trung ương và nước ngoài đầu tư trên địa bàn để phát triển công nghiệp của huyện với quy mô nhỏ và dịch vụ công nghiệp là chủ yếu.

- Dịch vụ: Mở rộng các ngành làm dịch vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất và đời sống. Trước hết, đảm bảo giao thông, bưu điện, cơ khí sửa chữa, dịch vụ vật tư nhà nước, dịch vụ cho công nghiệp tỉnh, Trung ương, nước ngoài đầu tư trên địa bàn huyện.

Khi tái thành lập huyện năm 1994, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch xác định mục tiêu trước mắt, trong tình hình mới trên nhiều lĩnh vực; trong đó tập trung: “Ổn định và phát triển kinh tế chiều sâu đối với kinh tế nông nghiệp, chú trọng chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp, phát triển nhanh, đảm bảo phục vụ các loại hình dịch vụ trên địa bàn và dần dần hình thành cơ cấu kinh tế mới theo định hướng phát triển”.

### **- Tổ chức Đảng**

Năm 1991, đại hội Đảng bộ xã Phú Hội được tổ chức. Đồng chí Trần Văn Lực được Huyện ủy Long Thành phân công giữ chức Bí thư, đồng chí Hồ Minh Lực giữ chức Phó Bí thư và các ủy viên: Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Văn Kiệt, Nguyễn Thanh Phong. Năm 1993, đại hội Đảng của xã Phú Hội được tổ chức. Ban Chấp hành Đảng ủy được bầu gồm các đồng chí: Hồ Minh Lực - Bí thư, Nguyễn Hữu Nghị -

Phó Bí thư; và các ủy viên: Nguyễn Văn Sang, Lu Hồng Nguyên, Hồ Văn Hồng, Hà Xuân Lâm, Nguyễn Thanh Tuyền, Hồ Minh Phương, Huỳnh Kim Ly. Nhằm xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, sức chiến đấu cao và chủ động trong lãnh đạo toàn diện địa phương, Đảng ủy xã Phú Hội xây dựng chương trình hoạt động, quan tâm nhiệm vụ công tác tư tưởng trong tình hình mới đối với cán bộ, đảng viên. Các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức. Đặc biệt trong tình hình thế giới xoay chuyển với nhiều cục diện khác nhau, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa có những chuyển biến theo chiều hướng phức tạp, Đảng ủy quán triệt cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền đến nhân dân vai trò lãnh đạo và tin tưởng vào công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng. Mỗi cán bộ, đảng viên của xã ra sức rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong cuộc sống, tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Từ tổ chức đảng đến bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị, đoàn thể tăng cường củng cố tinh thần đoàn kết thống nhất, mối quan hệ với nhân dân. Các nghị quyết của Đảng cấp trên được học tập và phân tích, đánh giá để rút những bài học kinh nghiệm, vận dụng hiệu quả ở địa phương. Ngoài những trường hợp đảng viên miễn sinh hoạt, 100% cán bộ, đảng viên đều tích cực tuân thủ, tham gia học tập, nâng cao ý thức, trách nhiệm. Chất lượng đảng viên được nâng cao về chất lượng qua công tác đánh giá định kỳ, qua thi hành kỷ luật khi vi phạm kỷ luật. Ban Chấp hành

Đảng bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhằm tăng cường lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác, chính quyền cử cán bộ học tập bồi dưỡng lý luận chính trị (3 đồng chí học hệ trung cấp, 4 đồng chí hệ sơ cấp) và 10 quần chúng ưu tú được học tập đối tượng đảng, tạo nguồn trung kiên. Đảng bộ xã Phú Hội có 54 đảng viên, (02 đảng viên dự bị, 8 đảng viên miễn sinh hoạt, công tác). Năm 1994, Đảng ủy được công nhận Trong sạch vững mạnh.

### **- Bộ máy chính quyền**

Xã Phú Hội tổ chức quá trình bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp, kiện toàn bộ máy hành chính đi vào hoạt động có nề nếp, sắp xếp cán bộ các ban ngành. Ủy ban nhân dân chấp hành các nguyên tắc chế độ làm việc thực hiện theo nghị quyết của Đảng bộ và hội đồng nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Cán bộ trong bộ máy chính quyền phát huy được vai trò quản lý, điều hành. Công tác bố trí sử dụng cán bộ được chú trọng, thực hiện đúng quy định, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện phát huy được năng lực. Hoạt động của thanh tra và tư pháp ổn định, giải quyết tốt các đơn thư tố cáo, khiếu nại trong nhân dân và phát sinh tiêu cực ở địa phương.

### **- Hệ thống chính trị**

Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từng bước được ổn định, không ngừng phát huy về tổ chức, phương thức hoạt động. Cán bộ và thành viên các đoàn thể năng nổ trong công



tác vận động quần chúng, chăm lo được quyền lợi chính đáng của hội viên. Mặt trận phát huy vai trò, tham gia tích cực vào công tác ở địa phương, thực hiện tốt vai trò giám sát, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, là cầu nối giữa quần chúng nhân dân với Đảng bộ, chính quyền, tạo nên sự đồng thuận cao trong các phong trào, nhiệm vụ xây dựng địa phương. Ở địa phương, mặt trận tổ chức hiệu quả tiến trình hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999, tiếp xúc cử tri, làm tốt vai trò liên tịch với công an trong phong trào vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh. Hội Cựu chiến binh của xã thành lập năm 1994, tích cực phát huy bản chất hình ảnh bộ đội, tuyên truyền truyền thống cách mạng, hăng hái giữ gìn an ninh trật tự ở địa bàn. Hội Liên hiệp phụ nữ triển khai sâu rộng hoạt động tích cực trong vận động giới nữ tham gia nhiều phong trào địa phương, hiệu quả trong phát triển kinh tế gia đình với mô hình tiêu biểu: xây dựng được 6 nhóm tiết kiệm, hỗ trợ phụ nữ khó khăn vay vốn chăn nuôi. Hội Nông dân vận động tham gia sản xuất cải tạo vườn tạp, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận khoa học kỹ thuật qua các lớp tập huấn khuyến nông, hưởng ứng, góp sức xây dựng nông thôn mới. Đoàn Thanh niên linh hoạt và chủ động trong tập hợp đoàn viên, đem lại hiệu quả cho thanh niên trong khởi nghiệp, tạo việc làm qua các dự án chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, nêu cao tinh thần tự nguyện, thi hành nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tổ quốc. Hội Bảo thọ, Hội Phụ lão được củng cố và hoạt động đem lại ý nghĩa

thiết thực cho hội viên trong chăm lo đời sống, khích lệ sống vui, sống khỏe và làm gương cho giới trẻ.

### **- Lĩnh vực kinh tế**

Thành quả chung của xã Phú Hội trong kinh tế đã tác động nhiều mặt đến đời sống của nhân dân. Trong năm 1994, tổng thu nhập quốc dân đạt gần 8,019 tỷ đồng so với năm 1993 (tăng gần 10%) và giá trị tổng sản lượng nông nghiệp trên địa bàn qui thóc đạt 3.695,5 tấn (tăng 8%) với năm 1993. Thu ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, bình quân thu nhập lương thực năm 1994 là 563kg/người/năm. Về sản xuất nông nghiệp, tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 100%; trong đó 149ha lúa, 395ha mì, 812ha cây công nghiệp, 143ha cây ăn trái. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở đất ruộng và cải tạo vườn tạp thành vườn chuyên canh được nhân dân quan tâm thiếu vốn và kinh nghiệm nên chỉ thực hiện được 21ha. Về chăn nuôi được duy trì và phát triển theo hộ gia đình. Số lượng đàn gia súc, gia cầm hàng năm được tăng lên: 248 con bò, 1.015 con heo, vịt đàn 3590 con/vụ và 600 con vịt đẻ, 2.000 con gà. Trong chăn nuôi, người dân được vay vốn từ ngân hàng để phát triển; tiêu biểu, có 20 hộ thực hiện dự án nuôi bò thịt. Trong nuôi trồng thủy sản, nhân dân chủ yếu tận dụng diện tích mặt nước trồng ở đồng ruộng để nuôi tôm cá tự nhiên và ao vườn để nuôi cá. Trong nuôi trồng thủy sản, nhân dân chủ yếu tận dụng diện tích mặt nước trồng ở đồng ruộng nuôi tôm cá tự nhiên, sử dụng ao vườn nuôi cá, mỗi năm thu hoạch trên 1 tấn cá tôm.

Hệ thống đường giao thông với trục đường chính liên xã và các đường nhỏ trong thôn, ấp. Các tuyến đường xã quản lý được tuyên truyền, vận động người dân giữ mỹ quan, tháo gỡ những vật cản che khuất tầm nhìn, giảm thiểu được tai nạn. Nhân dân tham gia trong nâng cấp các tuyến đường nội bộ xóm ấp, tu sửa, đắp đất 6.000m đường, khai thông, nạo vét hệ thống mương rãnh để thoát nước, tránh ngập úng, bảo vệ môi trường. Cơ sở hạ tầng của xã Phú Hội được đầu tư từ nhiều nguồn ngân sách, của huyện và của địa phương. Trong đó, người dân được sử dụng điện tăng so với trước dù có nhiều khu vực chưa có lưới điện. Từ tháng 4-1994, toàn xã có 564/1.571 hộ sử dụng Cơ sở của ngành điện ở xã hoàn thành với 17km hạ thế với tổng vốn đầu tư 2,5 tỷ (ngân sách nhà nước 1 tỷ, còn lại nhân dân đóng góp). Nhà ở của nhân dân từng bước tăng dần về số lượng nhà bán kiên cố, nhà xây.

Trong công tác thu ngân sách, địa phương khai thác và thực hiện thu đầy đủ. Trong nhiệm kỳ, tổng thu ngân sách của địa phương đạt gần 150 triệu đồng (từ nguồn thu nông nghiệp, công thương nghiệp và nhà đất) và cung ứng đủ cho kế hoạch hoạt động địa phương. Người dân được tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất thấp từ ngân hàng nhà nước trên địa bàn để sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh. Trên địa bàn xã có 122 lượt hộ được vay gần 2,3 tỷ đồng. Nhiều hộ gia đình làm ăn hiệu quả, góp phần nâng cao mức sống. Quản lý đất đai của xã được triển khai, tổ chức cho người dân kê khai, đăng ký và kiểm tra đo đạc để cấp chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **- Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Đài truyền thanh xã được xây dựng với công suất là 600W, trang bị 12 loa phủ khắp các ấp, đảm bảo thông tin đến người dân. Hoạt động của Đài do nhân lực của văn hóa-xã hội đảm trách, hoạt động thường xuyên. Số buổi phát 3 lần/ngày, số giờ phát là 3 giờ/ngày, nội dung phát là tiếp âm đài trung ương, tỉnh, huyện. Đồng thời phổ biến các chính sách, chủ trương, pháp luật của đảng, nhà nước và thông tin các sự kiện lớn của đất nước, thông báo liên quan của địa phương. Trên địa bàn xã, có những dịch vụ giải trí: 4 điểm chiếu video, 3 điểm Karaoke. Đội kiểm tra văn hoá xã thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh nội dung và thời gian hoạt động các dịch vụ văn hóa.

Nhân dân tham gia trong các hoạt động tinh thần của đời sống. Tiêu biểu có đội nhạc lễ thành lập phục vụ cho các sự kiện sinh hoạt văn hóa truyền thống ở cơ sở tín ngưỡng, phục vụ tang lễ ở các khu dân cư. Phong trào thể dục thể thao của xã phát triển với 2 đội bóng đá, 1 đội bóng chuyền thường xuyên tập dợt và thi đấu. Trong các giải cấp huyện, thể thao xã tham gia nhiều bộ môn: bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, cờ tướng. Nhân dân hưởng ứng tập luyện thể dục và có những mạnh thường quân đóng góp cho hoạt động của phong trào thể thao.

Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục của địa phương từng bước được nâng lên. Nguồn giáo viên được tuyển đủ đáp ứng cho dạy học và đạt chất lượng qua các kỳ kiểm tra

của ngành. Số lượng lớp học được bố trí đầy đủ, đáp ứng cho nhu cầu dạy học bình thường hai buổi, không còn tình trạng ca 3 trước đây. Chất lượng học sinh chuyển biến tích cực và tăng qua đánh giá mỗi năm học, tiêu biểu số học sinh giỏi cấp huyện tăng qua các kỳ thi tuyển chọn. Hội phụ huynh học sinh hoạt động đúng chức năng, đảm bảo sự quan hệ chặt chẽ giữa hội với nhà trường. Công tác xoá mù chữ trong nhân dân thực hiện tốt và xã Phú Hội được công nhận phổ cập xoá mù chữ.

Sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ của địa phương tạo thuận lợi cho công tác về y tế. Các chương trình y tế cộng đồng: chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, tiêm phòng uốn ván sơ sinh tiêm chủng mở rộng phòng chống 6 bệnh cho trẻ em, uống vắc xin chống bại liệt, và vitamin A chống khô mắt, uống dầu chống bệnh bướu cổ... Người dân hưởng ứng tích cực trong các phong trào, tuy nhiên việc vận động người dân dùng muối iốt phòng ngừa bướu cổ chưa được toàn diện do còn duy trì thói quen dùng muối rang. Trạm y tế của xã xuống cấp, địa phương lên phương án xây dựng khu vực trung tâm xã. Đội ngũ thầy thuốc của trạm được biên chế 4 y sĩ và 1 hộ sinh. Trên địa bàn, một số hộ dân đáp ứng những tiêu chí về y tế theo quy định đã mở những dịch vụ trong cung ứng, bán thuốc chữa bệnh. Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình được chú trọng trong tuyên truyền và vận động các gia đình trong độ tuổi sinh sản áp dụng các biện pháp phòng tránh thai. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Phú Hội giữ ở mức tỷ lệ 1,5% trên số dân.

Chính sách xã hội được xã quan tâm, duy trì và chủ động trong các công việc giải quyết tồn đọng sau chiến tranh: tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, thực hiện hồ sơ về liệt sĩ, người có công, cơ sở cách mạng và Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Qua những đợt phong tặng, xã có được 20 bà mẹ, trong đó có 9 mẹ còn sống. Công tác chăm lo đối tượng chính sách thực hiện theo quy định, kịp thời. Xã đã xây dựng 9 nhà tình nghĩa, cấp 4 sổ tiết kiệm đối với các gia đình chính sách. Công tác báo công lập sổ vàng truyền thống cách mạng hoàn chỉnh với 400 hộ gia đình. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, qua điều tra có gần 300 hộ thuộc diện đói nghèo. Xã xét và tạo điều kiện cho 94/94 hộ được vay với số tiền là 101.100.000 đồng để tạo công ăn việc làm ổn định. Ở Phú Hội, xuất hiện mô hình tổ chế biến hạt điều hoạt động hiệu quả, góp phần giải quyết cho 100 nhân khẩu có việc làm ổn định.

### **- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh**

Là địa bàn gần trung tâm huyện, có trục giao thông liên xã gắn với các khu thị đông dân cư, địa hình trải rộng nên xã chú trọng trong quản lý địa bàn để đảm bảo tình hình an ninh, trật tự. Lực lượng tham gia bảo vệ quốc phòng của địa phương hoạt động tích cực. Xã xây dựng 5 đội dân quân ở các ấp và một lực lượng thường trực tại xã, gồm 60 đồng chí. Các đội dân quân thường xuyên tuần tra canh gác đảm bảo được an toàn ở địa phương. Đồng thời, xã nắm chắc và quản lý tốt quân dự bị hạng 1 đảm bảo tập trung huấn luyện

hàng năm. Trong công tác huấn luyện và diễn tập, xã tổ chức 2 lớp học kỹ chiến thuật cho dân quân du kích, hoàn thành đợt diễn tập kế hoạch phòng thủ năm 1994 và chuẩn bị cho năm tiếp theo. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu với 12 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Lực lượng vũ trang và công an xã được nâng cao nhận thức tình hình chuyển biến phức tạp của thế giới, trong nước và nắm vững các quan điểm đổi mới của Đảng trong nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Cán bộ, chiến sĩ quán triệt những thủ đoạn, phương thức của thế lực phản động trong thực hiện âm mưu “Diễn biến hoà bình”, chống phá cách mạng để nâng cao được cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị chức năng, đoàn thể của xã ký kết liên tịch với an ninh, vũ trang trong công tác an ninh quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Trên địa bàn xã Phú Hội thành lập 100 tổ an ninh trật tự. Nguồn cán bộ của tổ được chọn từ các cựu chiến binh, nông dân và đoàn thanh niên được nhân dân tín nhiệm. Quản lý nhân hộ khẩu chặt chẽ từ địa bàn tổ, áp đến xã. Lực lượng an ninh thực hiện tốt trong phân loại, quản lý đối tượng vi phạm trên địa bàn. Các vụ việc vi phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương được giải quyết kịp thời bằng các hình thức xử phạt hành chính, đưa ra công thẩm trước dân.

Năm 1994 đánh dấu sự kiện quan trọng với việc tái lập huyện Nhơn Trạch, tách ra từ huyện Long Thành. Xã Phú Hội là đơn vị trực thuộc huyện Nhơn Trạch. Từ thực

tiên hoạt động và hướng đến sự phát triển chung của huyện Nhơn Trạch trong tình hình mới, Đảng ủy xã Phú Hội rút ra những bài học kinh nghiệm: Cấp ủy Đảng phải hoạt động có trách nhiệm, đều tay, đoàn kết nhất trí cao, thường xuyên cải tiến phong cách lãnh đạo, điều hành đối với các ngành, các cấp, không buông lỏng vai trò lãnh đạo, kiểm tra việc thực hiện, khuyến khích những mặt tốt, uốn nắn những lệch lạc chứ không bao biện làm thay. Ra sức nâng cao phương thức hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị ở địa phương, biết đoàn kết phối hợp nhịp nhàng, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nhận thức rõ vai trò của cán bộ, đảng viên phải là nhân tố quyết định của một phong trào hoạt động, thường xuyên nâng cao hiểu biết về lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm kim chỉ nam trong hành động. Phải thường xuyên rèn luyện bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân thật tốt. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời, mạnh dạn đề ra những chương trình đáp ứng được lợi ích cho nhân dân. Đồng thời, địa phương khai thác hết tiềm năng, phát huy truyền thống cách mạng, thực hiện tốt phong trào vận động quần chúng nhân dân. Trên cơ sở thành tựu đạt được, hướng đến mục tiêu chung địa phương:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông, công thương



nghiệp và dịch vụ trên địa bàn. Huy động tiềm năng về vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương; tận dụng vốn, công nghệ, kinh nghiệm của ngoài địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống tinh thần vật chất của các tầng lớp dân cư, xóa được hộ nghèo và đạt được những chỉ tiêu cơ bản về tăng thu nhập quốc doanh, thu nhập bình quân, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo cơ cấu chuyển dịch kinh tế, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

- Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội. Đẩy mạnh phong trào xã hội hoá giáo dục, hoàn thành việc phổ cập tiểu học theo kế hoạch, tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, phong trào kế hoạch hoá gia đình được duy trì tốt, phấn đấu chăm lo thật tốt cho các đối tượng chính sách, phát triển mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao; đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh quốc phòng. Tăng cường giáo dục tuyên truyền chính trị và pháp luật trong nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và xây dựng nền an ninh quốc phòng toàn dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch vững mạnh là của dân, do dân và vì dân.

- Thực hiện việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức bộ máy, tăng cường bảo vệ nội bộ Đảng. Đổi mới tư duy, phong cách và chất lượng lãnh

đạo phù hợp, củng cố, kiện toàn bộ máy hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, tạo thuận lợi cho công tác vận động quần chúng phát huy sức mạnh của toàn Đảng, nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển địa phương.

\*

Từ năm 1976 đến năm 1994, xã Phú Hội là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Long Thành. Xây dựng và phát triển địa phương qua từng giai đoạn gắn với thực tiễn của xã và định hướng chung của huyện. Từng thời kỳ, xã Phú Hội đã vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những mục tiêu trong ổn định đời sống nhân dân, giữ vững tình hình an ninh quốc phòng, từng bước xây dựng địa phương phát triển với đặc điểm của thuần nông chuyển dần sang công nghiệp hóa. Cùng với các địa phương khác, xã Phú Hội đã đóng góp chung trong thành quả của huyện Long Thành khi hoàn thành cải tạo nông nghiệp, xây dựng được quan hệ sản xuất mới, chung tay, đóng góp sức người, sức của trong cuộc chiến bảo vệ biên giới, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, xã Phú Hội thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ thực tiễn của địa phương, hướng đến phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặt cơ sở cho những bước chuyển tích cực trên nhiều lĩnh vực. Trong những yếu tố làm nên thắng lợi, có vai trò quan trọng của tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị của địa phương. Từng thời kỳ, Đảng bộ xã Phú Hội luôn phát huy được vai trò tiên phong của đảng viên, tập

thể lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu, đúc kết những kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế và chủ động, linh hoạt để lãnh đạo quần chúng nhân dân phấn đấu, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành mục tiêu. Những thành quả của giai đoạn 1975 đến năm 1994 là cơ sở để Đảng bộ xã Phú Hội kế thừa, xây dựng quê hương trong giai đoạn mới, khi huyện Nhơn Trạch tái thành lập.

## Chương VI

# **XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN (1994 - 2010)**

### **1. Nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, kiện toàn bộ máy chính quyền, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể thực hiện mục tiêu phát triển**

Năm 1994, huyện Nhơn Trạch tái lập trên cơ sở chia tách từ huyện Long Thành để phù hợp với tình hình, xu thế phát triển mới sau 18 năm sáp nhập (1976 - 1994), sau 8 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1994).

Huyện Nhơn Trạch phía Đông giáp huyện Long Thành (Đồng Nai), phía Tây giáp huyện Nhà Bè, phía Bắc giáp huyện Thủ Đức, phía Nam giáp huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Châu Thành (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tổng diện tích tự nhiên của huyện Nhơn Trạch gồm 40.146ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 17.657ha, đất lâm nghiệp chiếm 12.023ha, đất chuyên dùng có 940ha, đất dân cư có 1.472ha và các loại khác có 8.054ha. Tổng số dân có 101.882 người với 17.948 hộ. Mật độ dân số 254 người/km<sup>2</sup>. Diện tích đất nông nghiệp bình quân 1.733 m<sup>2</sup>/người. Về cơ cấu hành chính, huyện Nhơn Trạch có các đơn vị trực thuộc, gồm 11 xã: xã Phước Thiện, xã Phú Hội, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước, xã Phú Hữu, xã Phước

Khánh, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An, xã Long Thọ, xã Hiệp Phước<sup>1</sup>. Ngày 25-8-1994, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chính thức tổ chức lễ bàn giao giữa hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ngày 1-9-1994, huyện Nhơn Trạch chính thức đi vào hoạt động. Xã Phú Hội bắt đầu đi vào hoạt động trong đơn vị chủ quản thuộc huyện Nhơn Trạch. Tổ chức đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể xã Phú Hội được tiếp tục, kế thừa của giai đoạn trước, không có sự xáo trộn về nhân sự.

### **- Tổ chức Đảng**

Tổ chức Đảng xã Phú Hội từ đại hội năm 1993 tiếp tục lãnh đạo địa phương cho đến một năm sau khi tiến hành đại hội trong tình hình mới của huyện Nhơn Trạch. Năm 1995, đại hội Đảng bộ xã Phú Hội tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí: Hồ Minh Lực - Bí thư, Nguyễn Hữu Nghị - Phó Bí thư; và các ủy viên: Lu Hồng Nguyên, Nguyễn Văn Kiệt, Nguyễn Văn Sang, Hà Xuân Lâm, Nguyễn Thanh Tuyên, Trần Hai, Trần Văn Cầm. Đảng bộ xã Phú Hội nhiệm kỳ 1995 - 2000 xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội: “Đẩy mạnh việc phát triển kinh tế toàn diện, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng nông nghiệp, công thương nghiệp và dịch vụ; Huy động mọi tiềm năng về vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương. Gắn phát triển kinh tế xây dựng kết cấu

---

<sup>1</sup> Nghị định số 51 - CP của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 23-6-1994 về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

hạ tầng về văn hóa - xã hội; Giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tiếp tục thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và tăng cường bảo vệ nội bộ Đảng”<sup>1</sup>.

Đây là giai đoạn đất nước chịu tác động, ảnh hưởng nhiều từ tình hình thế giới với sự biến động của thế giới, sự phân rã các nước trong khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu, tình hình khủng hoảng kinh tế châu Á. Vì vậy, trong xây dựng đảng, Đảng ủy xã Phú Hội chú trọng về công tác tư tưởng trong tình hình mới theo nghị quyết 27 của Tỉnh ủy đối với đảng viên, cán bộ: nâng cao về lý luận chính trị, quan điểm đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm “tiếp tục thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và tăng cường bảo vệ nội bộ Đảng”. Đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết các cấp ủy đạt 90%. Mỗi đảng viên ra sức rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, kiến định lập trường, không mơ hồ, dao động trước luận điệu sai trái, gương mẫu trong lối sống và thực thi nhiệm vụ. Đảng bộ xã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng bộ và chính quyền, nhân dân. Đội ngũ đảng viên được kiện toàn và phát triển. Công tác kiểm tra trong tổ chức đảng được duy trì, góp phần nâng cao tính tự giác của điều hành các chi bộ, của từng đảng viên. Sinh hoạt của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc duy trì theo quy định, kịp thời phản ánh những vướng mắc,

---

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1995 - 2000.

hạn chế để tìm hướng khắc phục, giải quyết. Từ nguồn đối tượng trung kiên, trong nhiệm kỳ, kết nạp 23 đồng chí nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ có 66 đảng viên (14 nữ, 52 nam, 8 dự bị, 10 miễn sinh hoạt và công tác). Hàng năm, thực hiện phân tích, đánh giá tổ chức và đảng viên khách quan: Đảng bộ và chi bộ trực thuộc đạt mức Trong sạch vững mạnh 5 năm liền, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ<sup>1</sup>.

Tháng 6-2000, đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ III tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu gồm các đồng chí: Hồ Minh Lực - Bí thư, Nguyễn Hữu Nghị - Phó Bí thư; Các ủy viên: Đỗ Đình Lũy, Nguyễn Thị Ton, Huỳnh Kim Ly, Hồ Minh Phương, Lê Thị Bảy.

Từ thực tiễn địa phương và định hướng phát triển huyện Nhơn Trạch thành thành phố công nghiệp, phương hướng và mục tiêu được Đảng bộ xã Phú Hội đề ra trong giai đoạn 2001 - 2005: *“Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn. Huy động mọi tiềm năng sẵn có về tài nguyên, vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương để xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế nông thôn nhằm chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Gắn tăng trưởng kinh tế với việc phát triển văn hóa xã hội, nâng cao*

<sup>1</sup> Trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, Đảng bộ có 1 đảng viên chuyển sinh hoạt địa phương khác, tiếp nhận 2 đảng viên chuyển đến, 3 đảng viên qua đời. Qua công tác kiểm tra, đề nghị và xóa tên 1 đảng viên khỏi danh sách của Đảng bộ xã.

mặt bằng dân trí, tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, làm tốt vấn đề vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới. Ổn định và nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, nhất là các gia đình chính sách; Tạo việc làm cho lao động, làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo. Phát triển mạnh các hoạt động văn hóa, thiết chế văn hóa ở cơ sở. Đẩy lùi có hiệu quả các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch vững mạnh, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu 'diễn biến hòa bình', 'bạo loạn lật đổ' của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng đời mới và chỉnh đốn đảng về nhận thức, tư tưởng, chính trị; về đạo đức, lối sống và nâng cao năng lực của toàn Đảng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Đổi mới phương thức công tác dân vận, vận động quần chúng trong tình hình mới, nhằm động viên sức mạnh toàn Đảng, toàn dân ở địa phương thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra"<sup>1</sup>.

Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng quy chế hoạt động, xác định rõ vai trò chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ làm việc trong cả hệ thống chính trị. Từng cấp ủy viên đều phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, ý thức chấp hành, nề nếp sinh hoạt học tập... Nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật của đảng nhà nước được cán bộ đảng viên thực hiện nghiêm túc, tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân. Số lượng đảng viên tham gia học tập đạt

---

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2000 - 2005.



98%, cán bộ chủ chốt đạt trên 95%, nhân dân trên 70%. Đảng bộ nắm bắt kịp thời mọi diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, có biện pháp giải quyết hiệu quả. Chất lượng cán bộ, đảng viên, nề nếp sinh hoạt các chi bộ được nâng lên rõ rệt. Mô hình Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực. Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả cao. Mỗi lần đại hội chi bộ, cấp ủy mới đều có trình độ, năng lực, có nhiều kinh nghiệm, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào ở địa bàn dân cư.

Trong nhiệm kỳ, tổ chức đảng xét và phân công 6 đồng chí bồi dưỡng trung cấp chính trị, 1 đồng chí học cao cấp chính trị, 100 lượt cán bộ, đảng viên tham gia các khóa học bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Có 28 cá nhân trong quá trình công tác, phấn đấu, được xem xét hồ sơ, trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị để bồi dưỡng, tạo nguồn đoàn viên trung kiên, dự bị cho kết nạp đảng. Từ nguồn trung kiên, đã kết nạp 20 đảng viên mới, trong đó có 9 đồng chí từ nguồn thi hành nghĩa vụ quân sự. Đảng bộ xã Phú Hội đã tiếp nhận 44 đảng viên cư trú trên địa bàn, chiếm 60,27% so với đảng viên địa phương, đảng viên cư trú ở ấp nào gắn bó với chi bộ ấp đó và tham gia sinh hoạt khi cần thiết, hoàn thành tốt nghĩa vụ. Mỗi năm, định kỳ 6 tháng đầu năm và cuối năm 100% đảng viên tự viết bản đăng ký đảng viên chấp hành. Chất lượng mỗi đảng viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ qua, có 02 đảng viên bị kỷ luật: 1 cảnh cáo và 1 xóa tên. Đến năm 2005, Đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc,

74 đảng viên, trong đó đảng viên nữ 24 đồng chí, đảng viên miễn công tác, miễn sinh hoạt 14 đồng chí, số đảng viên còn lại đều được phân công nhiệm vụ. Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 80%, các Chi bộ trực thuộc và Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh.

Tháng 7-2005, đại hội lần thứ IV Đảng bộ xã Phú Hội tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ xã được bầu gồm các đồng chí: Nguyễn Hữu Nghị - giữ chức Bí thư, Nguyễn Quang Vinh - Phó Bí thư; các ủy viên: Châu Thanh Phong, Nguyễn Thị Ton, Lê Minh Thông, Nguyễn Văn Hải, Hồ Minh Phương, Hoàng Thanh, Lê Thị Bảy, Vũ Thị Mạch. Đến tháng 11-2005, đồng chí Nguyễn Quang Vinh giữ chức Bí thư.

Đảng bộ xã Phú Hội xác định phương hướng của nhiệm kỳ 2005 đến năm 2010 của địa phương: *“Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, chuyển dịch nhanh cơ cấu theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp. Huy động mọi tiềm năng về tài nguyên, vốn, kỹ thuật, lao động địa phương để xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, tập trung xóa đói giảm nghèo, phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe nhân dân, đời sống các gia đình chính sách. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, tập trung đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thực hiện qua phong trào “Toàn dân*

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”. Xây dựng hệ thống mạnh về tổ chức, vững về chính trị, đa dạng hóa trong lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào. Đổi mới phương thức vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt chính sách về tôn giáo, dân tộc, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh - quốc phòng, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhất là về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo toàn diện”<sup>1</sup>.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đảng viên được quan tâm xuyên suốt với sự tham gia học tập nghị quyết đạt tỷ lệ 100%. Cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” góp phần quan trọng đối với nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân phần khởi, hưởng ứng tham gia. Qua đó, cán bộ, đảng viên ở địa phương nâng cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng, tu dưỡng, tự rèn luyện bản thân. Ở địa phương, có 23 gương điển hình được biểu dương, tạo sự lan tỏa về “học tập, làm theo” được phản ánh trong lối sống, công việc. Đảng ủy thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Từng cấp ủy viên phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu. Công tác xây dựng và

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

chỉnh đốn Đảng được duy trì, hệ thống chính trị phân đấu trong sạch vững mạnh. Trong qui hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ được quan tâm, chủ động theo từng giai đoạn có sự kế thừa từ giai đoạn 2005 đến năm 2010 và đặt cơ sở cho giai đoạn 2010 - 2015. Căn cứ nhiệm vụ, trình độ và nguồn quy hoạch, nhiều lượt cán bộ, đảng viên được tạo điều kiện bồi dưỡng chính trị từ đối tượng trung kiên, sơ cấp, trung cấp và cao cấp cũng như nâng cao chuyên môn bậc trình độ đại học, nghiệp vụ phù hợp. Công tác kiểm tra luôn bám sát các chương trình hành động của Đảng bộ và qui định của Đảng cấp trên. Theo định kỳ tất cả đảng viên đều viết bản đăng ký đảng viên chấp hành và phân đấu để chất lượng mỗi đảng viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ qua có 1 trường hợp đảng viên bị kỷ luật cảnh cáo. Phát triển 27 đảng viên mới, xây dựng nguồn trung kiên 24 đồng chí. Toàn Đảng bộ có 84 đảng viên. Hàng năm, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 10% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ và chi bộ trực thuộc đều đạt Trong sạch vững mạnh.

### **- Bộ máy chính quyền**

Tổ chức hội đồng nhân dân của xã Phú Hội kế thừa giai đoạn trước và hoạt động với nhiệm kỳ đến năm 1999. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò, chức năng, tiếp xúc cử tri định kỳ, nắm bắt nguyện vọng, phản ánh của người dân và thảo luận, ra nghị quyết kịp thời trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Ủy ban nhân dân kiện toàn bộ máy,

đi vào hoạt động nề nếp. Nguồn nhân sự của chính quyền được quan tâm đào tạo, bổ sung, bố trí theo vị trí việc làm đảm bảo về số lượng, chất lượng. Quản lý, điều hành của chính quyền theo quy định nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Sự nỗ lực trong hoạt động của bộ máy nhà nước đem lại kết quả, được tặng cờ thi đua xuất sắc trong 5 năm liền của tỉnh và bằng khen của chính phủ năm 1999. Trong công tác cán bộ, nguồn quy hoạch chú trọng đến độ tuổi trẻ, có ý thức trách nhiệm cao, đáp ứng các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn. Trước tình hình mới, cán bộ của xã được tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về chính trị (18 lượt cán bộ tham gia), chuyên môn (5 cán bộ). Từ xã đến ấp, cơ cấu nhân sự trong hoạt động củng cố.

Giai đoạn từ năm 2000 trở đi, chính quyền xã Phú Hội ngày càng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 tiếp tục thực hiện tốt chức năng, vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Công tác tổ chức cho cử tri tiếp xúc với đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp được duy trì định kỳ. Thông qua các kỳ họp đã ban hành nghị quyết đều đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Sau bầu cử hội đồng nhân dân xã Phú Hội khóa IX, bộ máy chính quyền xã kiện toàn, đa số có trình độ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý có nhiều đổi mới, nhất là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy chế một cửa, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý, điều hành.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của đảng, nhà nước các cấp và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011 thực hiện tốt chức năng, vai trò với các hoạt động định kỳ và chủ động trong tổ chức tiếp xúc, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân qua cử tri tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Phú Hội là địa phương thành lập Ban Hội đồng nhân dân xã thí điểm. Vai trò hội đồng phát huy trong công tác kiểm tra, giám sát và thẩm tra các hoạt động của chính quyền. Các kỳ họp, ban hành các nghị quyết đều đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Bộ máy hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã được sắp xếp, ổn định về tổ chức, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có kinh nghiệm, trình độ thực thi nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý, điều hành có nhiều đổi mới, nhất là công tác cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” và “Một cửa liên thông”. Ủy ban nhân dân thể hiện tốt vai trò cơ quan chấp hành, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng nhân dân xã, tạo mối quan hệ phối hợp với mặt trận, đoàn thể trong thực hiện mục tiêu của địa phương. Pháp luật được tuyên truyền rộng rãi qua nhiều hình thức đa dạng. Cơ quan chức năng tiếp nhận, xử lý 96 đơn về tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình và các tranh chấp dân sự khác. Xã đã hòa giải thành 31 đơn, chuyển về trên 25 đơn, ra thông báo trả lời 12 đơn khiếu nại không đúng nội dung, và có 16 trường hợp rút đơn.

## **- Hệ thống chính trị**

Từ năm 1994, mặt trận và các đoàn thể nhân dân của xã được ổn định, không ngừng phát huy tập hợp hội viên. Các đoàn thể trở thành chiếc cầu nối quan trọng trong vận động quần chúng với tổ chức đảng, nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết trong các phong trào, nhiệm vụ xây dựng, phát triển của xã Phú Hội. Mặt trận xã với vai trò quan trọng trong hiệp thương, tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên nhiều lĩnh vực, góp ý xây dựng đảng và vận động nhân dân thực hiện các quy chế dân chủ, hương ước ở địa bàn cơ sở. Ở địa bàn các ấp, tổ chức mặt trận đi sâu, gần với dân, nắm bắt nguyện vọng kịp thời. Hàng năm, mặt trận xã luôn đạt vững mạnh. Hội Phụ nữ tập hợp đông đảo hội viên, thực hiện những chương trình, phong trào thiết thực. Hội viên và hộ gia đình được tạo điều kiện, cùng hỗ trợ, giúp nhau làm kinh tế, vượt khó. Phương thức hoạt động của hội chủ động và linh hoạt, đem lại hiệu quả cao trong các tổ tiết kiệm, giúp vốn sản xuất, vận động công và chăm lo sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tổng số hội viên phụ nữ gồm 1.678 người, đạt 75% tổng số phụ nữ trong độ tuổi tham gia. Hội Nông dân có 1.059 hội viên/1.469 hộ. Tổ chức và nhân sự của hội Nông dân ổn định. Hội nông dân góp phần tích cực trong phong trào Nông dân sản xuất giỏi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tập huấn, tuyên truyền, phổ biến “khuyến nông”, “khuyến lâm”, bảo vệ thực vật, áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi... Nhiều hộ nông dân ổn định đời sống, thoát nghèo. Hội Cựu chiến binh có 69 hội viên và

tiếp tục rà soát những quân nhân trên địa bàn xuất ngũ để tập hợp. Với truyền thống học tập, trui rèn trong quân ngũ, các hội viên nêu gương phẩm chất bộ đội, tuyên truyền về đường lối, vận động tuyên truyền cho lớp trẻ về tinh thần cách mạng, trách nhiệm nghĩa vụ với đất nước, quê hương. Đoàn Thanh niên của xã Phú Hội có 129 đoàn viên. Hội Liên hiệp thanh niên có 346 hội viên. Tổ chức Đoàn, Hội thanh niên tham gia tích cực trong các công tác của địa phương, vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm, sức trẻ trong các phong trào thanh niên khởi nghiệp, lập thân, phòng chống tệ nạn xã hội, vui khỏe xây dựng quê hương và là nguồn ưu tú trung kiên để phát triển đảng. Hội Chữ thập đỏ có mạng lưới đến ấp với nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực: vận động nguồn quỹ làm nhà tình thương, công tác thiện nguyện, trợ tang, giúp đỡ gia đình nghèo, neo đơn... Những hoạt động của hội gắn kết người dân trong từng khu dân cư “Tình làng nghĩa xóm”, chung tay xây dựng văn hóa khu dân cư, xây dựng nông thôn mới.

Năm 2000, Khối vận được thành lập vào cuối năm 2000, có 13 thành viên. Quá trình hoạt động thể hiện tốt vai trò tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác vận động quần chúng, công tác tôn giáo, dân tộc trên địa bàn. Mặt trận, đoàn thể từ xã đến các ấp ổn định, hoạt động hiệu quả, nắm bắt kịp thời về tư tưởng, tình cảm và nguyện vọng, vấn đề bức xúc của nhân dân và đề xuất biện pháp giải quyết, xây dựng tốt niềm tin giữa đảng, chính quyền với nhân dân.



Năm 2002, đại hội Mặt trận xã tổ chức đại hội và bầu cử ủy ban gồm 25 thành viên. Ban công tác mặt trận các ấp đều hoạt động tốt. Hàng năm, có trên 70% tổ nhân dân, ban công tác mặt trận cơ sở đạt khá đến vững mạnh. Công tác mặt trận của xã đạt những kết quả thiết thực. Mặt trận đóng vai trò nòng cốt trong triển khai nội dung cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; trọng tâm là xây dựng ấp văn hóa, vì người nghèo, thi đua yêu nước, tích cực phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, tham gia giải quyết có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo. Quy chế dân chủ triển khai sâu rộng, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Các phong trào xã hội hóa được nhân dân hưởng ứng, đóng góp tích cực, xây dựng nhiều công trình phúc lợi.

Các đoàn thể của xã với nhiều hình thức vận động, phương thức làm việc đem lại ích lợi thiết thực. Tiêu biểu là Hội Phụ nữ xây dựng 36 tổ hội, 4/4 chi hội ấp, tổng số hội viên 1.954/2.783 (tỷ lệ tập hợp đạt 70,21%). Hội đã tổ chức học tập được 597 cuộc có 18.597 lượt phụ nữ tham dự. Phong trào Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình thông qua 24 tổ tiết kiệm (556 thành viên), các dự án đạt nhiều kết quả với số vốn vay qua các lượt vay trên 1 tỷ đồng. Có 337 lượt hội viên giúp cho 843 các gia đình phụ nữ khó khăn nguồn vốn 273 triệu đồng, 167 chỉ vàng, 2.784 con giống các loại không tính lãi để vượt khó, tổ chức vắn đổi 3.047 ngày công lao động. Hội Nông dân có 1.911/2.717 (tỷ lệ tập hợp 70,33%), tuyên truyền, vận động nông dân học tập, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất...

góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện môi trường địa phương. Hội Cựu chiến binh có 62/63 hội viên (tỷ lệ tập hợp là 98,4%). Các chi hội và hội cơ sở hoạt động đạt khá đến vững mạnh, đi đầu tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng cho giới trẻ. Hội hỗ trợ các hội viên nêu cao phẩm chất bộ đội, khắc phục khó khăn, gương mẫu trong các phong trào xây dựng địa phương. Hội chữ thập đỏ có 327 hội viên, hoạt động tích cực công tác vận động cứu trợ xã hội, nhân đạo từ thiện, vận động hiệu quả quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ thiết thực nhà tình thương, khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà các dịp lễ, tết cho hoàn cảnh khó khăn. Hội Người cao tuổi có 771/843 cụ, (tỷ lệ 91,45%), có nhiều hoạt động ý nghĩa: sống vui, sống khỏe, sống có ích. Các phong trào được phát động đem lại ích lợi trong xã hội: Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo ngoan hiền, Tuổi cao chí càng cao nêu gương sáng vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, tập luyện thể dục thể thao...

Đoàn và Hội Liên hiệp thanh niên có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức. Công tác giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị tư tưởng, những bài học chính trị của đoàn và tư tưởng Hồ Chí Minh được triển khai đến đoàn viên, thanh niên. Các phong trào đạt nhiều kết quả như: Thanh niên lập nghiệp, vận động tuổi trẻ học nghề, thực hiện công trình thanh niên, tu sửa đường giao thông nông thôn. Có 100% đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, tích cực bài trừ các tệ nạn

xã hội. Tập hợp lực lượng của Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên có những khó khăn do kết nạp được nhiều nhưng nhiều yếu tố, số lượng chuyển đi cũng khá lớn (phát triển được 272 đoàn viên mới, chuyển đi 106, chuyển đến 76, xóa tên 96). Tổng số đoàn viên hiện nay có 257/1.105 thanh niên và Hội Liên hiệp thanh niên có 597/2.673. Tổ chức Đoàn xã tạo nguồn 13 cá nhân ưu tú và được kết nạp 7 đồng chí đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Từ năm 2005 trở đi, công tác Mặt trận đạt được nhiều kết quả thiết thực trong hiệp thương và bầu cử trường ban nhân dân 4 ấp, giám sát tốt các công trình xây dựng cơ bản và công trình phúc lợi cộng đồng từ nguồn xã hội hóa. Trong năm 2008, đại hội mặt trận xã được tổ chức và thành lập các ban công tác mặt trận hoạt động tích cực. Hàng năm, có trên 70% tổ nhân dân, ban công tác mặt trận ấp đạt khá đến vững mạnh. Các đoàn hội chính trị hoạt động hiệu quả trong công tác tập hợp hội viên, đóng góp trong từng lĩnh vực mục tiêu chung trong xây dựng kinh tế - xã hội của xã Phú Hội. Hội Liên hiệp phụ nữ thực hiện 5 chương trình trọng tâm, trong đó chú trọng vận động phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình thông qua các tổ, nhóm tiết kiệm. Cuộc vận động phụ nữ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”<sup>1</sup> được nhiều hội viên hưởng ứng, góp phần trong xây dựng

---

1 Nội dung: 5 không (Không đói nghèo, không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học), 3 sạch (Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).

đời sống ở khu dân cư, giảm tỷ lệ tệ nạn, bảo vệ môi trường. Hội Nông dân phối hợp mở nhiều lớp khuyến nông, bảo vệ thực vật, hội thảo đầu bờ, đưa cây, con giống mới vào sản xuất... giúp các hộ gia đình ổn định, chung tay xây dựng nông thôn mới. Hội Cựu chiến binh hỗ trợ cùng vượt khó, phát triển kinh tế gia đình, chung tay trong tuyên truyền giáo dục truyền thống cho hội viên, đoàn viên, thanh thiếu niên và học sinh. Tổ chức Đoàn và Hội Liên hiệp thanh niên đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Các phong trào thanh niên tham gia bảo vệ tổ quốc, xây dựng quê hương, cùng hỗ trợ khởi nghiệp được phát động với giáo dục chính trị tư tưởng trong đoàn viên, hội viên và thanh niên. Hoạt động của Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi đem lại hiệu quả thiết thực, ý nghĩa cho hội viên, đặc biệt công tác vận động cứu trợ xã hội, nhân đạo từ thiện, nêu gương trong ứng xử, lối sống đạo đức. Công đoàn xã Phú Hội thành lập năm 2005, thực hiện tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật cho cán bộ công chức xã. Hàng năm, công đoàn phối hợp với ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, vận động thực hiện phong trào thi đua yêu nước.

## **2. Thành tựu trong Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập phát triển**

### **- Lĩnh vực kinh tế**

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hội nhiệm kỳ 1995 - 2000 xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đặt trọng tâm về kinh tế: *Đẩy mạnh việc phát triển kinh tế toàn*

*diện, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng nông nghiệp, công thương nghiệp và dịch vụ; Huy động mọi tiềm năng về vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương.*

Từ cơ sở của quá trình đổi mới đang được thực hiện, trước tình hình thế giới có những biến động, Đảng bộ xã nâng cao tinh thần đấu tranh, đổi mới và chinh đốn theo tinh thần của Trung ương, để vượt qua những khó khăn, thách thức, lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu đề ra, trước mắt đảm bảo an ninh kinh tế và chuyển đổi cơ cấu của địa phương, phục vụ cho chiến lược phát triển về sau.

Về những mục tiêu chung, qua từng năm, tổng thu nhập quốc dân ở địa phương tăng từ 10 đến 12%. Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, được quan tâm để đáp ứng nhu cầu của địa phương trong tình hình thế giới có những khủng hoảng về kinh tế. Bình quân thu nhập mỗi người đạt 1.000 kg lương thực (quy giá trị theo lúa)/năm. Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng từ 8% đến 10%, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 4 đến 6% - thấp hơn chỉ tiêu.

Trong sản xuất, với lợi thế về nguồn đất thấp, xã đã vận động nhân dân mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật trong cây trồng, vật nuôi, sử dụng các loại giống cho năng suất cao. Diện tích trồng lúa một vụ/năm của xã được ổn định bờ vùng, bờ thửa để tăng vụ, đạt 163ha và sản lượng bình quân đạt 6,8 tấn/ha. Từ năm 1996, xã chuyển đổi cơ cấu cây trồng với hình thức hợp đồng với doanh nghiệp tư nhân trồng sen xuất khẩu. Đến năm 2000, diện tích trồng

sen đạt 123ha, tạo nguồn thu nhập ổn định và việc làm cho địa phương. Vườn cây ăn trái trên địa bàn xã có 149ha, từng bước được cải biến thành vườn chuyên canh các loại cây có giá trị kinh tế cao khoảng 20ha. Các diện tích của vườn được các hộ dân xen canh các loại cây phù hợp, sử dụng kỹ thuật lai ghép tạo thêm nguồn sản phẩm (mít tố nữ, dâu, sấu riêng, xoài...). Diện tích canh tác hoa màu, cây lương thực ngắn ngày, cây công nghiệp khoảng 1.207ha và dần được chuyển đổi phù hợp theo tình hình của thị trường. Những loại cây năng suất thấp được thay thế bằng điều cao sản, trà bông vàng, mì cao sản.

Trong chăn nuôi, các hộ gia đình được khuyến khích tăng số lượng, sử dụng con giống chất lượng để ổn định kinh tế. Bên cạnh các hộ chăn nuôi nhỏ đã xuất hiện hình thức chăn nuôi với quy mô chuồng trại được đầu tư về cơ sở, áp dụng khoa học kỹ thuật. Tỷ trọng chăn nuôi mỗi năm tăng từ 10 đến 15%. Số lượng đàn gà, vịt đạt 41.000 con, 1.200 con heo, 450 con bò. Đặc biệt, dự án chăn nuôi bò Apra được phát triển tốt, có chất lượng, hiệu quả cao. Người dân tận dụng diện tích mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản tự nhiên và bán công nghiệp.

Tiểu thủ công nghiệp ở xã được duy trì nhưng còn ở quy mô nhỏ, mang tính chất hộ gia đình. Về lâm nghiệp, diện tích rừng tự nhiên tập trung ở vị trí các triền hồ của địa hình đồi và phân tán ở vườn, rẫy của hộ dân. Rừng tự nhiên trên địa bàn xã đứng trước những thách thức trong bảo vệ bởi khai thác củi, vật liệu. Nguồn tài nguyên đất

của xã được kiểm kê, quản lý. Xã tiến hành đo đạc và thực hiện các thủ tục liên quan quyền sử dụng đất vừa tạo thuận lợi trong quản lý và điều kiện để các hộ dân vay vốn kinh doanh, sản xuất. Hàng năm, xã Phú Hội đều xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ đất.

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã được quan tâm duy tu, bảo quản. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nguồn xã hội hóa về kinh phí được huy động, góp phần trong việc sửa chữa các tuyến đường liên thôn, liên ấp. Toàn xã có trên 90% cầu, cống được bê tông hóa, mương suối được nạo vét để thoát nước, chống ngập, úng. Đường Cây Dầu thuộc Xóm Hồ nối xã đến trung tâm huyện dài 2.300m hoàn thành với tổng kinh phí thực hiện 481 triệu đồng, trong đó có các hộ dân hiến đất không nhận đền bù. Người dân các khu dân cư vận động cùng làm và sửa chữa đường.

Năm 1994, công trình điện lưới quốc gia của xã Phú Hội được hoàn thành, đem lại nhiều thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất...Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của hộ gia đình, toàn xã có 72% hộ dân sử dụng. Số hộ còn lại trong tình trạng khó khăn, cùng với các hộ gia đình chính sách, xã thực hiện chính sách hỗ trợ để người dân tiếp cận hệ thống điện trên địa bàn.

Từ năm 2000 đến năm 2005, đất nước bước vào thời kỳ hội nhập, về kinh tế, Đảng bộ xã Phú Hội đặt ra phương hướng, mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện,

công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn. Huy động mọi tiềm năng sẵn có về tài nguyên, vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương để xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế nông thôn nhằm chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp, Nông nghiệp và Dịch vụ. Năm 2003, hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ xã Phú Hội xác định cơ cấu kinh tế của địa phương: Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, dịch vụ và Nông nghiệp.

Một quá trình phấn đấu, nỗ lực với nhiều giải pháp của Đảng bộ và nhân dân, đến năm 2005, cơ cấu kinh tế của xã Phú Hội chuyển dịch theo mục tiêu đề ra. Tỷ trọng nông nghiệp giảm nhanh từ 70% còn 37%, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10% lên 32,5%, thương mại dịch vụ từ 20% tăng lên 30,5%. Thu nhập bình quân đầu người/ năm đạt 6.000.000 đồng (tăng 2,4 lần so với năm 2000, vượt chỉ tiêu 1,4 lần).

Trong nông nghiệp, tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn bởi nhiều yếu tố: thời tiết bất ổn, ảnh hưởng năng suất các loại cây trồng và giá vật tư nông nghiệp tăng cao, chi phí sản xuất lớn, giá nông sản thấp, diện tích đất nông nghiệp giảm do qui hoạch xây dựng các khu công nghiệp, công trình công cộng khu trung tâm hành chính huyện. Tuy nhiên, năng suất, sản lượng một số loại cây trồng mì, điều, cây ăn trái ổn định, có chiều hướng tăng. Năm 2004, xã Phú Hội hình thành những mô hình, tổ hợp tác làm ăn hiệu quả: tổ hợp tác làm vườn có 22 thành viên, tập trung trồng mới và duy trì một số cây ăn trái đặc sản phát triển tốt, tổ hợp tác chuyên về trồng lúa, trồng sen. Diện tích vườn cây ăn trái



được cải tạo chuyên giống tốt có 25. Chăn nuôi giảm so với trước do dịch cúm gia cầm xuất hiện. Đàn gia súc, gia cầm giảm số lượng (450 con bò, 1.305 con heo, 32.000 con gà). Nuôi thủy sản tự nhiên hàng năm sản lượng thu hoạch đạt trên 2 tấn, chủ yếu là đánh bắt tự nhiên, chưa thực hiện nuôi theo dự án. Về lâm nghiệp, xã tập trung chăm sóc và bảo vệ rừng tự nhiên để thu hoạch gỗ, chất đốt và chống mưa lũ xói mòn. Diện tích rừng của xã có 64,7ha và rừng phân tán do nhân dân trồng được 29ha. Công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm thực hiện có hiệu quả.

Với vị trí thuộc khu Trung tâm hành chính huyện, xã Phú Hội có những thuận lợi trong đầu tư phát triển hạ tầng. Trên địa bàn xã, một số công trình được đầu tư xây dựng: lưới điện trung thế, hạ thế; trải nhựa đường Cây Dầu, đường Bờ, đường chắn nước, bê tông xi măng đường liên xóm, ấp; kiên cố hoá 100% trụ sở làm việc từ xã đến các ấp. Toàn xã có 1.635 hộ sử dụng điện (tỷ lệ 90,5%).

Tỉ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp (tính cả thu nhập của lao động ở địa phương làm công nhân ở các khu công nghiệp), bình quân hàng năm tăng 4,5%. Tuy qui mô chưa lớn, số lượng chưa nhiều nhưng đã góp phần chuyển đổi nhanh cơ cấu nền kinh tế địa phương. Các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển khá nhanh. Mức độ luân chuyển hàng hóa luôn ổn định. Với tiềm năng về cảnh quan sinh thái độc đáo nhưng dịch vụ du lịch vườn còn hạn chế, hoạt động dịch vụ vui chơi giải trí phát triển chưa nhiều.

Trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thu thuế của địa phương đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, tăng thu ngân sách bình quân đạt 12,3%. Nguồn thu xã hội hóa đa dạng, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Nguồn ngân sách trong chương trình phát triển của chính quyền các cấp triển khai ở địa phương đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của nhân dân. Hàng năm, ngoài nguồn vốn của nhân dân đầu tư sản xuất bình quân trên 10 tỉ đồng/năm, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện hỗ trợ cho nhân dân vay từ 4,5 đến 5 tỷ đồng/năm. Các dự án từ nguồn quỹ quốc gia, tương trợ của các đoàn thể góp phần tích cực giải quyết kịp thời cho người dân đúng đối tượng áp dụng. Về lĩnh vực địa chính, công tác xét đề nghị cấp giấy chứng nhận, chuyển quyền sử dụng đất đúng quy định, kịp thời (cấp phát được 1487/1504 giấy, đạt tỷ lệ 98,87%). Xã Phú Hội thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010.

Năm 2010 đánh dấu một cột mốc 16 năm của xã Phú Hội kể từ khi huyện Nhơn Trạch tái thành lập (1994 - 2010). Với định hướng phát triển kinh tế trong hướng đi chung của huyện Nhơn Trạch, Đảng bộ xã Phú Hội đặt mục tiêu: Tập trung phát triển kinh tế toàn diện với cơ cấu Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp. Huy động mọi tiềm năng về tài nguyên, vốn, kỹ thuật, lao động địa phương để xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Cơ cấu kinh tế của Phú Hội chuyển dịch và tăng trưởng theo hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (42,5%),

thương mại - dịch vụ (32,5%) nông nghiệp; (25%). Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2010 tăng 2,3 lần so với năm 2005. Diện tích đất sản xuất ở địa phương giảm từ chính sách quy hoạch phát triển công nghiệp, đô thị hóa. Với việc áp dụng khoa học, kỹ thuật từ nhiều chương trình khuyến nông đã tạo cho năng suất, sản lượng nông sản tăng lên. Trong năm 2008-2009, ở xã thực hiện dự án nuôi cá, sen theo vụ đạt 20ha với sản lượng từ 4-5 tấn/ha. Mô hình kinh tế hợp tác duy trì với 2 tổ hợp tác kinh tế. Nông dân tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp trên đạt 25ha. Năm 2008, ở xã thành lập mô hình kinh tế hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và xây dựng. Chăn nuôi trên địa bàn phát triển theo hộ gia đình. Diện tích rừng tự nhiên có 68,3ha, được bảo vệ và khai thác phù hợp. Nhân dân trồng rừng phân tán hàng 29ha.

Từ đầu tư của huyện và đóng góp của nhân dân, nhiều công trình công cộng trên địa bàn được xây dựng: mở rộng mạng lưới điện hạ thế 6.170m, trải nhựa đường dốc Nhà thờ, đường Chấn nước 5.000m, nâng cấp 5.988m đường giao thông nông thôn (trong đó bê tông xi măng 3.895m, còn lại là đất sỏi đỏ). Cơ sở vật chất phục vụ cho làm việc của xã, áp được xây dựng: Hội trường ủy ban xã, trụ sở ấp Xóm Hố, tường chắn đất, văn phòng một cửa, văn phòng Ban chỉ huy quân sự, công an xã và xây mới trạm y tế.

Thương mại - dịch vụ có bước phát triển đều trong cơ cấu kinh tế gồm các ngành: xây dựng, dịch vụ - ăn uống, kinh doanh nhà trọ và hộ buôn bán... cơ bản phục vụ nhu cầu

tiêu dùng thiết yếu người dân địa phương. Mạng lưới dịch vụ ở địa phương chưa nhiều trong khi tiềm năng khai thác lớn. Về tài chính - tín dụng, thu thuế đạt và vượt kế hoạch. Quản lý đất đai, quỹ đất công và mốc địa giới hành chính của xã, được lập kế hoạch, điều chỉnh phù hợp với thực tế và định hướng phát triển chung của địa phương và huyện Nhơn Trạch. Tài nguyên - môi trường được quan tâm trong bảo vệ bởi nhiều biện pháp hữu hiệu và vận động nhân dân tham gia.

Tổng thu ngân sách trong 5 năm trên 13 tỷ đồng, hàng năm vượt chỉ tiêu giao từ 172% đến 404%. Ngân sách nhà nước thông qua các hoạt động ngân hàng, tổ chức tín dụng, dự án... thuận lợi cho người dân địa phương vay vốn ổn định, phát triển kinh tế, góp phần trong giảm nghèo.

### **- Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Song hành với mục tiêu phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân, xã Phú Hội quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với hoạt động văn hóa, truyền thông. Từ năm 1995, mạng lưới truyền thanh của xã được đầu tư khá đầy đủ với đường dây, loa đến các ấp trên địa bàn. Hàng ngày, định kỳ, thông tin được phát kịp thời đến với người dân từ chủ trương, đường lối, chính sách của đất nước, những nội dung liên quan của địa phương. Đội kiểm tra văn hóa phối hợp thực hiện kiểm tra các dịch vụ vui chơi, giải trí và chân chính kịp thời, khuyến nghị thực hiện theo quy định. Thực hiện kiểm kê di tích phổ thông trên địa bàn, xã phối hợp cơ quan chức năng, hỗ trợ

công tác khảo sát, lập hồ sơ các di sản văn hóa. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được phát động rộng rãi. Các hộ dân đăng ký gia đình văn hóa đạt trên 85%. Năm 1999, 2 ấp của xã được công nhận là ấp văn hóa. Hoạt động thể dục thể thao được phát động, thu hút nhiều người tham gia. Xã cử những thí sinh, vận động viên tham gia các hội thi do huyện phát động, cùng các xã phối hợp tổ chức. Văn nghệ quần chúng có những bước khởi sắc, đặc biệt, thành lập được câu lạc bộ Hát cho nhau nghe, Đòn ca tài tử.

Cơ sở phòng học ở một số trường trên địa bàn xã được đầu tư duy tu, sửa chữa, đáp ứng nhu cầu học của học sinh. Từ năm 1995 đến năm 1997, xã nâng cấp và xây mới 10 phòng học. Năm 1996, xây mới thư viện trường tiểu học và 1 lớp mẫu giáo. Năm 1998, từ nguồn xã hội hóa, xã xây mới dãy phòng học gồm 10 lớp (1 trệt, 1 lầu) tại khu Giang Lò. Nguồn giáo viên tại các trường không thiếu. Trình độ giáo viên được nâng lên qua các đợt kiểm tra, từng năm học, số lượng giáo viên đạt khá, giỏi tăng. Số học sinh mỗi năm đến trường đều tăng, hạn chế được tình trạng bỏ học. Chất lượng dạy và học phản ánh qua số học sinh đạt danh hiệu khá, giỏi từng lớp tăng từ 30 đến 40%, học sinh tuyển vào lớp đầu cấp trung học cơ sở đạt tỷ lệ 97% trở lên. Xã làm tốt vận động gia đình đưa trẻ em tham gia lớp mầm non. Công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học được địa phương quan tâm, thực hiện hiệu quả và được công nhận đạt chuẩn quốc gia vào năm 1998.

Lĩnh vực y tế có nhiều kết quả từ sự nỗ lực chung của địa phương và đầu tư hỗ trợ từ các cấp. Trạm y tế xã được xây dựng mới từ năm 1996 với nguồn kinh phí của huyện Nhơn Trạch. Nguồn nhân lực của trạm có 5 người, 1 trình độ bác sĩ, 4 y sĩ. Các dịch vụ y tế tư nhân được thành lập, đóng góp vào hoạt động khám chữa bệnh chung trên địa bàn xã. Các chương trình y tế cộng đồng: chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiêm phòng uốn ván đối với trẻ sơ sinh, tiêm chủng mở rộng phòng chống các bệnh trẻ em, trẻ em uống vắc xin phòng chống bại liệt, phòng ngừa các bệnh thiếu Vitamin, bú sữa cho người dân... được thực hiện tốt. Nhân dân được vận động tham gia tích cực trong phong trào bảo vệ vệ sinh môi trường, giữ gìn sức khỏe, phòng chống các bệnh xã hội. Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được truyền thông rộng rãi đến mọi người, các gia đình trong độ tuổi sinh sản. Tỷ lệ tăng dân số ở địa phương ổn định ở mức 1,2%.

Là địa phương có số gia đình, đôi tượng chính sách nhiều, xã Phú Hội thực hiện chế độ kịp thời, đúng quy định. Công tác đền ơn đáp nghĩa được duy trì, đem lại sự động viên tích cực đối với các gia đình cha mẹ liệt sĩ. Nhiều đơn vị, cơ quan, đoàn thể được vận động đã nhận đỡ đầu, phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống ở địa phương. Chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được duy trì qua các hoạt động tìm kiếm hài cốt liệt sĩ tập trung về nghĩa trang huyện (22 trường hợp), rà soát và lập hồ sơ đối với các trường hợp đạt chuẩn trong quy định phong, truy

tặng danh hiệu Bà mẹ anh hùng (03 hồ sơ), xác minh nhiều trường hợp hoạt động cách mạng. Xã Phú Hội xây 58 nhà tình nghĩa tặng đối tượng chính sách và 6 nhà tình thương cho các hộ nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo đem lại kết quả với 193/351 hộ vượt nghèo. Nhiều hộ nghèo được tạo điều kiện vay vốn để tăng gia sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống trong các chương trình của nhà nước. Từ nguồn quỹ quốc gia giải quyết việc làm, xã thành lập 5 dự án để giải quyết nhu cầu lao động cho người dân.

Đến năm 2005, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thu hút nhiều người tham gia. Đơn vị chức năng thường xuyên kiểm tra các điểm dịch vụ văn hóa, bảo vệ tốt di tích, di sản văn hóa trên địa bàn, trong đó có di tích đình Phú Mỹ được xếp hạng di tích cấp quốc gia, trở thành địa điểm cho hoạt động giáo dục, tuyên truyền bảo vệ truyền thống văn hóa cho thanh niên, học sinh. Lễ hội tại các đình, di tích trở thành điểm sinh hoạt văn hóa lành mạnh, gắn kết cộng đồng, góp phần gìn giữ những mỹ tục trong đời sống người dân. Hàng năm, xã đều xây dựng kế hoạch thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Năm 2002, bốn ấp của xã Phú Hội được công nhận Ấp văn hóa và giữ vững danh hiệu nhiều năm liền. Số hộ đăng ký xây dựng nếp sống văn minh - gia đình văn hóa đạt 100%, cuối năm xét hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa trên 93%, trụ sở làm việc được huyện kiểm tra công nhận là đơn vị có đời sống văn hóa tốt.

Giáo dục địa phương đã có bước phát triển khá toàn diện, hàng năm các cháu 5 tuổi vào mẫu giáo, học sinh vào lớp 1, học sinh tốt nghiệp tiểu học đều đạt 100%. Bằng nhiều hình thức khuyến học có hiệu quả, chất lượng học sinh nâng lên và tăng dần trong các năm. Ngân sách xã và 20% nguồn thu xã hội hóa giáo dục được dùng tu sửa cơ sở trường lớp. Chất lượng giáo viên được chuẩn hóa. Xã Phú Hội được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở năm 2004.

Trạm y tế được sửa chữa, dụng cụ y tế được trang bị đáp ứng công tác khám chữa bệnh ban đầu cho người dân. Đội ngũ thầy thuốc được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện y đức. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh... thực hiện hiệu quả, nhân dân hưởng ứng. Truyền thông dân số, gia đình sâu rộng ở các địa bàn dân cư. Trên địa bàn xã, có 80% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, thực hiện kế hoạch hóa gia đình qua tuyên truyền, vận động. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 1,1%, đạt chỉ tiêu.

Cơ quan hữu trách thực hiện tốt chế độ chính sách, công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Các gia đình chính sách khó khăn được giúp đỡ kịp thời, đời sống được cải thiện hơn mức sống trung bình ở địa phương. Địa phương thực hiện tốt công tác chính sách tồn đọng sau chiến tranh: quy tập được 27 hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang, xây dựng 9 nhà tình nghĩa, 34 căn nhà tình thương, sửa chữa 24 nhà cho



đối tượng chính sách. Thực hiện xóa đói giảm nghèo, xã tạo thuận lợi cho người dân vay vốn tạo việc làm, sản xuất, kinh doanh. Đến giữa năm 2004 điều tra theo chuẩn mới về hộ nghèo, xã còn 96 hộ, giảm 166 hộ. Nhu cầu việc làm ở địa phương khá lớn bởi dân số đông trong lĩnh vực nông nghiệp. Sự phát triển đô thị và chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp tác động đến nguồn lao động tại chỗ. Xã phối hợp và giải quyết trên 1.000 lao động có việc làm ổn định. Mức sống của người dân không ngừng được nâng lên, số hộ khá giàu chiếm 52,72%, số hộ có mức sống trung bình chiếm 45,29%, hộ có nhà kiên cố và bền vững chiếm 73,8%, hộ có xe gắn máy chiếm 90%, hộ có phương tiện nghe nhìn trên 98%, hộ sử dụng nước sạch đạt 100%.

Đến năm 2010, xã Phú Hội có những chuyển biến tích cực trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Mạng lưới truyền thanh hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin. Chất lượng công tác tuyên truyền được nâng lên. Đời sống tinh thần của nhân dân được nâng mức hưởng thụ qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức, phát động. Các thiết chế truyền thống trong cộng đồng dân cư hoạt động tốt, di tích lịch sử được bảo vệ. Bốn ấp của xã Phú Hội giữ vững danh hiệu ấp văn hóa hàng năm. 100% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và đạt tỷ lệ trên 96%. Xã Phú Hội đạt danh hiệu xã làm tốt công tác phòng chống tệ nạn mại dâm - ma túy nhiều năm liền.

Chất lượng giáo dục được nâng tầm, phát triển khá toàn diện. Chất lượng giáo viên được quan tâm, tạo điều

kiện chuẩn hóa. Cơ sở vật chất trường lớp được tu bổ nâng cấp đảm bảo phục vụ cho cấp học từ mầm non, mẫu giáo đến tiểu học. Ngành giáo dục thực hiện tốt trong phòng chống tiêu cực và bệnh thành tích, phát động phong trào xây dựng “Trường học thân thiện học sinh tích cực”. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm tăng và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bình quân trong 5 năm các cấp học như sau: Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 96%, Trung học phổ thông đạt 80,5%. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phổ cập trung học cơ sở và phổ cập trung học phổ thông được duy trì. Hội Khuyến học đã tổ chức thực hiện tốt phong trào “khuyến học, khuyến tài”, quỹ khuyến học hỗ trợ, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên vượt khó, xây dựng gia đình hiếu học.

Trạm y tế được đầu tư xây dựng đạt chuẩn từ đầu năm 2009, trang bị dụng cụ y tế được trang bị, có giường bệnh, đội ngũ thầy thuốc, bác sĩ khám, chữa bệnh. Địa phương được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chương trình y tế quốc gia, cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm được tuyên truyền, duy trì hiệu quả. Chất lượng chương trình dân số - gia đình và trẻ em đem lại hiệu quả. Chiến dịch truyền thông lồng ghép dân số, kế hoạch hóa gia đình sâu rộng. Tỷ lệ tăng dân số ổn định với mức chỉ tiêu đặt ra.

Chính sách xã hội được thực thi hiệu quả. Gia đình và đối tượng chính sách, trong đó có 23 mẹ Việt Nam anh hùng, 4 mẹ còn sống được chăm lo. Từ nhiều nguồn đóng góp, hộ gia đình chính sách, khó khăn được giúp đỡ kịp

thời. Trong nhiệm kỳ, xã quy tập được 6 hài cốt liệt sĩ và 2 hài cốt mẹ Việt Nam anh hùng về nghĩa trang. Xã xây dựng mới 35 nhà tình thương, 6 nhà tình nghĩa, sửa chữa 31 ngôi nhà cho đối tượng chính sách. Xã Phú Hội được công nhận làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công trong nhiều năm. Hàng năm, xã kế hoạch giúp cho hộ nghèo vay vốn sản xuất. Hộ nghèo giảm xuống còn 45 hộ. Mức sống của người dân được nâng lên: 52,72% hộ khá giàu, 45,29% hộ có mức sống trung bình, 73,8% hộ có nhà kiên cố, bền vững, 90% hộ có xe gắn máy, trên 98% hộ có phương tiện nghe nhìn.

### **- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh**

Những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, đặc biệt khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á tác động mạnh đến Việt Nam. Những thế lực thù địch tìm cách chống phá, thực hiện diễn biến hòa bình nhằm gây mất ổn định ở Việt Nam.

Đảng ủy xã Phú Hội chỉ đạo lực lượng vũ trang nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh trật tự địa bàn và tuyên truyền trong nhân dân cảnh giác với âm mưu của kẻ thù. Xã đội, lực lượng thường trực xã, dân quân các ấp luôn được củng cố, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Công tác huấn luyện, kế hoạch diễn tập, phòng thủ hàng năm quân số tham gia đạt chỉ tiêu quy định, xây dựng lực lượng dân quân tại chỗ đạt 2,14%. Xã Phú Hội có 54 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó kết nạp được 10 đảng viên, kiến nghị xử lý 3 trường hợp đào bỏ ngũ. Quản lý tốt

lực lượng dự bị động viên gồm 158 quân nhân (10 sĩ quan), biên chế vào các đơn vị dự bị, huấn luyện hàng năm.

Mạng lưới an ninh trong nhân dân được tăng cường lên 68 tổ, 6 đội dân phòng góp phần trong nắm bắt tin tức kịp thời, tuần tra bảo vệ địa bàn cơ sở. Năm 1999, công an Phú Hội được tặng thưởng Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an về thành tích trong phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Quản lý hộ khẩu được thực hiện chặt chẽ ở từng tổ, áp đến xã, nắm rõ những biến động nhân khẩu trong từng giai đoạn. Tình hình tội phạm xã hội giảm và công tác quản lý đối tượng vi phạm tại địa phương thực hiện nghiêm. Lực lượng xã đội duy trì chế độ trực và tinh thần sẵn sàng chiến đấu với các kế hoạch huấn luyện, diễn tập định kỳ. Phú Hội hình thành 5 đội dân quân xã, áp, phối hợp với du kích tuần tra canh gác địa bàn. Tuyển quân mỗi năm thực hiện theo kế hoạch với các bước chuẩn bị đầy đủ, theo quy định, được tuyên truyền rộng rãi và các đoàn thể vận động tích cực. Số lượng tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu và đáp ứng chất lượng theo yêu cầu. Từ năm 1995 đến năm 2000, toàn xã có 44 thanh niên nhập ngũ. Mỗi năm, xã nhận những quân nhân xuất ngũ về địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Giai đoạn 2000 - 2005, xã duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các đội dân phòng, tổ an ninh nhân dân. Qua thông tin nắm bắt ở cơ sở, điều tra, lực lượng công an triệt phá làm rõ 118 vụ vi phạm an ninh, xử lý 178 đối tượng. Quản lý nhân khẩu của xã chặt chẽ, toàn xã có 1. 807

hộ, 8.143 nhân khẩu. Lực lượng an ninh kiểm tra hành chính 374 lượt, phát hiện 578 trường hợp vi phạm, xử lý phạt hành chính 231 trường hợp, cảnh cáo nhắc nhở 347 trường hợp. Quản lý giáo dục 4 đối tượng tại địa phương, đưa tập trung cải tạo 12 đối tượng.

Giai đoạn 2005 - 2010, tình hình an ninh quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững ổn định. Chất lượng cán bộ công an, lực lượng dân phòng đều được nâng lên. Xã thực hiện tốt công tác quản lý nhân hộ khẩu, nắm chắc các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự. Các phong trào phòng chống, giảm thiểu tệ nạn xã hội, tội phạm các loại được tuyên truyền, phát động và quần chúng hưởng ứng. Lực lượng an ninh phối hợp với đoàn, hội, nhà trường tuyên truyền về pháp luật qua các hội thi tìm hiểu pháp luật, phòng ngừa tệ nạn xã hội cho 850 đoàn viên, 970 học sinh. Công tác quản lý nhân khẩu chặt chẽ, nắm được số hộ, nhân khẩu: Toàn xã có 2.097 hộ, 8.933 nhân khẩu thường trú, tăng so với năm 2005 là 268 hộ, 656 nhân khẩu, số hộ tạm trú 140 hộ, 1.512 khẩu. Nhân dân cung cấp 141 tin liên quan đến an ninh, giúp cho đơn vị xử lý kịp thời các vụ vi phạm, bắt đối tượng truy nã, thu hồi tài sản cho nhân dân. Xã kết hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh huyện trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Lực lượng xã đội nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo tốt công tác bảo vệ đảng, chính quyền và đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiệu quả, tạo được thế trận vững chắc. Lực lượng dân quân duy trì ở địa

bàn xã, ấp. Lực lượng dự bị động viên được quản lý tốt và được biên chế vào các đơn vị. Trong 5 năm, xã có 76 thanh niên nhập ngũ, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Công tác tư pháp hoạt động ổn định, xây dựng tốt tủ sách pháp luật, tuyên truyền phổ biến nhiều hình thức từ xã đến ấp, tổ nhân dân. Hội đồng hoà giải xã giải quyết kịp thời, thấu tình, đạt lý trong khiếu nại, tố cáo của công dân. Xã tiếp nhận 184 đơn với các nội dung tranh chấp, khiếu nại đa dạng và kết quả tỉ lệ hòa giải thành đạt 62%.

Từ thực tiễn của địa phương, Đảng bộ xã Phú Hội với vai trò lãnh đạo địa phương thực hiện thắng lợi những mục tiêu đặt ra trong từng giai đoạn. Tổ chức Đảng cùng với chính quyền, hệ thống chính trị đã thực thi, phối hợp, triển khai các nhiệm vụ được phân công theo chức năng. Từ năm 1994 đến năm 2010, 16 năm với 3 kỳ đại hội, sau mỗi chặng đường, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều đánh giá, kiểm điểm vai trò trách nhiệm trong quá trình lãnh đạo địa phương thực hiện nghị quyết. Bên cạnh những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh - quốc phòng... vẫn còn tồn tại những yếu kém, bất cập. Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhận diện được thực trạng và hạn chế: Ban Chấp hành hoạt động chưa đều, các chi bộ chưa chủ động, linh hoạt để nâng cao sức chiến đấu. Công tác cán bộ vẫn còn lúng túng trong quy hoạch, bố trí. Một số đảng viên chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm và tính nêu gương. Năng lực và vai trò của một số đại biểu nhân dân, cán bộ trong chính quyền còn hạn chế. Mặt trận và các đoàn thể góp phần quan

trọng trong vận động quần chúng nhưng vẫn chưa tập hợp rộng rãi hội viên, đối tượng tham gia. Khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương chưa phát huy mạnh mẽ... Trước tình hình mới với nhiều vận hội mở ra, trong định hướng phát triển của huyện Nhơn Trạch, Đảng bộ xã Phú Hội đề ra những giải pháp phù hợp: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát huy vai trò của nhân dân theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; Đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ đến các chi bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình; Nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên; Tuyên truyền sâu rộng và thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; Quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nghị quyết, chính sách, chương trình hành động của Đảng bộ xã về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... Cùng với những biện pháp cụ thể trên từng lĩnh vực, Đảng bộ xã Phú Hội nâng cao năng lực và sức chiến đấu, tiếp tục lãnh đạo địa phương phát triển theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoàn thành xây dựng địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới.

## **Chương VII**

# **TẠO NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)**

### **1. Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh, tập trung hiện đại hóa nông thôn**

Thập niên đầu thế kỷ 21, xã Phú Hội đạt được những thành quả trong quá trình cùng đất nước hội nhập, phát triển. Đảng bộ xã Phú Hội đúc kết những bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo nhân dân địa phương bước vào giai đoạn mới, cùng cả nước phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Trong đó, vai trò của tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị đóng vai trò đặc biệt quan trọng nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết thực hiện các mục tiêu đề ra trong giai đoạn mới. Từ tháng 5-2010 đến tháng 5-2020, Đảng bộ xã Phú Hội tổ chức 2 kỳ đại hội.

#### **- Tổ chức Đảng**

Tháng 5-2010, đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hội được bầu gồm các đồng chí: Nguyễn Anh Tuấn (Bí thư), Châu Thanh Phong (Phó Bí thư); các ủy viên: Nguyễn Quang Vinh, Huỳnh Thị Thu Sương, Lê Minh Thông, Nguyễn Vũ Anh, Hoàng Thanh, Hồ Văn Phong, Võ Duy Linh. Đảng bộ xã



đề ra công tác quan trọng về giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra giám sát và các giải pháp nhằm tăng cường sức chiến đấu của tổ chức trong thực thi nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Chấp hành và vị trí lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân giữ chức Bí thư từ tháng 3-2011 đến tháng 10-2013. Sau đó, đồng chí Lang Văn Út làm Bí thư từ tháng 10-2013 cho đến năm 2015. Phó Bí thư gồm các đồng chí: Châu Thanh Phong, Phạm Anh Dũng. Các ủy viên bổ sung: Nguyễn Huy Sang, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thị Ton.

Đại hội xã Phú Hội xác định mục tiêu, phương hướng tổng quát giai đoạn 2010 - 2015: “Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; Thương mại - dịch vụ; Nông nghiệp. Huy động mọi tiềm năng về tài nguyên, vốn, kỹ thuật, lao động ở địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại nông nghiệp nông thôn. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, tập trung công tác xóa nghèo, phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe nhân dân, đời sống các gia đình chính sách. Đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, tập trung đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư. Hoàn thành Đề án xây dựng và phát triển nông thôn mới đến năm 2015. Xây dựng hệ thống chính trị mạnh về tổ chức, vững về chính trị, đa dạng hóa trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

các phong trào. Đổi mới phương thức vận động quần chúng, phát huy hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện tốt các chính sách về Tôn giáo, Dân tộc, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định an ninh quốc phòng. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Nhân rộng điển hình các gương tốt về việc thực hiện”<sup>1</sup>.

Đảng bộ quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy, nhà nước triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên (tỷ lệ trên trên 99% học tập). Tư tưởng cán bộ, đảng viên ổn định, an tâm trong công tác, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng viên gương mẫu và thực hiện tốt quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Mỗi đảng viên học tập và tự rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực, cụ thể hóa đường lối, tạo được sự thống nhất cao trong đảng bộ và quần chúng. Với mục đích nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ được quan tâm với việc củng cố tổ chức bộ máy, đảm bảo nguồn lực cán bộ đạt chuẩn. Đánh giá cán bộ được thực hiện trên cơ sở khả năng,

---

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

mức độ hoàn thành nhiệm vụ và năng lực lãnh đạo, điều hành. Ban Chấp hành Đảng bộ tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng trong việc xây dựng các nghị quyết chuyên đề phù hợp tình hình địa phương. Quá trình thực hiện duy trì kiểm tra, đôn đốc và tổng kết kịp thời. Ban Chấp hành đảm bảo giữ mối quan hệ làm việc giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và khối vận chặt chẽ, chủ động nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết hiệu quả.

Đảng bộ xã Phú Hội có 160 đảng viên, sinh hoạt ở 12 chi bộ trực thuộc. Tổng số đảng viên miễn công tác, miễn sinh hoạt là 18 đồng chí, đảng viên dự bị 13 đồng chí. Các đảng viên còn lại đều tham gia công tác ở địa phương hoặc phân công nhiệm vụ ở các ấp, các tổ nhân dân (tỷ lệ trên 98%). Đảng viên tham gia bộ máy chính quyền địa phương 59 đồng chí (13 công chức, 11 chuyên trách, 21 không chuyên trách, 14 cấp ấp). Chất lượng chuyên môn đạt chuẩn có 54 đồng chí, đạt chuẩn về chính trị có 52 đồng chí. Lực lượng công an và quân sự có 19 đồng chí. Tổ chức đảng duy trì sinh hoạt và tuân thủ theo quy định, nâng cao về chất lượng. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm, bảo đảm về chất lượng và số lượng. Trong nhiệm kỳ, kết nạp 51 đảng viên. Hàng năm có trên 16% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 72% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 11% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ xã được đánh giá: năm 2010 đạt “Trong sạch vững mạnh”, các năm 2011, 2013, 2014 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2012:

đạt Hoàn thành nhiệm vụ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, xác minh, làm rõ những vấn đề liên quan cán bộ đảng viên, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ, kết nạp đảng viên. Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra tổ chức giám sát định kỳ, đột xuất những nội dung, chuyên đề theo quy định, điều lệ đối với các chi bộ, đảng viên; trong đó, giải quyết 11 đơn thư tố cáo, khiếu nại. Trong nhiệm kỳ, kỷ luật trong đảng thực hiện với các hình thức đối với các đảng viên vi phạm (2 khai trừ, 3 cảnh cáo, 6 khiển trách) và 6 trường hợp do điều kiện gia đình đi làm việc ở xa, không tuân thủ chế độ sinh hoạt, xin ra khỏi tổ chức. Đảng viên tham gia học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đầy đủ. Đảng bộ xã tuyên dương 12 đồng chí/56 cá nhân điển hình (5 cán bộ chủ chốt, khen thưởng 18 tập thể, 44 cá nhân). Mỗi đảng viên nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu, tinh thần tự phê bình và phê bình.

Tháng 5-2015, đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ VI được tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 được bầu gồm các đồng chí: Lang Văn Út (Bí thư), Phạm Anh Dũng (Phó Bí thư đến tháng 3-2016) và các ủy viên gồm: Huỳnh Thị Thu Sương, Nguyễn Quang Vinh, Lê Đức Tài, Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Huy Sang, Hồ Văn Phong, Võ Duy Linh. Trong nhiệm kỳ có một số thay đổi nhân sự ở một số vị trí: đồng chí Phan Văn Nhựt giữ chức Phó Bí thư (tháng 3-2016), Võ Duy Linh không tham gia Ban Chấp hành (tháng 12-2015), đồng chí Bùi Thanh Oai

bổ sung vào Ban Chấp hành (tháng 12-2015 - tháng 4-2018),  
Dương Khắc Chiến (tháng 4-2018 đến năm 2020).

Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Phú Hội xác định: *“Đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ xã; đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; xây dựng Đảng bộ xã Phú Hội trong sạch vững mạnh”<sup>1</sup>.*

Đảng bộ tập trung chỉ đạo đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Công tác cán bộ được quan tâm thực hiện thông qua việc củng cố tổ chức bộ máy, đảm bảo nguồn lực cán bộ đạt chuẩn, chú trọng đánh giá cán bộ dựa trên khả năng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo điều hành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên được quán triệt và cụ thể hóa

<sup>1</sup> Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

trong chuyên đề phù hợp với thực tế địa phương. Quá trình thực hiện có kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, phân tích đánh giá kịp thời, đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Đảng ủy đã tổ chức quán triệt học tập và tuyên truyền kịp thời nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và các chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, đảng viên (tỷ lệ học tập đạt 99,3% trong toàn Đảng bộ). Tư tưởng của cán bộ, đảng viên ổn định, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Chất lượng đảng viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực thực hiện nhiệm vụ. Quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ được thực hiện thường xuyên hàng năm, nhất là quy hoạch cán bộ nguồn, cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát đối với 11 chi bộ trực thuộc trong các lĩnh vực, kiểm tra 1 trường hợp đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát chuyên đề 17 trường hợp cấp ủy viên, đảng viên do cấp ủy quản lý. Ủy ban kiểm tra giải quyết 7 đơn thư tố cáo đối với 7 đảng viên (kết quả: 1 trường hợp tố cáo sai, 2 trường hợp chỉ đúng một phần, 4 trường hợp có vi phạm) và xét thi hành kỷ luật 3 trường hợp). Bốn 4 đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật (Huyện ủy cảnh cáo 1 đồng chí, Đảng ủy xã khiển trách 3 đồng chí). Có 7 đảng viên do hoàn cảnh gia đình, đi làm việc xa, không giữ chế độ sinh hoạt đã làm đơn xin ra khỏi tổ chức.

Các đợt học tập, bồi dưỡng chuyên đề đem lại kết quả tích cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Đảng ủy khen thưởng cho 18 tập thể và 44 cá nhân đạt thành tích, trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có 56 gương điển hình ở nhiều lĩnh vực. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm, bảo đảm về chất lượng và số lượng, kết nạp đảng viên mới 76 đồng chí. Đến năm 2020, Đảng bộ xã có 206 đảng viên, sinh hoạt ở 11 chi bộ trực thuộc (32 đảng viên miễn công tác, miễn sinh hoạt, 13 đảng viên dự bị). Số đảng viên còn lại đều tham gia công tác ở địa phương hoặc được phân công công tác ở các ấp, các tổ nhân dân (tỷ lệ trên 98%). Hàng năm có trên 14% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 75% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cán bộ chuyên môn được quy hoạch theo giai đoạn 2010- 2015 và 2015 - 2020 đảm bảo đủ số lượng và có chất lượng để kế thừa. Đảng bộ xã kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần nghị quyết đề ra, thấy được những ưu điểm để phát huy, nhìn nhận những khuyết điểm, hạn chế để xây dựng kế hoạch khắc phục, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tạo sự chuyển biến. Mỗi đảng viên nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu.

### **- Bộ máy chính quyền**

Nhiệm kỳ 2010 -2015, Hội đồng nhân dân của xã Phú Hội có 27 đại biểu. Hoạt động được duy trì, phát huy được vai trò nhiệm vụ của người đại biểu, thực hiện tốt các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, đồng thời tích cực thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng địa phương. Hội đồng nhân dân xã tổ chức 9 kỳ họp, ban hành 44 nghị quyết, 21 cuộc tiếp

xúc nhân dân, giám sát 39 đợt các nội dung: “Quỹ vì người nghèo”, chế độ đối với đối tượng gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, công tác tuyển quân, tình hình quản lý đất công, thu chi ngân sách, bảo vệ môi trường, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Hoạt động của chính quyền hiệu quả với những đổi mới, nâng cao chất lượng. Bộ máy chính quyền xã Phú Hội tiếp tục củng cố, kiện toàn. Nguồn cán bộ được biên chế đảm bảo số lượng làm việc theo vị trí, chức năng. Đội ngũ cán bộ thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, quy tắc ứng xử và ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện theo Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ tạo được sự đồng thuận cao của người dân, giải quyết theo chế độ một cửa, một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai. Hoạt động tư pháp triển khai nề nếp, lịch tiếp công dân của lãnh đạo xã định kỳ (thứ sáu trong tuần). Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ duy trì hàng năm, chú trọng quy hoạch cán bộ nguồn và cán bộ nữ, cán bộ trẻ về trình độ, năng lực. Tổng số cán bộ xã có 59 người (12 công chức, 11 cán bộ chuyên trách, 16 cán bộ không chuyên trách, 14 cán bộ ở 04 ấp. Nguồn nhân lực đạt chuẩn về chuyên môn và chính trị theo quy định với tỷ lệ 100%. Lực lượng Công an và quân sự có 23 đồng chí. Cán bộ chuyên môn được quy hoạch theo giai đoạn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Nguồn nhân lực trong bộ máy chính quyền địa phương tham gia học tập: bồi dưỡng trình



độ lý luận chính trị (2 người học trung cấp, 5 người sơ cấp), chuyên môn nghiệp vụ, quản lý... (9 người học lớp trình độ đại học, 19 lượt cán bộ học chuyên môn nghiệp vụ. Các cơ quan, đơn vị chức năng qua nhận 233 đơn về khiếu nại, tố cáo và giải quyết theo quy định (hòa giải thành 122 đơn, trả lời văn bản 10 đơn, chuyển tòa án thụ lý 63 đơn, cơ quan cấp trên 33 đơn, ...). Công tác hòa giải ở địa bàn cơ sở kịp thời, đáp ứng yêu cầu, hạn chế tình hình vi phạm pháp luật. Hoạt động khoa học công nghệ có những chuyển biến nhiều mặt với việc ứng dụng vào các lĩnh vực, chuyên môn. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, công nghệ thông tin trong quản lý, công tác hành chính, khai thác thông tin, giáo dục... Vào tháng 9 năm 2014, xã đã tiếp nhận và bố trí điểm thông tin khoa học công nghệ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, xã Phú Hội có 04 tổ gồm 30 đại biểu hội đồng nhân dân, về sau giảm còn 27 đại biểu do luân chuyển công tác. Từ đầu nhiệm kỳ, hội đồng nhân dân phát huy được vai trò của tổ chức và nhiệm vụ người đại biểu, thực hiện tốt các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, đồng thời tích cực bàn bạc thảo luận trong việc đóng góp ý kiến xây dựng địa phương. Công tác bầu cử nhân sự đại diện ở các ấp triển khai tốt. Hội đồng nhân dân xã tổ chức thành công 9 kỳ họp, ban hành tổng cộng 54 nghị quyết, thực hiện tốt kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của chính quyền. Thường trực và các ban của hội đồng giám sát các nội dung như: thực hiện chế độ đối với đối tượng gia đình chính sách,

có công, hộ nghèo, công tác tuyển quân, quản lý nhà nước về đất đai, thu chi ngân sách, bảo vệ môi trường, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, quản lý xây dựng cơ bản, tình hình an ninh trật tự, xử phạt vi phạm hành chính,... Phối hợp với các cấp, tổ chức 25 cuộc tiếp xúc với 900 lượt cử tri tham dự, ghi nhận 355 ý kiến của người dân, xử lý theo quy định.

Bộ máy nhân sự của Ủy ban nhân dân xã đi vào hoạt động có nề nếp, kế thừa nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong thực tiễn. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính (Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Đồng Nai) đem lại hiệu quả tích cực, được sự đồng thuận cao của người dân, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Từ năm 2017 đến nay, xã Phú Hội triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3 với 6 loại thủ tục hành chính gồm đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký giám hộ... giảm thời gian cho người dân. Các thủ tục hành chính được công khai hoá và được giải quyết nhanh gọn, chính xác. Tại trụ sở xã niêm yết công khai các thủ tục hành chính để nhân dân biết và thực hiện. Những công trình xây dựng đường giao thông nông thôn đều được tổ chức họp dân để bàn bạc, thống nhất thực hiện. Xã duy trì tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính như: áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến, kết nối phần mềm một cửa với các phần mềm khác của các đơn vị, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đã xử lý 39.790 hồ sơ, trong

đó, đã giải quyết đúng hạn 39.559 hồ sơ (chiếm 99,41%), trễ hạn 231 hồ sơ (chiếm 0,58%). Các hồ sơ thông thường khác được giải quyết cho người dân trong ngày, đảm bảo đúng và trước thời gian quy định.

Nguồn cán bộ, công chức xã được bố trí đảm bảo số lượng theo nghị định 92 của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ luôn thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, quy tắc ứng xử trong giao tiếp nhằm phục vụ tốt khi người dân đến liên hệ. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ không chuyên trách của xã bảo đảm năng lực thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động tư pháp triển khai nề nếp. Công tác tiếp dân theo định kỳ và sự phân công trách nhiệm cụ thể. Đảng ủy xã Phú Hội lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí trên các lĩnh vực qua sinh hoạt chi bộ, tuyên truyền giáo dục, vận động và nêu gương điển hình. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, xã tiếp nhận 233 đơn, hòa giải thành 122 đơn, trả lời bằng văn bản 10 đơn, không thành 96 đơn (chuyển tòa 63 đơn, chuyển cấp huyện 33 đơn), còn tồn 03 đơn đang tiếp tục xác minh giải quyết. Đối với công tác hòa giải ở ấp, hàng năm đều đạt trên 50%.

### **- Hệ thống chính trị**

Mặt trận và các đoàn thể của xã đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chất lượng và hiệu quả.

Hệ thống tổ chức và các đoàn thể từ xã đến ấp được củng cố, nâng cao chất lượng. Qua tuyên truyền, vận động, đã phát huy vai trò tập hợp lực lượng, phối hợp thống nhất hành động hưởng ứng, thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hệ thống chính trị của xã Phú Hội triển khai qui chế dân chủ cơ sở<sup>1</sup>, quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội, quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền đến với các tầng lớp nhân dân. Mặt trận và đoàn thể luôn tăng cường và phát huy tốt vai trò, chức năng giám sát và phản biện xã hội, thông qua nhiều hình thức, nội dung thiết thực. Với phương châm “Gần dân, sát dân, nghe dân nói, làm dân tin”, hệ thống chính trị bám sát địa bàn cơ sở cấp ấp, nắm bắt tâm tư nguyện vọng nhân dân và phản ánh với cấp ủy, chính quyền giải quyết. Khối vận tổ chức tốt các buổi tọa đàm với nhân dân tại xã, ấp; thu hút hàng trăm lượt người tham dự, nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng, phát triển địa phương.

Công tác Dân vận của Đảng tiếp tục được đổi mới và đi vào chiều sâu, phong trào thi đua “Dân vận khéo” triển khai sôi nổi. Khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng và phát huy. Bộ máy dân vận, mặt trận và các đoàn thể không

---

1 *Pháp lệnh 34 về thực hiện Qui chế dân chủ cơ sở ở xã phường, thị trấn của UB Thường Vụ Quốc hội 11 (ban hành ngày 20-4-2007).*

ngừng được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả. Tỷ lệ tập hợp của các đoàn thể đều đạt 87% trở lên, riêng Đoàn Thanh niên 50%, Hội Liên hiệp thanh niên đạt 65%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt trên 80%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên nông cốt đảm bảo xây dựng đạt trên 45%. Ở địa phương, xuất hiện nhiều mô hình tiêu biểu với hình thức câu lạc bộ: Phụ nữ bảo vệ môi trường, tham gia công tác từ thiện, chăm sóc gia đình chính sách, neo đơn... Cuộc vận động phụ nữ xây dựng “Gia đình 5 sạch, 3 không” tiếp tục được duy trì gắn với các hoạt động xây dựng nông thôn mới cuốn hút nhiều hội viên tham gia. Hội phụ nữ làm tốt công tác phổ biến pháp luật đến hội viên: bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình... Hàng năm, hoạt động Mặt trận, đoàn thể được đánh giá chất lượng vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém.

Từ năm 2015 đến năm 2020, công tác dân vận tiếp tục được quan tâm với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được thực hiện tốt. Nhân lực của hệ thống chính trị xã, áp được nâng cao về chất lượng đội ngũ, đủ số lượng theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể.

Mặt trận tổ chức và phát động nhiều phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc đẩy mạnh: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Chung sức

xây dựng Nông thôn mới”... Khối vận tham mưu tổ chức tốt 11 buổi tọa đàm, đối thoại với nhân dân tại xã, trụ sở 4 ấp nhân ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng, thu hút 457 lượt người tham dự. Người dân nêu nguyện vọng, đóng góp nhiều ý kiến trong các vấn đề môi trường, an toàn giao thông, xây dựng cơ bản, xây dựng và hoạt động của thiết chế văn hóa... Năm 2019, thực hiện 2 cuộc giám sát và phản biện xã hội, 3 cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân với nội dung: công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản, an ninh trật tự - vệ sinh môi trường, công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Mặt trận và các tổ chức thành viên tập trung nâng cao về chất lượng, đa dạng hóa về nội dung, phương thức hoạt động gắn với phương châm hướng về địa bàn dân cư. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước phát động đã đi vào chiều sâu, mang tính thiết thực, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội. Khối vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động. Tỷ lệ tập hợp của các đoàn thể đều đạt 80% trở lên, riêng Đoàn Thanh niên 55%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt 85%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt đạt 60%. Công tác dân tộc, tôn giáo theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước. Hàng năm, địa phương tổ chức tốt ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Trong quần chúng, xuất hiện nhiều mô hình

mang lại hiệu quả kinh tế cao như: mô hình nuôi gà Đông Tảo, hỗ trợ con giống, vật nuôi cho các hộ nghèo đem lại hiệu quả kinh tế, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động. Khối đại đoàn kết toàn dân ở Phú Hội được tăng cường, phát huy vai trò tích cực của các tầng lớp nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **2. Thành tựu trong phát triển, xây dựng Nông thôn mới (2015 - 2020)**

### **- Lĩnh vực kinh tế**

Năm 2015, sau 5 năm thực hiện những giải pháp trong phát triển kinh tế, xã Phú Hội đạt được những kết quả tích cực. Với những giải pháp phù hợp về kinh tế, được thực thi từ đầu nhiệm kỳ, cơ cấu kinh tế của địa phương đã phát triển theo hướng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (44%), Thương mại - dịch vụ (41%) và nông nghiệp (15%). Bình quân thu nhập của người dân địa phương tăng lên từ 15 triệu đồng năm 2010 lên 30 triệu đồng/người/năm 2015. Công tác thu chi, điều hành ngân sách hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc tài chính, thực hành tiết kiệm. Hàng năm, đều đạt tỷ lệ và vượt chỉ tiêu trên giao từ 10 - 50% (năm 2010 đạt 141%, năm 2011 đạt 152%, năm 2012 đạt 134%, năm 2013 đạt 185%, năm 2014 đạt 119%).

Trong quy hoạch phát triển, xã Phú Hội thực hiện theo chuẩn mới. Cơ sở vật chất của địa phương: mạng lưới giao

thông, điện, trường học các cấp, trạm xá, trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hoá, bưu điện và hệ thống thông tin liên lạc, chợ, nghĩa trang, địa điểm xử lý rác, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước thải, công viên cây xanh, ..., được đầu tư và quy hoạch trong tổng thể kinh tế - xã hội, dự án của huyện Nhơn Trạch. Về công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất, gần 1/3 diện tích đất của xã đã được quy hoạch với hơn 40 doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp I, II, V, trong đó có khoảng 500ha đã hoạt động. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp. Trên địa bàn xã đã có 10 dự án quy hoạch khu dân cư nông thôn với tổng diện tích 96,34 ha<sup>1</sup>.

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất, hàng năm xã Phú Hội lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn có bước phát triển. Xã Phú Hội nâng cấp và xây dựng mới 28 công trình đường giao thông nông thôn bằng kết cấu bê tông xi măng (dài 6,5km với 5,776 tỷ đồng). Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước hỗ trợ 3.748 tỷ đồng và nhân dân đóng góp 2.028 tỷ đồng. Các tuyến đường huyện và đường trục áp đảm bảo tiêu chuẩn. Hệ thống giao thông đảm bảo về độ cứng hóa, không lầy lội trong mùa mưa nhưng vẫn còn một số đường ngõ, xóm còn hẹp, chưa

---

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 8-7-2010.



chuẩn hóa kỹ thuật. Hai tuyến giao thông đường thủy qua địa bàn xã (suối liên ấp xóm Hố - Đất Mới dài 1,2km, sông Vàm Môn dài 2,5km) thuận lợi cho ghe thuyền lưu thông vận chuyển hàng hóa, nông sản. Xã thực hiện được 13 tuyến đường điện hạ thế với kinh phí 800 triệu đồng, nâng tổng số hộ sử dụng điện đến nay đạt 99,5%, tăng 2,5% so với năm 2010. Địa phương bố trí chợ nằm trong khu tái định cư trong kế hoạch và chuẩn bị các phương án đầu tư khi giải phóng mặt bằng.

Thương mại - dịch vụ phát triển đều trong cơ cấu kinh tế của địa phương, với 332 hộ kinh doanh ở nhiều ngành (xây dựng, dịch vụ - ăn uống, vận tải, hộ buôn bán nhỏ lẻ; đặc biệt có 59 cơ sở kinh doanh nhà trọ góp phần cơ bản giải quyết nhu cầu về nhà ở cho công nhân).

Thực hiện chương trình quốc gia, Đảng ủy xã triển khai và thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Toàn xã có 115ha đất trồng lúa, hàng năm vận động nhân dân gieo sạ lúa vụ Hè thu và vụ Đông xuân đạt 100%, năng suất bình quân 8-9 tấn/ha/năm. Các loại cây trồng khác được duy trì, trồng sen, các hộ dân tham gia trên diện tích 35ha, (năng suất 3,5-4 tấn/ha); trồng mì với diện tích 75ha (sản lượng 25 - 28 tấn/ha); trồng điều có 12ha (sản lượng 5 - 6 tạ/ha) và cây ăn trái gồm 40ha (sản lượng 6 - 7 tấn/ha). Chăn nuôi của xã chủ yếu tập trung gia súc, gia cầm theo từng hộ gia đình. Tình hình dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng... xuất hiện đã ảnh hưởng đến chăn nuôi trong mỗi năm. Bình quân

dao động tăng giảm từ 15 đến 16 ngàn con (đạt 70 - 80% kế hoạch năm). Tổng số lượng đàn bò từ 450 đến 500 con, đàn heo 1.200 đến 1300 con, gà từ 4000 đến 4500 con, vịt từ 12.000 đến 13.000 con.

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm với việc tổ chức kiểm kê quỹ đất, thực hiện theo quy trình khi có chuyển đổi mục đích sử dụng, giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng được phê duyệt. Xã phối hợp với cơ quan chuyên môn khảo sát, đo đạc lập lại bản đồ địa chính, tổ chức đăng ký cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 100%, cấp đổi tăng diện tích được 634/661 thửa (tồn 27 thửa), cấp phát đổi giấy được 1.540/1.933 trường hợp (tồn 393 trường hợp). Những trường hợp chưa giải quyết được đề xuất lên huyện nghiên cứu, giải quyết. Dự án cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 25A (đường 769) qua xã Phú Hội được triển khai. Tài nguyên chung trên địa bàn được quản lý chặt chẽ, ngăn ngừa, hạn chế tối đa các trường hợp khai thác trái phép. Nhân dân được tuyên truyền trong bảo vệ môi trường và đăng ký thu gom rác thải với Hợp tác xã Nhân Hòa. Toàn xã có 1.102 hộ đăng ký và 1.625 hộ tự xử lý rác đạt 99,5%, riêng khu vực cho thuê trọ có 1.815 phòng đăng ký. Vệ sinh môi trường ở khu dân cư được người dân tích cực hưởng ứng. Những hộ chăn nuôi đăng ký và xây dựng hầm Biogas theo tiêu chuẩn, hầm chứa bằng gạch kiên cố.

Đến năm 2020, thu nhập bình quân tăng từ 30 triệu đồng/người/năm (năm 2015) lên 60 triệu đồng/người/năm.

Nguồn ngân sách của địa phương đảm bảo theo kế hoạch: năm 2015 đạt 148%; năm 2016 đạt 155%; năm 2017 đạt 113%; năm 2018 đạt 127%; năm 2019 đạt 286%.

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của xã đạt những kết quả, tạo cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội chung. Toàn xã có 195ha đất trồng lúa, hàng năm vận động nhân dân gieo sạ lúa vụ Hè thu và vụ Đông xuân đạt 100%, năng suất bình quân 8-9 tấn/ha/năm. Người dân trồng sen theo vụ đạt 47ha, năng suất 3,5 - 4 tấn/ha. Về trồng mì có 45ha, sản lượng 26 - 30 tấn/ha. Vườn cây ăn trái với tổng diện tích 40ha, sản lượng 6-7 tấn/ha. Diện tích trồng trà đặc sản Phú Hội đạt 7,5ha, thành lập Tổ hợp tác trồng trà, đăng ký thương hiệu. Chăn nuôi chủ yếu tập trung chăn nuôi gia súc, gia cầm theo từng hộ gia đình. Do tình hình những bệnh dịch xuất hiện nhiều, kéo dài... cùng với diện tích đất đai phục vụ chăn nuôi bị giảm đầu tư quy hoạch, xây dựng phát triển khu công nghiệp, đô thị đã có những tác động, ảnh hưởng đến số lượng gia cầm, gia súc giảm nhiều. Bình quân dao động tăng giảm từ 15 đến 16 ngàn con, đạt 70 - 80% kế hoạch/ năm; trong đó, đàn bò từ 500 con xuống 450 con đến 380 đàn heo từ 1.300 con xuống 1.100 con, đàn gà từ 14.000 đến 15.000 con, vịt từ 16.000 đến 19.000 con. Có những thời điểm, do dịch bệnh, các hộ dân được khuyến khích không chăn nuôi.

Việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, thực hiện tốt với sự hướng dẫn, hỗ trợ về khoa học kỹ thuật của trạm bảo vệ thực vật, khuyến nông,

thứ y.. Bên cạnh các mô hình trồng lúa giống mới, nuôi dê, bò sữa, gà ... trước đây được duy trì, xuất hiện mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh giỏi, mang lại hiệu quả kinh tế. Về kinh tế hộ gia đình tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh có: Mô hình sinh vật cảnh có hộ ông Huỳnh Văn Hoàng (ấp Xóm Hố), Phạm Văn Dung (ấp Phú Mỹ 1); kinh tế vườn - ao - chuồng có hộ Nguyễn Văn Đức (ấp Xóm hố) trồng tre tầm vông lấy măng, cở chăn nuôi bò sinh sản và nuôi cá, ếch...); nuôi gà Đông Tảo, gà Hmông có hộ Cao Vĩnh Phát (ấp Xóm Hố); chăm nuôi bò sinh sản có họ ông Nguyễn Quốc Thông (ấp Đất Mới); kinh doanh hoa, cây giống có hộ Nguyễn Xuân Trường (ấp Phú Mỹ 2); kinh doanh trà Phú Hội có hộ ông Đặng Thanh Phong, Nguyễn Quang Trí (ấp Phú Mỹ 2)... đem lại lợi nhuận, thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người.

Các ngành nghề được khuyến khích đầu tư phát triển và đa dạng hóa loại hình, sản phẩm dịch vụ song hành với các hộ làm nghề truyền thống (bún, bánh tráng, bánh bèo, chế biến chè...) giữ nét đặc trưng của địa phương. Tiểu thủ công nghiệp chủ yếu là gia công cơ khí, gia công đồ gỗ, sản xuất bánh mì, làm bún, ... góp phần giải quyết tình trạng lao động phổ thông, thu nhập hộ kinh tế.

Cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn theo quy định, diện tích, khuôn viên rộng. Phòng học được sửa chữa, nâng cấp, trang thiết bị đảm bảo dạy và học. Về khối mẫu giáo, trường Mẫu giáo Phú Hội chưa đảm bảo diện tích, thiếu phòng học, trang thiết bị. Kết cấu hạ tầng giao thông nông

thôn có bước phát triển với việc nâng cấp và xây dựng mới 30 công trình đường giao thông nông thôn bằng kết cấu bê tông xi măng (tổng chiều dài 7,4km, kinh phí thực hiện 8,078 tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nhân dân đóng góp. Hệ thống thủy lợi được tập trung cải tạo, nâng cấp cơ bản đủ năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, phục vụ sản xuất, dân sinh. Các tuyến mương đều được tu bổ, củng cố vững chắc hơn. Từ ngân sách của huyện Nhơn Trạch, xã được đầu tư xây dựng 4 tuyến mương thoát nước kết cấu bê tông cốt thép (chiều dài 1.400m với tổng kinh phí trên 17 tỷ đồng). Mạng lưới điện được duy tu và thực hiện 13 tuyến đường điện hạ thế, nâng tổng số hộ sử dụng điện đạt 99,5% (tăng 2,5% so với năm 2015).

Về thương mại dịch vụ có bước phát triển đều trong cơ cấu kinh tế của địa phương với 442 hộ kinh doanh bao gồm các ngành: xây dựng, dịch vụ - ăn uống, vận tải, hộ buôn bán nhỏ lẻ và 94 cơ sở kinh doanh nhà trọ. Trên địa bàn xã hiện có 01 điểm mua bán tập trung ở ấp Phú Mỹ I, 1 điểm họp chợ trên địa bàn ấp Đất Mới. Hướng phát triển với quy mô lớn, gần 1/3 diện tích đất của xã được quy hoạch với hơn 45 doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp chiếm diện tích khoảng 500ha đã đi vào hoạt động và 55 cơ sở sản xuất.

Tài nguyên ở địa phương được quản lý chặt chẽ hơn, hạn chế tối đa các trường hợp khai thác trái phép. Hoạt động bảo vệ môi trường được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, vận động các khu dân cư thực hiện tốt vệ sinh, thu gom

rác thải với hợp tác xã Thương mại - dịch vụ Phú Hội. Toàn xã có 2.140/2.639 hộ đăng ký và 498 hộ tự xử lý rác (tỷ lệ 99%), có 3.325 phòng trọ thực hiện đăng ký, (tỷ lệ 100%). Từ kết quả xây dựng Nông thôn mới đạt được năm 2015, xã tiếp tục thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết quả đến nay đạt 15/19 tiêu chí, còn 4 tiêu chí chưa đạt về giao thông, trường học, chợ nông thôn và môi trường. Quá trình xây dựng Nông thôn mới góp phần quan trọng trong thay đổi tích cực diện mạo, cơ sở vật chất trên nhiều mặt cho địa phương, đời sống nhân dân ổn định.

### **- Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Trong nhiệm kỳ 2010 đến năm 2020, từ sự đầu tư về cơ sở vật chất và nỗ lực của địa phương, văn hóa, xã hội, giáo dục của Phú Hội có những chuyển biến, phát triển. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thanh của xã hoạt động hiệu quả, đáp ứng phục vụ nhiệm vụ chính trị trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của đảng, nhà nước, thông tin của địa phương kịp thời và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về đời sống tinh thần đến với nhân dân. Hàng năm, hệ thống đài truyền thanh xã duy trì chế độ hoạt động định kỳ. Từ năm 2010 - 2015, đài truyền thanh hoạt động được 5.478 giờ, chuyên tải được 2.953 tin với nội dung đa dạng. Các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động thể dục thể thao được quan tâm. Các giải thi đấu thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của địa phương tạo nên sức hút trong các tầng lớp nhân dân. Tháng 6-2013, xã tổ

chức thành công đại hội thể dục, thể thao với 6 bộ môn thi đấu, hơn 200 vận động viên, cổ động viên tham gia. Mô hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao được thành lập, thu hút nhiều thành viên tham gia, duy trì hoạt động tốt (dưỡng sinh, bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu. Toàn xã có 4/4 ấp được công nhận ấp văn hóa, 98,57% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (tăng 2,79% so với năm 2010) và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Di tích đình Phú Mỹ được bảo vệ tốt với ban quản lý, phát huy hiệu quả với thể hệ trẻ trong các hoạt động từ bảo tồn, quảng bá, học tập lịch sử địa phương, sinh hoạt về nguồn.

Ngành giáo dục ở địa phương có bước phát triển khá toàn diện. Cơ sở vật chất trường lớp trên địa bàn Phú Hội từ Mầm non đến trung học cơ sở. Tháng 10-2014, xã Phú Hội tiếp nhận cơ sở trường trung học cơ sở từ bàn giao của Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện. Trường Tiểu học của xã có diện tích, khuôn viên trường rộng, các phòng hiện có đạt chuẩn theo quy định, trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học nhưng tổng thể, còn thiếu hàng rào, một số phòng chức năng như: phòng hội trường, phòng thí nghiệm, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng y tế, phòng vi tính. Trường Mẫu giáo Phú Hội có 5 phòng học, so với yêu cầu và tiêu chuẩn chưa đáp ứng; trong đó phòng sinh hoạt chung, phòng vệ sinh, sân vườn, chưa đủ diện tích và một số phòng phục vụ tạm bợ, thiếu trang thiết bị. Vượt qua những khó khăn,

đội ngũ giáo viên của các trường đảm bảo trong giảng dạy. Hàng năm, số lượng trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, học sinh vào lớp một đạt tỷ lệ cao. Chương trình bậc tiểu học đạt tỷ lệ 100%. Học sinh khá giỏi hàng năm đạt trên 60%. Các phong trào hoạt động trong nhà trường thực hiện tốt. Xã Phú Hội tiếp tục duy trì kết quả xóa mù chữ - phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, tiểu học và phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi. Đồng thời tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đáp ứng nhu cầu xây dựng xã hội học tập cho người dân. Hội khuyến học đã thực hiện tốt phong trào “Khuyến học, khuyến tài”, xây dựng quỹ khuyến học, hỗ trợ cho nhiều học sinh, sinh viên.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân thực hiện tốt. Trạm y tế được đầu tư và bổ sung thêm trang thiết bị trong hoạt động. Cán bộ, nhân viên y tế được biên chế đủ, đảm bảo công tác khám và điều trị ban đầu. Hàng năm, trạm khám và điều trị bệnh cho hơn 27.104 lượt người dân. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng triển khai kịp thời. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi quy định hàng năm đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 8,79% (giảm 4,11% so với năm 2010). Phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được tuyên truyền và phòng ngừa, theo dõi chặt chẽ. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được chú trọng thực hiện, hàng năm đã tổ chức vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số



tự nhiên giảm xuống còn 0,91%. Trạm y tế hàng năm được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế. Vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, mỗi năm tổ chức từ 2 đến 3 đợt tuyên truyền, kiểm tra đối với các hộ kinh doanh.

Địa phương thực hiện hiệu quả, kịp thời về chính sách xã hội. Toàn xã hiện có 366 hộ gia đình chính sách. Xã tiếp tục lập hồ sơ đề nghị nhà nước xét phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng (phong tặng 1 trường hợp, truy tặng 25 trường hợp). Năm 2015, toàn xã có 48 mẹ Việt Nam anh hùng, 2 bà mẹ còn sống, được phụng dưỡng, chăm sóc chu đáo. Trong nhiệm kỳ, xã xây mới 53 nhà tình thương (gần 1,2 tỷ đồng), nâng tổng số nhà tình thương đến nay là 105 căn và xây mới 15 căn, sửa chữa 40 căn nhà tình nghĩa (1,174 tỷ đồng). Quỹ “Vì người nghèo”, “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được vận động với sự đóng góp kinh phí nhiều, hỗ trợ đúng đối tượng, chính sách, giúp người dân vượt qua những khó khăn, ổn định cuộc sống.

Thực hiện chương trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, xã đã kết hợp các trung tâm chức năng mở các lớp dạy nghề cho người lao động. Những ngành nghề lao động cơ bản được đào tạo: cắt may, uốn tóc, trang điểm, tin học và sửa chữa máy tính... Nông dân được tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức khuyến nông. Giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm, nhất là lực lượng lao động trẻ. Chính quyền giới thiệu việc làm cho hơn 1.000 lao động. Lực lượng dân quân du kích, bộ đội xuất ngũ được chính sách hỗ trợ theo chế

độ, tiêu chuẩn và tạo thuận lợi trong giải quyết việc làm. Hoạt động tín dụng đảm bảo theo nhu cầu vay vốn của nhân dân, xét duyệt luôn đúng dự án, đúng đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân vay vốn. Nhiều hộ dân được ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện cho vay trên 20 tỷ đồng để sản xuất, kinh doanh. Các hộ nghèo được vay vốn làm ăn thông qua các mô hình tổ liên đới do các đoàn thể thực hiện (trợ vốn cho người nghèo của Hội Phụ nữ; chương trình “Hố xí, nước sạch”, hỗ trợ sinh viên của Hội Cựu chiến binh..). Các phong trào địa phương phát động góp phần tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo của xã Phú Hội. Trong năm 2010 có 75 hộ nghèo, đến cuối năm 2014 giảm còn là 14 hộ, đạt tỷ lệ 0,44%. Công tác kiểm tra, phòng chống tệ nạn xã hội luôn được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt. Đội kiểm tra liên ngành 814 xã tiến hành kiểm tra thường xuyên các điểm dịch vụ Internet, quán cafe để ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Trên cơ sở xây dựng và đạt chuẩn trong xây dựng Nông thôn mới, xã Phú Hội tiếp tục duy trì bước phát triển trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đến năm 2020, toàn xã đạt những thành quả và đặt cơ sở nền tảng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với các tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội giai đoạn trước đó còn hạn chế.

Chất lượng công tác tuyên truyền ngày càng được nâng lên. Đài truyền thanh hoạt động được 6.040 giờ, chuyển tải được 3.625 tin. Hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao luôn được tổ chức hiệu quả. Các câu lạc bộ thể dục, thể thao

của xã duy trì. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” từng bước đi vào chiều sâu, 4 ấp duy trì danh hiệu ấp văn hóa, 99,39% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (tăng 0,39% so với năm 2015) và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Cơ sở vật chất trường học từng bước được trang bị đáp ứng nhu cầu dạy và học tập. Các phong trào hoạt động trong nhà trường tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thành quả xóa mù chữ - phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, tiểu học và phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi được giữ vững, tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc THPT.

Hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì trên thành quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước. Công tác phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được phòng ngừa và quản lý chặt chẽ cùng với vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. Trạm y tế được đầu tư và bổ sung thêm trang thiết bị và cán bộ, nhân viên đủ theo biên chế. Hàng năm, khám và điều trị bệnh cho hơn 42.210 lượt người. Đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 0,89%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm xuống còn 5,9% giảm 1% so với năm 2015.

Toàn xã hiện có 478 hộ gia đình chính sách được quan tâm, thực hiện chế độ theo quy định. Qua các đợt phong, truy tặng, hiện xã Phú Hội có 57 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (còn sống 02 mẹ). Trong nhiệm kỳ, đã xây mới được 27 căn nhà tình thương với tổng số tiền 87 triệu đồng, nâng tổng

số nhà tình thương đến nay là 132 căn; xây mới 29 căn, sửa chữa 40 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 1 tỷ 380 triệu đồng. Vận động quỹ “Vi người nghèo” được 670 triệu đồng; “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được 75 triệu đồng. Thực hiện chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, xã kết hợp các trung tâm dạy nghề đào tạo các kỹ thuật: Trồng rau sạch, trồng nấm, cây kiềng..., tập huấn khuyến nông cho nông dân. Việc giải quyết việc làm cho người lao động cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhất là lực lượng lao động trẻ. Xã có trên 2.500 lao động được giới thiệu và tạo việc làm. Người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay trên 20 tỷ đồng để sản xuất, kinh doanh. Các hộ nghèo được vay vốn làm ăn thông qua tổ liên đới trong các chương trình của đoàn thể. Từ 71 hộ nghèo năm 2015, đến cuối năm 2019 giảm còn là 5 hộ, kết quả phản ánh nỗ lực trong công tác giảm nghèo của địa phương.

### **- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh**

Giai đoạn 2010 - 2015, nguồn cán bộ, chiến sĩ trong công tác xã hội được kiện toàn. Xã đội tổ chức tốt công tác huấn luyện hàng năm cho lực lượng dân quân, xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập chiến đấu trị an đảm bảo an toàn, mục đích yêu cầu. Thông qua hoạt động của đoàn thể và địa bàn cơ sở, xã thực hiện tuyên truyền luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân. Kế hoạch dự nguồn tuyển quân được tiến hành chặt chẽ với trường hợp thanh niên dự nguồn (tuổi 17) và độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự (từ 18 - 25) ở địa phương. Công tác xét duyệt nghĩa vụ quân sự luôn thể hiện

tính công bằng, đảm bảo tiêu chuẩn. Tuyển quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao, chất lượng chính trị thanh niên trúng tuyển tốt. Ban Chỉ huy quân sự xã, lực lượng dân quân các ấp đảm bảo yêu cầu công tác, phụ trách địa bàn. Xã tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận chiến tranh nhân dân đi vào chiều sâu mang lại hiệu quả.

Từ năm 2015 đến năm 2020, xã thường xuyên củng cố chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự, lực lượng dân quân các ấp đủ sức phụ trách địa bàn, xây dựng và phát huy tốt chất lượng hoạt động của chi bộ quân sự. Công tác xây dựng lực lượng dân quân được thực hiện tốt, quân số 154 đồng chí (bình quân đạt 1.46% so với dân số) và tỷ lệ đảng viên đạt từ 25% trở lên so với quân số. Tổ chức tốt công tác huấn luyện hàng năm cho lực lượng dân. Tuyên truyền có hiệu quả luật nghĩa vụ quân sự trong nhân dân, quản lý chặt chẽ số thanh niên trong độ tuổi là nguồn dự tuyển trong kế hoạch. Tuyển quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu.

Thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị của xã và chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, lực lượng an ninh địa phương đã nỗ lực giữ vững tình hình an ninh, trật tự xã hội. Cơ quan an ninh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong điều kiện địa bàn rộng, tình hình xã hội có nhiều cư dân từ nơi khác đến sinh sống, điều kiện giao

thông liên lạc thuận lợi, đội ngũ công an xã, áp làm việc, bám sát địa bàn, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Với tinh thần chủ động phòng ngừa, kiểm chế sự gia tăng đối với một số tội phạm nguy hiểm và bảo vệ tốt địa bàn, an ninh xã triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hoạt động tổ nhân dân trên địa bàn duy trì với những hoạt động nắm bắt tin tức, phát động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong 5 năm, an ninh xã đấu tranh và làm rõ 92 vụ với 82 đối tượng phạm pháp hình sự, quản lý chặt đối tượng giáo dục tại địa phương. Đến năm 2020, xã thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm trong tình hình mới, phòng chống ma túy, chủ động phòng ngừa kiểm chế sự gia tăng đối với một số tội phạm nguy hiểm. Lực lượng an ninh triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhiều vụ vi phạm xảy ra và được xử lý, làm rõ 192 vụ với 359 đối tượng phạm pháp hình sự. Những vi phạm an toàn giao thông tăng, có 162 vụ, chết 12 người. Mạng lưới tổ an ninh nhân dân duy trì, góp phần quan trọng phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Hàng năm đều có nghị quyết và kế hoạch công tác sát với tình hình thực tế, đảm bảo tốt công tác bảo vệ đảng, chính quyền.

### **3. Quy hoạch và định hướng phát triển bền vững (2020 - 2025)**

Trên thành quả đạt được sau quá trình xây dựng nông

thôn mới với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng của địa phương, của huyện Nhơn Trạch, xã Phú Hội tiếp tục hướng đến sự phát triển mang tính bền vững giai đoạn 2025. Với tinh thần trách nhiệm cán bộ, đảng viên cùng với truyền thống cách mạng của quần chúng, những kinh nghiệm quý báu trong các nhiệm kỳ qua là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ xã Phú Hội khắc phục khó khăn, phát huy những kết quả, thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới gắn với xu thế phát triển chung của Nhơn Trạch. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đặt ra: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã; đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng xã Phú Hội anh hùng giàu đẹp, dân chủ, văn minh”<sup>1</sup>.

Tháng 6-2020, Đại hội Đảng bộ xã Phú Hội đã đưa ra những giải pháp trên nhiều lĩnh vực để nỗ lực phấn đấu các chỉ tiêu cụ thể, hoàn thành mục tiêu chung của địa phương trên từng lĩnh vực.

<sup>1</sup> Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Phú Hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và xây dựng trên địa bàn, bên cạnh việc mở rộng phát triển các ngành nghề đã có, khuyến khích đầu tư, tạo hành lang pháp lý để xây dựng các tổ hợp tác sản xuất. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp tư nhân, nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân, để các doanh nghiệp tư nhân tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Thực hiện hạ thế các tuyến đường điện tại các khu vực xa trung tâm, nhằm tạo điều kiện cho các hộ dân được sử dụng điện được thuận lợi. Tranh thủ nguồn vốn từ cấp trên, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, đến năm 2025 nâng số đường giao thông trên địa bàn được bê tông xi măng đạt trên 99%. Mở thêm một số tuyến đường giao thông cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ đi lại của nhân dân.

- Về nông nghiệp: chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng và có năng suất cao, áp dụng có hiệu quả các mô hình cải tạo vườn tạp, vườn chuyên canh theo hình thức “cuốn chiếu”, thực hiện đến đâu có hiệu quả đến đó. Phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Vận động thành lập các tổ hợp tác kinh tế, hợp tác xã có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tốt các điều kiện hỗ trợ tín dụng, thủy lợi, xây dựng đường nội đồng, điện, dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, khuyến nông, nhằm phục vụ sản xuất. Phân đấu tạo ra “thương hiệu” hàng hóa sản xuất từ nông nghiệp địa phương. Khuyến khích phát triển chăn nuôi ở từng hộ gia đình với quy mô phù hợp và đảm bảo vệ sinh



môi trường. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi đăng ký tiêm phòng dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn. Đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để huy động nguồn nhân lực và nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện các tiêu chí còn lại theo Đề án xây dựng Nông thôn mới trong thời gian tới.

- Tiếp tục đầu tư mạng lưới thương mại dịch vụ trên địa bàn, tạo điều kiện phát triển; quan tâm đầu tư xây dựng chợ, nâng cao chất lượng các dịch vụ...; đồng thời có những giải pháp tích cực để các hộ mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh. Vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách thuế. Tăng cường các biện pháp chống hàng giả, hàng gian trên địa bàn, khuyến khích các hộ kinh doanh trên địa bàn tăng về số lượng cũng như quy mô kinh doanh hàng năm.

- Về tài chính, khai thác có hiệu quả tất cả nguồn thu ở địa phương, đảm bảo thu đúng, thu đủ đạt và vượt chỉ tiêu. Thực hiện tốt nguyên tắc thu, chi tài chính theo đúng luật ngân sách. Phân bổ các khoản chi hợp lý, đúng chế độ, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. Dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo cho nhu cầu chi thường xuyên phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thực hiện nghiêm túc công khai tài chính theo qui định. Tổ chức xét duyệt cho vay theo đúng đối tượng và sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động các tổ - nhóm tiết kiệm, giúp nhau làm giàu từ các đoàn thể, mỗi năm đạt từ 500 - 600 triệu đồng.

- Tăng cường hiệu quả quản lý trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tăng cường. Kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp chiếm dụng đất công, khai thác trái phép tài nguyên ở địa phương. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, chỉnh lý biến động đất đai. Phủ xanh đất trống bằng các loại cây lấy gỗ có giá trị và các loại cây trồng khác, bảo quản và chăm sóc tốt diện tích rừng hiện có. Tuyên truyền bằng nhiều phương tiện để người dân nhận thức, chung tay trong ứng phó, giảm thiểu tác hại từ biến đổi khí hậu. Phát động các phong trào bảo vệ vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, tạo mỹ quan xanh - sạch - đẹp sâu rộng, nhiều người tham gia.

- Về phát triển giáo dục đào tạo - khoa học công nghệ: Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”. Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đều được đến trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ. Giữ vững phổ cập trung học cơ sở, tiểu học và phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, quan tâm xây dựng nâng cao chất lượng các chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường. Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, ma túy trong học đường, tăng cường giáo dục ý thức chấp hành luật an toàn giao thông cho học sinh. Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về giáo dục trong việc huy động, quản lý, sử dụng các

nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, nội dung và hình thức phù hợp với nhu cầu của nhân dân. Khuyến khích nhân dân tham gia học tập bằng nhiều hình thức.

- Quan tâm đầu tư các thiết chế thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước. Phát động sâu rộng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn, từng bước đem lại cho nhân dân đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh. Tổ chức phát triển hoạt động du lịch gắn với các di tích và ngành nghề truyền thống của địa phương. Quản lý chặt chẽ các dịch vụ văn hóa, tích cực bài trừ các tệ nạn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, các chương trình y tế quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng... cho trẻ em. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, y đức, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ ngành y tế. Tăng cường công tác quản lý các dịch vụ y tế trên địa bàn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tích cực phòng chống dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động dân số, tăng cường củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số gia đình và trẻ em, thực hiện tốt

công tác truyền thông lồng ghép dân số với kế hoạch hóa gia đình, ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Duy trì hiệu quả các chính sách xã hội, tạo điều kiện để chương trình giảm nghèo ở địa phương hiệu quả, mang tính bền vững. Sử dụng các nguồn lực xã hội, trợ cấp giúp đỡ kịp thời trường hợp già cả neo đơn, gia đình khó khăn. Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và các chính sách xã hội khác. Nhân rộng điển hình các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi và hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế. Tiếp tục các chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn cho người lao động, đảm bảo nguồn nhân lực tại địa phương.

- Về công tác nội chính, quốc phòng - an ninh: Triển khai thực hiện các kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Tuyên truyền phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Củng cố, xây dựng lực lượng xã, ấp. Quản lý tốt tình hình nhân hộ khẩu. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ xã đến ấp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ quân sự quốc phòng. Thực hiện tốt công tác giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu, chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân bằng nhiều hình thức. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tự giác rèn luyện, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không tham ô, tham nhũng, lãng phí. Chú

trọng phối hợp thực hiện kiểm tra đối với các ngành trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ.

- Hoạt động của chính quyền: Phát huy vai trò hoạt động của hội đồng nhân dân. Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của ủy ban nhân dân xã. Thực hiện nghiêm quy chế, hiệu quả cải cách hành chính theo đề án một cửa, một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Nâng cao chất lượng hoạt động của các ấp, các tổ nhân dân và đội dân phòng. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ xã-ấp. Kiên quyết bài trừ tham nhũng, quan liêu sách nhiễu gây phiền hà cho nhân dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy ước, hương ước trên địa bàn 4 ấp.

- Công tác Dân vận: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, quán triệt chủ trương, chính sách trong đoàn viên, hội viên và nhân dân. Nắm bắt diễn biến tư tưởng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, nhất là Khối vận. Chủ động đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, nội dung công tác tuyên truyền, vận động, phát huy được khối đại đoàn kết.

- Xây dựng Đảng: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt nghị quyết, chỉ thị cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới phương thức lãnh đạo và cải tiến lề lối làm

việc của Đảng bộ, phát huy tốt vai trò của từng đồng chí trong Ban Chấp hành. Chú trọng công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ xã và kế hoạch đào tạo cán bộ hàng năm, phấn đấu 100% công chức xã được đào tạo về chuyên môn và trình độ lý luận chính trị. Duy trì công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề và chú trọng nhân rộng điển hình. Tiếp tục thực hiện tốt mô hình Đảng lãnh đạo làm tốt công tác khoa giáo.

Mỗi giai đoạn xây dựng và phát triển địa phương, Đảng bộ xã Phú Hội đều phân tích, đánh giá những nguyên nhân thắng lợi và hạn chế để đúc kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Thành quả của mỗi nhiệm kỳ được kế thừa, làm nền tảng cơ sở cho các giai đoạn sau kế thừa và phát huy. Những hạn chế, yếu kém được Đảng bộ xã nhận diện và có giải pháp khắc phục kịp thời. Sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo từ tỉnh, huyện có vai trò lớn trong định hướng xây dựng, phát triển của địa phương. Đảng bộ xã Phú Hội có vai trò quan trọng trong lãnh đạo toàn diện địa phương thực hiện những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để đạt được mục tiêu đặt ra. Hệ thống chính trị của xã Phú Hội là chiếc cầu nối quan trọng giữa tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân trên nhiều mặt, phát huy được sức mạnh, đồng lòng, chung sức vượt qua những khó khăn, thách thức để xây dựng địa phương phát triển vững bền, hướng đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## KẾT LUẬN

Phú Hội là địa bàn được khai khẩn sớm của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Những lớp cư dân buổi đầu đã đến trong bối cảnh xứ Đồng Nai “con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh” để khai khẩn, lập những làng, thôn, xóm, ấp ban đầu Phú Mỹ, Mỹ Hội... Qua nhiều thời kỳ với những biến đổi, chuyển dịch của xã hội, cho đến hôm nay, trên địa bàn Phú Hội có nhiều thành phần tộc người sinh sống với truyền thống văn hóa phong phú. Với đặc điểm tự nhiên hạ nguồn sông Đồng Nai, Phú Hội mang tính chất của địa phương thuần nông và từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với diện mạo đô thị Nhơn Trạch tương lai. Để có được thành quả của ngày hôm nay là cả một quá trình nỗ lực, đoàn kết của cộng đồng cư dân địa phương, đặc biệt kể từ khi đất nước thống nhất, bước vào công cuộc đổi mới, hướng đến sự phát triển “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sống trong cảnh đất nước bị xâm lược, người dân Phú Hội với lòng yêu nước đã đứng lên bảo vệ quê hương dưới hình thức của các cuộc đấu tranh tự phát, tổ chức hội kín yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Được soi rọi

bởi đường lối cách mạng vô sản, người dân Phú Hội tham gia các cuộc biểu tình, đấu tranh chống lại ách đô hộ của thực dân, phong kiến. Khi Long Thành, Nhơn Trạch có tổ chức cách mạng, quần chúng nhân dân Phú Hội tập hợp dưới ngọn cờ của Đảng, của mặt trận Việt Minh nổi dậy giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử năm 1945. Một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Thế nhưng, đất nước Việt Nam đứng trước những thử thách khắc nghiệt trong bảo vệ nền độc lập dân tộc trước sự xâm lược của kẻ thù qua hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm kéo dài 30 năm (1945 - 1975). Quân dân Phú Hội cùng với Nam Bộ đi đầu trong kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ hai, tiếp tục cùng cả nước trường kỳ kháng chống Pháp cho đến thắng lợi Điện Biên Phủ với “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu” vào năm 1954. Hòa bình, độc lập và thống nhất đất nước sau 9 năm chống Pháp tưởng chừng sẽ được thực thi trong ngày Tổng tuyển cử theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ nhưng bị kẻ thù phá hoại. Đế quốc Mỹ tiến hành xây dựng chính quyền bù nhìn, can dự vào miền Nam và mở rộng chiến tranh trên đất nước Việt Nam. Quân dân Phú Hội nén nỗi đau, chấp nhận hy sinh, phát huy tinh thần bất khuất “Không có gì quý hơn độc lập tự do” cùng với cả nước thực hiện cuộc kháng chiến kéo dài 21 năm. Vượt qua những khó khăn và cả hy sinh mất mát, quân dân Phú Hội cùng cách mạng miền Nam, cả nước anh dũng chiến đấu, làm nên chiến thắng lịch sử vào mùa Xuân 1975 khi



hai miền Nam - Bắc thống nhất “non sông cùng một dải”. Một quá trình đấu tranh kiên cường mà quân dân Phú Hội dưới sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thân yêu.

Từ khi đất nước thống nhất, quân dân Phú Hội tiếp tục cùng cả nước khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng đời sống mới, chế độ xã hội chủ nghĩa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng lựa chọn trên con đường tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Chặng đường xây dựng quê hương từ năm 1975 đến năm 1986, quân dân Phú Hội cũng đứng trước những khó khăn, thử thách khi của tình hình kinh tế, an toàn xã hội thời hậu chiến. Đất nước khó khăn bởi nhiều yếu tố cả chủ quan và khách quan với thực trạng quản lý chưa hiệu quả, quan liêu bao cấp, sản xuất đình trệ, thiếu hụt hàng hóa, khủng hoảng lương thực..., bị cấm vận quốc tế, phá hoại bởi các thế lực phản cách mạng. Quân dân Phú Hội vừa thực hiện sản xuất, ổn định đời sống và đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp bảo vệ biên giới Tây Nam, phía Bắc trước các cuộc xâm lấn của nước ngoài. Từ khi đất nước thực hiện đường lối đổi mới, sự “cởi trói” trong sản xuất, thực hiện chính sách mở cửa, đổi mới kinh tế, khắc phục những hạn chế trong quản lý... đã có những chuyển biến tích cực trong phát triển. Xã Phú Hội có điều kiện cùng cả nước chuyển mình, thoát ra những khó khăn và định hướng phát triển đưa địa phương đi vào quỹ đạo chung của huyện Nhơn Trạch, của tỉnh Đồng Nai trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, trên cơ sở của quá trình phát triển theo hướng hiện đại hóa nông thôn, xã Phú Hội đã chuyển đổi cơ cấu kinh tế, quy hoạch phát triển theo hướng bền vững. Đồng thuận trong các chủ trương và định hướng xây dựng quê hương vững chắc trong thời kỳ hội nhập, Đảng bộ, nhân dân Phú Hội đã hoàn thành xây dựng Nông thôn mới và tiến tới đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Bộ mặt xã hội của Phú Hội khang trang bởi cơ sở vật chất được quan tâm, đầu tư xây dựng; đồng thời đời sống kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế... của người dân được nâng cao chất lượng. Tình hình an ninh trật tự xã hội, quốc phòng được ổn định, môi trường sống được thực hiện tốt.

Trong mỗi thời kỳ lịch sử với những mục tiêu được đặt ra và nhiệm vụ cụ thể, Đảng bộ Phú Hội đã đóng vai trò quan trọng trong lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng. Những thành quả của địa phương cho thấy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy trên nền tảng của tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược kéo dài 30 năm, quân dân Phú Hội đã gánh chịu những tổn thất lớn cả sức người, sức của. Người dân Phú Hội không chỉ trụ vững để vượt qua những đợt “càn quét, khủng bố”, “chà đi sát lại”, “gom dân và kềm kẹp” mà còn tham gia trực tiếp, trực diện chiến đấu với kẻ thù bằng nhiều hình thức: đấu tranh dân sinh, dân chủ, đấu tranh chính trị, binh vận, tham gia lực lượng vũ trang đánh địch ngay trên quê hương mình. Ngoài ra, những người con của

vùng đất “nước Mạch Bà, trà Phú Hội” giàu truyền thống cách mạng khi tham gia kháng chiến ở những địa phương khác vẫn một lòng trung kiên, chiến đấu anh dũng vì mục tiêu, lý tưởng đã chọn. Xã Phú Hội là địa phương có nhiều bà mẹ được truy tặng, phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng của Nhơn Trạch, của Đồng Nai. Đây là niềm tự hào, vinh dự của địa phương nhưng cũng phản ánh của sự hy sinh lớn lao mà người dân Phú Hội trong đây tranh chống kẻ thù, bảo vệ quê hương. Lớp cha trước, lớp con sau “trở thành đồng chí” cùng đấu tranh, cứu nước. Có nhiều người là chiến sĩ, du kích đã hy sinh khi làm nhiệm vụ ở địa phương, thậm chí cho đến ngày nay, có những trường hợp chưa tìm được hài cốt để quy tập. Những bà mẹ là nông dân chân chất đã trở thành những đầu mối giao liên, cơ sở cách mạng, mưu trí vượt qua sự kiểm soát gay gắt của địch chuyên tin tức, hàng hóa, thuốc men cho căn cứ cách mạng. Những người dân hiền hòa của xóm, ấp đã trở thành những “chiến sỹ” kiên cường khi đấu tranh chính trị với kẻ thù được trang bị vũ khí hiện đại. Nhiều người bị địch bắt, tù đầy, tra tấn dã man vẫn kiên trung, chấp nhận đau thương để bảo toàn cho lực lượng cách mạng. Tất cả những mất mát, hy sinh mà người dân Phú Hội gánh chịu đã hòa vào trong trang sử kháng chiến chống ngoại xâm vừa bi thương nhưng hào hùng của đất Đồng Nai, của đất nước “Đồng Nai là mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn núi, khúc sông đã trở thành tên gọi của những chiến công hiển hách” (Lê Duẩn), trong lòng miền Đông Nam Bộ “Gian lao mà anh dũng”.

Ngày nay, xã Phú Hội đã chuyển mình trong sự phát triển của địa phương, của huyện Nhơn Trạch với nhiều thuận lợi và cả những khó khăn. Vượt khủng hoảng, yếu kém của thời bao cấp, đi theo đường lối đổi mới của Đảng năm 1986 trở đi - một chặng đường dài “thay da đổi thịt” và đạt những thành quả trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân Phú Hội đã phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng tiếp tục thực hiện những mục tiêu của Đảng bộ xã xác định trong từng giai đoạn. Kết quả đạt được cho đến hôm nay từ tổng hợp của nhiều nguyên nhân, yếu tố; trong đó có sự phát huy được sức mạnh chung của toàn dân khi nghị quyết, chính sách của Đảng bộ, chính quyền đi vào cuộc sống, thể hiện “Ý Đảng, lòng dân”. Sức mạnh quần chúng nhân dân không chỉ góp phần làm nên chiến thắng, thành công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà tiếp tục trong sự nghiệp xây dựng quê hương để thực hiện những mục tiêu và tầm nhìn hướng đến tương lai tốt đẹp hơn trong hoạch định đường lối phát triển của địa phương.

Năm 2020, đại hội Đảng bộ xã Phú Hội lần thứ VII được tổ chức. Từ những thành quả đạt được, Đảng bộ xã đã đánh giá những thành tựu và nguyên nhân thắng lợi của nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tình hình kinh tế phát triển theo cơ cấu đề ra, thu nhập bình quân đầu người tăng lên, cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển phục vụ thuận tiện cho nhân dân trong các lĩnh vực sinh hoạt, sản xuất, thành lập nhiều tổ hợp tác kinh tế phục vụ sản xuất nhân dân; lĩnh vực văn hóa, xã hội đáp ứng nhu cầu sức khỏe, học tập, vui chơi,

sinh hoạt của nhân dân. Hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố, kiện toàn vững mạnh, tình hình an ninh trật tự được giữ vững ổn định tạo điều kiện để phát triển kinh tế xã hội. Với vai trò lãnh đạo, Đảng bộ xã luôn được sự quan tâm chỉ đạo từ cấp ủy, chính quyền cấp trên và sự nỗ lực, thực thi trách nhiệm của tổ chức Đảng địa phương. Đảng bộ xã Phú Hội quan tâm tổ chức cán bộ, tăng cường cán bộ lãnh đạo điều hành địa phương thực hiện nhiệm vụ. Quá trình thực hiện mục tiêu chung về phát triển kinh tế, xã hội, toàn Đảng bộ vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Tập thể Đảng bộ xã đoàn kết, hệ thống chính trị phối hợp nhịp nhàng, phát huy vai trò, trách nhiệm. Công tác vận động quần chúng kiện toàn và đi vào chiều sâu, nhân dân tham gia tích cực thực hiện các phong trào tại địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã nhận diện những hạn chế của địa phương. Một số mặt trong lĩnh vực kinh tế của xã Phú Hội còn hạn chế, thương mại dịch vụ phát triển chậm. Tiềm năng và nguồn lực của địa phương chưa phát huy hiệu quả. Các chương trình phát triển văn hóa - xã hội vẫn còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp. Công tác tuyên truyền, vận động của đoàn thể đến đoàn viên, hội viên chưa đạt hiệu quả cao.

Với trách nhiệm và vai trò lãnh đạo toàn diện địa phương, Đảng bộ xã Phú Hội đúc kết những bài học kinh nghiệm:

- Các cấp ủy Đảng và đảng viên phải nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất từ nhận thức đến hành động. Tăng

cường và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, phải nắm chắc và lãnh đạo cho được lực lượng quần chúng trong mọi điều kiện. Giữ vững vai trò lãnh đạo, điều hành, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, kịp thời khắc phục những thiếu sót, tồn tại, phải luôn luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Phát huy tinh thần trách nhiệm của cơ quan quyền lực, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương trong quyết định, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn kỷ cương phép nước và ý thức tôn trọng pháp luật trong mọi hoạt động xã hội.

- Thực hiện tốt công tác qui hoạch - bồi dưỡng - đào tạo - bố trí - sử dụng cán bộ vừa mang tính thực tế, vừa mang tính kế thừa, nhất là các chức danh chủ chốt. Trình độ cán bộ phải nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ, vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh thực tế ở địa phương.

- Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định chính trị - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, nâng cao tinh thần cảnh giác sự phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch nhất là về văn hóa tư tưởng. Kịp

thời nắm bắt mọi diễn biến và bức xúc của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để có biện pháp giải quyết.

- Chủ động, linh hoạt và duy trì nghiên cứu tổng kết, phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời các nghị quyết của Đảng cấp trên và chương trình hành động của Đảng bộ khi thực hiện ở địa phương, đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, phát huy những ưu điểm, khắc phục những thiếu sót tồn tại để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Nhận diện được thực trạng của một quá trình thực hiện xây dựng, phát triển địa phương, trên cơ sở thành quả của địa phương đạt được, Đảng bộ xã Phú Hội hướng đến mục tiêu: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã; đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xây dựng xã Phú Hội anh hùng giàu đẹp, dân chủ, văn minh”.

Xã Phú Hội của ngày xưa với đồng, trảng, rạch, nông, gò đồi, rừng lòng chảo, xóm hố... của một địa bàn cư dân với hoạt động nông nghiệp làm chính đã có những đổi thay

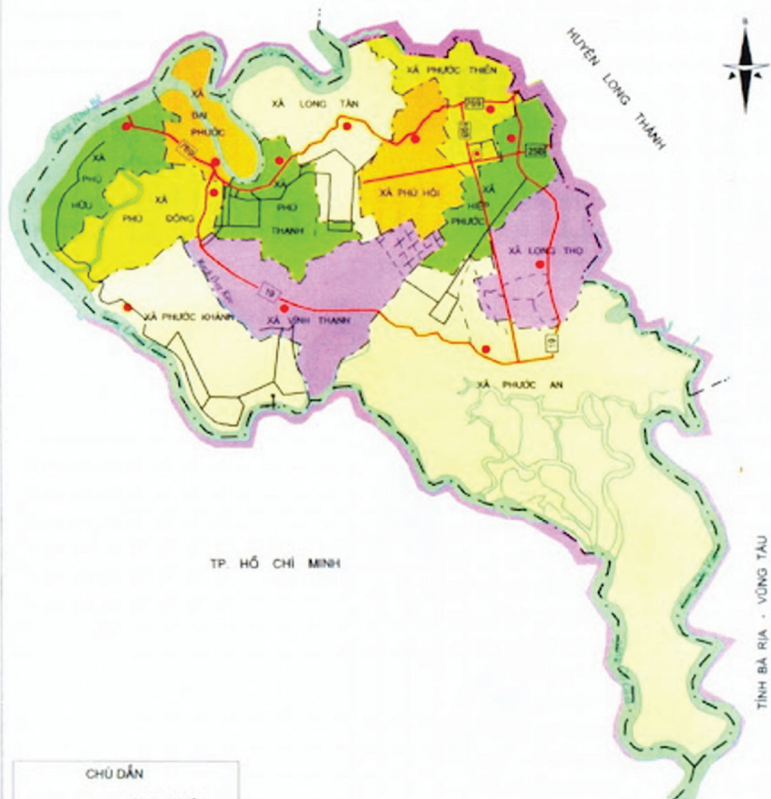
trên nhiều mặt. Diện mạo của xã khang trang với những cơ sở vật chất được xây dựng, hệ thống lưới điện đến các khu dân cư, các tuyến đường giao thông kiên cố, mở rộng, liên kết các địa bàn, nhà cửa của người dân thay đổi theo hướng hiện đại, các trường học, trạm y tế được xây dựng mới... cùng với các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đem lại chất lượng sống cao hơn... phản ánh hướng phát triển hiện đại, bền vững. Những bài học sau mỗi kỳ đại hội xây dựng và phát triển địa phương sẽ giúp cho Đảng bộ xã Phú Hội thêm những kinh nghiệm quý báu cho quá trình lãnh đạo trong giai đoạn mới. Bài học công tác cán bộ, nhận thức vai trò của tổ chức đảng, của tập thể Đảng ủy, của mỗi đảng viên trong giai đoạn hiện nay cần được quan tâm hơn nữa là nhân tố quan trọng. Đảng bộ xã Phú Hội nêu cao tinh thần đoàn kết, giữ vững sức chiến đấu, chủ động và linh hoạt trong lãnh đạo nhân dân địa phương cùng chung tay, đồng lòng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, phát huy truyền thống cách mạng, bảo tồn các giá trị di sản, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế trong sự phát triển chung của vùng đất Nhơn Trạch.





Đội du kích xã Phú Hội được phong tặng danh hiệu  
Anh hùng Lực lượng vũ trang năm 1978.

**SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH**  
**Huyện Nhon Trạch - Tỉnh Đồng Nai**



Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Dai Phuc	1679.24	Phuc Thien	1685.18
Hiep Phuc	1800.90	Phu Dong	2172.00
Long Tan	3537.76	Phu Hoi	2280.00
Long Tho	2388.47	Phu Hiep	1918.65
Phuc An	14799.00	Phu Thanh	1784.10
Phuc Khanh	3694.53	Vinh Thanh	3293.09

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

Bản đồ xã Phú Hội trong cơ cấu hành chính  
huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

## BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI CÁC THỜI KỲ



Đồng chí  
Hà Xuân Lâm



Đồng chí  
Nguyễn Văn Thuận



Đồng chí  
Trần Văn Lực



Đồng chí  
Hồ Minh Lực



Đồng chí  
Nguyễn Hữu Nghị



**Đồng chí  
Nguyễn Quang Vinh**



**Đồng chí  
Nguyễn Anh Tuấn**



**Đồng chí  
Nguyễn Thị Hồng Vân**



**Đồng chí  
Lang Văn Út**

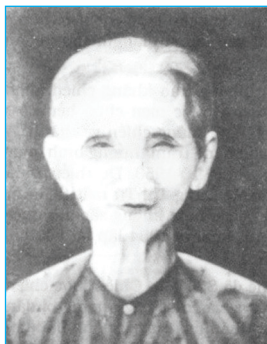


**Đồng chí  
Huỳnh Phi Long**

## CHÂN DUNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ HỘI



Mẹ Huỳnh Thị Cận



Mẹ Đặng Thị Tứ



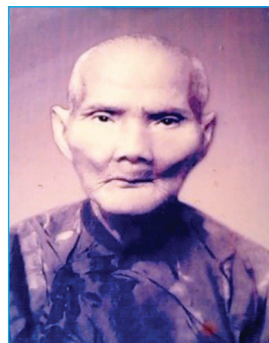
Mẹ Lê Thị Đồi



Mẹ Nguyễn Thị Chánh



Mẹ Nguyễn Thị Mạnh



Mẹ Nguyễn Thị Thê



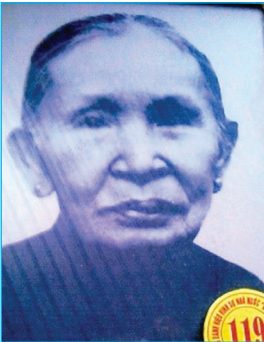
**Mẹ Trần Thị Nhật**



**Mẹ Trần Thị Nhi**



**Mẹ Trần Thị Sắc**



**Mẹ Nguyễn Thị Biển**



**Mẹ Lê Thị Bộ**

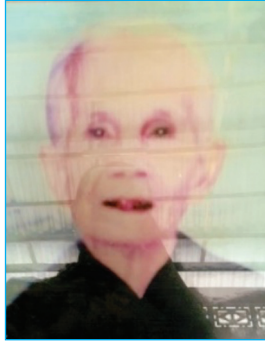


**Mẹ Lâm Thị Bửu**





**Mẹ Võ Thị Giêng**



**Mẹ Đặng Thị He**



**Mẹ Võ Thị Le**



**Mẹ Đặng Thị Lúa**



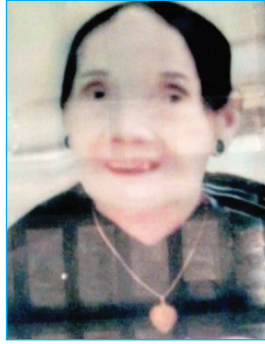
**Mẹ Nguyễn Thị Mười**



**Mẹ Đặng Thị Nghĩa**



**Mẹ Đào Thị Phần**



**Mẹ Lương Thị Phát**



**Mẹ Đặng Thị Phương**



**Mẹ Đặng Thị Quốc**



**Mẹ Trà Thị Rang**



**Mẹ Nguyễn Thị Sâm**





**Mẹ Nguyễn Thị Sinh**



**Mẹ Nguyễn Thị Thâu**



**Mẹ Đặng Thị Thôi**



**Mẹ Nguyễn Thị Thiệp**



**Mẹ Lý Thị Thưa**



**Mẹ Dương Thị Tửu**

## HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA XÃ PHÚ HỘI



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hội nhiệm kỳ 2015 - 2020.



Xã Phú Hội tổ chức dâng hương tại Nhà bia Liệt sĩ.

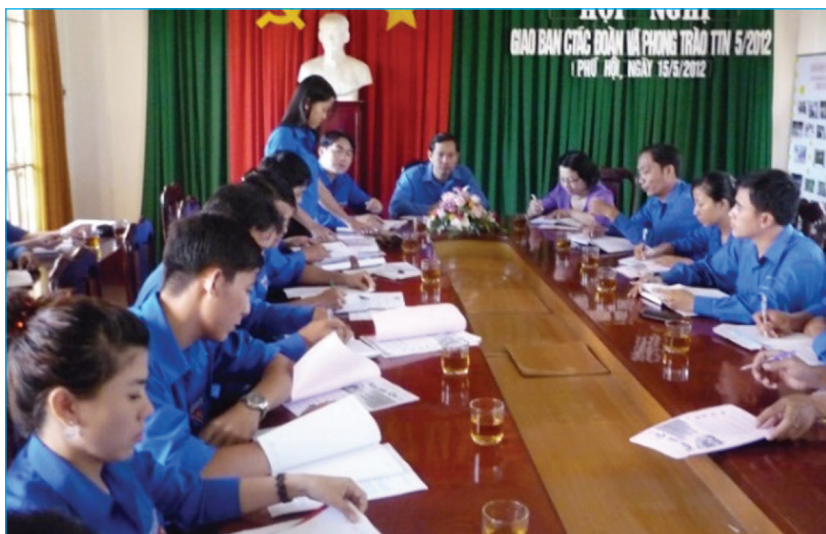


Đại hội Hội Cựu chiến binh xã Phú Hội.



Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã Phú Hội.





Hội nghị của Đoàn Thanh niên xã Phú Hội.



Hoạt động của Hội Phụ nữ xã Phú Hội.



Hoạt động công tác Khôi vận xã Phú Hội.



Hoạt động Công an xã Phú Hội.



Hoạt động công tác tôn giáo xã Phú Hội.



Công tác Quân sự xã Phú Hội.





Hội trại tuyển quân nhập ngũ xã Phú Hội.



Xã Phú Hội tổ chức Hội thi kể chuyện Học tập, làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Xã Phú Hội tổ chức Hội thi tìm hiểu Lịch sử - văn hóa địa phương.



Tuổi trẻ Phú Hội với biển đảo quê hương.





Cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết.



Lễ kết nạp đảng viên tại xã Phú Hội.



Ký kết thực hiện phong trào thi đua yêu nước.



Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc tại xã Phú Hội.



Thành lập Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững.



Tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Đồi.





Tặng quà cho cựu tù chính trị ở xã Phú Hội.



Tặng Nhà tình thương ở xã Phú Hội.



Tặng Nhà đồng đội ở xã Phú Hội.



Tham gia thi đấu bóng đá do xã Phú Hội tổ chức.



Hoạt động  
Khuyến nông  
của xã  
Phú Hội.

Công trình  
giao thông  
nông thôn  
ở địa phương.

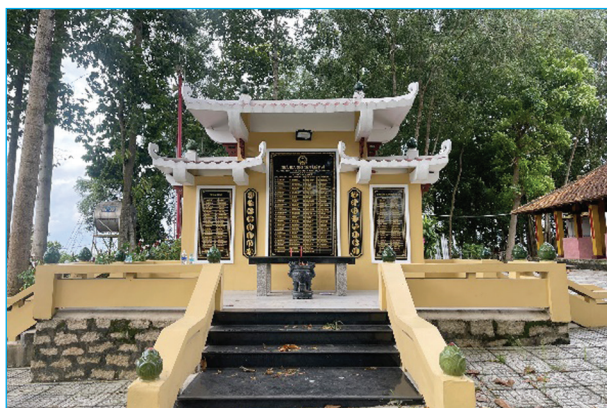


Trụ sở  
Ủy ban  
nhân dân  
xã Phú Hội.





Di tích  
đình Phú Mỹ  
và 3 bức  
hoành phi.



Nhà Bia liệt sĩ  
xã Phú Hội.



Nghi cúng  
trong lễ  
Kỷ yên  
tại đình  
Phú Mỹ.



Đảng ủy xã Phú Hội triển khai công tác tổ chức biên soạn lịch sử địa phương.





## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI CÁC THỜI KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
<b>Chi bộ 1954 - 1965</b>		
1	Nguyễn Văn Muôn (Hai Mến)	Bí thư chi bộ Phú Hội
<b>Chi bộ 1954 - 1968</b>		
2	Nguyễn Ngọc Minh (Năm Vĩnh)	Bí thư chi bộ Phú Mỹ
<b>Chi bộ 1966 - 1968</b>		
1	Lư Văn Chắc (Ba Vân, Ba Chắc)	Bí thư chi bộ Phú Hội
<b>Chi bộ 1968 - 1971</b>		
1	Quách Công Chánh (Bốn Ban)	Bí thư chi bộ Phú Hội
<b>Chi bộ 1969 - 1970</b>		
1	Lê Quyết Chiến (Tám Chiến)	Bí thư chi bộ Phú Mỹ
<b>Chi bộ 1971 - 1972</b>		
1	Huyện Nhơn Trạch chỉ đạo	Chi bộ Phú Hội
<b>Chi bộ 1971 - 1973</b>		
1	Huỳnh Văn Khôi (Năm Khôi)	Bí thư chi bộ Phú Mỹ

<b>Chi bộ 1973 - 1975</b>		
1	Lê Quyết Chiến (Tám Chiến)	Bí thư chi bộ Phú Hội
2	Hà Xuân Lâm (Tur Lâm)	Cán bộ huyện phụ trách
<b>Chi bộ (1973 - 1975)</b>		
1	Hà Xuân Lâm	Bí thư
<b>Chi bộ (1976 - 1978)</b>		
1	Nguyễn Văn Thuận	Bí thư
<b>Chi bộ (1979 - 1988)</b>		
1	Hà Xuân Lâm	Bí thư
<b>Chi bộ (1988 - 1990)</b>		
1	Trần Văn Lực	Bí thư
<b>Chi bộ (1991 - 1993)</b>		
1	Trần Văn Lực	Bí thư
2	Hồ Minh Lực	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thị Mai	UV, CN. UBKT (1992)
4	Nguyễn Hữu Nghị	Ủy viên
5	Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên

<b>BCH Đảng bộ khóa I (1993 - 1995)</b>		
1	Hồ Minh Lực	Bí thư Đảng
2	Nguyễn Hữu Nghị	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Sang	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên, CN.UBKT
5	Hồ Văn Hồng	Ủy viên
6	Hà Xuân Lâm	Ủy viên
7	Nguyễn Thanh Tuyên	Ủy viên
8	Hồ Minh Phương	Ủy viên
9	Huỳnh Kim Ly	Ủy viên
<b>BCH Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 1995 - 2000)</b>		
1	Hồ Minh Lực	Bí thư
2	Nguyễn Hữu Nghị	Phó Bí thư
3	Lư Hồng Nguyên	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Văn Kiệt	Ủy viên, CN. UBKT
5	Nguyễn Văn Sang	Ủy viên
6	Hà Xuân Lâm	Ủy viên
7	Nguyễn Thanh Tuyên	Ủy viên
8	Trần Hai	Ủy viên
9	Trần Văn Cẩm	Ủy viên

<b>BCH Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 2000 - 2005)</b>		
1	Hồ Minh Lực	Bí thư
2	Nguyễn Hữu Nghị	Phó Bí thư
3	Đỗ Đình Lũy	Ủy viên thường vụ
4	Nguyễn Thị Ton	Ủy viên
5	Huỳnh Kim Ly	Ủy viên
6	Hồ Minh Phương	Ủy viên
7	Lê Thị Bảy	Ủy viên, CN.UBKT
<b>BCH Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)</b>		
1	Nguyễn Hữu Nghị	Bí thư (tháng 5 - 11/2005)
2	Nguyễn Quang Vinh	Phó Bí thư (tháng 5 - 11/2005) Bí thư (tháng 11/2005 - 2010)
3	Châu Thanh Phong	Phó Bí thư
4	Nguyễn Thị Ton	Ủy viên Thường vụ
5	Vũ Thị Mạch	Ủy viên, CN. UBKT
6	Lê Minh Thông	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Hải	Ủy viên
8	Hồ Minh Phương	Ủy viên
9	Hoàng Thanh	Ủy viên
10	Lê Thị Bảy	Ủy viên

<b>BCH Đảng bộ khóa V (nhiệm kỳ 2010 -2015)</b>		
1	Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư (5/2010-3/2011)
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	Bí thư (3/2011-10/2013) CN. UBKT (5/2013-10/2013)
3	Lang Văn Út	Bí thư (10/2013-2015) CN.UBKT (10/2013-2015)
4	Châu Thanh Phong	Phó Bí thư
5	Phạm Anh Dũng	Phó Bí thư
6	Nguyễn Quang Vinh	UVTV (5/2010-5/2013) - CN. UBKT (5/2010-5/2013) Ủy viên (5/2013-2015)
7	Huỳnh Thị Thu Sương	Ủy viên Thường vụ
8	Nguyễn Thị Ton	Ủy viên, Phó CN. UBKT
9	Lê Minh Thông	Ủy viên (5/2010-10/2013)
10	Lê Đức Tài	Ủy viên (7/2013-2015)

11	Nguyễn Vũ Anh	Ủy viên
12	Hoàng Thanh	Ủy viên
13	Hồ Văn Phong	Ủy viên
14	Nguyễn Huy Sang	Ủy viên (10/2013-2015)
15	Võ Duy Linh	Ủy viên

**BCH Đảng bộ khóa VI (nhiệm kỳ 2015 -2020)**

1	Lang Văn Út	Bí thư
2	Phạm Anh Dũng	Phó Bí thư (5/2015-3/2016)
3	Phạm Văn Nhựt	Phó Bí thư
4	Huỳnh Thị Thu Sương	UVTV, CN. UBKT
5	Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên
6	Lê Đức Tài	Ủy viên
7	Nguyễn Vũ Anh	Ủy viên
8	Hồ Văn Phong	Ủy viên
9	Nguyễn Huy Sang	Ủy viên
10	Võ Duy Linh	Ủy viên (5/2015-12/2015)
11	Bùi Thanh Oai	Ủy viên (12/2015-4/2018)
12	Dương Khắc Chiến	Ủy viên (4/2018-2020)

13	Nguyễn Huy Sang	Ủy viên
14	Phan Thị Kim Oanh	Ủy viên
<b>BCH Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 2020 -2025)</b>		
1	Huỳnh Phi Long	Bí thư
2	Tô Anh Quốc	Phó Bí thư
3	Huỳnh Thị Thu Sương	Thường trực Đ.U
4	Nguyễn Văn Mến	Ủy viên
5	Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên
6	Lê Đức Tài	Ủy viên
7	Nguyễn Vũ Anh	Ủy viên
8	Phan Thị Kim Oanh	PCN. UBKT
9	Nguyễn Huy Sang	Ủy viên
10	Hồ Văn Phong	Ủy viên
11	Dương Khắc Chiến	Ủy viên

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ HỘI

(xếp theo thời gian truy tặng, phong tặng)

STT	Họ và tên	Liệt sĩ, thời gian hy sinh (h/s)	Năm nhận
1	Đặng Thị Tứ (1903-1987)	- Nguyễn Quang Đường, 1949 (con) - Nguyễn Hữu Dũng, 1953 (con) - Nguyễn Thị Huyền Ngân, 1967 (con)	1994
2	Đào Thị Phấn (1911-2009)	- Lư Văn Nén, 1951 (chồng) - Lư Văn Trục, 1962 (con) - Lư Văn Hòa, 1964 (con) - Lư Văn Kiệt, 1971 (con)	1994
3	Huỳnh Thị Cận (1905-1998)	- Lê Văn Bên, 1965 (con) - Lê Văn Ron, 1966 (con) - Lê Thị Mười, 1969 (con)	1994
4	Huỳnh Thị Hý (? - 1960)	- Phan Văn An, 1970 (chồng) - Phan Văn Lợi, 1963 (con) - Phan Văn Tân, 1972 (con)	1994
5	Lê Thị Đồi (1917 - 2018)	- Nguyễn Văn Huân, 1962 (con) - Nguyễn Văn Công, 1965 (con) - Nguyễn Văn Sáu, 1969 (con)	1994
6	Lư Thị Lụa (1912 - 1992)	- Trà Văn Năm (con) - Trà Thanh Phong (con) - Trà Thị Hiền (con)	1994



7	Lư Thị Thanh (1912 - 1968)	- <i>Lư Văn Chắc, 1965 (con)</i> - <i>Nguyễn Văn Rọt, 1971 (con)</i>	1994
8	Nguyễn Thị Chánh (1919 - 1999)	- <i>Huỳnh Văn Tiến, 1965 (con)</i> - <i>Huỳnh Văn Lớn, 1972 (con)</i>	1994
9	Nguyễn Thị Mành (1925 - 2022)	- <i>Hồ Văn Lo (Quân), 1972 (con)</i> - <i>Hồ Phương Trang, 1972 (con)</i> - <i>Hồ Minh Cảnh (Ngọc), 1970 (con)</i>	1994
10	Nguyễn Thị Thê (1899-1983)	- <i>Trần Văn Cội (chồng)</i> - <i>Trần Thanh Tùng, 1947 (con)</i> - <i>Trần Thị Thiệt, 1965.</i>	1994
11	Phan Thị Ổn (1912-1970)	- <i>Phan Văn Tâm, 1968 (con)</i> - <i>Phan Văn Châu, (con)</i>	1994
12	Trần Thị Nhật (1911-2010)	- <i>Lê Văn Thành, 1971 (con)</i>	1994
13	Trần Thị Nhi (1924-1997)	- <i>Nguyễn Văn Lem, 1968 (con)</i> - <i>Nguyễn Văn Chiến, 1968 (con)</i> - <i>Nguyễn Văn Công, 1971 (con)</i>	1994
14	Hồ Thị Sành	- <i>Nguyễn Văn Côi, 1967 (con)</i>	1994

15	Trần Thị Sắc (1914-2012)	- Lê Văn Kiệt, 1961 (con) - Lê Văn Thắng, 1971 (con) - Lê Văn Thường, 1972 (con) - Lê Văn Tùng, 1974 (con)	1994
16	Trần Thị Thiệt (1924-1965)	- Là liệt sỹ, 1965 - Trần Văn Năm, 1972 (con) - Trần Thị Thanh Giang, 1971 (con)	1994
17	Trần Thị Dương (1900-1977)	- Nguyễn Thị Lùng, 1951	1995
18	Nguyễn Thị Đò (1911-1969)	- Nguyễn Thị Thịnh, 1964 (con)	1995
19	Nguyễn Thị Thiếp (1921-1953)	- Lương Văn Lân 1964 (con)	1995
20	Dương Thị Chính (1930 - 1965)	- Hồ Văn Ro, 1970 (con)	1995
21	Nguyễn Thị Phương	- Lý Văn Song, 1966, (con)	1996
22	Huỳnh Thị Châm (1908 - 1962)	- Bùi Văn Thế, 1970 (chồng) - Bùi Văn Lơ, 1969 (con) - Bùi Thị Diễm, 1970 (con) - Bùi Văn Khê, 1971 (con)	1997

23	Trần Thị Ba (1932 - 1950)	<i>Trần Văn Bảnh, 1971 (con)</i>	2000
24	Nguyễn Thị Tám (1915 - 1975)	- <i>Là liệt sĩ, 1975</i> - <i>Thái Văn Quán, 1975 (chồng)</i> - <i>Thái Thị Đen, 1967 (con)</i>	2010
25	Nguyễn Thị Bén (1899 - 1979)	<i>Huỳnh Văn Đãi, (con)</i> <i>Huỳnh Văn Bảy, (con)</i>	2014
26	Nguyễn Thị Biển (1896 - 1950)	- <i>Phạm Văn Ca, 1949 (con)</i> - <i>Phạm Văn Thành, 1971 (con)</i>	2014
27	Lê Thị Bộ (1916 - 2001)	- <i>Phạm Văn Mới, 1968 (con)</i> - <i>Phạm Văn Cũ, 1971 (con)</i>	2014
28	Lâm Thị Bửu (1919 - 2009)	- <i>Lý Văn Bảy, 1948 (chồng)</i> - <i>Nguyễn Văn Mật, 1952 (chồng)</i> - <i>Nguyễn Văn Ước, 1970 (con)</i>	2014
29	Lê Thị Dứa (1917 - 1962)	- <i>Nguyễn Văn Văn, 1966 (con)</i> - <i>Nguyễn Văn Dính, 1970 (con)</i>	2014
30	Võ Thị Giêng (1918 - 1981)	<i>Huỳnh Thiện Tâm, 1971 (con)</i> <i>Huỳnh Công Thành, 1970 (con)</i>	2014
31	Nguyễn Thị Hào (1907 - 1993)	- <i>Nguyễn Văn Nhàn, 1972 (con)</i> - <i>Mai Văn Chúc, 1972 (con)</i>	2014

32	Đặng Thị He (1918 - 2013)	- Nguyễn Văn Hải, 1968 (con) - Nguyễn Văn Sáng, 1970 (con)	2014
33	Lư Thị Hòa (1923 - 2004)	- Lê Văn Sáng, 1970 (con) - Lê Thị Thu (Hà), 1974.	2014
34	Võ Thị Le (1924 - 2007)	- Lê Hồng Quốc, 1970 (con) - Lê Văn Tiến, 1969 (con)	2014
35	Đặng Thị Lúa (1903 - 1998)	- Từ Văn Du, 1973 (con) - Từ Văn Tính, 1972 (con)	2014
36	Nguyễn Thị Mười (1906 - 1998)	- Nguyễn Công Lâm, 1968 (con) - Nguyễn Văn Gầm, 1968 (con)	2014
37	Đặng Thị Nghĩa (1911 - 1995)	- Thái Minh Trí, 1968 (con) - Thái Minh Hóa, 1972 (con)	2014
38	Nguyễn Thị Nhi (1900 - 1945)	- Đặng Văn Cải, 1971 (con) - Đặng Văn Xại, 1971 (con)	2014
39	Lương Thị Phát (1911 - 2010)	- Trương Trung Tín, 1972 (con) - Lê Văn Lập, 1968 (con)	2014
40	Đặng Thị Phước (1909 - 1991)	- Nguyễn Thị Bông, 1968 (con) - Nguyễn Văn Sanh, 1968.	2014
41	Đặng Thị Phương (1922 - 2014)	- Nguyễn Văn Đục, 1967 (con) Nguyễn Văn Loan, 1986 (con)	2014

42	Đặng Thị Quốc (1917 - 2019)	- Huỳnh Văn Thương, 1967 (con) - Huỳnh Văn Hết, 1968 (con)	2014
43	Trà Thị Rang (1919 - 2011)	- Phạm Văn Xuân, 1965 (con) - Phạm Văn Thành, 1973 (con)	2014
44	Nguyễn Thị Sâm (1893 - 1971)	- Đào Thị Ca, 1952 (con) - Đào Mỹ Dền, (con)	2014
45	Lê Thị Sinh (1921 - 2011)	- Nguyễn Văn Mười, 1969 (con) - Nguyễn Thị Thanh, 1974	2014
46	Nguyễn Thị Thâu (1920 - 1980)	- Phan Văn Bón, 1974 (chồng) - Phan Văn Hường, 1968 (con)	2014
47	Đặng Thị Thôi (1900 - 1996)	- Nguyễn Văn Định, 1968 (con) - Nguyễn Công Minh, 1964 (con)	2014
48	Nguyễn Thị Thiệp (1920 - 2005)	- Nguyễn Thị Nhàn, 1970 (con) - Nguyễn Thanh Nghị, 1975 (con)	2014
49	Lý Thị Thưa (1915 - 1984)	- Lê Thanh Bình, 1966 (con) - Lê Văn Dẽ, 1971 (con)	2014

50	Dương Thị Túu (1903 - 1986)	- Nguyễn Văn Nha, 1963 (chồng) - Nguyễn Thị Dết, 1966 (con)	2014
51	Huỳnh Thị Ba (1911 - 2001)	- Võ Văn Ngưỡng, 1968 (con)	2015
52	Lê Thị Giang (1917 - 1969)	- Lê Văn Cờ, 1970 (con)	2015
53	Nguyễn Thị Huyền (1905 - 1944)	- Phan Văn Biểu, 1968 (con)	2015
54	Võ Thị Mì (1890 - 1951)	- Lê Văn Bộ, 1950 (con) - Lê Văn Phép, 1950 (con)	2015
55	Nguyễn Thị Nguyệt (? - 1958)	- Lê Văn Thu, 1971 (con)	2015
56	Nguyễn Thị Nhỏ (1908 - 1952)	- Nguyễn Trung Tâm, 1967 (con)	2015
52	Trần Thị Trục (1915 - 1945)	- Nguyễn Văn Tượng, 1961 (con)	2016

## DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ PHÚ HỘI

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đồng Nai</b>
1	Lê Hồng Hà	4221
2	Quách Công Chánh	2404
3	Nguyễn Văn Rít	4251
4	Phan Văn Biển	4261
5	Tăng Văn Tường	5484
6	Nguyễn Văn Trục	2122
7	Lê Văn Lùng	1828
8	Nguyễn Văn Lên	2412
9	Nguyễn Minh Châu	4239
10	Đào Văn Tuấn	4238B
11	Lê Văn Phép	1823
12	Nguyễn Văn Chánh	4244
13	Phan Văn Xây	1832
14	Nguyễn Văn Bé	1838
15	Lý Hùng Cường	5208
16	Lê Văn Liêm	1858
17	Trần Văn Tuy	8593
18	Nguyễn Văn Cảnh	3596
19	Võ Ngọc Minh	1821
20	Lê Văn Thái	1817

21	Nguyễn Văn Kiến	1819
22	Hà Văn Trọng	5038
23	Phan Văn Quyền	3670b
24	Nguyễn Văn Đen	1827
25	Nguyễn Ngọc Hai	1831
26	Nguyễn Văn Răng	12157
27	Võ Văn Phương	7365
28	Từ Văn Du	2407
29	Lê Văn Nhỏ	1830
30	Lê Văn Đấu	2411
31	Huỳnh Văn Xương	9780
32	Bạch Văn Bảy	307
33	Đặng Văn Xê	3431
34	Nguyễn Văn Cửu	1854
35	Hồ Văn Hai	4224
36	Nguyễn Văn Nào	3860
37	Đặng Văn Xại	4255
38	Võ Văn Sóc	1810
39	Nguyễn Văn Mạnh	10526
40	Huỳnh Văn Năng	12063
41	Đỗ Văn Thiềm	2078
42	Nguyễn Văn Trọng	1849
43	Nguyễn Văn Truyền	7051



44	Nguyễn Công Lâm	4270
45	Nguyễn Công Minh	8003b
46	Huỳnh Văn Hoa	2368
47	Lê Văn Kiệt	1845
48	Nguyễn Chi Lăng	3372
49	Trà Thị Ánh Nguyệt	3419
50	Nguyễn Văn Bia	9267
51	Phan Văn Màu	6462
52	Nguyễn Văn Tống	10476
53	Phan Văn Cải	3404
54	Nguyễn Văn Hoàng	1856
55	Huỳnh Văn Trường	6205
56	Lê Văn Lợi	8591
57	Nguyễn Ngọc Sứ	6687
58	Đặng Văn Cải	2452
59	Nguyễn Đức Hạnh	1812
60	Trần Thanh Tùng	6456
61	Phan Văn Tân	1880
62	Nguyễn Văn Hồ	3359
63	Nguyễn Văn Mật	8312
64	Lý Văn Bảy	12158
65	Nguyễn Văn Diêm	6478
66	Lê Thị Tuyết	12414

67	Nguyễn Thị Sữu	12361
68	Tăng Tấn Công	1818
69	Nguyễn Văn Dính	11540
70	Lê Minh Đức	1842
71	Từ Văn Tính	7331
72	Huỳnh Văn Tám	1853
73	Võ Văn Liên	12730
74	Phan Văn Kẹt	12864
75	Phan Văn Bón	12372
76	Huỳnh Văn Thành	1829
77	Huỳnh Văn Ngàn	12936
78	Phan Văn Tường	10661
79	Huỳnh Văn Hiếu	1811
80	Trịnh Văn Tập	10776
81	Trần Văn Thời	13036
82	Nguyễn Thị Tám	2850
83	Vo Hữu Nghĩa	2045
84	Hồ Minh Cảnh	4271
85	Nguyễn Văn Bé Ba	4225
86	Lê Văn Bộ	6457
87	Nguyễn Văn Sơn	5040
88	Võ Văn Dĩ	1844
89	Hồ Văn Ro	2409

90	Nguyễn Văn Mí	8207
91	Lương Văn Lên	1836
92	Lê Văn Bon	1815
93	Nguyễn Văn Hải	5039
94	Nguyễn Văn Ước	5840
95	Đặng Văn Đường	1855
96	Phạm Minh Châu	1826
97	Lê Văn Ron	4258
98	Lê Văn Thành	1814
99	Lê Văn Tiền	2451
100	Nguyễn Thị Miêng	6434
101	Huỳnh Công Thành	2450
102	Phạm Văn Xuân	1850
103	Võ Văn Nguỡng	7054
104	Lê Văn Thường	5839
105	Lê Văn Chánh	6225
106	Bùi Văn Ní	1882
107	Lê Thanh Bình	9583
108	Nguyễn Văn Thế	10313
109	Lê Văn Tâm	5063
110	Thái Thị Đen	5056
111	Lý Văn Hậu	10531
112	Nguyễn Văn Oanh	6473

113	Trần Thanh Hoàng	4322
114	Đặng Văn Khinh	5575
115	Nguyễn Văn Gám	1885
116	Nguyễn Văn Quân	4318
117	Huỳnh Văn Mách	11295
118	Đào Văn Phương	4320
119	Đào Thị Ca	5577
120	Nguyễn Văn Nhẫn	6711
121	Võ Văn Thiết	6206
122	Đặng Văn Hai	12180
123	Phan Văn Tâm	3458
124	Đỗ Văn Thành	8051
125	Đặng Văn Sơn	4272
126	Lê Minh Chiến	3403
127	Phạm Ngọc Mong	10014
128	Nguyễn Văn Trợ	6666
129	Đặng Văn Bé	1809
130	Nguyễn Văn Lẹo	12379
131	Nguyễn Văn Côi	8197
132	Nguyễn Văn Đức	6654
133	Nguyễn Văn Út	10420
134	Nguyễn Thị Thịnh	6474
135	Nguyễn Văn Châu	3394

136	Lê Văn Thiên	5042
137	Trần Thị Thanh Giang	5043
138	Lê Văn Cày	4260
139	Trà Văn Năm	4226
140	Nguyễn Hữu Dũng	11245
141	Nguyễn Văn Thương	8042
142	Thái Minh Trí	4257
143	Lê Thành Du	4241
144	Nguyễn Thị Bông	5045
145	Trần Văn Bánh	5462
146	Nguyễn Văn Dũng	8174
147	Phan Văn Ròng	1884
148	Phạm Công Thành	2406
149	Huỳnh Văn Minh	1841
150	Mai Văn Tiền	4232
151	Nguyễn Văn Nghĩa	2432
152	Phạm Văn Ca	7275
153	Nguyễn Văn Công	3461
154	Nguyễn Văn Chính	6668
155	Nguyễn Văn Hai	6449
156	Phạm Văn Bát	4230
157	Nguyễn Thị Quý	8060
158	Nguyễn Trung Tâm	11446

159	Huỳnh Đình Ky	9084
160	Hà Văn Đông	5903
161	Nguyễn Thị Dết	3825
162	Nguyễn Văn Biền	4253
163	Phan Văn Ba	1824
164	Nguyễn Văn Mười	4248
165	Đặng Văn Hùng	4247
166	Lê Văn Nón	4245
167	Nguyễn Văn Nhàn	4263
168	Nguyễn Thị Tỏ	1833
169	Nguyễn Văn Theo	4321
170	Nguyễn Văn Màng	8311
171	Lê Văn Ngô	10659
172	Lê Văn Thu	9574
173	Lê Văn Rạng	6472
174	Nguyễn Văn Định	1886
175	Nguyễn Văn Tùng	11244
176	Đặng Hùng Oanh	4237
177	Phạm Thị Kim Quan	1837
178	Phạm Văn Khy	2408
179	Nguyễn Văn Quân	1840
180	Nguyễn Văn Nét	3806
181	Trần Văn Cối	1835

182	Lê Hoài Trung	3352
183	Nguyễn Văn Bảy	4252
184	Đặng Văn Tám	4250
185	Đỗ Tấn Hội	4264
186	Trần Văn Dũng	1848
187	Huỳnh Văn Tiến	4273
188	Phan Văn Tư	5044
189	Nguyễn Văn Dính	4246
190	Lê Văn Lơ	4262
191	Dương Văn Hùng	8013
192	Trần Văn Năm	4319
193	Lê Văn Sáng	4254
194	Nguyễn Thị Hiền	9929
195	Nguyễn Văn Đồi	5049
196	Phạm Văn Quyền	3447
197	Huỳnh Thiện Tâm	2410
198	Trần Văn Côi	7330
199	Lê Văn Có	7737
200	Huỳnh Văn Lớn	4217
201	Nguyễn Quang Đường	6696
202	Nguyễn Thị Huyền Ngân	6198
203	Lê Hồng Quốc	3395
204	Lê Thị Mười	6197

205	Lê Văn Bên	4218
206	Nguyễn Thanh Nghị	1808
207	Nguyễn Thị Nhàn	4249
208	Trà Thanh Phong	4256
209	Trà Thị Hiền	4227
210	Phạm Văn Thành	1851
211	Phan Văn Lôi	4323
212	Lê Văn Dẽ	9578
213	Lư Văn Nén	10416
214	Lư Văn Hào	4229
215	Lư Văn Kiệt	7332
216	Lê Văn Trục	4228
217	Nguyễn Văn Rọt	6471
218	Nguyễn Văn Sản (Quốc)	3353
219	Nguyễn Văn Dè	6220
220	Nguyễn Văn Vần	12236
221	Phan Văn Châu	4324
222	Nguyễn Văn Sanh	10674
223	Phan Thị Ớn	2449
224	Nguyễn Văn Chiến	3348
225	Nguyễn Văn Công	4240
226	Nguyễn Văn Lem	3347
227	Nguyễn Thị Lùng	238



228	Nguyễn Văn Giao	239
229	Trương Trung Tín	1852
230	Nguyễn Văn Hiệp	4171
231	Lê Văn Thứ	1883
232	Lê Văn Lập	4267
233	Mai Văn Chúc	4266
234	Dương Tấn Lũy	3398
235	Dương Tấn Sáu	3397
236	Huỳnh Văn Đãi	8399
237	Huỳnh Văn Bảy	8392
238	Huỳnh Văn Khuáy	9083
239	Lý Văn Song	8620
240	Nguyễn Văn Nha	12413
241	Nguyễn Văn Đức	7736
242	Nguyễn Văn Loan	2721
243	Huỳnh Văn Lòi	12415
244	Nguyễn Văn Năng	8508
245	Lê Văn Tùng	1846
246	Thái Văn Quán	2856
247	Thái Minh Hóa	4219
248	Phạm Văn Củ	4231
249	Trần Văn Tốt	10426
250	Nguyễn Văn Phải	1095

251	Phan Văn Lôi	4323
252	Lê Văn Tâm	VT.4477
253	Lê Văn Minh	2610
254	Nguyễn Thị Thanh	6196
255	Nguyễn Văn Mười	12532
256	Nguyễn Văn Công	8194
257	Nguyễn Văn Sáu	10660
258	Nguyễn Văn Rít	7250
259	Huỳnh Văn Thương	3661
260	Huỳnh Văn Hết	3640
261	Nguyễn Văn Muôn	11332
262	Hồ Phương Trang	
263	Hồ Văn Lo (Quân)	

## DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH XÃ PHÚ HỘI

TT	Họ và tên	Đồng Nai
<b>I. Thương binh</b>		
1	Thái Văn Nhơn	4837
2	Nguyễn Văn Lợi	4504
3	Quách Hồng Lạc	2570
4	Lê Văn Lâm	4838
5	Nguyễn Văn Nhân	3351
6	Lư Tuấn Kiệt	4506
7	Nguyễn T Thanh Hiền	4496
8	Phan Văn Việt	2439
9	Nguyễn Thị Nhân	4042
10	Huỳnh Văn Đường	496
11	Nguyễn Thị Liễu	525
12	Nguyễn Minh Trị	4497
13	Đặng Thị Thu Hương	468
14	Nguyễn Văn Phổ	5127
15	Hà Xuân Lâm	897
16	Nguyễn Hồng Châu	4502

17	Nguyễn Long Biên	3739
18	Nguyễn Văn Hối	4621
19	Phan Châu Lai	1645
20	Hồ Minh Lược	563
21	Nguyễn Thị Mai	2655
22	Nguyễn Văn Bé	6547
23	Lê Xuân Huynh	8300
<b>II. Bệnh binh</b>		
1	Nguyễn Thị Hồng	597
2	Trần Thị Phi	604
3	Huỳnh Thanh Tâm	1117
4	Nguyễn Thanh Tuyền	703
5	Nguyễn Văn Phúc	3075

## DANH SÁCH THAM GIA KHÁNG CHIẾN XÃ PHÚ HỘI

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hồ sơ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng	1946	KC-1L 1482	
2	Nguyễn Thị Mai	1945	KC.1L 1483	
3	Nguyễn Văn Sang	1938	KC.1L 1484	
4	Hùng Văn Sơn	1940	KC-1L 1485	
5	Nguyễn Thanh Tuyền	1941	KC-1L 1552	
6	Nguyễn Văn Đức	1920	KC-1L 1631	
7	Hùng Thiện Trung	1917	KC- 1L 1632	<i>Đã mất</i>
8	Phan Văn Việt	1940	KC-1L 1633	
9	Trần Hà Nam	1936	KC-1L 3140	<i>Đã mất</i>
10	Hồ Minh Lực	1945	KC-1L 3141	
11	Hùng Kim Ly	1952	KC-1L 3142	
12	Nguyễn Minh Tuấn	1957	KC-1L 3143	
13	Đỗ Thị Tuyết	1949	KC-1L 3144	
14	Lê Văn Tấn	1943	KC-1L 3145	
15	Nguyễn Thị Liễu	1949	KC-1L 3146	
16	Lư Tuấn Kiệt	1956	KC -1L 3147	

17	Nguyễn Hồng Châu	1945	KC-1L-3148	
18	Quách Hồng Lạc	1952	KC-1L 3149	
19	Hà Xuân Lâm	1942	KC-1L 3150	
20	Trần Thị Phi	1947	KC-1L 3151	
21	Hồ Minh Phương	1954	KC-1L 3152	
22	Lư Hồng Nguyên	1953	KC-1L 3153	
23	Nguyễn Phước Sáng	1937	KC-1L 3155	
24	Nguyễn Văn Ro	1946	KC-1L 3154	
25	Lâm Hồng Thái	1954	KC-1L 4790	
26	Đoàn Công Báu	1942	KC-1L 6151	<i>Đã mất</i>
27	Nguyễn Thị Hoành	1942	KC -1L 6152	
28	Hồ Văn Hồng	1947	KC-1L 8781	
29	Trần Thị Ngoạt	1921	KC-1L 8782	
30	Nguyễn Văn Sáu	1930	KC-1L 8783	
31	Hùynh Công Tấn	1954	KC -1L 8784	
32	Nguyễn Văn Thắng	1954	KC-1L 8785	
33	Nguyễn Văn Hòa	1954	KC -1L 8786	
34	Thành Thị Thảo	1943	KC-1L 8787	
35	Nguyễn Văn Lắm	1916	KC-1L 8788	<i>Đã mất</i>

36	Nguyễn Văn Đức	1956	KC-1L 8789	
37	Trần Văn Dũng	1947	KC -1L 8790	
38	Nguyễn Thị Thanh Hiền	1957	KC-1L 8791	
39	Dương Văn Hiệp	1955	KC-1L 8792	
40	Võ Thị Lụa		HS -105	
41	Đặng Thị Hôn	1945	HS -106	
42	Nguyễn Văn Ngọc	1932	HS -107	
43	Hùynh Thanh Thảo	1949	HS-108	
44	Trương Thị Nhỏ	1951	HS-109	
45	Hùynh Thị Đáng	1950	HS -110	
46	Nguyễn Thị Tám	1930	HS -111	
47	Trần Thị Nhị	1925	HS -112	
48	Phan Thị Sứa	1938	HS -113	<i>Đã mất</i>
49	Trần Thị Rê	1931	HS -114	
50	Lương Thị Phát	1917	HS -115	<i>Đã mất</i>
51	Lê Ngọc Tuyết	1935	HS -116	
52	Nguyễn Thị Lịch	1953	HS -117	
53	Thành Thị Cư	1944	HS -118	
54	Châu Thị Lộc	1922	HS -119	<i>Đã mất</i>

55	Nguyễn Văn Mỹ	1942	HS -120	
56	Lê Thị Hai	1929	HS -121	<i>Đã mất</i>
57	Nguyễn Thị Hĩa	1932	HS -122	
58	Phan Thị Tám	1943	HS -123	
59	Trương Thị Muối	1948	HS -124	
60	Đặng Thị Hồng	1937	HS -125	
61	Đặng Thị Hợp	1933	HS -126	
62	Phan Thị Ly	1937	HS -127	
63	Võ Văn Hóa	1924	HS -128	
64	Võ Thị Thai	1926	HS -129	
65	Võ Văn Tám	1912	HS -130	
66	Lê Thị Cho		HS -131	<i>Đã mất</i>
67	Đào Thị Lộc	1939	HS -132	
68	Nguyễn Thị Liêng	1930	HS -133	
69	Trương Thị Sô	1921	HS -134	
70	Nguyễn Thị Thâu	1921	HS -135	
71	Hồ Thị Sáu	1912	HS -136	
72	Lê Thị Gân	1904	HS -137	
73	Hồ Văn Xuyên	1910	HS -138	
74	Nguyễn Thị Nhẫn	1938	HS -139	



75	Lê Văn Bảy	1922	HS -140	<i>Đã mất</i>
76	Phạm Thị Bờ	1922	HS -141	
77	Nguyễn Thị Nường	1926	HS -142	
78	Nguyễn Văn Lắm	1916	HS -143	<i>Đã mất</i>
79	Bùi Thị Ní	1907	HS -144	
80	Nguyễn Văn Khiêm	1921	HS -145	
81	Đặng Thị Mận	1930	HS -146	
82	Hùynh Thị Cúc	1935	HS -147	
83	Nguyễn Văn Xô	1916	HS -148	
84	Hùynh Thị Cận	1905	HS -149	
85	Nguyễn Thị Hòa	1900	HS -150	
86	Nguyễn Thị Nhữ	1932	HS -151	
87	Nguyễn Thị Bê		HS -152	
88	Hùynh Văn Vô		HS -153	
89	Phạm Thanh Tâm		HS -154	
90	Lê Thị Bê	1941	HS -155	
91	Trần Thị Bi		HS -156	<i>Đã mất</i>
92	Lê Thị Nao	1954	HS - 157	
93	Nguyễn Ngọc Huệ	1950	HS -158	
94	Trần Thị Ne		HS -159	

95	Nguyễn Văn Xinh		HS -160	
96	Nguyễn Thị Thọ		HS -161	<i>Đã mất</i>
97	Lê Thị Sáu	1931	HS -162	<i>Đã mất</i>
98	Hồ Thị Ngọc		HS -163	
99	Hùynh Văn Sên	1937	HS -551	<i>Đã mất</i>
100	Nguyễn Thị Trâm	1917	HS -552	
101	Hồ Văn Ban	1934	HS -553	
102	Nguyễn Văn Mười	1943	HS -554	
103	Mai Thanh Sơn	1945	HS -555	
104	Nguyễn Thị Đình	1906	HS -556	
105	Nguyễn Văn Sáu	1929	HS - 557	
106	Phan Thị Thóc	1945	HS -558	<i>Đã mất</i>
107	Nguyễn Văn Cầu	1908	HS -559	
108	Hồ Thị Tặng	1918	HS -560	
109	Nguyễn Thị Trãi	1906	HS -561	
110	Nguyễn Thị Kiểm	1929	HS -835	
111	Hồ Văn Hy	1918	HS -836	
112	Nguyễn Công Nông	1900	HS -1628	
113	Lưu Thị Phụng	1939	HS -1629	
114	Nguyễn Thị Phén	1949	HS - 1885	

115	Nguyễn Thị Có	1940	HS -1886	<i>Đã mất</i>
116	Lê Thị Chắc	1940	HS - 1887	
117	Nguyễn Thị Thu	1943	HS -1889	
118	Phan Thị Mười	1923	HS -1888	<i>Đã mất</i>
119	Nguyễn Thị Cẩm	1921	HS -1890	
120	Nguyễn Thị Minh Yên	1948	KC-1L 10210	
121	Châu Văn Phát	1929	HS -10740	
122	Nguyễn Văn Lợi	1955	HS -10741	
123	Hồ Văn Vinh	1952	HS -10742	
124	Nguyễn Văn Đức	1920	HS 10743	
125	Võ Văn Đáp	1935	HS -2840	<i>Đã mất</i>
126	Nguyễn Thị Láng	1935	HS -2841	
127	Nguyễn Thị Trung	1928	HS -2842	
128	Lê Thị Thiêu	1916	HS -2843	
129	Nguyễn Thị yễn	1919	HS -2844	
130	Lê Thị Hết	1949	HS -2846	<i>Đã mất</i>
131	Nguyễn Thị Mỹ	1946	HS -2847	
132	Đặng Thị Lòng	1941	HS -2848	
133	Nguyễn Thị Bao	1943	HS -2849	
134	Nguyễn Thị Cải	1939	HS -2850	

135	Nguyễn Thị Sánh	1912	HS -2851	
136	Nguyễn Thị Khiết	1921	HS -2852	<i>Đã mất</i>
137	Trần Thị Cải	1942	HS -2853	
138	Nguyễn Thanh Phong	1939	HS -349	
139	Hùynh Văn Khôi	1921	KC - 400	<i>Đã mất</i>
140	Bùi Ngọc Liên	1950	HS -3178	
141	Dương Thị Bảy	1931	3426	
142	Lê Thị Hương	1944	3427	
143	Phan Thị Kiến	1931	3428	
144	Nguyễn Văn Nết	1930	3429	<i>Đã mất</i>
145	Đặng Văn Bon	1931	3430	<i>Đã mất</i>
146	Lê Thị Năm	1926	3433	<i>Đã mất</i>
147	Lê Văn Chú	1919	3434	
148	Phan Thị Háo	1942	3437	
149	Nguyễn Thị Tám	1954	3438	
150	Nguyễn Văn Nhựt	1930	3441	<i>Đã mất</i>
151	Hùynh Thị Út	1938	3442	<i>Đã mất</i>
152	Nguyễn Thị Ràng	1939	3445	
153	Nguyễn Thị Hiệp	1941	3456	
154	Hùynh Thị Lan	1923	3455	

155	Lương Minh Trật	1953	12006	
156	Phan Văn Đỗ	1955	12007	
157	Lê Minh Châu	1957	12008	
158	Hùynh Văn Sắt	1952	12009	<i>Đã mất</i>
159	Đặng Thị Thu Hương	1950	12010	
160	Trần Văn Tung	1950	12013	
161	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	1936	3760	<i>Chuyển đi</i>
162	Nguyễn Thị Hạnh	1952	3774	<i>Chuyển đi</i>
163	Phạm Thị Phiên	1937	3773	<i>Chuyển đi</i>
164	Hồ Thị Cúc	1957	3772	
165	Đặng Thị Khen	1932	3771	
166	Hồ Kim Anh	1947	3770	
167	Huỳnh Kim Sa		3877	
168	Nguyễn Văn Xuyên	1954	13628	
169	Nguyễn Hồng Hải			
170	Huỳnh Thị Kim Anh			

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập I, Nxb. Đồng Nai.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1998), *Tổng kết công tác binh vận tỉnh Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng 1930 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1975*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1999), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.

7. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

8. Ban Chỉ đạo lễ Kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai.

9. Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1975 - 1995* (tập III), Nxb. Công an nhân dân.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Đồng Nai (1996), *Những Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, tập 1, Nxb. Đồng Nai.

12. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

13. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

14. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1996 - 2010*, Nxb. Công an nhân dân.

15. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2016), *Từ điển Quân khu 7*, Nxb. Quân đội nhân dân.

16. Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử biên niên 1975 - 1996*, Nxb. Công an nhân dân.

17. Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia (2021), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, [tập IV: Nam Kỳ], Nxb. Hà Nội.

18. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

19. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, Nxb. Đồng Nai.

20. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

21. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai.

22. Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai 1945 - 2000*, Nxb. Công an nhân dân.

23. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

24. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

25. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Đồng Nai 1945 - 2010*, Nxb. Đồng Nai.

26. Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại (1985), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.



27. Hồ Sơn Đài chủ biên, Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu (1997), *Lịch sử chiến khu Đ - Hào khí Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

28. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, [bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính], Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

29. Học viện Quân sự cao cấp, Ban Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân.

30. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Đoàn Đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Quân đội nhân dân.

31. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

32. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ (2005), *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (tái bản), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia.

34. Hội Khoa học lịch sử Đồng Nai (2013), *Địa danh Hành chính, Văn hóa, Lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

35. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào Nông dân và Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai 1930 - 2015*, Nxb. Đồng Nai.

36. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1998), *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb. Mũi Cà Mau.

37. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, [5 tập I: Tổng quan, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử, tập IV: Kinh tế, tập V: Văn hóa - xã hội], Xí nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.

38. Tỉnh ủy Đồng Nai (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1975 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

39. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai.

40. Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

41. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghi (2015), *Di tích danh thắng Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

42. Trần Quang Toại (chủ biên), Hồ Sơn Đài, Trần Toàn, Nguyễn Quang Hữu, (1991), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, Nxb. Đồng Nai.

43. Trần Quang Toại (chủ biên 2013), *Địa danh hành chính văn hóa lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

44. Ngô Đăng Tri (2012), *82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử 1930 - 2012*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

45. Robert (1924), *Địa chí tỉnh Biên Hòa* [Lê Tùng Hiếu - Nguyễn Văn Phúc biên dịch, 2015], Nxb. Đồng Nai.

46. Nhà Bảo tàng Đồng Nai (2001), *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

47. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai từ 1930 - 2000*, Xí nghiệp in Đồng Nai.

48. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

49. *Các báo cáo, văn kiện của xã Phú Hội*, Văn phòng Đảng ủy xã Phú Hội.

# Mục lục

**LỜI GIỚI THIỆU** .....7

## **Chương I**

### **VÙNG ĐẤT, CƯ DÂN**

**VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA** ..... 11

1. Địa lý, môi trường tự nhiên ..... 11
2. Cư dân và hoạt động kinh tế..... 17
3. Lịch sử hành chính ..... 19
4. Sắc thái văn hóa..... 27

## **Chương II**

### **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH**

**TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN Cách mạng Tháng Tám**

**(1930 - 1945)**..... 50

1. Phong trào đấu tranh yêu nước trước năm 1930..... 50
2. Đấu tranh cách mạng từ khi có Đảng đến  
    Cách mạng Tháng Tám (1930 - 1945)..... 56
3. Cách mạng Tháng Tám năm 1945..... 77

**Chương III**  
**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN**  
**CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954) .....85**

1. Hai năm đầu Cách mạng Tháng Tám  
(1945 - 1946) .....85
2. Cùng cả nước kháng chiến toàn dân, toàn diện  
chống Pháp (1946 - 1951) .....103
3. Những năm cuối kháng chiến chống Pháp  
(1951 -1954) .....121

**Chương IV**  
**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ,**  
**CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....129**

1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang  
(1954 - 1960) .....129
2. Kết hợp đấu tranh, làm thất bại quốc sách  
“Áp chiến lược” (1961 - 1965).....149
3. Đấu tranh mở vùng, tiến công và nổi dậy  
xuân Mậu Thân (1965 - 1968).....172
4. Giữ vững phong trào, chuẩn bị tiến lên giải phóng  
(1969 - 1972) .....196
5. Giữ thế tiến công, nổi dậy giải phóng quê hương  
(1973 - 1975) .....217

**Chương V**  
**THỜI KỲ XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**(1975 - 1994).....234**

1. Bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới (1975 - 1985) .....234
2. Xây dựng và phát triển theo đường lối Đổi mới của Đảng (1986 - 1994).....247

**Chương VI**  
**XÂY DỰNG**  
**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**  
**NÔNG THÔN (1994 - 2010).....264**

1. Nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, kiện toàn bộ máy chính quyền, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể thực hiện mục tiêu phát triển .....264
2. Thành tựu trong Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập phát triển .....280

**Chương VII**  
**TẠO NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**(2010 - 2020).....300**

1. Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh, tập trung hiện đại hóa nông thôn....300
2. Thành tựu trong phát triển, xây dựng Nông thôn mới (2015 - 2020) .....315
3. Quy hoạch và định hướng triển bền vững (2020 - 2025) .....330

**Kết luận** .....339

**Phụ lục** .....349

- Đội du kích xã Phú Hội được phong tặng danh hiệu anh hùng Lực lượng vũ trang năm 1978.
- Bản đồ xã Phú Hội trong cơ cấu hành chính huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Hình ảnh một số lãnh đạo xã Phú Hội
- Hình ảnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng xã Phú Hội
- Hình ảnh hoạt động của xã Phú Hội
- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hội qua các thời kỳ
- Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hùng xã Phú Hội
- Danh sách Liệt sĩ, thương binh, những người có công
- Danh sách tham gia kháng chiến

**Tài liệu tham khảo** .....410

**Mục lục** .....416

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỘI (1930 - 2020)

**Đảng bộ huyện Nhơn Trạch; Đảng bộ xã Phú Hội**

**Mã ISBN: 978-604-42-0411-6**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP**  
**BÙI THỊ LÂM NGỌC**

Chịu trách nhiệm bản thảo:  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG VĂN TUẤN**

Biên tập:	Ngô Thị Huyền
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Ngô Thị Huyền
Bìa:	Hoàng Phương

.....  
In: 200 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn -  
134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 420 – 2024 / CXBIPH / 3 – 44 / ĐON, Cục  
Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngay: 01/02/2024, Quyết  
định xuất bản số: 04/QĐA-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp  
ngày: 07/06/2024. In xong và nộp lưu chiểu: quý 2/2024.  
.....

**Nhà xuất bản Đồng Nai,**  
1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai  
Ban Biên tập: (02513) 825 292 -  
P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520  
Fax: (02513) 946 530 - Email: [nxbdongnai@hcm.vnn.vn](mailto:nxbdongnai@hcm.vnn.vn)